

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 30 - SỐ 110 - THÁNG 12, 2025

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THƯ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CÓ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BẮ

<https://cothommagazine.com/wp/>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804)-387-8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. QUANG HÀ.

VŨ HỒI*. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ*.

NGUYỄN PHÚ LONG*. TUỆ NGÀ.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

TRẦN BÍCH SAN*.

NGUYỄN VĂN THÀNH23*.

NGUYỄN MÂY THU. VŨU VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THỤY.

TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨU VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM - NĂM THỨ 30 - SỐ 110 - THÁNG 12, 2025

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

6 – ĐIỀU KHẮC CỦA VĂN LÂU GIỮA LÒNG
HỒNG KÔNG - ÁU LAN DƯƠNG NGHIỆP BẢO
8 – VÀI NÉT VỀ BẾN TRE XƯA – MỸ PHƯỚC

NGUYỄN THANH France

36 – TRUYỆN “RIP VAN WINKLE” CỦA NHÀ
VĂN WASHINGTON IRVING - PHẠM VĂN
TUẤN

132 – “OAN ƠI ÔNG ĐỊA” – LS NGÔ TĂNG

GIAO

138 – TIÊN PHƯỚC: HUYỀN THOẠI VÀ DANH
NHÂN GIAI THOẠI – NGUYỄN Đ TỪ LAM

VĂN

4 – VÀI LỜI CHÂN TÌNH – PHAN ANH DŨNG

16 – MỘT NGÀY MỘT ĐỜI – NGUYỄN THỊ
NGỌC DUNG

24 – GIỖ ĐẦU – LÊ TRẦN (LÊ MỸ NHAN)

28 – VÔ THẦN - NGUYỄN GIỰ HÙNG

47 – “CỎ THƠM” HƯƠNG NGÁT BA CHỤC
NĂM – NGÔ TĂNG GIAO

58 – TIẾNG THỜ DÀI CỦA NÚI – NGUYỄN THỊ
THANH DƯƠNG

66 – NHỮNG NGÀY THƠ ẤU – Ý NHÌ
NGUYỄN THỊ DUNG

72 – MÙA GIÁNG SINH LẠNG LẺ – NHẤT
PHƯƠNG

76 – QUA MỘT THỜI NAILS – DIỄM CHÂU
CÁT ĐƠN SA

88 – NGƯỜI CHƠI MÓNG TAY – CAO MỸ
NHÂN

90 – MÙA TRẠNG NGUYÊN - TRẦN C. TRÍ

98 – TRÁI THANH LONG ĐẦU MÙA - VÕ PHÚ

102 – CHUYỆN KỂ THÁNG 11 – Ý ANH

107 – NỖI NIỀM CỦA BIỂN - VUU VĂN TÂM

114 – TIÊU MAU KÈO TRỀ- PHẠM XUÂN THÁI

118 - GIÁNG SINH ĐOÀN TỤ - TẠ QUANG
TUẤN

127 – MÙA GIÁNG SINH ẤM ẤP - MINH THÚY
THÀNH NỘI

146 – CỎ CHÁU DÂU DỄ THƯƠNG CỦA TÔI –
Ỡ NGUYỄN

154 – LỄ TẠ ƠN – NGUYỄN TƯỜNG NHUNG

156 – MỘT CHÚT TẢN MẠN VỀ HÀ NỘI – TUỆ
TRUNG

162 – ANH CHÀNG HỌ SỞ – PHẠM THÀNH
CHÂU

THƠ

5 – CỎ THƠM 110 / ĐÔNG VỀ BÁN CHẴN
THƠ – PHƯƠNG HOA

15 – TRẮNG NHƯ KHÔNG/ MỘNG CŨNG
KHÔNG/ SẮC KHÔNG - Thơ Xướng Họa: NT
NGỌC DUNG, HỒ TRƯỜNG AN, PHAN KHÂM

23 – C'EST NE PAS MOI QUI CHANTE – J.
PRÉVERT/ CHẴNG PHẢI TÔI CA – THU LÊ

27 – ĐÔI MẮT ĐA TÌNH – NGUYỄN LÂN /
EVENING – DIỄM HOA

34 - BRISE DE PRINTEMPS – KIM UT / GIÓ
XUÂN – NGUYỄN MÂY THU / POÈM – YOON
JUNG-SUN / BÀI THƠ - NGUYỄN MÂY THU

44 – LY CÀ PHÊ HIẾU THẢO / VÀO ĐÔNG -
HOA VĂN

45 – ĐÓA SEN CƯỜI / ĐÀN HẠC TRẮNG –
TUỆ NGÀ

46 – MỪNG SINH NHẬT THỨ 30 CỦA CỎ
THƠM – CAO NGUYỄN

57 – TUYẾT XUỐNG NƠI ĐÂY- NGUYỄN PHÚ
LONG / MƯA Ở NƠI NÀY - QUANG HÀ

64 – CHỜ MONG – NGUYỄN VÔ CÙNG / TRO
BỤI - LÝ HIẾU

65 –ƯỚC MƠ RỜI DANG DỜ CŨNG TÀN
PHAI – HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT

70/71 – NGÔI Ở QUÁN GIVRAL / CHỈ LÀ/ LỄ
TẠ ƠN – LÊ MỸ HOÀN

71 – MỘT NỤ CƯỜI – Ý NHI NGUYỄN THỊ DUNG

83 – BỐN ĐOẠN NÀY LÀ THƠ PHẢI KHÔNG? – TRẦN VĂN LỆ / POETRY, THESE FOUR PARAGRAPHS? – THANH THANH

84 – BÊN THƠ LÀNG CỎ – TRƯỜNG ĐÌNH *United Kingdom*

87 – GIẢNG SINH NHỚ BẠN / VỀ BÊN CON SUỐI / TRĂNG TRÒN – PHAN KHÂM

96 – TIẾT TRỌNG THU / EM BƯỚC VÀO THU – TRẦN QUỐC BẢO *Virginia*

97 – THƠ TRƯỜNG ANH THỤY

101 – MÈNH MANG NỖI NHỚ / MỘT KIẾP MONG MANH – NHƯ LIÊN

104 – BÀI CA THÁC TRẮNG – NGUYỄN XUÂN THƯỜNG

111 – MIỀN TÂY/ VỀ VỚI QUÊ HƯƠNG – TẠ QUANG TUẤN

117 – TÌNH THU / TÌNH TRÊN CỎ XỨ – TRẦN ĐẠI BẮN

123 – HUẾ LŨ LỤT HUẾ MƯA – ĐẶNG NGUYỄN / HUẾ LŨ LỤT - MINH THÚY TN

124 – TÌNH YÊU CỦA MẸ - Phóng tác: MÙI QUÝ BÔNG

131 – ANH VẪN NHỚ / ĐƯA EM VỀ QUÊ – THÁI HƯNG PGH

144 – GỌI TÌNH TỪ THUỜ – TUỆ TRUNG

145 – NHƯ MƯA NÍN THỜ / TRÔNG VỀ / VÔ THƯỜNG KINH – CAO MỸ NHÂN

152 – ĐƯỜNG VỀ / SƠ THU KHẢI CẢM – GITHÉA HOÀNG HY

159 – VU LAI THÔN - QUANG HÀ

160 – HƯƠNG THU / MƠ VỀ NGÀY CŨ – ĐỖ BÌNH *France*

161 – FAMILY – FAYE COOK / GIA ĐÌNH – THU LÊ

168 – LẠNH TÀN ĐÔNG – ĐỖ THỊ MINH GIANG

169 – EM XA – HOÀNG SONG LIÊM / NGÒI QUÁN CÀ PHÊ – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh/Origami: ĐÌNH TRƯỜNG GIANG

65 – THƠ VŨ HOÀNG CHUÔNG – Thư họa: QUANG HÀ

75 – THƠ NHẬT PHƯƠNG – Thư họa: VŨ HỒI

82 - HAPPY HOLIDAYS – Tranh: CÁT ĐƠN SA

90 – VƯỜN GIẢNG SINH - Tranh: CẨM TÂM

107 – RẠNG DANH VIỆT NAM – Thơ, ảnh & thư họa: VŨ HỒI

122 – ĐÊM ĐÔNG – Ảnh: NGUYỄN SƠN

126 – NẮNG MAI – Tranh: MÙI QUÝ BÔNG

170 – “HỌA SĨ/ ORIGAMIST/ KIẾN TRÚC SƯ ĐÌNH TRƯỜNG GIANG

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

112 – “CỐI TẠM” – TRẦN QUỐC BẢO

113 – “XUÂN VÀNG SƠN” – TRẦN C. TRÍ /

“ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ CỦA PHỦ TOÀN QUYỀN ĐÔNG DƯƠNG” – NGÔ THỊ QUÝ LINH

TƯỞNG NIỆM

NHÀ VĂN DOÃN QUỐC SỸ (1923-2025)

181 – TIỂU SỬ

183 – CON CÁ MẮC CẠN – DOÃN QUỐC SỸ

185 – KỶ NIỆM VUI VỀ TRUYỆN CỦA NHÀ VĂN DOÃN QUỐC SỸ – HỒNG THÙY

NHÀ VĂN TIỂU TỬ (1930- 2025)

187 – TIỂU SỬ

188 – THÊM – TIỂU TỬ

192 – ANH HAI TIỂU TỬ CỦA TÔI – TIỂU THU

NHÀ VĂN LÊ MINH THIỆP (1944-2025)

197 – CỎ THƠM PHÂN ƯU

198 – TƯỞNG NHỚ ĐỒNG MÔN-CHIẾN HỮU LÊ MINH THIỆP – PHAN KHÂM

200 – TIỄN BIỆT ANH LÊ MINH THIỆP – ĐÌNH HÙNG CƯỜNG

VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**

Thời gian qua thật nhanh, thoáng chốc đã gần hết năm! Ban Điều Hành Cơ Sở Cỏ Thơm rất vui vì đã hoàn tất lời hứa với quý vị: “phát hành 4 tạp chí 107,108,109,110 in toàn màu cho năm 2025”.

Ban Điều Hành cũng đã phát hành đặc san Tết Ất Tỵ dày 350 trang vào đầu năm:
<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2025/01/DacSanCT-AiTỵ2025-FINAL.pdf>

và tổ chức buổi tiệc mừng sinh nhật năm thứ 30 của Cỏ Thơm vào ngày 13 tháng 9, 2025 tại nhà hàng Little Saigon ở thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia USA (trang 46):
<https://cothommagazine.com/wp/wpcontent/uploads/2025/09/TIECCOTHOM13THANG92025.pdf>

Mời quý vị xem các bài biên khảo, văn, thi, họa, nhạc chọn lọc của các tác giả Cỏ Thơm trong số này. Thí dụ như: 1/ “Điều Khắc của Văn Lâu giữa lòng Hồng Kông” của biên khảo gia Âu Lan Dương Nghiệp Bảo (trang 6) 2/ Thơ Xướng Họa của Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hồ Trường An và Phan Khâm (trang 15, trích trong thi tập “Hoài Cảm”, Cỏ Thơm xuất bản năm 2003) ; 3/ tạp ghi “Vô Thần” qua ngòi bút có ý vị của nhà văn Nguyễn Giũ Hùng; 4/ thưởng lãm tranh và origami (bìa trước và sau) của họa sĩ/ origamist/ kiến trúc sư Đinh Trường Giang (trưởng nam của cố họa sĩ Đinh Cường) và các bài viết về anh (từ trang 170).

Cỏ Thơm thành thật chia buồn với toàn tang quyến trước sự ra đi vĩnh viễn của: Nhà giáo/nhà văn **Doãn Quốc Sỹ** (1923-2025) -trang 181; nhà văn **Tiểu Tử Võ Hoài Nam** (1930-2025) -trang 187; nhà văn **Lê Minh Thiệp** (1944-2025) -trang 197.

**Thân chúc quý vị và gia đình một mùa Lễ cuối năm thật vui và hạnh phúc;
một năm mới Bình Ngoạ 2026 thật nhiều sức khỏe, may mắn và an vui.**

**MỘT LẦN NỮA, CẢM ƠN TÂM LÒNG YÊU VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CỦA QUÝ VỊ ĐÃ
ỦNG HỘ CỎ THƠM NHIỀU NĂM QUA.** Xin hẹn gặp lại vào số 111, dự định phát hành
vào đầu tháng 3, 2026.

PHAN ANH DŨNG / Rockville, Maryland USA - 24 tháng 11, 2025



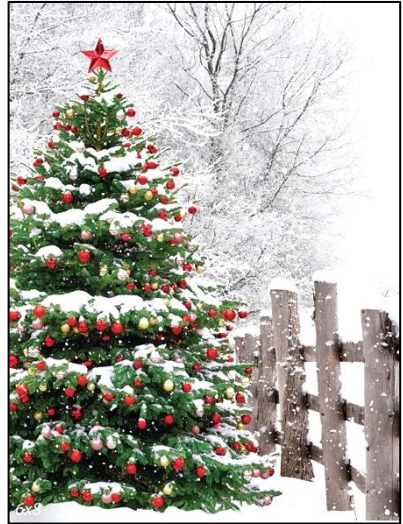
CỎ THƠM 110

CỎ THƠM Tháng Chạp huy hoàng
VĂN HỌC rộn rã ngập tràn niềm vui
Tay ngà bút ngọc tới lui
Tung tăng vườn nội ngọt bụi đổi trao

CỎ THƠM mây nước dạt dào
Núi đồi hùng vĩ tuôn trào suối thơ
Tình yêu **VĂN HỌC** vô bờ
Vĩ vu hồn gió đợi chờ tuyết đông

CỎ THƠM hoa nở ngập đồng
Cho tình **VĂN HỌC** ngoài trong vững bền
Thi nhân ơi, vác... bút lên
Trải lòng trải ý cùng quên lạnh về...

Phương Hoa – 16/11/2025



ĐÔNG VỀ BẢN CHÂN THƠ

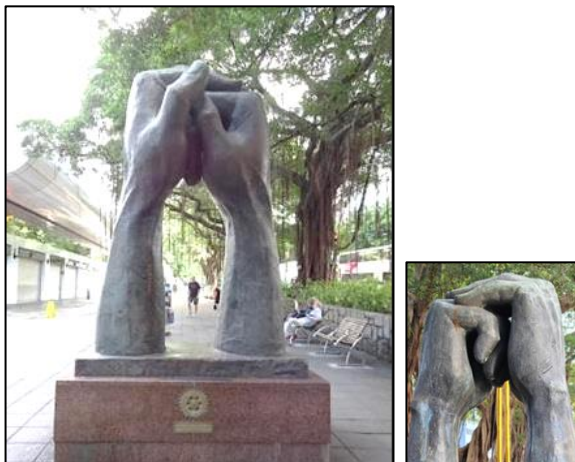


Bâng khuâng chiều tím đợi đông về
Chút gió lượn lơ mây tỉ tê
Biển bắc thẫn thờ dăm nét gửi
Trời nam ngơ ngẩn mấy câu đề
Vì chưng trôi giạt miền xa xứ
Nên phải bồng bênh chốn lạ quê
Buốt rét chân thơ chừ bán rẻ
Mời ai mua lấy đắp đông về.

Phương Hoa – 16/11/2025

Điêu khắc của Văn Lâu (Wen Lou 文樓) giữa lòng Hồng Kông

**** ẤU LAN DƯƠNG NGHIỆP BẢO ****



Giữa thành phố Hồng Kông náo nhiệt, nổi bật trên con phố rợp bóng cây đa là bức tượng đôi bàn tay chụm lại trong tư thế chào cổ điển, thể hiện tinh thần võ lâm cũng như lời chúc “Xin bảo trọng” của giới quan chức và quyền quý. Tác phẩm điêu khắc này mô tả một cử chỉ truyền thống của Trung Quốc, biểu hiện sự tôn trọng, khiêm nhường và lòng biết ơn đối với người khác. Không gian yên bình dưới tàng cây tạo nên điểm dừng chân lý tưởng cho du khách thưởng lãm cảnh đẹp và suy ngẫm về giá trị văn hóa.

Nguồn gốc và tác giả: Bức tượng được tạo ra năm 1989 như một sự tôn vinh các giá trị văn hóa sâu sắc bắt nguồn từ Nho giáo và tinh thần hào hiệp võ lâm. Ít ai biết rằng tác giả của tác phẩm này là điêu khắc gia người Việt – ông Văn Lâu. Ông là người Việt gốc Hoa, gia đình di cư sang Bắc Việt năm 1935, thời Đông Dương còn dưới quyền cai trị của Pháp. Từ năm 2 tuổi, Văn Lâu đã sống tại Việt Nam, mang quốc tịch Việt và trải qua tuổi thơ trong môi trường bao dung, ôn hòa thời tiền chiến. Tinh thần này thấm đượm trong các tác phẩm của ông. Sau khi hoàn thành tiểu học và trung học tại Việt Nam, ông Văn Lâu tiếp tục du học ở Đài Loan rồi định cư ở Hồng Kông từ năm 1960. Tại đây, ông trở thành giáo sư đại học và các tác phẩm điêu khắc của ông được quốc tế ngưỡng mộ.

Ý nghĩa biểu tượng của tư thế “Cung Thủ Lễ”: Bề ngoài dung dị nhưng bức tượng lại chứa đựng nội lực thâm hậu, tính chất cương nghị và quyết liệt. Không có thao tác nào đơn giản mà lại hàm chứa nhiều nguyên lý võ thuật và văn hóa truyền thống Á Đông như kiểu chào “Cung Thủ Lễ” này.



•Tay phải tượng trưng cho 5 người: Ngón cái là sư phụ, bốn ngón còn lại là đồ đệ. Khi hợp lại thành quả đấm, đó là biểu hiện của sự đoàn kết chống lại kẻ địch một cách hữu hiệu.

•Tử quyền và Sinh quyền: Tay phải là “Tử quyền” – quả đấm có thể gây sát thương; tay trái là “Sinh quyền” – tượng trưng cho lòng nhân từ. Sinh quyền phủ lên tử quyền, thể hiện võ sĩ nên giải quyết vấn đề bằng trí tuệ trước khi dùng sức mạnh.

•Văn võ song toàn: Tay phải là chiến sĩ, tay trái là nhà nho. Một võ sĩ cần kết hợp cả sức mạnh thể xác lẫn trí tuệ để đạt thắng lợi.

Giá trị nhân văn và nghi lễ Á Đông: Tác phẩm điêu khắc còn thể hiện cung cách chào hỏi tôn kính truyền thống Trung Quốc, là biểu tượng của lòng biết ơn, sự khiêm nhường và lịch sự. Cử chỉ này bắt nguồn sâu sắc từ các giá trị Nho giáo, thường dùng để bày tỏ lòng biết ơn, chào hỏi hoặc ý định hòa bình trong văn hóa Á Đông.

Thông điệp ẩn dụ và sức mạnh tinh thần: Hình ảnh bà Thái Anh Văn, Tổng thống Đài Loan, cũng từng sử dụng tư thế chấp tay này khi chào quốc khách, như gửi đi thông điệp: Đài Loan – hòn đảo nhỏ – vừa mềm mỏng vừa quyết liệt, ai động vào như gập quả đấm của võ sư. Sức mạnh và sự linh hoạt ấy được khắc họa rõ nét qua bức tượng của Văn Lâu.



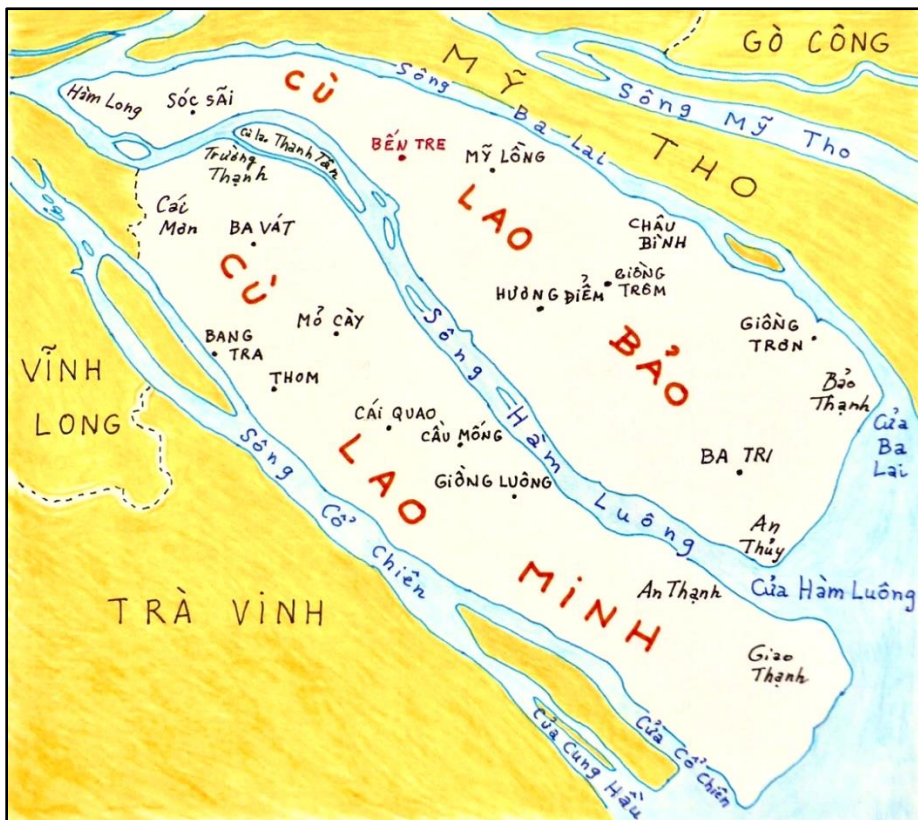
ÂU LAN DƯƠNG NGHIỆP BẢO

Wen Lou, aka Van Lau, graduated from the Fine Arts Department of National Taiwan Normal University in 1959. He held an exhibition at the Hong Kong City Hall in 1964. In 1965, he obtained a grant to visit the United States from the Institute of International Education, U.S.A. In 1968, his Sculpture Exhibition was held in LUZ Gallery, Manila. He was awarded SFBM Medal in the 145th Annual exhibition of the National Academy of Design, N. Y., U.S.A. in 1970. In 1984, he organized the first Hong Kong Open-Air Sculptures Exhibition. 'The Art of Van Lau' was presented by the Hong Kong Museum of Art in 1987. He was Chairman of the Hong Kong Artists Association and President of the Hong Kong Sculptors Association.

https://arthistory.hku.hk/hkaa/revamp2011/artist_view.php?artist_id=061

VÀI NÉT VỀ BẾN TRE XƯA

**** Mỹ Phước Nguyễn Thanh France ****



Hạt Bến Tre thuộc vùng châu thổ sông Cửu Long, nằm trên cù lao Bảo và cù lao Minh. Phía Đông giáp biển Đông. Phía Bắc giáp hạt Mỹ Tho, ranh giới là sông Ba Lai. Phía Tây và Nam giáp hạt Vĩnh Long và hạt Trà Vinh, ranh giới là sông Cổ Chiên.

Diện tích là 1546 km² trong đó đất đai đã canh tác chiếm khoảng 63% (số liệu khoảng năm 1894). Cấu tạo của đất tại vùng này tương tự đất ở khắp vùng châu thổ, được thành lập bởi phù sa do các

sông lớn bồi đắp. Ven bờ biển có một ít giồng và cồn cát là những nơi cao nhất của đồng bằng.

Trên mỗi cù lao có đường bộ chính như trục xương sống đi từ Tây sang Đông và chia ra nhiều đường phụ đi đến khắp các làng mạc. Trên cù lao Bảo, đường chính đi từ mũi Hàm Long ngang qua châu thành Bến Tre tới làng An Thủy bên bờ biển Đông. Trên cù lao Minh, đường chính đi từ Cái Mơn ngang qua Mỏ Cày tới làng Giao Thạnh bên bờ biển Đông. Thực ra vào thời này đường

bộ chưa được phát triển vì phần lớn là đường đất thô sơ. Do đó hệ thống kinh rạch chằng chịt mới là những đường giao thông tiện lợi hơn.

Hạt Bến Tre gồm 182 làng tập hợp thành 21 tổng : 11 tổng trên cù lao Bảo và 10 tổng trên cù lao Minh. Dân số hạt Bến Tre gồm 162.834 người, trong đó có khoảng 1.400 người Hoa và không quá 40 người Pháp lẫn người Ấn. Hầu như trong hạt rất hiếm thấy người Miên.

Những nông phẩm chính sản xuất tại Bến Tre là lúa gạo, dừa, lựu, trà, cau.

Trong hạt có tất cả 3 nhà bưu điện, đặt tại châu thành Bến Tre, Mỏ Cà và Ba Tri.

Châu Thành Bến Tre (làng An Hội)

Từ Mỹ Tho đến Bến Tre nếu đi đò máy phải mất 5 giờ đồng hồ. Đò đi dọc theo Tiền Giang về phía cù lao Năm Thôn, vòng qua sông Hàm Luông, đi bên cạnh cù lao Thanh Tân, đến vàm rạch Bến Tre. Đi vào rạch 20 phút nữa thì tới châu thành.

Châu thành xây dựng bên bờ rạch Bến Tre, nơi có dinh Chánh Tham biện (toà bố) và nhiều trụ sở công quyền khác như toà án, sở quan thuế, kho thuốc phiện, sở thuế vụ, sở công chánh, trường công lập, nhà bưu điện, trại lính tập.

Bến Tre có nhiều đường phố xinh đẹp, trong đó có một đại lộ rộng thênh thang và một vài con đường khéo được chăm sóc nên có thể đi dạo mát cách thoải mái. Ngôi chợ rất rộng, nhà việc khang trang, nhà thờ, nhiều chùa miếu của người Việt lẫn người Hoa. Nhiều tiệm buôn của người Hoa và một ít của người Ấn, bán buôn thịnh vượng.

Mỗi tuần lễ có ba chuyến sà-lúp của hãng tàu Lục Tỉnh chuyên chở bưu phẩm và hành khách từ Mỹ Tho đến. Sà-lúp này khởi hành tại Mỹ Tho lúc 11 giờ sáng và thường đến Bến Tre khoảng sau 3 giờ chiều. Cầu tàu của hãng tàu Lục Tỉnh ở phía trước chợ. Rạch Bến Tre vừa sâu vừa rộng nên các pháo thuyền có thể vào đậu tại bến phía trước toà bố. Rạch Bến Tre một đầu chảy ra sông Hàm Luông, đầu kia chia nhánh chảy tới các chợ Mỹ Lồng, Giồng Trôm (làng Bình Hoà), Hương Điểm, v.v.

Mỹ Lồng (làng Lương Mỹ).

Đò máy chạy từ châu thành theo rạch Bến Tre độ chừng 1 giờ đến chợ Mỹ Lồng. Mỹ Lồng có khoảng 400 dân. Gần chợ có ngôi miếu của người Hoa. Lúc nước lớn, đò chạy dễ dàng, nếu không cũng có thể đi bằng đường bộ dài 6 km.

Hương Điểm (làng Tân Hào).

Qua khỏi chợ Mỹ Lồng, theo rạch Bến Tre đi khoảng 2 giờ tới chợ Hương Điểm, dân số khoảng 600 người. Cầu tàu tuy nhỏ nhưng đò máy có thể cập bến dễ dàng ở ngay phía trước nhà việc. Hương Điểm có ngôi chùa rất đẹp.

Châu Bình (làng Châu Bình).

Từ châu thành đi đò máy đến Châu Bình khoảng 2 giờ. Đò máy từ rạch Bến Tre đi theo ngả kinh Chệt Sậy để ra sông Ba Lai, chạy về hướng cửa biển. Kinh Chệt Sậy rất cạn nên lúc nước ròng đò không chạy được, hơn nữa đi trên kinh này gặp chỗ giáp nước (sông trâu) và một cầu treo bằng sắt không cao mấy nên thuyền bè di chuyển tùy theo mực thủy triều. Dân số khoảng 350 đến 400 người, Châu Bình là một làng tầm

thường nằm mất hút giữa vùng đồng ruộng bao la, cách bờ sông Ba Lai khoảng 1,5 km. Đò không vào tới được, phải đậu ngoài sông Ba Lai vì Châu Bình không có cầu tàu.

Giồng Trơn (làng Đồng Xuân).

Từ Châu Bình chiếc đò máy đi tiếp về hướng cửa sông Ba Lai, khoảng 2 giờ sau đến vàm rạch Giồng Trơn. Vài căn nhà và một vựa cá to ở bên vàm rạch này. Rạch quá nhỏ nên đò không đi vào được do đó muốn đến chợ Giồng Trơn phải lên bờ đi bộ 2 km trên con đường đất bất tiện vì thiếu tu bổ. Chợ Giồng Trơn khá quan trọng. Dân số khoảng 300 người.

Ba Tri (làng An Bình Đông).

Nằm trên bờ rạch mang cùng tên, Ba Tri là trung tâm dân cư ở khá xa châu thành Bến Tre, nếu đi đò máy phải mất gần 4 giờ đồng hồ. Đò tách bến chạy trên rạch Bến Tre, ra khỏi vàm rạch đổ vào sông Hàm Luông, đi ngang qua các cù lao Lăng, Ốc, Linh, Heo, Đất. Tới vàm rạch Ba Tri, bên cạnh vàm có cầu tàu nhỏ, lúc nước ròng thuyền bè khó cập bến. Rạch Ba Tri quá hẹp đối với đò máy nên du khách đành đi bằng đường bộ, từ vàm đến chợ Ba Tri xa khoảng 6 km, đường đi xuyên qua những cánh đồng phì nhiêu cho thứ gạo rất ngon, thỉnh thoảng gặp vài giồng đất và nhiều xóm nhỏ. Ba Tri là khu chợ quan trọng nhất nhì trong hạt Bến Tre, dân số khoảng 800 người, có nhà bưu điện, bót lính mã tà (hương binh), nhà máy nấu rượu, nhiều ngôi chùa, v. v. Gạo và lúa là nguồn lợi chính.

Những cuộc khai quật gần chợ Ba Tri đã phát hiện những di tích như những

chiếc búa, một vài binh khí, mỏ neo của tàu bè lúc xưa bị đắm ven bờ biển.

Đường bộ dài 7 km đi từ Ba Tri tới làng An Thủy bên cạnh biển Đông. Từ An Thủy đi lên phía Bắc, không xa những ruộng muối bên cửa sông Ba Lai, đến các ngôi mộ cụ Võ Trường Toản và cụ Phan Thanh Giản, tọa lạc tại làng Bảo Thạnh.

Sóc Sãi (làng Tiên Thủy).

Nằm bên tả ngạn sông Hàm Luông, ở cách châu thành 1 giờ rưỡi đường sông. Từ rạch Bến Tre ra sông Hàm Luông đi về hướng Tây, đò máy chạy tới vàm rạch Sóc Sãi, từ đây vô tới chợ đi mất 20 phút. Đò phải đậu giữa rạch vì không có cầu tàu. Khu này khá đông dân, gồm khoảng 500 người. Từ Sóc Sãi quay trở ra sông Hàm Luông, sang phía hữu ngạn đến vàm rạch Cái Cầm, gần bên mũi đất của cù lao Thanh Tân. Rạch Cái Cầm để đi cho các loại thuyền bè dù vào lúc nước ròng, không bao lâu tới làng Trường Thạnh, ở cánh châu thành 2 giờ đường sông. Vì làng này không có cầu tàu nên đò máy phải đậu lại ngoài rạch. Từ Trường Thạnh đi đò máy lâu khoảng 1 giờ đến Cái Mơn.

Cái Mơn (các làng Vĩnh Thành, Vĩnh Phú và Khánh Hội).

Cái Mơn là xứ đạo lớn nằm trong vùng giữa sông Hàm Luông và sông Cổ Chiên, gần ranh giới hạt Vĩnh Long và ở cách châu thành 3 giờ đường sông. Từ châu thành tới Cái Mơn đò chạy dọc theo sông Hàm Luông, xuyên qua rạch Cái Cầm (đi ngang qua làng Trường Thạnh) để tới rạch Cái Mơn. Xứ đạo Cái Mơn gồm các làng : Vĩnh Thành, Vĩnh Phú và Khánh Hội, dân số hơn 7000

người, sống rải rác trong 40 xóm đạo nhỏ. Nhà thờ Cái Mơn là một kiến trúc tuyệt đẹp theo phong cách *gothique*. Tại Cái Mơn có một nhà thương, một tu viện gồm 170 nữ tu sĩ coi sóc 36 cơ sở tôn giáo, trong đó 27 trường học gồm 1200 học sinh. Một cô nhi viện chứa khoảng 150 đứa bé. Nhà ở của cha xứ là ngôi nhà lầu rất đẹp, giống như các cơ sở nói trên đây, đều có vườn cây bao quanh, đặc biệt là cây ăn trái mọc sum suê trên vùng đất phù sa màu mỡ. Phần nhiều là các loại cây như : cau, trầu, dừa, măng cụt, ca-cao, cà-phê, v.v. Nguồn lợi chính nơi đây là trầu khô.

Ba Vát (làng Phước Hạnh).

Rạch Cái Mơn nối dài tới rạch Ba Vát, đi đò máy mất khoảng 1 giờ rưỡi, các ghe lớn có thể vào tới đây để chở gạo. Chợ Ba Vát bán buôn sung túc, gồm hơn 200 dân, là thị trường lúa gạo khá thịnh vượng. Nhà việc nằm các bờ rạch khoảng 150 mét. Có nhiều ngôi chùa và một vài tiệm buôn của Hoa Kiều. Rạch Ba Vát liên lạc với sông Cổ Chiên qua rạch Cái Tắc.

Mỏ Cà (làng Đa Phước).

Mỏ Cà nằm trên bờ con rạch cùng tên, có ngôi chợ bán buôn thịnh vượng, sản xuất nhiều gạo và thứ lụa khá được quý chuộng, chỉ thua chợ châu thành Bến Tre. Từ châu thành muốn đến Mỏ Cà phải đi theo rạch Bến Tre ra sông Hàm Luông, băng ngang sông đến rạch Mỏ Cà, đối diện với cù lao Lãng, đò chạy trong khoảng 2 giờ. Rạch Mỏ Cà chia làm hai nhánh tại làng Tân Đức. Muốn không bị lạc đường đò phải quẹo bên trái, một ngôi chùa gần đấy dùng làm điểm mốc. Đò máy không thể đi xa

hơn chợ Mỏ Cà, không chỉ vì rạch cạn mà vì có nhiều cầu gỗ rất thấp bắc ngang qua rạch. Mỏ Cà là nơi đông dân, khoảng 700 người, có nhà việc xây bằng gạch rất tiện nghi, nhà máy nấu rượu, nhà bưu điện, trường tổng, đồn lính mã tà và có cả dinh quan Huyện.

Cái Quao (làng An Định)

Nếu đi bằng đường sông rạch, chợ Cái Quao ở cách châu thành Bến Tre khoảng 3 giờ, cách Mỏ Cà khoảng 1 giờ rưỡi. Từ Mỏ Cà đò máy đi theo rạch Mỏ Cà ra tới sông Hàm Luông, từ đây đi thêm 45 phút đến vàm rạch Cái Quao, đối diện với mũi đất của cù lao Ốc. Đò vào trong rạch đi thẳng tới chợ, là nơi bán buôn sung túc, dân số khoảng 600 người.

Cầu Mống (làng Tân Hương).

Lúc nước lớn đò máy chạy trong 1 giờ rưỡi từ chợ Cái Quao ra sông Hàm Luông để đến vàm rạch Tân Hương, đối diện với cù lao Heo. Từ vàm vô tới chợ Cầu Mống phải đi thêm 20 phút nữa, nhưng vì rạch Tân Hương rất cạn nên đò khó đi tới chợ. Chợ Cầu Mống không có gì đặc sắc, ngoài ngôi nhà việc rất rộng và 3 ngôi chùa ở gần đấy.

Rạch Tân Hương nối liền sông Hàm Luông qua sông Cổ Chiên, nhưng vì ít được nạo vét thường xuyên nên ghe lớn di chuyển bất tiện và việc thương mại cũng khó phát triển.

Giồng Luông (làng Đại Điền).

Làng Đại Điền nằm bên hữu ngạn sông Hàm Luông, về phía Nam hạt Bến Tre và cách châu thành khoảng 3 giờ. Từ châu thành vô sông Hàm Luông đi về phía cửa biển, đò máy dừng lại tại vàm

rạch Giồng Luông ở bên phía hữu ngạn. Chợ và nhà việc nằm cách sông Hàm Luông vài km. Vì đò không vào trong rạch được phải đi bằng xuồng, sau đó còn phải đi bằng con đường bộ hai bên trồng cây mới đến chợ. Ngôi chợ to, nhà việc xây bằng gạch trên công trường rất rộng, nơi có nhiều tiệm buôn của Hoa Kiều. Đại Điền là một làng lớn nằm trên đất giồng, dân số hơn 500 người, có nhà máy nấu rượu, nhiều ngôi chùa.

Làng An Thạnh (tổng Minh Trị).

Từ vàm rạch Cái Quao đò chạy về phía cửa Hàm Luông, khoảng 1 giờ sau nhìn thấy cù lao Đất trước mặt là đã đến vàm rạch Băng Cung, từ đây rạch chảy thông tới làng An Thạnh. Từ vàm vô tới nhà việc (công sở) nếu thuận chiều dòng nước đò chỉ chạy trong 1 giờ rưỡi. Khi nước ròng, trong rạch Băng Cung đò máy dễ bị mắc cạn ở chỗ giáp nước (sông trâu) không xa rạch An Bường. Làng An Thạnh nằm bên bờ hữu ngạn của rạch Băng Cung, tuy là một trung tâm dân cư khá quan trọng nhưng không có gì đặc sắc. Dân số khoảng 300 người.

Làng Giao Thạnh.

Nằm ở phía Đông Nam châu thành Bến Tre, trên bờ hữu ngạn rạch Băng Cung, cách An Thạnh 1 giờ. Dân số làng này khoảng 500 người. Ngôi chợ không mấy quan trọng. Giao Thạnh ở cách biển Đông vài km, nằm trên đất giồng có nhiều thú săn. Hươu nai và heo rừng sống đông đúc trong vùng này. Từ Giao Thạnh đi ra bờ biển có đường bộ hoặc cũng có thể đi theo rạch Băng Cung đến

nơi có nhà nghỉ mát dành cho những người Pháp đến từ các hạt lân cận.

Bang Tra (làng Tân Nhuận).

Bang Tra là trung tâm dân cư ở khá xa châu thành về phía Tây Nam, bên bờ tả ngạn sông Cổ Chiên. Đường thủy từ châu thành đến đây đi lâu không quá 5 giờ. Một trong những lộ trình thuận tiện nhất là từ rạch Bến Tre theo sông Hàm Luông đi về phía cù lao Tiên Long, vào rạch Chợ Lách để ra sông Cổ Chiên tại làng Đại An thuộc hạt Vĩnh Long. Khi đò chạy tới nơi này nhìn quanh du khách thấy phong cảnh thật tuyệt vời, khắp chung quanh hiện ra năm bảy cù lao, tường chừng như nhiều sông rạch từ khắp nơi đổ về. Một trong những nhánh sông ấy là đường đi tới chợ Bang Tra. Ngôi chợ khá to và nhà việc bằng gạch ở giữa công trường rất rộng. Cầu tàu xây cất thô sơ nhưng lúc nước ròng tàu bè cũng có thể cập bến được. Bang Tra là một trung tâm rất đông dân nhưng thường thiếu an ninh.

Thom (làng An Thạnh, tổng Minh Đạo)

Từ Bang Tra đò máy chạy trên sông Cổ Chiên độ 1 giờ đến rạch Thom ở bên phía tả ngạn. Vùng này có nhiều chùa. Ngôi chợ ở vị trí thuận lợi, dân cư trong khắp vùng hình như có cuộc sống rất thoải mái. Dân số khoảng 400 người. Mới đây một đường bộ dài 6 km được mở ra đi từ chợ Thom đến Mỏ Cây.

Mỹ Phước Nguyễn Thanh

(biên soạn từ “*La Cochinchine et ses habitants*”. Quyển 1 - Tác giả: J. C. Baurac. - Sài Gòn 1894)

VÀI ẢNH VỀ BẾN TRE CỦA NADAL (khoảng năm 1925)



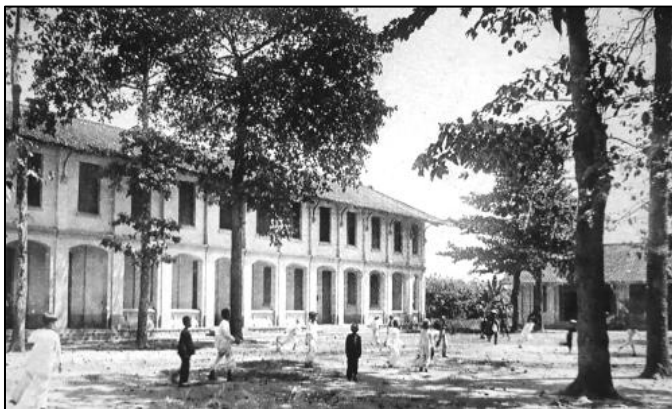
Đường phố trong châu thành Bến Tre



Đường phố dọc theo rạch Bến Tre



Rạch Bến Tre tại châu thành.



Trường học tại châu thành Bến Tre



Giồng Trôm, làng Bình Hoà



Chợ Giồng Miếu, làng Thạnh Phú

THƠ XƯƠNG HỌA

(trích từ tập thơ **Hoài Cảm** - NXB Cỏ Thơm 2003)

TRẮNG NHƯ KHÔNG

Xương

Mênh mang sương tuyết phủ chiều đông
Phơ phất tơ vương nhẹ cánh hồng
Cây lạnh đơm đầy hoa lá bạc
Vườn thưa ôm kín gối chăn bông
Bao la trời đất tình cao khiết
Gần gũi đá vàng nghĩa thủy chung
Đường dấu vương bay dăm hạt bụi
Tuyết sương bôi xóa trắng như không.



NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

MỘNG CŨNG KHÔNG

Họa

*Đã thấy in trên tuyết chấm đông
Vết chân chim nhận, móng chim hồng
Đón tin xuân luống mòn tim đá
Khơi lửa lò chưa ấm đệm bông
Nguồn sống, tay cuồng vui tắt mạch
Tiệc đời rượu đắng rót đầy chung
Còn chi chờ nữa đời lưu lạc?
Hạnh phúc chưa về, mộng cũng không.*



HỒ TRƯỜNG AN

SẮC KHÔNG

Họa

*Lưu đầy ra khỏi đất phương đông
Thăm thẳm chiều trôi nhớ Lạc Hồng
Hóa kiếp nghìn trùng thân lặn đần
Đổi đời muôn dặm phận lông bông
Công danh bạc thếp phần lương đồng
Phủ quý đen sì miếng đỉnh chung
Cát bụi trở về theo cát bụi
Vô thường sắc sắc với không không.*



PHAN KHÂM

MỘT NGÀY MỘT ĐỜI

** Nguyễn Thị Ngọc Dung **

Năm nay bà Vĩnh đã 82 tuổi. Cách đây hai năm, bà được con cháu đưa đi Virginia dự lễ Giỗ Tổ Hùng Vương do Hội Người Việt Cao Niên tổ chức. Cũng như các bà ở vào tuổi trên 70 khác, bà Vĩnh trong buổi đó được long trọng mời lên ngồi trên sân khấu chúc tụng thượng thọ. Bà thật đẹp lão, khỏe mạnh, nhanh nhẹn nhiều hơn các bà cùng tuổi trong vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Nhưng tại miền quê đồng cỏ, trang trại vắng vẻ tiểu bang Pennsylvania này, bà Vĩnh chẳng quen người Việt nào ở tuổi tám chục cả. Bà thường lấy cái thú đọc sách, viết thư, điện thoại ngoài việc phụ nấu bếp, quét dọn nhà cửa, vườn tược giúp con cháu cho khỏe người. Nói thì có vẻ nhiều, chứ thực ra người con rể bà Vĩnh là Nhân làm đất, dựng giàn trồng bầu, trồng mướp và mấy khóm húng, răm, ngò, hẹ... Bà chỉ việc hái rau, nhổ cỏ, ngắt hoa, đầu nặng nhọc gì! Nhân còn chiều bà, đưa vợ là Hồng Hạnh, con gái út của bà, xuống tận Maryland mua cặp đào Việt Nam trồng hai bên cửa nhà. Mỗi mùa xuân hoa nở đỏ thắm làm bà Vĩnh lại nhớ tới Tết Hà Nội. Những chậu hoa quỳnh, hoa nhài, hoa ngâu, dâm bụt, dạ lý hương, mùa hè được Nhân đem ra sân sau, mùa đông đem vào nhà cho bà ngoại các con chàng vui thú cây cảnh. Con, cháu, dâu, rể đều một mực kính trọng, hiếu lễ với bà Vĩnh.

Thuở biến loạn 1975, gia đình bà Vĩnh thật may mắn. Thục Hiền, cô con gái thứ hai có chồng người Mỹ, Jeff đã cứu được cả nhà. Trước đó ba năm, tám anh em

xúm nhau lại, năn nỉ hết lời, xin mẹ cho Thục Hiền sang Mỹ làm việc. Vì thế gia đình bà Vĩnh sớm biết tình hình sắp mất miền Nam và được sở cũ của Thục Hiền và Jeff ở Sài Gòn lo máy bay cho đi trước ngày 30 tháng tư năm ấy.

Khi sang tới Hoa Kỳ, con cái mới cho bà hay Thục Hiền thành hôn với Jeff từ Sài Gòn và theo chồng hồi hương chứ không phải nài đi làm việc như đã nói. Thuở đó, con gái lấy chồng ngoại quốc là điều bất hạnh với nhiều bậc cha mẹ. Nhưng trước sự đã rồi, bà Vĩnh chỉ còn biết vui mừng thoát khỏi nạn Cộng Sản và gặp lại Thục Hiền. Chính Jeff xin cho hơn nửa gia đình vợ ra khỏi Việt Nam. Chỉ trừ người con trai thứ năm là Quốc Bảo và chồng Vân Hào, cô con gái thứ ba của bà Vĩnh, quyết định ở lại và bị đi tù. Hai người này sang Hoa Kỳ tu nghiệp trước kia, đã trông thấy cảnh dân phản chiến la ó quân nhân Việt Nam trên đường phố, nên nghĩ rằng họ sẽ không được hoan nghênh ở đây. Sau này, một triệu người bỏ xứ di cư đến khắp các nước và mấy trăm ngàn người miền Nam bị tù đầy, đã cảnh tỉnh nhiều tên tuổi phản chiến Mỹ.

Jeff và nhà thờ bảo lãnh bà Vĩnh cùng năm gia đình con cháu tới vùng đồng quê này. Họ nhà Jeff có xưởng làm đồ gỗ nên tất cả đàn ông khởi đầu bằng nghề thợ mộc. Đàn bà vào làm xưởng may lớn. Trẻ con đi học ban ngày. Người lớn đi học ban đêm. Bà Vĩnh ở nhà lo cơm nước như từ bao giờ bà vẫn làm. Bốn, năm năm sau, gia đình bà thêm dâu, rể, có kỹ sư, kế toán viên, y

tá, thư ký làm việc trong thành phố. Tất cả đều mua nhà ở gần nhau và thường xuyên gom góp tiền gửi về Việt Nam giúp đỡ hai gia đình còn kẹt lại.

Khi con rể và con trai bà Vĩnh ra khỏi tù đứng vào dịp Cộng Sản Việt Nam đuổi những người gốc Hoa ra khỏi nước, anh chị em ở bên này chung cả chục ngàn Mỹ kim gửi về Sài Gòn cho gia đình Vân Hảo và Quốc Bảo lo vượt biển đến Hồng Kông. Chỉ vài tháng sau họ đoàn tụ với mẹ và các anh chị em khác đã tới Pennsylvania từ trước. Cả tỉnh ăn mừng đại gia đình con cháu bà Vĩnh sum họp.

Thấm thoát đã 20 năm trôi qua. Nhờ trời con cái bà Vĩnh biết thương yêu, đùm bọc nhau. Hai gia đình sang sau lại đi học, đi làm, mua nhà, mua xe, an cư lạc nghiệp trong cùng một vùng. Chỉ đi năm, mười phút xe hơi là tới nhà nhau. Bà Vĩnh ở với gia đình Hồng Hạnh. Vì vợ chồng cô đều đi làm và có con nhỏ. Sáng nào cũng vậy, khi con cháu đi làm, đi học rồi, bà mới ra khỏi phòng để khỏi vướng chân, vướng cẳng. Chúng nó cứ chê bà già yếu, chẳng cho bà đụng vào việc gì. Nhưng là người luôn tay, luôn chân từ trẻ, không ngồi yên được, nên khi không có mặt con cháu, bà Vĩnh lại vào bếp dọn dẹp mọi thứ cho ngăn nắp. Bà ăn điểm tâm với tô cháo trắng, đậu kho nóng hay chén xôi bắp hành chiên, xôi hoa cau muối vừng... Thêm món nào nấu món nấy, chẳng khó khăn, vất vả gì. Sau đó bà ra vườn tỉa hoa, nhặt cỏ chung quanh các gốc hoa, luống rau hay tưới cây trước khi trời nắng gắt. Bầu, bí đã trổ hoa vàng, hoa trắng hấp dẫn đàn ong bướm bay lượn rộn ràng. Chợ Việt Nam ở Philadelphia cách nhà một giờ xe, nên những khóm rau xanh tươi trong

vườn rất cần thiết để ăn hằng ngày cho đến hết mùa thu.



Longwood Gardens 05/08/2025 (1)

Tiểu bang Pennsylvania lạnh sớm, mùa đông thật dài, tuyết rơi trắng xóa cánh đồng rộng mênh mông. Bà Vĩnh chẳng có việc gì phải ra ngoài, nên chỉ thấy phong cảnh rất đẹp. Đôi khi bà cũng ước ao được ở miền ấm áp, mùa hè dài hơn, có thể trồng nhiều hoa, trái, rau như Texas, Florida, California, nhưng gia đình Jeff có cơ sở trong vùng này từ mấy đời. Thục Hiện phải theo chồng trông nom gia tài bố mẹ chồng để lại. Trang trại của vợ chồng nàng rộng mấy chục mẫu cánh đồng cỏ, có hàng rào gỗ sơn trắng chung quanh nhà, chuồng nuôi ba bốn con ngựa.

Mẹ con, anh em Thục Hiện đến đây từ thuở bố ngã, lâu rồi thành quen, đất rộng người thưa, nhà cửa rẻ hơn, công việc làm dễ kiếm. Lũ trẻ học hành chăm chỉ, ngoan ngoãn, không đua đòi, hư hỏng như trong các thành phố đông đúc khác. Đại gia đình sinh sôi nẩy nở, bà Vĩnh đã có gần ba chục cháu nội, ngoại, từ tốt nghiệp đại học xuống lớp hai tiểu học. Hằng tuần chỉ gặp nhau một hai lần cũng đủ vui vầy như ở Sài Gòn năm xưa.



Longwood Gardens (05/08/2025 -VAT)

Tháng trước, bầu đoàn con cháu chồng chất nhau lên hai cái xe *van* đưa bà Vĩnh đi chơi Longwood Gardens cách nhà độ một giờ đồng hồ. Bà không nhớ đó là lần thứ mấy, gia đình bà thăm viếng thắng cảnh này. Vì đi một lần không thể xem hết được các loại hoa nở bốn mùa thay đổi.

Ồi chào, cái vườn rộng ời là rộng! Nghe nói hơn mười ngàn mẫu đất. Cây cỏ xanh um, hoa lá rực rỡ. Những dây hồng leo giàn cao quây xung quanh cái sân hình tròn rộng lớn giống như lồng chim khổng lồ không mái.



Longwood Gardens – VAT – 05/08/2025

Nhiều giàn thấp hơn và vườn bát ngát với cả trăm loại hồng màu sắc khác

nhau. Suối dài, thác cao, hồ rộng nhân tạo đầy cá vàng to mập, không khác cảnh thiên nhiên. Máy trăm vòi nước chảy không ngừng trong khu vườn kiểu Ý. Hệ thống nước ở khu trung tâm, phun cao thấp, mạnh nhẹ theo âm nhạc thật thần tình. Ban đêm đèn màu chiếu lồng lầy. Người ngồi xa mấy trăm thước cũng bị ướt như dưới mưa phùn.



Photo: Thúy Diễm

Hầu hết các thứ hoa lá miền nhiệt đới được tìm thấy trong mấy nhà kiếng dài rộng không khác vườn lộ thiên. Chỗ mái cao có những cây cau, cây thốt nốt, chà là. Hoa bông giấy tím, hoa hoàng anh vàng mặc sức leo tới nóc giàn lồng. Hoa lan cả trăm loại như thuở nào trong vườn ông bà cố ngoại thời bà Vĩnh còn thơ ấu. Hoa sen, hoa súng nở đầy hồ, có thứ lá to bằng cái nón quai thao. Người ta thả cả bèo Nhật Bản và rau muống Việt Nam. Nếu không bị cấm, chắc bà Vĩnh đã với mấy bông sen ngửi xem có thơm như sen ướp trà mạn miền Bắc không? Bà có vài tấm ảnh chụp bên rặng tre trong vườn cảnh vĩ đại ấy mà người xem có thể nghĩ bà vừa mới chụp ở Việt Nam.

Lần sau cùng vào mùa xuân năm ngoái, con cháu đưa bà Vĩnh đi Longwood

Gardens chỉ để xem những giàn hoa *Wisterias* màu tím từng chùm leo rợp lối dạo mát và hàng cây hoa *Paulownias*, nở hai bên đường từ cổng chính đi vào, trông giống như những cây hoa soan tím. Nhiều cây cối, hoa lá miền nhiệt đới làm bà Vĩnh cảm thấy gần gũi làng xưa.



Longwood Gardens – VAT

Rõ lạ thật! Càng già lại càng hay nghĩ về thời trẻ. Đang đứng vườn mình, nhớ vườn người, vườn quê nhà. Mỉm cười với sự lan man, thơ thần, bà Vĩnh lững thững đi vào nhà. Qua phòng riêng, lấy cặp kiếng đeo lên mắt, bà nhấn máy *cassette* cho chạy băng nhạc ưa thích nhất. Với quyển sách trên kệ, bà Vĩnh khoan khoái ngả lưng ghế bành bên cửa sổ thoải mái đọc. Thỉnh thoảng bà buông cuốn sách, uống nước trong cái ly luôn luôn có sẵn trên bàn bên cạnh. Con cháu nhắc nhở hoài, bà phải uống nước nhiều để có đôi mắt sạch, đường tiểu trong, chất mỡ trong máu không bị thặng dư. Nếu trái lại, phải đi nhà thương khám xét cực khổ nhiều khi chẳng kiếm ra bệnh như trường hợp mấy bà khác. Bác sĩ xứ Mỹ này cẩn thận lắm, hề nghi ngờ điều gì và bệnh nhân than đau chỗ nào họ phải làm đủ hết cách xem có bệnh không?

Biết bà Vĩnh ham đọc, Hồng Hạnh đặt mua hằng năm nhiều sách báo cho mẹ. Thấy họ quảng cáo, giới thiệu sách mới, bà Vĩnh bảo con gái gửi mua ngay. Mỗi lần theo con cháu đi tiệc cưới hay giỗ tết nhà họ hàng ở Virginia, bà thích la cà các tiệm thực phẩm, tiệm sách. Cũng may bà Vĩnh thích đọc, chứ không biết làm chi tiêu khiến tuổi già. Cuốn sách trên tay bà đã đọc đi, đọc lại nhiều lần vì thương cảm nhân vật chính có phần nào vất vả giống bà thời thanh xuân. Bà Vĩnh thích đọc sách về quê hương, lịch sử, truyện có tính cách gia đình, xã hội, luân lý, đạo đức. Bà đọc đến khi mắt mỏi thiếp đi, buông quyển sách trên người. Tiếng hát Thái Thanh qua bài “Đôi Mắt Người Sơn Tây”(2), văng vẳng bên tai đưa bà Vĩnh trở về thuở còn mang tên Phạm Thị Huyền...

Huyền sinh trưởng tại tỉnh Sơn Tây, nơi mà từ đó, qua những cánh đồng thẳng tắp mạ xanh non hay lúa vàng chín chạy dài hơn hai chục cây số, nàng có thể nhìn thấy dãy núi Tân Viên Ba Vì ở cuối chân trời. Ba ngọn núi huyền ảo đổi màu theo ánh chiều dương từ xanh nhạt sang xanh lam, và trong ánh tà dương biến thành tím sậm. Khi trời trong sáng, những ngôi biệt thự Tây nghỉ mát hiện ra rõ rệt, tường trắng mái đỏ, nhỏ như bao diêm nằm rải rác trên triền núi. Trong đêm âm u huyền bí, chập chờn những đốm lửa của người sơn cước đốt rừng làm rẫy. Dân làng Huyền trong mùa cấy, gặt, hội hè, đình đám nhộn nhịp tiếng hát ví von, cò lả tình tứ. Những ngày êm đềm vui vẻ ấy qua đi từ hơn ba phần tư thế kỷ vẫn như gần gũi đâu đây.

Huyền học tới lớp nhất trường tỉnh phải nghỉ, trông nom việc nhà, đỡ đàn

cha mẹ. Nhưng khi Huyền vừa 14 tuổi, thân mẫu cô qua đời vì bị cảm hàn sau chuyển dầm mưa bão từ tỉnh về quê. Ba năm sau, thân phụ cô cũng theo vợ về nơi chín suối. Huyền được ông bà ngoại đem về nuôi nấng, dạy bảo công dung ngôn hạnh đủ điều, sửa soạn cho cuộc đời làm dâu, làm vợ, làm mẹ tương lai. Khi hết tang, cô lột mắt xanh chàng thư sinh tên Vĩnh, con quan tuần phủ. Nhà Huyền ở trước cửa dinh. Cậu Vĩnh để ý tới đôi mắt sâu to, cánh mũi thon nhỏ trên khuôn mặt nõn nà của người con gái mảnh mai, e lệ ra vào cổng kín then cài. Vĩnh làm quen với người anh và em họ Huyền để có dịp gặp giai nhân. Nhưng mỗi lần giáp mặt chàng, nàng lại cúi đầu làm thinh và đi nhanh hay chỉ dám nhìn lên chàng sau rèm. Tuy vậy, cô Huyền vẫn nhận thấy cậu Vĩnh trông thật khôi ngô, tuấn tú trong bộ soọc *tennis*. Chẳng biết có phải lòng cậu hay không mà cô cứ nghĩ tới hình dáng cậu hoài cả trong mộng ngày lẫn mơ đêm. Khi Vĩnh xin cưới Huyền, bà ngoại cô chẳng cần hỏi ý cháu gái và nhận lời liền. May mắn, đó cũng là niềm ước mơ của Huyền.

Sau đám cưới, tiểu thư họ Phạm được rước vào dinh. Khi quan tuần phủ nhậm chức tổng đốc tại tỉnh khác, bà cất cử cậu Vĩnh trông coi đồn điền Thái Nguyên. Những năm ấy là thời gian hạnh phúc, sung túc nhất của cặp Vĩnh, Huyền. Đồn điền rộng bạt ngàn, trùng điệp. Mùa xuân hoa đào rừng nở đỏ thắm khắp nơi. Hằng chục người thợ, đốn cây, phá rừng lấy gỗ, làm than, trồng trà, hái trà, hái nấm hương. Hằng trăm trâu, bò, ngựa rải rác trên đồi cỏ. Heo, gà, vịt đầy chuồng. Công việc mở mang đồn điền phát đạt, phấn chấn. Người làm công, thợ giúp

việc được cô, cậu Vĩnh, đối đãi hậu hĩnh, sung sướng lây.

Thế rồi, Nhật đảo chính, 1945. Đồn điền Thái Nguyên bị quân Nhật cướp phá. Gia đình Vĩnh, Huyền chạy xuống Bắc Ninh. Cụ Thượng về hưu, gọi con cháu về tụ họp tại làng Lim, quê nhà. Khi chiến tranh Việt Minh và Pháp bùng nổ, Vĩnh theo kháng chiến đi Việt Bắc. Huyền buồn và cô đơn với một nách ba con nhỏ là Quốc Việt, năm tuổi, Thực Hiền ba tuổi, Vân Hảo một tuổi. Nàng lại bị bà chị dâu chồng, vợ ông Đốc Thịnh luôn luôn khích bác, nói xấu Huyền nịnh hót mẹ chồng để bòn mót tiền của. Một hôm, không chịu đựng được sự vu khống, áp bức, Huyền thuê người gồng gánh Việt, Hiền và mang theo người giúp việc bé Hảo sang tá túc bên làng Lữ Hạnh để chờ chồng. Bà chủ nhà dạy cô nghề khâu dài yếm, sống qua ngày nuôi con.

Khi Tây tràn về ném bom, bắn phá làng Lim, nhà chồng chạy tới làng Lữ Hạnh, bốn mẹ con Huyền và người giúp việc chạy lên Bắc Giang. Mòn mỏi lo âu chờ chồng vẫn biệt tin, năm 1950, Huyền bỗng bế các con về Hà Nội.

Năm sau, Vĩnh bỏ kháng chiến về thành sum họp cùng vợ con và dạy tại một trường trung học. Cặp vợ chồng trẻ Vĩnh, Huyền lại có đời sống đầy đủ, hạnh phúc. Trong khi ấy, bà Đốc Thịnh, người chị dâu chồng vẫn cố nắm giữ gia tài cụ Thượng và bị bệnh chết sớm. Vài năm sau, ông Đốc Thịnh nối gót vợ, để lại hai đứa con thơ mà một đứa cũng yếu mệnh. Cuộc đời thật phù du. Người ta tham lam, ác độc, lúc nhắm mắt là đời chẳng mang theo được gì, con cháu cũng không được hưởng phúc lộc.

Năm 1954, khi Nam Bắc phân chia, ông bà Vĩnh có thêm Ngọc Hoàn, bốn tuổi, Quốc Bảo hai tuổi. Họ đem năm đứa con bỏ Hà Nội, di cư vào Sài Gòn. Ông tiếp tục nghề dạy học. Ba cô, cậu nửa tuần tự ra đời, Quốc Trung, Nguyệt Hằng và Hồng Hạnh. Gia đình đông con, thanh bạch. Nhưng, oái oăm thay, khi cô con gái út vừa được ba tuổi, ông Vĩnh từ thương mìn Việt Cộng trên đường về từ Bà Rịa. Ông để lại người vợ góa 42 tuổi với tám đứa con mồ côi.

Một mắt mát lớn lao. Một đau buồn sâu rộng. Một lo lắng, hoang mang không cùng. Từ hồi nào đến giờ bà Vĩnh chỉ ở nhà săn sóc chồng con, không buồn bán làm ăn. Giờ đây biết xoay xở ra sao để nuôi tám đứa con thơ dại. Họ hàng nhà chồng đều khá giả, có chức nghiệp lớn. Nhưng tính khảng khái, bà Vĩnh không muốn cúi mình nhờ vả, cầu xin sự giúp đỡ của ai. Bà không có tiền mượn người giúp việc. Đứa lớn phải coi đứa bé. Bà ra chợ nhận đồ khâu may, mạng quần áo, ngày được vài đồng mua gạo và thức ăn nuôi con từng bữa. Mỗi đứa chỉ có hai, ba bộ quần áo thay đổi, rách lại được bà Vĩnh vá mạng. Đứa lớn mặc chật nhường cho đứa bé, cứ như thế đến khi cái áo nát tương. Vậy mà cô cậu nào cũng thi được vào các trường trung học công lập nổi tiếng Sài Gòn. Tất cả đều biết thân phận, chẳng kêu than, đua đòi, bà lại càng thương xót và cố gắng hơn để chúng vẫn được tiếp tục học hành đến nơi, đến chốn.

Người con trai cả rất giỏi, mộng ước học Y khoa. Nhưng không đành lòng nhìn thấy mẹ cặm cụi từng đường kim, mũi chỉ nhỏ li ti bên ngọn đèn đêm vàng vọt, mạng mướn và mạng cả quần áo các con. Vừa đậu tú tài đôi, Quốc Việt ra

nhập sĩ quan Không Quân. Khi được lương, chàng đưa mẹ hết, chỉ giữ lại vài chục đồng.

Nghĩ rằng con trai lớn cần có cuộc đời đứng đắn, chân chỉ, bà Vĩnh đi hỏi và cưới vợ cho Việt, chẳng cần ý kiến chàng. Chiều mẹ và biết người con gái bà chọn làm con dâu hiền lành nết na, nên chàng ưng thuận. Quốc Việt đưa mẹ và tất cả các em vào ở chung với vợ chồng chàng trong trại Phi Long, Tân Sơn Nhất, để đỡ tốn tiền nhà.

Khi Thực Hiện đậu bằng tú tài toàn phần, nàng xin được vào làm USAID (3) ngay. Cũng như anh, nàng đưa mẹ gần hết tiền lương. Bà Vĩnh bắt đầu thanh thoi, không lo thiếu thốn, không ngại họ hàng, bạn bè lánh mặt vì sợ bà nhờ vả, vay mượn. Bà Vĩnh có cảm tưởng được rửa mặt bằng gáo nước mưa mát lạnh, lộ trời ban cho...

Bà Vĩnh choàng mở mắt, không biết mình đang ở đâu. Tay đụng vào quyển sách rơi trên người, bà mới biết vừa qua giấc mơ về quá khứ. Bà đã có một ngày sống lại một đời đầy kinh nghiệm quý báu của một phụ nữ Việt Nam nhân đức, đầy nghị lực chịu đựng và can đảm vượt qua mọi hoàn cảnh thử thách khó khăn. Những giấc mơ ngày là thói quen, là cái thú của bà Vĩnh khi căn nhà vắng vẻ, tĩnh mịch.

Bà chẳng đòi hỏi gì hơn ở tuổi 82, bình yên, nhàn hạ bên đàn con cháu chất yêu thương. Trời cho sức khoẻ tốt, bà vẫn đi thoăn thoắt, nói năng nhanh nhẹn, dễ ăn, dễ ngủ, không bao giờ mệt, ít khi đau yếu.

Nhắc tới ăn uống bà Vĩnh cảm thấy hơi đói. Một giờ rồi chứ còn gì. Buổi sáng đã ăn xôi vừng, bây giờ bà đi làm một tô bún thang nhỏ có rau răm mới hái

từ ngoài vườn. Bà Vĩnh gạt hết mỡ trong nước dùng, nhúng một cái đầu tằm mắm tôm cho có vị thôi, ăn nhiều độc lắm. Ấy đấy, không ăn thì đói, mà ăn thì chỉ được một chén nhỏ đã thấy đầy bụng rồi. Nếu ở bên nhà, những người nghèo đói mà khảnh ăn như bà thì may mắn cho họ biết bao.

Xong bữa trưa nhẹ, bà rót chén lớn nước trà nóng đem ra ngoài thềm dưới hiên chờ người đưa thư và các cháu sắp về. Thăng Tuấn bảy tuổi học lớp hai. Con An chín tuổi, học lớp bốn. Thăng Đôn 11 tuổi học lớp sáu. Nó lớn như thổi và đã cao hơn bà ngoại rồi. Từ ngày tất cả con cháu ra khỏi Việt Nam, bà Vĩnh chẳng có chuyện riêng tư gì để buồn lo. Tiếng cười nói của lũ trẻ làm vui cửa, vui nhà. Hạnh phúc con cháu cũng là của chính bà.

Ngồi xuống ghế xích đu, bà Vĩnh vuốt thẳng đôi ống quần rộng, hàng lụa thêu màu nước trà bà đang uống. Dáng thanh lịch, bà làm tăng vẻ nền nếp của bộ áo nhập cảng từ Sài Gòn. Đi đâu ra khỏi nhà, bà vẫn còn trang điểm, thoa chút phấn trắng, phấn hồng, son đỏ, kẻ sơ đôi mày. Bà đẹp lão, vui tươi trong bất cứ bộ áo dài, áo ngắn nào. Các chuỗi hạt, hoa tai, vòng, nhẫn vàng, hay cẩm thạch bà đeo đều do con cháu mua tặng và ép bà làm dáng.

Bà Vĩnh ngồi đó, trước hiên nhà, mở màn nhìn những đám mây trắng từ từ đổi hình dạng trên bầu trời xanh cao. Bà thường đổ các cháu nhỏ tìm những đám mây có hình thù giống như thiên thần sơ sinh có cánh bay, hay lâu đài có tháp nhọn, con rồng, con chó... thuở cô Huyền nhỏ bé cùng các bạn tung tăng trên cánh đồng làng.

Bên kia đường là công viên nhỏ có ao rộng đầy cá rô to mập. Vài cặp vợ chồng già đang quăng cần câu cá. Bà Vĩnh ước gì cá nhỏ hơn, xương mềm hơn để chiên giòn, ăn được cả xương và chấm tương Bắc trộn gừng giã thì tuyệt hảo. Nhưng xương cá rô Mỹ cứng quá, chỉ nấu canh cải xanh với gừng thì ngon. Jeff mỗi lần tới đây chơi thường thân chinh qua ao bên đó câu, rồi đập chết và làm vẩy cá đem về cho bà thả nồi nấu ăn liền. Chàng con rể Mỹ của bà ăn được cả cà pháo, cà bát muối xổi. Thực Hiền thật có phúc lấy được Jeff. Nhưng hề nghe ai nói vậy, Jeff đổi lại rằng: “Tôi mới là người có phúc cưới được Hiền.” Mỹ “miếc” cao lớn, cục mịch thế mà cũng biết nịnh vợ ra phết!

Qua cái ao cá tới cánh rừng rộng. Vào đầu mùa thu khi lá cây chưa ngả màu vàng, màu đỏ, đi dọc theo bờ rừng, hái được cả rổ những trái dâu dại màu tím, hay màu xanh thẫm. Bà Vĩnh thường trộn dâu với đường và rượu *rum* để dành suốt năm ăn với cà-rem va-ni hay bánh trứng sữa ngon tuyệt vời. Bà học được món trái cây ngâm rượu đó của bà thông gia người Mỹ đấy.

Bà Vĩnh lại nhớ thuở nào còn nhỏ, thường lang thang với mấy cậu em họ đi nhặt những quả nhội chín, hái những quả tóc tiên hay bất cứ trái nào có thể ăn được ở hai bên đường làng. Phong cảnh vùng đồng cỏ bao la này như màn ảnh thiên nhiên rộng lớn, bốn mùa hiện ra trước mắt bà Vĩnh nhiều hình ảnh kỷ niệm nơi quê cha, đất mẹ...

Một xe buýt vàng ngừng lại trước cửa nhà. Thăng Tuấn, con An, thăng Đôn nhảy xuống xe và reo lên, chạy tới bên bà Vĩnh:

- Chào bà ngoại, chúng con mới về.
- Bà ngoại ơi, bà đang làm gì đấy?
- Sao hôm nay bà không ra *bus* dắt cháu vào nhà?

Vẫn ngồi yên trên ghế xích đu, bà Vĩnh trả lời Tuấn:

- Bà hơi chóng mặt, để bà ngồi nghỉ một lúc.

Tuấn nắm tay Bà Vĩnh nũng nịu:

- Lát nữa bà kể chuyện cổ tích cho cháu nghe nhé?

Bà Vĩnh hôn lên tóc đứa cháu ngoại nhỏ nhất:

- Ủ. Hôm nay cháu học giỏi không?
- Thưa bà, cháu được A bài tập đọc.
- Ô Tuấn giỏi quá. Cả ba cháu đều giỏi và ngoan cả làm bà thấy khỏe lại rồi. Vào nhà bà cháu mình ăn táo hũ nước đường rồi bà kể truyện Lạc Long Quân và Âu Cơ cho nghe.
- Truyện Phù Đổng Thiên Vương nữa, bà nhé!

Gió chiều quán quýt theo nhau lửa chạy qua thêm. Hương đồng cỏ nội ngọt ngào, thơm ngát, xua đuổi giùm bà Vĩnh những chuyện không may dĩ vãng vừa trở lại trong giấc mơ ngày. Tâm hồn thoát chốc thờ thối, nhẹ lâng, bà khoan khoái hít thở một hơi dài. Bà Vĩnh chỉ còn nhớ những kỷ niệm thân thương, tốt đẹp nhất trong cuộc đời.

Nguyễn Thị Ngọc Dung

(Trích trong tập truyện ngắn
"MỘT THOÁNG MÂY BAY")

Chú thích:

(1) Photos: *Thúy Diễm & Vũ An Thanh*.
Hình ảnh trong minh họa không là các nhân vật giả tưởng trong truyện.

(2) USAID: *United States Agency For International Development.*

(3) *Thơ Quang Dũng, nhạc Phạm Đình Chương.*

Ce n'est pas moi qui chante...

Ce n'est pas moi qui chante
C'est les fleurs que j'ai vues
Ce n'est pas moi qui rit
C'est le vin que j'ai bu
Ce n'est pas moi qui pleure
C'est mon amour perdu.

Jacques Prévert

Chẳng phải tôi ca...

Tôi đâu cất tiếng ca vui
Chính hoa tôi ngắm hát bài liên hoan
Tưởng tôi cười nói rộn ràng
Hóa ra men rượu cho mình ngất say
Tôi nào khóc mướn thương vay
Chính là tình mắt nói lời tiếc thương...

Thu Lê phỏng dịch

GIỖ ĐẦU

**** LÊ TRẦN (Lê Mỹ Nhan) ****

(Kỷ niệm giỗ đầu ông Kiện, ngày 23 tháng 7, 2010)

Thế là một năm đã qua... Giờ này, mùa hè năm ngoái, ông Trần đã lặng lẽ ra đi, từ biệt căn nhà Bradwater quận Fairfax, nơi ông đã sống gần hai mươi năm. Thân đã thành tro bụi, tan vào hư vô... mịt mù bóng chim tăm cá.

Cát bụi lại trở thành cát bụi...

Tất cả cuộc đời hơn tám mươi năm, rút lại chỉ còn là một tấm mộ bia, **Trần văn Kiện 1925-2009**, nằm trơ vơ trên ngọn đồi của nghĩa trang Fairfax Memorial.

Suốt từ tháng bảy năm 2009 tới tháng bảy năm 2010, căn nhà yên vắng vẫn ngẩn ngơ chờ ông chủ cũ, vẫn tưởng như ông đi đâu đó, sắp về... Nắng buổi sáng vẫn chiếu trên chiếc ghế bành nâu buồn thiu, người đàn bà gánh trái cây trong bức tranh treo trên tường vẫn kiên nhẫn chờ ông khách gọi hàng... Nhưng ông chẳng bao giờ trở lại.

Trên lầu, trong phòng ngủ xưa, chiếc giường trơ trọi nhớ quay quắt tấm thân gầy bệnh hoạn. Quần áo còn nguyên trong tủ, lượt là thẳng nếp mong chờ. Mộng寐 đêm dài trong căn nhà lạnh ngắt, mơ hồ... như thể liều trai.

Thu tới, đông về, xuân qua rồi hạ lại. Nhà thờ Việt Nam suốt năm làm lễ, cầu nguyện cho linh hồn ông, mỗi tháng một lần, vào ngày 23. Ông đã bình yên nghỉ ngơi trong nước Chúa, đã xong hành trình ở trần gian này, mà sao người ở lại vẫn cứ buồn!

*Khi Chúa thương gọi con về,
Lòng con hân hoan như trong giấc mơ!*

Người đi hân hoan, nhưng người ở lại vẫn tần ngần ngẩn ngơ... Đang nói nói cười cười, bỗng dưng chợt nhớ... Chuyện từ ngày xưa ngày xưa mà sao cứ như từ hôm qua!

Sáng pha cà phê Vina cho người đi, để trên bàn thờ thăm thì: Uống đi anh, cho nóng. Anh khôn quá, đang ngồi đối diện với nhau dưới này, tự nhiên trèo lên ngồi với thầy me cậu mợ.

Bữa chiều, luộc thịt ăn với mắm tôm diêm như anh vẫn thích. Dọn ra bàn, ăn một mình mà nước mắt cứ rơi.

Giỗ đầu của ông đúng vào một ngày nóng như thiêu! Nhiệt độ hôm đó tới 105 độ F! Mùa hè năm 2010 đúng là mùa hè đỏ lửa, hừng hực khô cháy cả miền Đông Hoa Kỳ... Nóng từ lòng đất nóng ra, từ trời giáng xuống! Ở trong nhà, máy lạnh chạy suốt ngày mà nhiều khi cũng chảy mồ hôi!

Ấy thế mà hoa tường vi vẫn tươi đẹp vô ngần trong cái nóng nung người, nở rộ, từng chùm từng chùm đủ màu trắng, đỏ, tím, hồng. Cỏ vẫn mướt xanh trên đường Main Street trong tỉnh Fairfax. Vẫn có những lối mòn xuyên ngang, đầy cây cao bóng mát và thơm mùi hoa cỏ dại. Đi bộ một mình, tâm đối diện ngoại cảnh, mới thấy cái tôi nhỏ bé làm sao! Cuộc đời thật ngắn ngủi, trước cái trường tồn của vũ trụ bao la. Vạn vật cứ héo tàn rồi vùng lên sống lại, chẳng bao giờ tận diệt...

Bữa giỗ được sửa soạn cả tháng trước. Chỉ có họ hàng và một số bạn thân mà

cũng gần một trăm người. Cả tháng sáu, bà Lê ngồi nghĩ thực đơn với mấy cô con gái: chả giò, pâtés chauds, bánh khúc, bánh ít trần, bánh bèo Huế, gỏi cà rốt dưa leo, súp măng cua, bò kho bánh mì, xôi vò giò chả...

Bà làm cả trăm cái bánh khúc, một trăm mấy chục cái bánh pâtés chauds, mấy nồi xôi vò, bèo cà rốt, thái dưa leo... Bà làm cho quên, bà làm để nhớ. Cho ngày chóng qua, cho đêm chóng tàn...

Con bé Isabel từ bên Tàu về, năm ngoái còn đi theo bà đưa ông đi lọc máu. Lúc đón ông về, ông bắt đầu mê sảng. Ông nói với bà, tỉnh táo như đang tính một chuyến viễn du: "Này, giấy tờ đi Úc xong rồi, em có đi không?"

Năm nay bà hỏi: "Có nhớ ông không?" Con bé lắc đầu, tần ngần...

Mấy đứa cháu lớn thì còn nhớ, nhớ chứ, nhưng ít thôi... Ông ngoại lúc nào cũng nằm trong cái ghế bành nâu, ông chỉ cười nhìn con cháu mà chẳng nói năng chi. Một hiện hữu, một sự có mặt nhẹ nhàng và hiền hòa, thấp thoáng có cũng như không, như đám mây xa tít trên trời cao, bay đi chẳng biết tới phương nào...?

Những buổi họp mặt gia đình, ngay cả khi ông đang ốm, bận đến đâu bà cũng cố nấu ăn cho con cháu đến để gặp bố. Nhưng rồi, những năm sau này, những năm cuối cùng của cuộc đời ông, cứ xong bữa là ông ra nằm một mình ngoài phòng khách, cô đơn lắng tai nghe những tiếng nói cười vang vang từ trong bếp vọng ra. Con trẻ mãi vui nhiều khi quên mất bố. Lúc đến lúc đi chỉ tạt qua, đứng bên người già thăm hỏi vài câu cho có lệrồi vội vã bỏ đi. Ít khi thấy cô cậu nào chịu khó ngồi lâu lâu một

chút, một chút xíu thôi... với cha già. Con cháu tưởng gần mà sao vẫn thật xa...!

Có lẽ cũng là đồng lòng thôi. Vì bà cũng đã lỗi hẹn với mẹ bà. Chỉ một lần mà thành thiên thu! Bà nhớ khi mẹ bà còn sống, năm nào bà cũng đi Cali thăm mẹ, tuần nào bà cũng gọi điện thoại cho mẹ. Thế mà cái Tết cuối cùng của mẹ, bà cứ mãi làm cơm cho con mà quên gọi mẹ chúc tết. Khi bà cụ gọi thì bà vội vã nói qua loa cho xong... Bà quên mất là mẹ sắp phải đi mổ, mẹ sợ hãi, mẹ cô đơn... Đến khi cầm được điện thoại trong tay thì bà cụ đã vào nhà thương rồi, và không bao giờ trở về nữa! Bà chẳng bao giờ nói chuyện với mẹ được nữa...

*Con tưởng mẹ sống hoài,
Tưởng ngày rộng tháng dài,
Cho nên con cứ hẹn...
Mẹ đợi mãi đợi hoài!*

Mẹ bà đợi bà cho đến khi thở hơi cuối cùng! Khi còn nói được, cứ hỏi: "cô Nhan đâu?"

Thì ra, cũng như giòng sông từ trên nguồn chảy xuống, nó có chảy ngược lại bao giờ đâu!

Khách khứa bắt đầu lẻ tẻ đến từ 12 giờ trưa. Bàn ghế đã kê sẵn đâu ra đó trong nhà của Trâm Nguyên mới sửa lại, rộng và thoáng mát. Bàn thờ trong phòng ăn, giản dị chỉ có ảnh người quá cố, đĩa trái cây và hai bình hoa.

Bạn thì nhiều nhưng tri kỷ có mấy ai? Cố tri ở xa ngậm ngùi thương nhớ, cố tri ở gần cúi đầu vái bạn xưa mấy vái, chào vĩnh biệt lần nữa.

Gặp người quả phụ, bùi ngùi nhắc tới những chuyến đi xa, những vui buồn và thăng trầm của cuộc đời mấy chục năm

qua... Ai cũng già gần thể kỷ, tóc bạc chân run, nhưng vẫn nồng ấm tình bạn đậm đà... Nhấp chút rượu nồng mới nhớ: *Rượu ngon còn thiếu bạn hiền!* Bạn hiền đã đi rồi, nhưng chúng ta còn đây, vợ con cháu chất bạn bè còn khoẻ mạnh tinh anh, nên thức ăn ngon vẫn được thưởng thức tận tình. Rượu vẫn cạn ly. Cuộc sống vẫn nhiệm mầu và đầy ân sủng. Nửa vui nửa buồn nhắc lại : mới ngày nào Saigon còn chưa đổi tên, miền Nam còn đất lành chim đậu. Ôi những ngày được sống trong đất nước thân thương, sao mà quý thể... Bỏ nước ra đi thì đã hết nửa đời người! Trở về thì người xưa đã mất, cảnh cũ chẳng còn! Chỉ còn thú đi giang hồ vật! Nhớ ngày nào còn đi cùng nhau thăm Nam Mỹ nhĩ? Những vũ điệu tango và samba thật tuyệt vời. Rồi những ngày thăm Đông Âu nữa chứ! Ba ông bạn già dắt nhau đi chơi năm châu bốn bể. Ông què chống gậy chỉ đường, ông điếc quay phim, ông mù chuyên tìm quán ăn ngon. Bây giờ ba ông đi hết hai... chỉ còn lại một ông mù ngồi một mình nhớ lại chuyện xưa. Thời gian tàn ác thật, cứ bắt kẻ ở người đi, cứ bắt chia ly! Lan man cứ thế mà kể cho nhau nghe hết chuyện đau chuyện bệnh, chuyện vui chuyện buồn, chuyện con cháu xa gần. Cuộc đời cho những người còn sống là thế... và còn cứ tiếp diễn cho đến khi hai tay buông xuôi...

Bữa giỗ tưởng niệm trở thành bữa tiệc cho bạn già gặp nhau, bắt nắm trong giây phút mong manh của cuộc sống gần tàn dăm ba giây tơ hạnh phúc. Hôm nay gặp nhau là mừng rồi, còn ngày mai ra sao ? Que sera, sera ...

Ai cũng khen mấy đứa cháu ngoại bà Lê đã thành thiếu nữ! Nhanh nhẹn giúp mẹ bưng thức ăn nước uống đến bàn các cụ, vui tươi lễ phép, thơm mát như những nụ hoa sắp nở. Lòng bà Lê như bùng lên một thoáng tự hào! Mấy cô con gái của ông bà mới ngày nào còn ngây thơ chả biết gì, bây giờ đã trở thành những người mẹ người vợ đảm đang, những người đàn bà khôn ngoan tháo vát trong một thế giới không ngừng bon chen và thay đổi.

Bữa giỗ đầu được tổ chức chu đáo nhờ những bàn tay khéo léo của con gái, con rể và cả những đứa cháu bắt đầu lớn. Họ hàng xa gần về đầy đủ, thành kính tưởng nhớ. Căn nhà đầy ánh sáng của Trâm Nguyên như có dương khí, hứa hẹn những ngày sắp tới thịnh vượng và hạnh phúc...

Từ trên bàn thờ nhìn xuống, nào vợ, nào con, nào cháu, nào họ hàng bạn bè, chắc ông Trần yên tâm xoa tay tay tự bảo: không còn gì để tiếc nữa...

Và nếu ông còn sống, thì chắc ông sẽ nói với bà: đã đến lúc trao bó đuốc cho con trẻ, cho thế hệ sau...

Con cháu của mình đã thành nhân.

LÊ TRẦN (Lê Mỹ Nhan)

Fairfax, tháng tư, 2011



ĐÔI MẮT ĐA TÌNH

Đôi mắt em đắm đắm
Nhìn tôi trong say đắm
Đôi mắt em âm thầm
Nhìn tôi với ước mong

Đã bao lần ánh mắt long lanh ấy
Xoáy vào tôi lưu luyến ngất ngây
Đã bao lần như vậy!
Thờ ơ... đến bao giờ?

Lần đầu sao ngỡ ngàng
Tia mắt ai theo dõi
Lần sau sao hoang mang
Đâu đâu tia nhìn cảm nín vẫn lướt theo
Lần này sao choáng váng
Thôi rồi!
Tia nhìn kia đã thức tỉnh tâm hồn đa tình
đá lựu trong tôi!

Không! Em ơi!
Em và tôi... hai người xa lạ
Đường đời từ hai ngã phân ly
Không chung cội nguồn
Không cùng văn hóa
Tuổi đời cách biệt quá
Làm sao cùng chung được đam mê?

Đừng! Em ơi!
Bóng dáng em chập chờn lảng đãng
Nhật nhòa như tỉnh như say
Hồn mắt em như van vãn
“nhận em đi!”

Ôi! Tình si!
Nhìn nhau chi nữa!
Xin cạn đi... chén thời gian...
Đam mê chi nữa...
gian nan...nhọc nhằn...

Thế thì...
Hai ta cùng chiến thắng
Em khuấy động tâm hồn tôi bình yên,
tĩnh lặng
Và em thành người mẫu trong thơ

Còn tôi, không là thi sĩ, vẫn làm thơ!

VĨ THANH
Ờ!
Thôi vương hệ lụy
Xa chốn sâu bi
Ôm chữ vô thường
Thanh thản mà đi...

NGUYỄN LÂN



EVENING

Evening, in the bad old days before you
loved me
Evening, I was just a lonely girl
Evening, someday true love will come to
you
Evening, cry softly and forget her.
Evening, cry for me this is not the end of
love
And let me dry the tears you're crying.

When do butterflies go when it rains?
Who do you tell if you don't have a
friend?
Let me know that love is really real
How I see me loving you.
Don't you know, that you are free
One more chance to leave for you,
evening.

Evening, think of how I'm crying to keep
our love
Evening, I'll do anything that you say
Evening, when I tell all the world that I
love you
Evening, all the tears in this world won't
change my mind.

DIỄM HOA

Tạp Ghi – Thư Gửi Bạn

VÔ THẦN

**** NGUYỄN GIỰ HÙNG ****

Nhân đọc bức thư của một người bạn gửi cho tôi than thở, nguyên do vì ngôn ngữ bất đồng nên bị một người bạn Mỹ trong sở cho anh là loại “*atheist*”. Tôi chẳng hiểu mô tê gì về cái nghĩa của chữ này nên đành phải tra tự điển để hiểu rõ những điều người bạn tôi muốn nói. Cứ theo tự điển Anh-Việt thì nghĩa của chữ “*atheist*” là “*vô thần*”.

“Thần” là từ ngữ thuộc về ý niệm nửa như trừu tượng, nửa như cụ thể, nửa như là đức tin thuần khiết, nửa như dị đoan, nửa như đơn sơ, nửa như phức tạp ... đã từng tạo nên nhiều cuộc tranh cãi và gây ra biết bao hệ lụy cho con người. Kể tin điều này, kể không tin điều kia, thật rối bời như một mối bông bong. Đôi khi sự tranh luận, cãi cọ nhau về “Thần” nằm trong những thái cực của cực đoan để tạo nên những chuyện nực cười không lối thoát, không có kết luận, đầu voi đuôi chuột, đánh nhau bể đầu, vô bổ, ***chỉ vì muốn lấy cái hiểu biết hữu hạn của con người mà bàn tới cái vô hạn của Trời Đất***. Biết cái khó khăn như thế nên tôi chỉ xin mạn bàn về “vô thần” theo chiều hướng tào lao thường lệ, nghe qua rồi bỏ.

Trước hết phải hiểu “vô thần” theo cái *định nghĩa* nào đã chữ, vì một từ ngữ luôn có thể có nhiều định nghĩa với cách hiểu khác nhau tùy theo tình huống sử dụng nó. Này nhé, cứ hiểu một cách đơn giản: “vô” là không có, “thần” là những ông Thần được thờ phượng (hay thờ phụng). Có người cảm thấy sợ hãi

hay bức mình nếu có ai nói mình là “vô thần”. “Vô thần” có nghĩa là *không có ông thần nào để thờ phượng cả*, như ngay cả thần Tài cũng không có. Không có thần Tài, có nghĩa là ta không được giàu hay không muốn giàu, mà không được hay không muốn giàu thì có chi phải sợ nhỉ. Hay có cô nào đó, ngay cả thần Vệ Nữ (thần Ái Tình) cũng không có. Không có thần Ái Tình, nghĩa là cô ấy chẳng yêu ai hoặc không ai yêu cô ấy. Không yêu ai hay không ai yêu thì cũng đâu có chi mà phải sợ hay bức mình, có sợ chẳng là sợ cái cảnh “*chống mông mà gào*”. Ngược lại, chẳng may mà cô ấy lại có thần Bạch Mi (trong Truyện Kiều) chiếu mệnh thì thật khổ một đời.

Cũng có thể hiểu “vô thần” theo cái định nghĩa là chẳng thờ ông thần nào cả. Theo cái suy nghĩ lằm cẩm, nguy hiểm và tào lao của tôi thì “vô thần” chẳng có liên quan gì tới vấn đề *tâm linh cao cả* của con người cả. Thần có thể là người, động vật, thực vật hoặc một vật thể nào đó được người đời tôn vinh. Thần được tôn kính bởi đức độ hoặc quyền lực hoặc cả hai, hoặc vì một hay nhiều lý do linh thiêng nào khác nữa mà chỉ có ông thần mới biết. Và cũng có khi chính ông thần này cũng chẳng biết lý do tại sao ông lại được thờ phượng mà chỉ có những người thờ phượng ông mới biết rõ mà thôi. Có những vị thần được hỏi tại sao người ta lập ông, ông chẳng biết, hỏi người ta xin ông điều gì, ông cũng chẳng hay, ông chỉ biết ngồi trên cao cười cười

ăn oản chẳng khác chi những ông nghị gặt. Đơn giản thế thôi. Cứ nghe vị hảo hán nào đó tả một cụ già:

*Ban ngày cụ cứ như thần,
Ban đêm cụ cứ tần mần như ma.*

Theo hai câu thơ ấy thì thần rất gần gũi với ta, nhưng có điều thần thì không biết "tần mần" như người và ma.

Nói về thần thì số lượng thần trên trái đất này nhiều vô kể. Mỗi nơi có một ý niệm khác nhau về thần nên thần cần được cấu tạo sao cho phù hợp với văn hóa, tập quán, ... sinh hoạt đức tin của người dân nơi ấy. Mỗi địa phương có một phong cách thờ phượng riêng cho mỗi vị thần của họ.

Thần là sản phẩm của con người, do đó thần chỉ có thể thể hiện được tính chất đặc thù của mình nằm trong giới hạn trí tưởng tượng của con người chứ thần không thể vượt lên cao hơn hay xa hơn được cái trí tưởng tượng ấy. Và cũng vì thần là sản phẩm của con người nên thần cũng có sinh tồn, nay còn mai mất như con người vậy. Thần cũng lên voi xuống chó, như khi còn được thờ phượng thì là thần, không còn được thờ phượng thì lại trở thành ma. Thần cũng nổi trôi để *"làm thần đất ta làm ma đất người"* (ca dao). Tuổi thọ của thần cũng phụ thuộc vào sự phát triển, tiến hóa của xã hội loài người, có những vị thần "chết" đi và cũng có những vị thần mới được "sinh ra" sau này. Muốn tăng tuổi thọ, thần cần phải biết uyển chuyển theo sự thay đổi, tiến hóa ấy cho kịp thời, kịp hoàn cảnh mới. Có những vị thần chỉ được phát triển trong một khu vực nhỏ, có những vị thần được phát triển trong khu vực rộng lớn hơn và có ảnh hưởng sâu xa hơn để có khi trở

thành tôn giáo như Nho giáo chẳng hạn, mà đức Khổng Tử đã trở thành giáo chủ.

Thần được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và tên gọi cũng có thể khác nhau. Thi dụ, cứ như ở Việt Nam ta, thần ở trong làng xã thì gọi là Thành Hoàng hay Thần Hoàng, đất có Thổ Địa, sông có Hà Bá, núi có Sơn Thần, rừng có Chúa Ngàn... Thần có thể là cái cây (Linh Mộc), cục đá (Bà Đá), bình vôi, thần Lửa... hay sinh vật như chó (đền Cầu Nhi), chim (Tiên), cá, rồng, rùa (Kim Quy), ngựa (Bạch Mã)... và cũng có thể là những người hèn mọn như lão ăn mày hay người mồ làng... khi chết được hiển linh. Thần có thể là đàn ông, đàn bà hay trẻ con. Thần cũng có thể là những vị vua, hay những vị đại danh kiệt, hay những bậc danh thần có công lớn với dân với nước, hay đến từ huyền thoại, tổ nghiệp hay cũng có khi chỉ là những nhân vật rất ư là "tầm phào" mang tính dã sử như những vị thần được kể sau đây làm thí dụ:

- Bố của vua Đinh Tiên Hoàng là con *rái cá*. Mẹ của vua Đinh Tiên Hoàng tức vợ của sứ quân Đinh Công Trứ, ra suối tắm thì truyền thuyết cho rằng mang thai với một con rái cá, đẻ ra Đinh Bộ Lĩnh bơi lội rất giỏi. Sau này, Đinh Bộ Lĩnh thống nhất sơn hà lên ngôi Thiên tử lấy tên hiệu là Đinh Tiên Hoàng Đế, tự sánh mình ngang hàng với các vua đại Hán, đại Đường, đại Tống bên Tàu, mở nền tự chủ đầu tiên cho đất nước ta (theo Nam Hải Dị Nhân)

- Bố của ngài Mạc Đĩnh Chi (lưỡng quốc nguyên) là con *khỉ lớn*. Khi mẹ của ngài Mạc Đĩnh Chi vào rừng kiếm củi thì truyền thuyết cho rằng mang thai với

một con khỉ lớn sau sinh ra ngài (theo Nam Hải Dị Nhân).

Con rái cá, con khỉ ấy cũng được dân làng thờ để trở thành thần.

Nếu ta đi sâu thêm vào chi tiết của những vị thần trên toàn đất nước thì kể sao cho hết. Cứ chỉ kể trong cái phạm vi nhỏ hẹp của thành phố Hà Nội không thôi, cũng có thể có cả trăm vị thần rồi (Bách thần Hà Nội).

Tôi xin mở đầu ngoặc ở đây, trong ca dao, ta cũng có những câu liên hệ đến thần, nhiều lắm, nhưng chỉ xin đơn cử vài câu:

*Ở cho phải phải, phân phân,
Cây đa cây thần, thần cây cây đa.
Chanh chua anh để giặt quần
Người chua anh để làm thần gốc đa.
Ăn trái nhớ kẻ trồng cây
Ăn cơm nhớ Thần Nông cày ruộng.
Trên trời có ông sao Thần
Bốn mùa chỉ lối cho dân ăn làm
Sang xuân thần cúi lom khom
Là mùa trồng đậu dân làng biết chẳng?
Bước sang tháng chín rõ ràng
Lưng thần hơi đứng là đang gặt mùa.
Con ông thánh cháu ông thần
Không tiền cũng hóa ra thần ăn mày.
Chùa làng hai mõ bốn chuông
Có ba tượng Bụt, có ông thần già.
Có thiêng mới gọi là thần
Đường ngang ngõ tắt chẳng cần hỏi ai.
Ăn ở thiện, có thiện thần biết,
Ăn ở ác, có ác thần hay.
Bị rách nhưng lại có vàng
Tuy rằng miếu đổ Thành Hoàng còn thiêng.*

Bên cạnh ca dao còn có những tục ngữ cũng liên hệ đến thần như: *Đức trọng quỷ thần kinh, Ý thể ý thần, Buôn thần bán thánh, Cửa miệng có thần,*

Chước quỷ mưu thần, Xuất quỷ nhập thần, v.v... và còn nhiều lắm.

Nay, nếu lan rộng thêm ra xa tới cả nhân loại thì ôi thôi khỏi nói, xin miễn bàn về cái số lượng ấy. Tôi xin tạm kể cho các bạn nghe, có lần tôi đi du lịch nước Ai Cập, người Ai Cập cổ xưa, cách đây cả năm nghìn năm, họ đã thờ rất nhiều vị thần rồi. Trước khi Ai Cập trở thành vương quốc, mỗi vùng có một gia đình thần riêng, được biết có tới 42 gia đình thần gồm có 126 vị thần gồm cha, mẹ và con. Ba hệ thần chủ yếu là hệ thần Mặt Trời, hệ thần Horus và hệ thần Osiris. Ngoài ba hệ thần chính này người Ai Cập còn sáng tạo ra nhiều vị thần khác như Bast nữ thần mèo, Bes thần mèo, Hathor nữ thần bò, Khnoum-Re thần thân người đầu cừu đực, Mout nữ thần điều hâu, Oupoaout thần chó, Sekhmet nữ thần sư tử cái, Sobek thần cá sấu ...

Cũng vì lòng tin vào những vị thần ấy mà tới bây giờ, trên đất nước Ai Cập, chúng ta mới có cơ hội được chiêm ngưỡng những công trình kiến trúc xây dựng những quần thể đền đài to lớn biết là bao, to lớn đến độ chúng ta ngày nay không thể tưởng tượng nổi làm sao người Ai Cập thời cổ đại đó có thể xây dựng nên được.

Ảnh hưởng hồ tương của những vị thần ấy đã lan rộng ra cả một vùng thuộc nền văn minh Tây Á như Lưỡng Hà (giữa hai con sông Tiger và Euphrate), Babylone, Ba Tư, Palestine, Assyries ... và còn lan tràn chút ít sang cả đến Ấn Độ nữa. Vào vài thế kỷ trước công nguyên (hơn 300BC), những vị thần Ai Cập cũng ảnh hưởng một phần sang tới cả nền văn minh Hy Lạp, rồi kế tiếp tới

văn minh La Mã trong thời kỳ họ chiếm đóng Ai Cập. Những ảnh hưởng đó được thể hiện rõ nét nhất là ở thành phố Alexandria do vua Alexander Đại đế (Alexander the Great) của Hy Lạp xây dựng trên bờ biển Địa Trung Hải (Mediterranean) thuộc phần đất phía bắc của Ai Cập. Và sau đó người La Mã, đã góp phần phát triển thành phố này lên tầm vóc quốc tế thời xưa, là một trong bốn trung tâm giao lưu văn hóa lẫn kinh tế, chính trị, tôn giáo của đế quốc La Mã và để ngày nay Alexandria trở thành một thành phố lớn thứ nhì của Ai Cập sau Cairo. Rồi cũng từ nơi đó, qua sự bành trướng thế lực của người La Mã, những ảnh hưởng của thần Ai Cập lại có cơ hội lan tỏa tới Âu Châu. Tất nhiên là đi tới đâu thì những vị thần đều được biến cải, thay hình đổi dạng, tên tuổi cho phù hợp với văn hóa "bản địa" theo đúng tinh thần "*nhập gia tùy tục*" và cũng vì thế đôi khi ta không nhận diện ra được cái nét nguyên thủy của những vị thần ấy nữa. Như những vị thần được thờ phượng trên núi Olympic của Hy Lạp được đổi tên để thờ phượng dưới thời La Mã: Zeus thành Jupiter, Heka (thần hôn nhân) thành Junon, Poseidon (thần biển) thành Neptune, Aphrodite (thần ái tình) thành Venus, Hermette (thần buôn bán) thành Mercure.

Nếu tiếp tục nói thêm về những vị thần của những vùng đất tôi đã có dịp đi qua như nền văn minh cổ của Trung Hoa, Nhật Bản, Nam Dương, Thái Lan ở Á Châu; như nền văn minh Maya, Azetec ở Trung Mỹ; như nền văn minh Andes ở Nam Mỹ v.v... thì tất hẳn còn nhiều điều lý thú. Nói tới những phần đất này tôi sức nhớ tới những vị thần đã được thờ phượng một cách hết sức khác nhau tùy

theo từng địa phương. Như khi tôi đi thăm đảo Bali của Nam Dương, người ta thờ thần bằng hoa, không có một thứ gì khác ngoài hoa. Ngược lại khi tôi đi thăm một số đền đài ở Mexico hay Trung Mỹ, Nam Mỹ thì được biết có nơi, ngày xưa, hàng năm người ta giết trẻ con hay trinh nữ xinh đẹp để cúng dâng thần, thật là dã man kinh khiếp.

Nay quay trở lại đất nước ta, nếu ghé thăm Đà Nẵng để xem "bảo tàng viện" văn hóa của người Chiêm Thành xưa (hay Chăm, gọi tắt là Chăm, hay Chàm), ta sẽ thấy người Chiêm Thành cũng đã thờ nhiều thần lắm như thần Brahma (thần sáng tạo), thần Visnu (thần bảo tồn), thần Siva (thần hủy diệt), thể hiện ba ngôi của thần Brahma của đạo Bà La Môn trong kinh Vệ Đà. Nhưng thần nổi bật hơn cả vẫn là thần Linga (thờ bộ phận sinh dục của đàn ông) và thần Yoni (thờ bộ phận sinh dục của đàn bà) và cả những hình tượng khi ghép chúng khớp lại với nhau. Ngay cả kiến trúc đền đài của người Chiêm Thành cũng đều mang hình dạng của thần Linga ấy.

Không phải chỉ có dân tộc Chiêm chịu ảnh hưởng Ấn Độ mới thờ thần Linga, mà ngay cả người Việt Nam ta cũng thờ nó dưới hình thức khác được gọi là *tín ngưỡng phồn thực* (phồn là nhiều, thực là nảy nở), cầu mong sự sinh sôi nảy nở nhiều người vì nước ta thuộc xứ nông nghiệp cần nhiều lao động nên trong dân gian ta mới có câu mong sao được đông con nhiều cháu như "*sinh năm đẻ bảy*". Theo cuốn "Tìm Về Bản Sắc Văn Hóa Dân Tộc" của tác giả Trần Ngọc Thêm, trong nhiều vùng thuộc Phú Thọ, Hà Đông, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hòa Bình

trước đây, vào dịp hội làng, người ta rước tới 18 bộ sinh thực khí của đàn ông, và khi đám rước kết thúc, mọi người tranh nhau cướp những vật này về vì tin rằng nó sẽ đem lại may mắn cho cả năm. Trong dân gian ta có câu: *"Ba mươi sáu cái nõ nường, Cái để đầu giường, cái để gối tay"* là do những tục lệ phồn thực này chăng? Và ngư phủ ở Sở Đầm Hòn Đỏ, tỉnh Khánh Hòa, có tục thờ một kẻ nứt lớn trên một tảng đá mà dân gian gọi là *"Lỗ Lường"* (Lường do gọi trọ từ tiếng chỉ bộ sinh dục của phái nữ), vị nữ thần phù hộ cho ngư dân được gọi là bà Lường, được thờ từ 200 năm nay cho tới bây giờ, ngày đêm khói nhang nghi ngút.

Trong ca dao của dân ta, loại thần này cũng được thể hiện qua những câu như sau:

- *Văn chương chữ nghĩa bẽ bề
Thần "Đồ" ám ảnh cũng mê mẩn đời*

(người miền Bắc Việt nam gọi "đồ" là bộ phận sinh dục của đàn bà.)

*Văn chương chữ nghĩa bẽ bề,
Thần L... ám ảnh cũng mê mẩn người
Xót lòng mẹ góa con cô
Kiếm ăn lần hồi, l... lớn bằng mo.*

Lại thêm nữa, có một lần tôi đi thăm Nhật Bản, tôi gặp một lễ hội, không biết tên là lễ hội gì. Dẫn đầu đoàn rước là những cô gái Nhật trẻ đẹp nồn nà, hơn ha hơn hờ vác cái "củ quý" của phái nam to lớn trên đường phố hướng tới một ngôi đền thờ. Khi họ tiến vào đền thờ thì hàng trăm cô gái xinh đẹp xì xụp khấn vái cầu xin, họ cầu xin điều gì thì chỉ có Thần "củ quý" ấy mới biết. Lễ hội này cũng to lắm, chẳng thua kém gì "hội làng Lim" ở tỉnh Bắc Ninh của ta đâu.

Tin vào thần là tin vào những sản phẩm của con người dựng nên, nên có người cho rằng tin cũng được mà không tin cũng không sao. Người xưa có câu dành cho một hạng lái buôn gọi là *"buôn Thần bán Thánh"*. Phải chăng, mua hay không mua là tùy ở mình, *vắng mợ thì chợ vẫn đông?*

Thôi thì, nói đi thì cũng phải nói lại cho toại lòng nhau. Thờ phượng những vị thần trên quê hương ta là những nét đẹp văn hóa có tự nghìn xưa. *Những vị thần trên quê hương ta còn thì dân tộc ta còn*, tôi không nói ngoa. Này nhé, ông cha ta khi xưa cũng đã biết được giá trị và ý nghĩa sâu sắc của việc thờ phượng những vị thần. Ngay khi, ta chỉ nói về những vị Thần Hoàng trong làng xã không thôi, vào năm 1572, vua Lê Anh Tông cũng đã phải giao cho ông Nguyễn Bính (nguyên là Hàn lâm viện Đại học sĩ) sưu tầm và soạn ra thần tích của những vị Thần Hoàng trong các làng xã để nhà vua ban sắc phong cho những vị thần ấy, và thần được chia ra làm 3 hạng, Thượng đẳng thần, Trung đẳng thần và Hạ đẳng thần. Đó là chưa kể đến những vị thần ở tầm mức có ảnh hưởng cao rộng hơn như bà Chúa Liễu Hạnh chẳng hạn.

Chúa Liễu Hạnh là cô gái quê, quê quán ở xã Vân Cát, Nam Định, tương truyền là con Trời, ba lần từ bỏ Thiên đình xin vua cha cho xuống trần gian để sống một cuộc đời bình dị với khát vọng về tự do, hạnh phúc. Bà được nhân gian tôn kính là Thánh Mẫu, là bà Chúa Liễu, là Mẹ (*Tháng tám giỗ Cha, tháng ba giỗ Mẹ*) (ca dao) (Cha đây là đức Trần Hưng Đạo). Đền thờ bà được thờ rải rác khắp

nơi từ bắc chí nam. Ảnh hưởng của bà lớn đến nỗi vua Đồng Khánh phải tự nguyện xin làm đệ tử thứ bảy tại điện Hòn Chén (Huế). Những vị thần có tầm cỡ lớn như thế trên đất nước ta thì có nhiều lắm, kể ra cũng không xuể hết được.

Tôi cũng xin nói thêm ở đây, trong văn hóa nước ta có đặc điểm rất độc đáo: đó là *truyền thuyết và người thực việc thực* lại rất gần nhau, gần đến nỗi đôi khi người ta thấy chúng hòa lẫn vào nhau, như truyền thuyết về Chúa Liễu Hạnh đã nói ở trên lại trở nên rất hiện thực. Tương truyền, bà Chúa Liễu Hạnh là tiên nữ đã từng cùng trạng Bùng tức trạng nguyên Phùng Khắc Khoan và tú tài Ngô xướng họa văn thơ trên lầu thơ, mà nơi ấy ngày nay là Phủ Tây Hồ, đền thờ Chúa Liễu Hạnh bên bờ Hồ Tây, khói hương nghi ngút quanh năm.

Trong dân gian ta có câu "*Con cóc là cậu ông Trời*". Chỉ một câu đó không thôi ta thấy cũng đủ nói lên cái tinh thần bình đẳng giữa người với người, giữa người dân với vua quan, giữa người với trời và giữa người với thiên nhiên của dân ta. Sự bình đẳng ấy cũng thể hiện rất rõ nét giữa người và thần. Thần mà lỗi thôi, người cũng sẽ phạt thần và đuổi thần đi. Như ta có câu chuyện dân gian kể rằng khi vua Lý Thái Tổ còn là chú tiểu bé sống trong chùa, chú hay lên chính điện ăn vụng oản bằng cách moi ruột oản ra ăn, vỏ ngoài còn nguyên. Thần báo

mộng mách cho sư, sư quả mắng chú. Chú tức giận viết bốn chữ "lưu tam thiên lý" sau lưng thần để đuổi thần đi. Thần lại báo mộng để từ giã sư. Sáng dậy, sư lên chính điện lấy nước rửa xóa bốn chữ ấy đi nhưng không làm sao rửa đi được cho tới khi chú tiểu nhỏ nước bọt (nước miếng) chùi đi mới hết. Đối với người thiếu số ở miền cao nguyên Trung Phần, sự ràng buộc được xác định rất rõ ràng, minh bạch về quyền lợi và trách nhiệm của thần đối với buôn bản.

Ấy đấy, mọi chuyện trên đời nó cứ rối bời lên như thế đó vì cái tính tào lao của mọi sự việc xảy ra chung quanh ta, trong đó có việc "vô thần", "hữu thần", "đa thần", "độc thần". Tôi nói chuyện tào lao với các anh nên các anh đừng bận tâm suy nghĩ hay tranh cãi với tôi vì tôi đã xác định ngay từ đầu lá thư rằng đây chỉ là chuyện tào lao, đọc qua rồi bỏ.

Tôi xin kết thúc bức thư này bằng câu mà người bạn Mỹ của người bạn tôi nói với anh ta: "*No, I'm not an atheist, I'm a non-believer!*" Ai hiểu sao thì hiểu. Người Mỹ khôn thật!

NGUYỄN GIỰ HÙNG

Sách tham khảo:

- Nam Hải Dị Nhân (Phan Kế Bính)
- Tìm Về Bản Sắc Văn Hoá Việt Nam (Trần Ngọc Thêm)



BRISE DE PRINTEMPS

Furtivement, le vent
Danse avec les feuilles.
Furtivement, le vent
Baise les fleurs.
Furtivement, le vent
S'en va.
Furtivement, le vent
Emmène la brise en promenade.
Mon âme fugitive vole comme la brise.

KIM UT (1896-?) *

GIÓ XUÂN

*Lén lút, gió khiêu vũ trên ngàn lá.
Lén lút, gió hôn lên những cánh hoa.
Lén lút, để rồi gió bỏ đi xa.
Lén lút, dẫn đưa gió xuân rong chơi.
Hồn tôi lẫn trốn bay như gió xuân.*

Nguyễn Mây Thu

(Chuyển ngữ)



*** KIM UT hay KIM EOK (1896-?)**

Sinh tại Kwaksan thuộc tỉnh Pyung-Louk. Là một nhà thơ theo khuynh hướng tượng trưng. Ông đã dịch các bài thơ tượng trưng của Pháp sang tiếng Hàn và dịch nhiều tác phẩm khác của Tây Phương. Năm 1920, với sự giúp đỡ của thư viện văn học Hàn Quốc O Sang-Sun, ông đã thành lập tạp chí văn học Paihuo.

+++++

POÈME

Toute la nuit tombait la neige. Sur la neige s'entassait la neige. La neige effaçait la route, perdit sa route, fit sa route. Dans la neige je voyais une route dansante. Sur mes joues, sur mon front, sur mes cils, la neige fondait pour devenir larmes dans les prunelles noires de la nuit. Dansant, sans fin dansant, je m'en allais le long de la route dansante. Quelque part dans la neige j'entendais bourgeonner les étoiles,

jaillir la fontaine, éclore les fleurs printanières. Dans la neige quelque part j'entendais le battement d'aile des cygnes. A danser, épuisée à danser, je tombai dans la neige. Elle me couvrit la neige, couvrit les sons, couvrit le monde. La nuit écrivait seule un poème blanc à l'infini...

YOON JUNG-SUN (1948-) **



BÀI THƠ

Tuyết rơi suốt đêm. Tuyết chất đống trên tuyết. Tuyết xóa sạch con đường, mất con đường, làm thành con đường tuyết. Trong tuyết, tôi thấy con đường nhảy múa. Trên má, trên trán, trên mi mắt tôi, tuyết tan chảy thành những giọt nước mắt trong đôi mắt đen thẳm của màn đêm. Nhảy múa, không ngừng nhảy múa, tôi đi dọc theo con đường nhảy múa. Ở đâu đó trong tuyết tôi nghe thấy những vì sao đang nảy nở, đài phun nước tuôn trào, hoa xuân nở rộ. Trong tuyết, ở đâu đó tôi nghe thấy tiếng vỗ cánh của thiên nga. Luôn nhảy múa, kiệt sức vì nhảy múa, tôi ngã xuống trong tuyết. Tuyết phủ kín lấy tôi, phủ kín những âm thanh, phủ kín cả thế giới. Đêm đã viết cho riêng mình một bài thơ trắng đến vô tận...

Nguyễn Mây Thu

(Chuyển ngữ)

**** YOONG JUNG-SUN (1948 -)**

Bà sinh tại Kang-Nung thuộc tỉnh Kang- Won. Nghiên cứu về văn học Hàn Quốc ở Đại học Quốc gia Séoul. Tiếp tục học về văn học Pháp ở Séoul sau đó ở đại học Montpellier. Giáo sư trường đại học Dang-Kuk.

Truyện “Rip Van Winkle”

của Nhà Văn WASHINGTON IRVING (1783-1859)

**** Phạm Văn Tuấn ****

1/ Truyện Rip Van Winkle

Ai đã từng đi du lịch ngược Giòng Sông Hudson đều phải nhớ Rặng Núi Catskill. Rặng núi này nhô cao lên về phía tây của giòng sông, thấp ở dưới là một ngôi làng nhỏ nằm ngủ yên. Khi đất nước này còn là một thuộc địa của Đế Quốc Anh, trong làng này có một người đàn ông tên là Rip Van Winkle cư ngụ.

Rip là một anh chàng đơn giản, bản tính tốt. Đối với các người trong làng, anh ta là một láng giềng tử tế. Nếu một nông dân nào cần giúp đỡ, anh ta đều tiếp tay. Anh ta cũng chạy theo các phụ nữ trong làng. Anh ta chỉ dạy cho trẻ em trong làng cách bắn bi hay thả diều. Mỗi khi Rip đi qua làng, trẻ em thường vây quanh anh ta. Anh kể cho chúng nghe nhiều chuyện ma, phù thủy và người da đỏ. Các trẻ em thường leo trên đùi anh hay nhảy lên lưng anh. Chúng trêu chọc anh cả trăm cách. Ngay cả các con chó trong làng cũng không sửa chữa anh.

Tuy nhiên Rip có một lỗi lầm lớn, đó là không chịu làm việc nơi nông trại của mình. Không phải là anh đã không thử làm việc. Bất kỳ anh làm việc gì, tất cả đều hỏng. Các hàng rào bao quanh căn vườn của anh đều sụp đổ. Bò của anh bị mất trộm. Cánh đồng của anh bị cỏ mọc nhanh hơn các nơi khác. Mỗi khi Rip bắt đầu làm việc thì trời đổ mưa. Chẳng cần phải nói mọi người đều biết rằng nông trại của anh là thứ kém nhất trong làng.

Các con của Rip cũng thế, rách rưới và lêu lổng như thể những đứa trẻ không

có gia đình. Con trai của anh có các thói quen như cha, cũng mặc quần áo cũ của cha, vừa quá rộng, vừa cầu thả, khi làm việc cần tới một tay giữ quần, gây thêm trở ngại. Tất cả những điều kể trên không làm cho Rip bận tâm. Chẳng bao giờ anh ta thấy hứng thú về một thứ gì. Sống một mình, Rip mới là con người hoàn toàn hạnh phúc. Nhưng bà vợ Van Winkle chẳng hề để anh ta yên! Bà la lên: “Rip Van Winkle, anh không biết xấu hổ sao? Tôi chẳng hề gặp một con người vừa lười biếng, vừa trì trệ như anh! Tại sao anh không ra ngoài làm việc đi?”

Rip đã từng biết rằng anh không thể nói ra mà khiến cho vợ im miệng. Vì vậy anh chỉ biết nhún vai, lắc đầu và không nói gì! Nhưng cách im lặng của Rip càng làm cho bà vợ nổi giận hơn và la lớn thêm. Khi không thể chịu đựng lâu hơn, Rip đi ra ngoài.

Trong nhà, Rip chỉ có một người bạn duy nhất là con chó Wolf. Con chó này cũng sợ vợ như chủ của nó. Mỗi khi đi vào trong nhà, nó cúi đầu, đuôi quặp giữa hai chân. Nó lên đi, tránh khéo mắt nhìn và cây chổi của bà Van Winkle. Khi cây chổi hiện ra, nó phóng ra cửa, kêu lớn tiếng.

Kể từ khi kết hôn, thời gian trôi qua càng làm cho Rip dở hơn. Để an ủi mình, Rip thường ra ngoài quán rượu giữa làng. Tại nơi này anh ta gặp một số người địa phương. Họ ngồi trên chiếc ghế dài, trước quán, nói chuyện cả kẻ hay kể lại các câu chuyện vợ vẫn không bao giờ

hết. Họ thuộc về một thứ hội làng, họ hút thuốc suốt ngày và gật đầu ra vẻ khôn ngoan. Người đứng đầu hội làng tên là Nicholas Vedder, ông chủ quán. Ông ta ngồi trong chiếc ghế rộng, kê tại nơi đầu ghế dài.

Dù cho tại nơi quán này, Rip vẫn không được an toàn. Bà Van Winkle thường xuất hiện nơi cửa quán. Bà ta la tất cả mọi người và gọi họ là lười biếng, chẳng ích lợi gì và bà ta cũng nắm cánh tay Rip, kéo anh ta về nhà!

Một lối thoát duy nhất của Rip là đi sâu vào trong rừng. Tại nơi đây, anh ta cảm thấy an toàn. Rip ngồi dưới gốc cây, chia phần ăn với con chó Wolf và nói: “Wolf đáng thương, bà chủ của mày khiến cho mày sống đời con chó. Nhưng cho tới khi nào tao còn sống, mày vẫn còn có bạn”. Con chó vẫy đuôi, nhìn chủ vừa thương hại, vừa âu yếm.

Vào một ngày mùa thu đẹp trời, Rip đi sâu và lên cao trong Rặng Núi Catskill. Tới chiều, anh ta cảm thấy mệt mỏi nên ngồi nghỉ. Nhìn qua hàng cây, anh thấy các cánh đồng phía dưới. Anh cũng nhận ra Giòng Sông Hudson chảy rục rở trong yên lặng. Anh nhìn rõ các cánh buồm trắng trên nền trời tím. Anh ngắm lá cây rừng rơi từ cành cây gần đó. Bỗng nhiên Rip nhận biết rằng chiều tối rồi mà chưa về nhà. Anh vội vàng leo xuống núi.

Đúng vào lúc này, Rip nghe thấy tiếng gọi từ đằng xa: “Rip Van Winkle, Rip Van Winkle”. Rip nhìn quanh. Anh không thấy gì mà chỉ gặp một con quạ cô đơn bay trên đầu anh. Anh ta nghĩ: “Chắc là do trí tưởng tượng mà ra”. Rip lại tiếp tục đi khi nghe thấy cũng tiếng gọi khi trước: “Rip Van Winkle, Rip Van Winkle”, đồng thời con chó Wolf chồm

lên và sủa lớn tiếng. Rip bắt đầu cảm thấy sợ hãi.

Rip quay đầu lại và nhận ra một người hình dáng kỳ dị đang chậm chạp leo lên các tảng đá. Người lạ này cong người vì một vật đeo trên lưng. Rip ngạc nhiên khi thấy một người lạ tại nơi cô liêu này. Rip nghĩ: “phải là một trong các người lảng giềng của mình”. Khi lại gần, Rip bị sửng sốt vì người lạ. Anh này vừa lùn vừa mập, có tóc và râu rậm rạp, mặc y phục Hòa Lan của thời cổ xưa. Anh này cũng mặc cả quần ống túm và trên vai còn vác một thùng có vẻ đầy rượu. Người lạ này ra hiệu bảo Rip giúp một tay. Bản chất của Rip là hay giúp đỡ, vì thế Rip tiến tới người lạ và đỡ lấy thùng rượu nơi vai của anh lùn. Mỗi người thay nhau vác thùng rượu một lúc khi họ tìm đường đi lên núi.

Càng về sau Rip càng nghe thấy các tiếng vang rền dài như tiếng sấm từ đằng xa. Các tiếng động phát ra từ khoảng giữa hai tảng đá lớn mà hai người đang đi tới. Rip cho rằng phải có mưa và sấm là thứ thường xảy ra trên núi cao. Anh ta tự hỏi tại sao người lạ mang một thùng rượu lên miền núi hoang dã này. Nhưng rồi Rip không nói gì.

Cả hai người đi giữa hai tảng đá lớn, vào một khoảng đất trống nhỏ hình tròn mà thiên nhiên đã tạo nên giữa miền núi. Tại nơi này Rip nhìn thấy một cảnh lạ khác. Trên khoảng đất trống có các người kỳ dị đang chơi bóng. Họ mặc y phục kỳ cục, kiểu cổ với áo chèn, quần túm, và người có dao găm dài đeo nơi thắt lưng. Mặt của họ trông cũng buồn cười. Một người có cái đầu to, mặt đẹp và mắt nhỏ như mắt heo. Một người khác có cái mũi to gần như chiếm cả khuôn mặt. Họ đều

để râu với màu và kiểu khác nhau. Một người đàn ông mập mạp có vẻ là trưởng nhóm, mặc y phục toàn màu đỏ, đội mũ trắng có gắn một lông chim dài. Cả nhóm người này làm cho Rip nhớ lại các bức tranh Hòa Lan cổ xưa.

Các người lạ này có vẻ đang vui chơi nhưng lại nghiêm nghị và không nói gì. Tiếng động nghe thấy chỉ là tiếng các quả bóng đập vào các quả chày cản. Âm thanh dội ra, vang lên trong núi giống như tiếng sấm rền. Khi Rip và người lạ tới gần, các người lùn ngưng chơi bóng. Họ nhìn chằm chằm vào Rip khiến cho cặp đùi của Rip run lên. Rồi một người trong bọn họ đổ rượu vào các ly lớn. Các người này uống rượu từng hớp trong yên lặng. Sau một lúc, Rip bớt sợ hãi. Khi không còn bị ai nhìn nữa, Rip bắt đầu ném thử rượu. Một lần ném rồi, dẫn tới lần sau. Anh ta uống nhiều rượu quá cho tới khi cảm thấy chóng mặt. Mắt của Rip mờ đi và đầu óc suy sụp. Rip sớm chìm vào trong giấc ngủ say.

Khi tỉnh dậy, Rip thấy mình nằm tại nơi đã gặp người lạ với thùng rượu. Anh ta dụi mắt, lúc này là buổi sáng, trời nắng. Chim chóc đang nhảy nhót và ríu rít trong các bụi cây. Một con chim diều hâu đang bay là là trên cao. Rip suy nghĩ: “Chắc là ta đã không ngủ tại nơi này suốt đêm”, rồi anh nhớ lại những gì đã xảy ra trước khi buồn ngủ. Anh ta còn nhớ một người kỳ dị với thùng rượu, các người chơi bóng trong núi và anh đã uống rượu nhiều ly.

Rip nghĩ ngợi một cách đau khổ: “Ta phải xin lỗi bà Van Winkle thế nào đây?”. Rip nhìn quanh, tìm kiếm khẩu súng đã từng được lau dầu sạch sẽ, nhưng anh ta chỉ thấy một khẩu súng rỉ sét. Anh nghĩ rằng các người kỳ dị trong núi đã

trêu chọc anh. Anh nói: “Họ đã đổ rượu cho ta uống rồi lấy đi khẩu súng”. Con chó Wolf cũng biến mất, Rip huýt sáo nhiều lần mà chẳng thấy con chó.

Rip quyết định trở lại nơi mà anh đã trải qua ban đêm, tự bảo mình “nếu ta gặp một trong các người đó, ta sẽ đòi lại con chó và khẩu súng”. Rip đứng dậy một cách khó khăn. Người anh cứng đờ khiến cho anh di chuyển nặng nề. Rip nói: “Ngủ trên nền đá cứng này không hợp với ta”.

Sau một lúc, Rip tìm ra con đường mòn mà anh đã từng đi với người lạ. Khi tới các tảng đá, anh ngạc nhiên vì một giòng suối chảy qua nơi đây. Không có cách nào đi qua giữa hai tảng đá. Không còn dấu vết nào của khoảng đất trống. Chỉ có một bức tường đá cao từ đó nước đổ xuống. Rồi Rip phải ngừng lại. Anh ta bối rối. Anh gọi con chó nhiều lần. Chỉ có tiếng quạ trả lời.

Điều gì đã xảy ra? Buổi sáng đã trôi qua và Rip thêm bữa ăn sáng. Anh ta không muốn về nhà với vợ, nhưng chẳng lẽ chết đói trong miền núi này sao, vì vậy Rip lắc đầu, rồi đặt khẩu súng rỉ sét lên vai và buồn bã hướng về nhà. Khi gần tới làng, Rip nhìn thấy nhiều người nhưng không có ai mà anh ta quen cả. Điều này làm cho Rip ngạc nhiên bởi vì anh biết rõ từng người sống nơi đây. Quần áo của họ cũng khác lạ, không giống thứ mà anh đang mặc. Các người dân làng nhìn chằm chằm vào Rip với cùng vẻ ngạc nhiên. Rip nhận ra rằng khi họ nhìn anh, họ sờ vào cằm của họ. Không suy nghĩ, Rip cũng làm theo. Quá ngạc nhiên, Rip thấy bộ râu của mình đã dài tới ba tấc.

Tới lúc này, Rip đi vào trong làng. Một nhóm trẻ em lạ đi theo gót anh ta. Chúng

la hét và trêu chọc anh, chỉ vào bộ râu dài. Các con chó cũng sủa lớn khi anh ta đi qua.

Ngôi làng này có vẻ khác trước, vừa rộng hơn vừa đông người hơn. Có các dãy nhà mà Rip chưa hề thấy trước kia và các căn nhà mà anh đã từng ghi nhớ thì nay đã biến mất. Các tên lạ được gắn trên cửa nhà. Các bộ mặt lạ xuất hiện nơi cửa sổ. Mọi người đều xa lạ.

Đầu óc Rip quay cuồng. Anh ta tự hỏi phải chăng anh và thế giới chung quanh đã bị mê hoặc. Chắc chắn đây phải là ngôi làng bản quán của anh. Anh vừa mới rời khỏi làng vào ngày hôm trước! Đã từng có các đồi và thung lũng của Rặng Núi Catskill! Nơi xa xa là Giòng Sông Hudson màu bạc đang chảy.

Rip suy nghĩ: “Bình rượu kia đã làm cho đầu óc của ta rối loạn”. Rip tìm lối về nhà một cách khó khăn. Anh ta lại gần nhà với nỗi e sợ. Mỗi lúc, anh trông đợi nghe thấy giọng nói đánh thép của bà Van Winkle. Anh ta đã thấy căn nhà suy tàn rất nhiều. Mái đã đổ, cửa sổ bể vỡ, cánh cửa lớn long bản lề. Một con chó đối giống như con Wolf đang lừ đừ canh chừng. Rip gọi tên nó nhưng con chó gầm gừ và nhe răng nhọn, rồi bỏ đi. Anh Rip đáng thương này thở dài: “Con chó của ta cũng quên cả ta nữa!”.

Rip đi vào trong nhà. Căn nhà thì trống trải và yên lặng. Anh ta lớn tiếng gọi vợ và con nhưng chỉ vang lên tiếng của anh rồi tất cả đều im lặng. Rip vội bước tới nơi hội họp cũ, quán rượu trong làng. Nhưng quán này cũng không còn nữa. Tại nơi đây tọa lạc một căn nhà lớn bằng gạch, trên cửa có treo tấm bảng “Khách Sạn Đoàn Kết”. Rồi cây lớn trước quán rượu được thay thế bằng một cột cờ cao và trên ngọn cột, có một lá cờ với các

ngôi sao và sọc, đang bay phấp phới trong gió nhẹ. Mọi thứ đều lạ và bí ẩn. Chỉ có một vật quen thuộc được vẽ trên cửa, đó là bộ mặt vui tươi của Vua George. Dưới chính bức vẽ này Rip đã từng hút thuốc và nói chuyện với bạn bè. Và bức vẽ cũng bị thay đổi luôn. Chiếc áo màu đỏ của Vua George bây giờ trở thành màu xanh và vàng. Ông ta đội trên đầu một chiếc mũ thay vì vương niệm, phía dưới có kẻ giòng chữ lớn: TƯỚNG WASHINGTON.

Thông thường trong quán khá đông người. Rip tìm kiếm Nicholas Vedder hay Van Bummel nhưng chẳng thấy đâu, chỉ có các gã xa lạ rảo bước quanh đó. Họ tranh luận về các vấn đề dân quyền, bầu cử, tự do, đồi Bunker, Quốc Hội. Đối với anh Rip đang bơ vơ, các từ ngữ này chẳng mang ý nghĩa gì.

Đám đông vây quanh Rip. Họ nhìn vào bộ râu dài của anh, vào cây súng rì sét và bộ y phục xa lạ. Cuối cùng một người rẽ đám đông và nói: “chúng tôi đang có bầu cử tại đây. Tại sao ông mang súng tới?”. Rip kêu lên: “Khoan đã, tôi là con người tôn trọng hòa bình và trung thành với Nhà Vua”. Một người la lớn: “Trung thành với Nhà Vua hả? Ông ta là một người thuộc Đảng Tory! Ông ta là một gián điệp, đã đảo ông ấy!”.

Rip đáng thương cố gắng cắt nghĩa rằng anh ta không làm hại ai, anh chỉ muốn tìm kiếm vài người bạn mà anh thường gặp nơi quán rượu. Một người nói: “Vậy họ là ai? Kể tên ra!”. Rip suy nghĩ một lúc lâu rồi nói: “Nicholas Vedder bây giờ ở đâu?”. Sau một lúc yên lặng, một ông già bằng giọng nói yếu ớt đáp lại: “Nicholas Vedder hả? Ông ta đã chết 18 năm rồi! Ông ta được chôn trong sân nhà thờ!”. – “Thế Brown

Dutcher ở đâu?” – “Ông ta đã theo quân ngũ từ đầu cuộc chiến và không bao giờ trở lại”. – “Còn Van Bummel, ông hiệu trưởng?”. – “Ông ta cũng tham gia chiến tranh, đã từng là một vị tướng. Bây giờ ông ta ở trong Quốc Hội”.

Rip buồn rầu. Tất cả các bạn cũ của anh đã khuất. Mọi câu trả lời đều làm anh bối rối. Có những điều mà anh không hiểu nổi: Quốc Hội! Chiến tranh! Cuối cùng Rip nói ra một cách tuyệt vọng: “Tại đây có ai biết Rip Van Winkle không?” Một người trả lời: “Ồ, chắc rồi, Rip Van Winkle ở đằng kia!”. Rip quay người lại. Dựa vào thân cây là hình ảnh của chính anh khi đi vào trong núi, trông vừa lười biếng, vừa rách rưới.

Anh Rip đáng thương lúc này hoàn toàn bối rối. Anh không biết rằng chính mình còn là mình hay là một người khác. Vào lúc này, một người hỏi: “Ông là ai?”. Rip kêu lên: “Tôi không biết! Tôi không còn là tôi nữa! Tôi ở đằng kia hử, không. Đó là một người khác đã ăn mặc giống tôi! Tôi là tôi tối hôm qua. Nhưng tôi đã ngủ trong núi và khẩu súng của tôi bị tráo. Mọi vật đều thay đổi. Tôi không còn biết tên tôi là gì và tôi là ai?”.

Mọi người nhìn nhau, lắc đầu buồn bã! Họ gõ đầu suy nghĩ. Có người nói nhỏ về việc tước đi khẩu súng trước khi ông già này có thể làm hại ông ta hay người khác. Rồi một người đàn bà trẻ len qua đám đông, nhìn ông già Rip có bộ râu bạc. Bà này bế một đứa bé mũm mĩm trong tay. Đứa bé la khóc khi nhìn thấy ông già râu rậm. Bà ta bảo nhỏ đứa bé: “Im đi, Rip, ông già này không làm hại con đâu!”. Tên của đứa bé và giọng nói của người mẹ làm cho Rip giật mình. Rip hỏi: “Tên chị là gì?” – “Judith Gardenier!”. – “Và tên cha của chị?”. Bà

ta trả lời: “A! một người đàn ông đáng thương, tên là Rip Van Winkle. Nhưng đã 20 năm từ khi ông ta bỏ nhà ra đi, không ai nghe nói về ông ta nữa. Con chó đã trở về nhà mà không có ông ấy. Không ai biết ông ta đã tự sát hay bị đạn lạc, lúc đó tôi còn là một đứa bé”.

Rip hạ giọng hỏi thêm một câu: “Mẹ của bà bây giờ ở đâu?” – “Ồ, bà ta đã chết không lâu sau đó, do cãi nhau với anh chàng bán dạo”. Cuối cùng còn có một chút tin vui. Rip không cảm giữ được lâu nữa. Ông ta choàng tay quanh người con gái của mình và kêu lên: “Ta là cha của con đây, ta đã là Rip Van Winkle vào thời đó! Bây giờ ta là ông già Rip Van Winkle”. Rip quay về phía đám đông: “Có ai ở đây biết anh chàng Rip Van Winkle đáng thương không?”. Mọi người yên lặng. Rồi một bà già bước chậm chạp về phía Rip. Bà ta xem xét bộ mặt của Rip một lúc và nói: “Chắc rồi, đây là Rip Van Winkle. Chính là Rip! Chào mừng anh trở về, anh bạn láng giềng! Tại sao và anh đã ở đâu trong 20 năm trường?”

Rip kể lại câu chuyện. Hai mươi năm trường đối với Rip chỉ là một đêm trôi qua. Các người dân làng lắng nghe và lắc đầu. Họ không dám tin nữa. Nhưng rồi sau đó, họ thấy ông già Peter Vanderdink bước chậm chạp trên đường. Họ quyết định hỏi ông ta nghĩ sao? Peter là người già nhất trong làng. Peter nhận ngay ra Rip. Ông ta chấp nhận câu chuyện của Rip là sự thực. Ông ta cất giọng rằng Rặng Núi Catskill thường có những người lạ lui tới. Ông già Peter nói một cách trịnh trọng: “Quả thật, ông Hendrik Hudson đã tìm ra giòng sông và mỗi 20 năm, ông ta đều trở lại với nhóm người của ông khi tuần

trắng bán nguyệt. Bằng cách này, ông ta và các thuộc hạ có thể kiểm soát giòng sông”.

Ông già Peter tiếp tục kể: “Tại sao hả, cha của tôi đã một lần trông thấy họ tại thung lũng trong miền núi. Họ mặc y phục Hòa Lan và chơi chín quả bóng”. Ông Peter cũng lắc đầu một cách nghiêm nghị: “Vào một buổi chiều mùa hè, chính tai tôi nghe thấy họ chơi bóng gỗ với âm thanh gây ra giống như tiếng sấm”.

Câu chuyện bị cắt ngắn vì đám đông giải tán và quay về cuộc bầu cử. Người con gái của Rip dẫn ông ta về cư ngụ với gia đình nàng. Cô này kết hôn với một nông dân vui vẻ. Rip còn nhớ anh chàng này là một trong các đứa trẻ đã từng treo lên lưng của mình. Còn về con trai của Rip, cậu này được mướn làm công cho một nông trại. Giống như cha, cậu ta giỏi việc của người khác còn việc của mình thì dở.

Ông già Rip lại tiếp tục cách đi chơi và các thói quen cũ. Phần lớn thời giờ ông trải qua là kể chuyện tại chiếc ghế dài trước quán. Dù sao phải rất lâu ông ta mới hiểu rõ những gì xảy ra trong giấc ngủ. Đã có một cuộc cách mạng. Quốc gia này không còn thuộc về nước Anh. Bây giờ Rip là một công dân tự do của Hoa Kỳ. Nhưng tự do đối với Rip có một ý nghĩa khác. Ông ta có thể đi mọi nơi mà không nghe thấy giọng nói của bà Van Winkle.

Rip thường hay kể chuyện của mình cho mọi người lạ tới quán rượu. Cuối cùng tất cả đàn ông, đàn bà và trẻ em láng giềng đều thuộc lòng câu chuyện này. Dù cho vài người nói rằng họ nghi ngờ sự thực của câu chuyện nhưng các

người Hòa Lan loại cổ đều tin tưởng từng lời kể.

Ngay cả tới ngày nay mỗi khi nghe thấy tiếng sấm vào buổi trưa hè, nhiều người còn nói rằng đó là do ông Hendrik Hudson và nhóm người của ông ta đang chơi bóng gỗ trong Rặng Núi Catskill.

2/ Nhà Văn Washington Irving

Rip Van Winkle là một câu chuyện có nguồn gốc từ chuyện dân gian Đức, lần đầu tiên xuất hiện vào năm 1819/20 trong cuốn “Sách Phác Thảo” (The Sketch Book) nhưng sau đó, đã sớm trở thành một huyền thoại. Câu chuyện anh chàng Rip vô tích sự, lẩn tránh bà vợ và các trách nhiệm gia đình, đi vào trong núi với con chó và khẩu súng rồi trở về làng cũ sau 20 năm ngủ say, đã được nhiều người ưa thích tại Hoa Kỳ bởi vì không những nhà văn Irving đã thay đổi cốt chuyện mà còn thêm vào trong chuyện thứ hương vị văn chương đặc biệt Mỹ. Người Mỹ thông thường được coi là có các đặc tính như lạc quan, thực tế, hướng về tương lai...



Washington Irving là nhà văn quan tâm tới các cảm xúc và sắc thái của người dân. Câu chuyện Rip Van Winkle của ông hàm chứa loại đặc tính quốc gia, cách so sánh quá khứ với hiện tại, nổi

nhớ nhà và bên trong câu chuyện còn

pha trộn đặc tính hài hước, châm biếm. Rip được mô tả là con người đơn giản, bản tính tốt, sẵn lòng giúp đỡ mọi người, thường lai vãng nơi quán rượu là chỗ hội họp của những người được coi là “khôn ngoan”.

Đây là một thực thể mang tính châm biếm, chẳng hạn như một khẩu súng ri sét làm sao có thể gây ra nguy hiểm cho nhiều người trong phòng bầu cử, như một người trung thành với Vua nước Anh lạc vào giữa phòng bỏ phiếu của cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ. Rồi sau khi tỉnh ngủ, Rip đã thấy con người, cảnh vật thay đổi nhưng thực ra căn bản vẫn giống như cũ và tác giả đã mô tả rằng các cuộc cách mạng chính trị và xã hội chỉ là phiền diện, nông cạn và sự thay đổi là một huyền thoại.

Washington Irving (1783-1859) là một trong các nhà văn đầu tiên của Hoa Kỳ có danh tiếng được công nhận tại châu Âu cũng như trên miền đất Tân Thế Giới. Irving chào đời tại thành phố New York vào ngày 3 tháng 4 năm 1783, là con trai cuối cùng trong số 11 người con của một gia đình có cha là người khắc khổ, theo đạo Presbyterian và người mẹ vui tính, theo đạo Anglican. Irving thuở nhỏ yếu đuối, mảnh khảnh, trong thời gian theo trung học đã đọc rất nhiều sách và yêu thích văn chương. Sau đó Irving vừa học Luật, vừa làm việc tại văn phòng luật sư của ông Josiah Ogden Hoffman, say mê cô gái của ông này tên là Matilda.

Vào năm 1802 Washington Irving đã viết một loạt bài có tính châm biếm dưới hình thức các bức thư, đăng trên tờ báo The Morning Chronicle (Ký Sự Ban Sáng) của thành phố New York, làm chủ do người anh Peter Irving. Các bức thư này

đã chế riễu cái xã hội của thành phố New York, nhờ vậy Irving được nhiều người biết tới. Trong các năm 1807 và 1808, Irving đã viết các bài khảo luận châm biếm (satirical essays) cho Tạp Chí Salmagundi của anh William và James K. Paulding, người anh rể của William.

Washington Irving trở thành luật sư thực thụ nhưng vì yêu thích văn chương, ông đã bỏ nghề luật vào năm 1809 và vào cùng năm này, ông cho xuất bản cuốn “Lịch Sử của Thành Phố New York từ thời ban đầu của Thế Giới tới đoạn cuối của Thời Đại Hòa Lan” (A History of New York from the Beginning of the World to the End of the Dutch Dynasty). Nhà văn Irving đã viết ra cuốn này và ký bằng tên Diedrich Knickerbocker, một người lập dị và tên gọi này đã trở thành một trong các nhân vật phổ thông của tác giả.

Cuốn truyện “Lịch Sử New York” kể trên đã mô tả cảnh huyền ảo của thời kỳ thuộc địa và thời kỳ của tác giả, đã châm chọc và xúc phạm tới nhiều tổ tiên của nhiều gia đình danh tiếng của thành phố. Nhưng dù sao, các câu chuyện của Knickerbocker đã trở thành một phần chuyện dân gian địa phương và chứng tỏ rằng tác giả Irving đã hiểu rõ lịch sử và đã quen thuộc với các tác phẩm của các nhà văn viết loại văn chương hài hước.

Vào năm 1810, Washington Irving tham gia vào công cuộc kinh doanh vật dụng bằng sắt của gia đình. Ông qua thành phố Liverpool, nước Anh, vào năm 1815 để trông coi một chi nhánh. Tại thành phố London, Irving đã được gặp nhà văn danh tiếng Sir Walter Scott, người đã khuyến khích Irving trong phạm vi sáng tác. Kết quả là tác phẩm “Sách Phác

Thảo của Geoffrey Crayon, Gent.” (The Sketch Book of Geoffrey Crayon, Gent.) xuất bản năm 1819/20. Cuốn sách này gồm một loạt bài khảo luận, truyện ngắn và các đoản văn về Hoa Kỳ và nước Anh, tất cả đã khiến cho các nhà phê bình văn chương của châu Âu bắt đầu phải tôn trọng Washington Irving.

Trong cuốn “Sách Phác Thảo”, có hai sáng tác quan trọng nhất của tác giả, là truyện “Rip Van Winkle” và truyện “Truyền Thuyết về Thung Lũng Ngủ Yên” (The Legend of Sleepy Hollow). Qua hai truyện này, tác giả đã đạt được đỉnh cao nhất trong cách hành văn hài hước và các truyện ngắn này đã khiến cho độc giả chấp nhận rằng đây là một hình thức văn chương quan trọng tại Hoa Kỳ.

Qua năm 1826, Washington Irving nhận lời mời của ông Alexander H. Everett, làm việc cho Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Tây Ban Nha. Từ nay ông bắt đầu nghiên cứu và viết về các đề tài Tây Ban Nha với các tác phẩm gồm: “Lịch Sử Cuộc Đời và các Chuyến Đi của Christopher Columbus” (History of the Life and Voyages of Christopher Columbus, 1828). Ông cũng quan tâm tìm hiểu các truyền thuyết của dân tộc Moors nên viết ra tác phẩm “Cuộc Chinh Phục Granada” (The Conquest of Granada, 1829) và “The Alhambra” (1832).

Washington Irving trở lại thành phố New York vào năm 1832 rồi vào cuối năm này, ông thăm viếng các miền biên giới phía tây. Ông đã mô tả các chuyến du hành trong cuốn “Một chuyến đi về các Đồng Bằng” (A Tour on the Prairies, 1835) và một loạt truyện mang tên chung là “Crayon Hợp Tuyển” (The

Crayon Miscellany) cùng với các tác phẩm khác như “Astria” (1836), “Các cuộc Phiêu Lưu của Đại Úy Bonneville” (The Adventures of Captain Bonneville, 1837).

Tại nơi quê nhà là Sunnyside, gần Thị Xã Tarrytown bên bờ sông Hudson, N.Y., Washington Irving đã viết các chuyện lịch sử và tiểu sử. Vào năm 1842, ông được bổ nhiệm làm Đại Sứ Hoa Kỳ tại Tây Ban Nha, phục vụ trong bốn năm rồi trở về Sunnyside. Tác phẩm cuối cùng của Washington Irving là bộ tiểu sử 5 cuốn “Cuộc Đời của George Washington”, hoàn thành không lâu trước khi ông qua đời vào ngày 28/11/1859.

Trong lúc sinh thời, Washington Irving đã được mọi người tôn trọng là nhà văn hàng đầu của Hoa Kỳ. Mặc dù ngày nay ông không nổi danh như các nhà văn Nathaniel Hawthorne, James Fenimore Cooper, Herman Melville và Edgar Allen Poe, nhưng thể văn đặc biệt và cách chọn đề tài của ông đã ảnh hưởng lớn lao tới các nhà văn khác.

Washington Irving là văn hào rất tài giỏi trong cách dùng trí tưởng tượng áp dụng vào đề tài lịch sử, đã dùng chuyện kể dân gian phối hợp với các yếu tố của trường phái lãng mạn để tạo nên một thứ phong trào văn chương tại Hoa Kỳ, với “Rip Van Winkle” và “Truyền Thuyết về Thung Lũng Ngủ Yên” được coi là các truyện ngắn đầu tiên của Mỹ Quốc./.

Phạm Văn Tuấn

Tài liệu tham khảo:
Wikipedia.org., Britannica
Encyclopedia, Sparknotes.com,
Cliffsnotes.com

LÝ CÀ PHÊ HIẾU THẢO



Tôi nay tuổi hết thiết tha,
Tuổi già cứ ngỡ mình là tuổi non
Cảm ơn con chén trà thơm
Cảm ơn mỗi sáng vẫn còn cà phê!

Cảm ơn con dấu bột bẻ,
Vẫn không quên Bố ly cà phê đầy
Cảm ơn đời một chút này
Tình Cha Con
vẫn đông đầy mệnh mông...

Bố nay tuổi đã cạn cùng,
Các con nuôi Bố đã từng sớm hôm
Ơn Cha nghĩa Mẹ con còn
Một lòng hiếu thảo
vuông tròn tình thâm.

Bố con chỉ có thơ vắn,
Chút văn chương mọn tình thân vô bờ
Cảm ơn con đẹp ngôn từ
Tháng năm thương quý
vẫn như thuở nào!

Ơn con hiếu thảo ngọt ngào,
Bốn mùa thơm thảo xuyên xao cỗi lòng
Vẫn là tình nghĩa vô cùng
Cuộc đời cát bụi vô thường trần ai!

Bố không còn bước thêm dài,
Tuổi đời đã hết chờ mai đi về
Chiều tàn rồi chuyện ở đi
Nụ cười nhân thế còn gì mai sau.

Hoa Vắn (Nov. 09, 2025)

VÀO ĐÔNG

Thơ vẫn còn chia tuổi trẻ tràn,
Nắng chiều bàng bạc đón Đông sang
Tôi mơ năm tháng như còn mộng
Tình vẫn theo dòng thơ chứa chan.

Vẫn đẹp thời gian trong bước đi,
Tình như vơi vợi lối tôi về
Chút hương thơ cũ còn thêm sắc
Vẫn đó đây hồng vẫn ước mê!

Ta cứ nhìn nhau trong tuyết vời,
Chờ Đông hoa tuyết xuống nơi
Hương xưa thơ vẫn thơm đầy áo
Còn đẹp bên đời mong thế thôi.

Tôi đón Đông về cùng tuổi Đông,
Ngày lung linh nắng để thêm hồng
Gió mùa Đông cũng mềm như lụa
Duyên bút tình thơ vẫn lên bông.

Tôi bước chân chiều đường Richmond,
Lá vàng lá đỏ Thu vô cùng
Đời thêm cuối tuổi mơ màng nắng
Tôi đón Đông về vẹn ý mong.

Hoa Vắn (Nov. 09, 2025)



ĐOÀ SEN CƯỜI

Thiên giả
Ra vườn nắng
Nắng vàng tươi
Mây vàng,

Lời Kinh cầu ngân vang
Mùa Xuân
Đàng Đại Nguyên
Đàn hạc trắng lưng trời
Trong nắng Xuân phơi phới...

Đại hồng chung
vang dội
Lời Kinh nguyện
lên cao
Trời Biển
xôn xao,

Mùa Xuân Đại Nguyên
Đài mây vàng
hiển hiện...
Đóa Sen Cười
hương ngát
Chú Đại Bi...

TUỆ NGÀ



ĐÀN HẠC TRẮNG

Đạo bao la tư nghĩ
Đạo huyền nhiệm từ bi
Ta nghĩ gì, nghĩ gì

Núi cao đầy tuyết trắng
Thời Không
Vắng lặng,
vắng lặng...

Mây bay,
Mặt trời ngả hướng Tây
Người đi về hướng Tây
Đàn hạc trắng cũng bay về
hướng Tây

Không gian đầy Mây
Phải Mây từ nguyên thủy
Mây trắng trong Thiên Mỹ
Mây giải thoát An Bình

Ta thấy mình cùng Mây
một giây, đồng hợp nhất
Thiền Sư
niệm Ba La Mật
Ta thấy
Tâm, trống không

Mênh mông,
Mênh mông
lòng như Mây trắng
Vắng lặng,
vắng lặng, không cùng!
Có ánh mắt bao dung
Đức Bổn Sư
ẩn hiện...
Ta niệm A Di Đà
Mây,
như biến thành Hoa
Đài hoa,
Đài hoa
Sen mở búp...
TUỆ NGÀ

HỌP MẶT MỪNG CƠ SỞ CỎ THƠM NĂM THỨ 30 SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

THỨ BẢY 13 THÁNG 9, 2025 / 11:30 AM - 4 PM
LITTLE SAIGON RESTAURANT - FALLS CHURCH, VIRGINIA 22044

Mời xem chi tiết, hình ảnh ở website Cỏ Thơm:

<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2025/09/TIECCOTHOM13THANG92025.pdf>

MỪNG SINH NHẬT THỨ 30 CỦA CỎ THƠM

*Vui ngày sinh nhật Cỏ Thơm
vườn hoa chữ nghĩa mãi ươm đẹp màu
Ba Mươi Năm có là bao
khi hoa nhân ái còn trao tin mừng*

*Cảm ơn những người giữ vườn
không quản khó nhọc trên đường nắng mưa
nâng niu từng đóa hoa xưa
ghép vào những nụ trở vừa chớm Xuân*

*Cảm ơn thân hữu xa gần
gửi lời thân mến chúc mừng Cỏ Thơm
mong tình thân ái mãi còn
thơm hương chữ nghĩa thắm hồng nhân sinh*

*Văn Thơ Nhạc Họa diễn trình
lời hay ý đẹp vượt nghìn dặm xa
khởi từ nguồn cội sơn hà
bảo lưu trân trọng chung hòa niềm vui.*

Cao Nguyên



“CỎ THƠM” HƯƠNG NGÁT BA CHỤC NĂM

**** NGÔ TÀNG GIAO ****

(Bài diễn văn của LS Ngô Tàng Giao tại buổi tiệc ngày 13 tháng 9, 2025)



Thời gian trôi nhanh, thấm thoát mà hương Cỏ Thơm đã tỏa ngát ba chục năm. Tạp chí Cỏ Thơm số 1, số đầu tiên, ra mắt vào mùa Xuân năm 1996. Tạp chí số 109 ra mắt vào hôm nay - mùa Thu năm 2025 - để kỷ niệm năm thứ 30 Cơ Sở Cỏ Thơm sinh hoạt văn học nghệ thuật ở hải ngoại. Ngoài tạp chí, còn có “Website Cỏ Thơm” ra mắt vào năm 2006 là nơi lưu trữ các tạp chí đã ấn hành và thêm nhiều tiết mục đặc biệt như tập thơ online, tập nhạc online, hội họa, nhiếp ảnh, sách của người Cỏ Thơm và thân hữu...

Từ những số đầu tiên, Cỏ Thơm đã nói rõ mục đích của tạp chí là “Duy trì

và phổ biến văn học hải ngoại. Một tổ chức vô vụ lợi nghiêng về văn học nghệ thuật”. Quả đúng là “vô vụ lợi” vì tạp chí được xuất bản cứ 3 tháng một số, một năm những 4 số, vậy mà các độc giả chỉ phải trả có 40 đồng, kể luôn cước phí media mail. Phần “quảng cáo” thì rất ít, chỉ có tính cách tượng trưng. Tác giả, ban điều hành và ban biên tập chẳng những không nhận một tài khoản nào mà còn ủng hộ tài chính hàng năm để tạp chí được tiếp tục in ấn!

Tạp chí Cỏ Thơm nhắm vào mục đích “phổ biến văn học nghệ thuật” tại hải ngoại về đủ mọi lãnh vực: nào là Văn, Thơ, Họa, Nhạc và Nhiếp ảnh. Một ban Chủ nhiệm đã cùng nhau lần lượt điều hành tạp chí. Thoạt tiên là Lưu Nguyễn Đạt phụ trách một thời gian ngắn. Kế tiếp là Nguyễn Thị Ngọc Dung điều hành một thời gian dài, sau đó chuyển qua làm “Cổ vấn danh dự”. Và từ 2018 nhiệm vụ được trao cho Phan Anh Dũng làm Chủ nhiệm, Phan Khâm làm Phó chủ nhiệm, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh làm Tổng thư ký cùng với sự tiếp tay của Nguyễn Văn Bá lo về kỹ thuật của website.

Tạp chí, ngoài Ban Điều Hành kể trên, tất nhiên phải cần có sự tiếp tay

đóng góp của một Ban Biên Tập khá đông đúc gồm các văn sĩ, thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, biên khảo gia và nhiếp ảnh gia, không chỉ tại địa phương (vùng Virginia, Maryland, trên thế giới). Tạp chí cũng còn có đại diện tại các nơi khác như California, Canada, Germany và Pháp. Riêng trong “Ban Biên Tập” gồm nhiều cây viết mọi lứa tuổi. Một số vị cao niên đã lần lượt già từ chuyện viết lách nơi cỗi trần tục. Nhưng rất vui khi có một số cây viết trẻ tiếp tục tham gia.

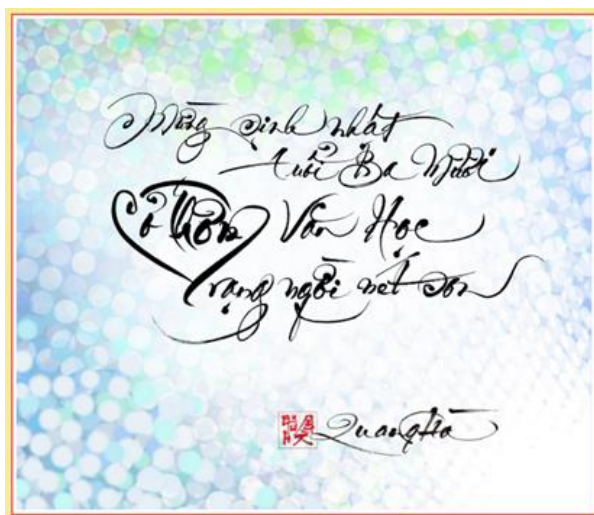
Nhớ lại trước kia đất nước ta đã từng bị thực dân Pháp đô hộ và tiếng Việt dần dần bị thay thế bởi tiếng Pháp khiến cụ Phạm Quỳnh đã từng sợ mất nước mà phải lên tiếng cảnh báo rằng: “Tiếng Việt còn nước Việt còn”. Giờ đây, nơi đất nước tạm dung này người dân Việt có lẽ cũng sợ một ngày nào đó tiếng Việt sẽ dần bị

quên lãng nên phải tìm mọi cách để duy trì tiếng Việt dưới nhiều hình thức. Sách vở, báo chí, âm nhạc v.v... được coi là những phương tiện hữu ích để thực hiện nguyện vọng đó. Tạp chí Cỏ Thơm trong suốt quá trình ba chục năm qua đã tiếp tay cùng đại chúng để thể hiện mục tiêu cao quý này.

Xin trích dẫn nguyên văn tâm sự của Ban Điều Hành Cỏ Thơm trong số báo gần đây nhất: “Cỏ Thơm tuy đơn sơ mộc mạc sẽ vươn lên để đóng góp màu và sắc với mảnh vườn Văn Học Nghệ Thuật của một dân tộc bất khuất, luôn luôn sinh tồn để vượt tiến.”

Xin hân hoan chào mừng ngày kỷ niệm ba chục năm tạp chí Cỏ Thơm.

NGÔ TÀNG GIAO



MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI BUỔI TIỆC NGÀY 13 THÁNG 9, 2025

Mời xem chi tiết, hình ảnh ở website Cỏ Thơm:

<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2025/09/TIECCOTHOM13THANG92025.pdf>



THI SĨ PHÓ CHỦ NHIỆM **PHAN KHÂM** MỞ ĐẦU CHƯƠNG TRÌNH VỚI NGHI LỄ
CHÀO QUỐC KỲ HOA KỲ, VIỆT NAM CỘNG HÒA VÀ PHÚT MẶC NIỆM.





CHỦ NHIỆM PHAN ANH DŨNG GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH CỎ THƠM
VÀ CẢM ƠN QUAN KHÁCH



TÁC GIẢ CỎ THƠM HIỆN DIỆN TRONG BUỔI TIỆC 13/9/2025

Hàng đầu từ trái: Nguyễn Xuân Thường, Ý Anh (Đỗ Trùng Mỹ Hạnh), Nguyễn Tường Nhung (NQT), Ý Nhi (Nguyễn Thị Dung), Ý Nguyên, Lê Trần (Lê Mỹ Nhan), Lê Mỹ Hoàn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trương Anh Thụy, TT Thái An, Cao Nguyên, Ngọc Hạnh, Hồng Thủy, Phạm Xuân Thái, Diễm Hoa, Đoàn Quốc Bảo / Hàng sau từ trái: Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Hoàng Song Liêm, Nguyễn Đình Từ Lam, Tuệ Trung Lê Trọng Dũng, Nguyễn Lâm, Nguyễn Minh Nữu, Ngô Tăng Giao, Thái Hưng Phạm Gia Hưng, Trần Đại Bản, Đặng Nguyên, Phạm Văn Tuấn, Lý Hiếu



BAN ĐIỀU HÀNH CƠ SỞ CỎ THƠM 2025

Chủ Nhiệm: Phan Anh Dũng Phó Chủ Nhiệm: Phan Khâm

Tổng Thư Ký: Đỗ Trùng Mỹ Hạnh Cố Vấn Danh Dự: Nguyễn Thị Ngọc Dung



NGHỆ SĨ THAM DỰ VĂN NGHỆ 13/9/2025

Hàng đầu từ trái: Mỹ Hạnh, Phạm Xuân Thái, Hiếu Thuận, Như Hương, Loan Phượng, Ý Nguyên, Ngọc Thanh / Hàng sau từ trái: Phan Anh Dũng, Nguyễn Lâm, Vũ An Thanh, Nguyễn Xuân Thưởng, Đàm Xuân Linh, Sĩ Thành, Trần Đại Bản, Hùng DJ



BÀN SỐ 1 / Từ trái: **Hoàng Song Liêm & Thế Mai, Hồng Ngọc, Kim Phượng, Ngọc Hạnh, Quỳnh, Kim Oanh, Pauline Phương Vũ**



BÀN SỐ 2 / Ngồi từ trái: **Lê Mỹ Nhan, Phạm Bá, Trần Nhật Kim, Nguyễn Lâm&Diễm Hoa, Ý Nguyên, Tường Nhung (NQT), Xuân Lan (HTH)** - Đứng từ trái: **Ngọc Hà, Lê Mỹ Hoàn, Ý Nhi Nguyễn Thị Dung**



BÀN SỐ 3 / Ngồi từ trái: **B Sơn, Di Nam, Thu Thủy, ÔB Việt&Mai, Hồng Thủy, Ngọc Thanh, B Thư** Đứng từ trái: **Phạm Xuân Thái, Ô Sơn, Vũ Thế Hiệp**



BÀN SỐ 4 / Ngồi từ trái: **ÔB Ngô Tăng Giao, Nguyễn Đức Thụy, NT Ngọc Dung, Phan Anh Dũng & Tâm Hảo, Mỹ Hạnh, Đàm Xuân Linh, Ngọc Trinh**
Đứng: **Nguyệt Hằng & Phạm Xuân Thái**



BÀN SỐ 5 / Ngồi từ trái: Thanh Quỳ, Tâm Đạt, Diana Duyên, Trương Anh Thụy, Thúy Diễm, Lệ Hoa, NT Ngọc Dung - Đứng từ trái: Vũ An Thanh, Phạm Văn Tuấn



BÀN SỐ 6 / Từ trái: Lý Hiếu, Đặng Nguyên, Nguyễn Đình Từ Lam, ÔB Tuệ Trung, B Lộc, ÔB Trịnh Văn Phan- Đứng từ trái: Cao Nguyên, Phan Khâm



BÀN SỐ 7 / Từ trái: **Diệu Linh & Lạc Lê, Nguyễn Quang Dũng & Trần Thị Tú, Nguyễn Minh Nữ, TT Thái An, Nguyễn Mậu Trinh, Duyên Phan, Khuê Vũ**



BÀN SỐ 8 / Từ trái: **Trần Đại Bản, Phạm Gia Hưng, Phạm Đức Tiến & Bạch Cúc, Phương Thư & Tống Vương Thịnh, Thanh & Tuấn Tà, Mai**



BÀN SỐ 9 / Từ trái: Hùng DJ, Đoàn Quốc Bảo, Sĩ Thành, Loan Phượng, Nguyễn Xuân Thương, Ngọc & Hiếu Thuận, Như Hương & Nguyễn Ngô



Mời xem chi tiết, hình ảnh ở website Cỏ Thơm:
<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2025/09/TIECCOTHOM13THANG92025.pdf>

TUYẾT XUỐNG NƠI ĐÂY

Ướt sũng không gian, ngó muốn rầu,
Lũ chim sải cánh biệt nơi đâu;
Bốn trời âm đạm, tình xơ xác
Lặng lẽ ngồi rù cũng khá lâu.

Đến lúc bạn bè tới rủ rê
Cùng vào tửu quán bỗng vui ghê!
Câu thơ sáng khoái ta hừng hực
Hũ rượu vui đầy cứ thoả thuê.

Tuyết xuống rồi tan khắp tứ bề,
Mà còn níu áo chẳng cho về
Thiết tha, thủ thỉ, thêm thành thật!
Mời mọc, mơ màng mới...mãi mê!

Mới lối hẹn hò, quên gặp nhau.
Bối chừng thời tiết! Để mai sau,
Xin còn bày tỏ, còn năn nỉ,
Thề, hứa, yêu... cho đến bạc đầu.

Ngần ngại đường khuya, lại trễ rồi!
Trở về, ăn hận, nhớ nhung thôi
Làm sao xoa dịu, buồn, ngăn cách
Cũng tại đất trời, thật khổ tôi.

NGUYỄN PHÚ LONG - Nov2019



MƯA Ở NƠI NÀY



Kính họa:

*Bác ở miền đông tuyết thấy rầu
Miền tây tôi ở khác chi đâu!
Trời bỗng hôm nay ngày trở lạnh
Theo gió, mưa phùn, mưa rất lâu*

*Tôi ghét mưa buồn cứ kéo rề
Mãn tuần hết tháng thấy mà ghê
Khổ người ướt nhẹp trên hè phố
Bởi một chỗ nằm không đủ thuê!*

*Mình thân viễn xứ đã yên bề
Nhưng kỷ niệm xưa mãi hiện về...
Thần thờ tha thiết thêm thao thức
Mộng寐 mơ màng mãi miết mê*

*Mưa, tuyết, hai đường chia sẻ nhau
Gởi niềm tâm sự với xưa sau
Tuyết bay chi để "tình xơ xác"
Mưa đổ tàng cây lặng cúi đầu*

*Lại một mùa thu sắp hết rồi
Giao mùa hoa lá xác xơ thôi!
Tuyết, mưa có buộc chân người lại?
Hay chỉ tôi ngồi với... bóng tôi !*

QUANG HÀ - Nov2019

TIẾNG THỜ DÀI CỦA NÚI

**** Nguyễn Thị Thanh Dương ****

Quân thức dậy trước, ánh sáng ban mai lọt qua khe cửa sổ làm căn buồng bé nhỏ ấm cúng hơn hẳn tối qua. Căn buồng đủ kê một chiếc giường và một cái bàn, giường trải chiếu mới và chăn gối mới. Chắc là chủ nhà đã chuẩn bị trước để đón khách phương xa, từ Mỹ.

Vợ chồng Quân mới lấy nhau được hai năm, Tuyết Mai muốn thay đổi không khí khi hai vợ chồng nghỉ vacation hàng năm, đã rủ chồng về Việt Nam, đến miền quê này, nơi mà mẹ cô đã về một lần, kể lại làm cho cô thích thú.

Chú thím Vọng là em họ của mẹ Tuyết Mai, đôi bên nhận ra họ hàng muộn màng sau mấy chục năm chinh chiến giữa hai miền Nam Bắc.

Trưa hôm qua, xuống phi trường Nội Bài vì muốn được tự do vui hưởng sự khám phá ở vùng đất xa lạ nên vợ chồng Quân không nhờ gia đình chú thím Vọng ra đón ở phi trường, họ đã thuê xe về huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang, rồi tìm ra xã tìm ra làng của chú thím Vọng thì trời đã tối, lại gặp lúc cúp điện bóng tối càng mịt mù, hai vợ chồng Quân đều mệt mỏi sau cuộc hành trình dài lạ lẫm, chỉ nói chuyện qua loa với chú thím và không thấy đói để ăn bữa cơm chiều mà chủ nhà đã nấu sẵn chờ đợi.

Xách va-li vào căn buồng này hai vợ chồng Quân đã lăn ra ngủ một mạch cho tới sáng.

Sau một giấc ngủ ngon Quân cảm thấy khỏe khoắn, anh mở tung hai cánh cửa sổ bằng gỗ, nhìn ra phía sân trước, hai cây bưởi trĩu trái đang đung đưa trong gió như hơn hờ chào đón Quân.

-Anh ơi...

Tuyết Mai cũng đã thức dậy, cô nũng nịu gọi:

-Lại đây với em đi!

Quân đến bên vợ:

-Dậy đi em, có lẽ chú thím Vọng đang đợi chúng mình đấy

-Ừ nhỉ!

Cô nhanh nhẹn ngồi nhồm dậy và ra chỗ chiếc valy lấy gói đồ dùng cá nhân, khăn mặt, kem đánh răng v.v... Hai người cùng bước ra ngoài.

Buổi sáng thôn quê miền núi đẹp quá, phía trời xa những đám mây đỏ hồng nhô cao khỏi đỉnh núi mang ánh nắng sáng tươi tươi đều lên toàn cây cỏ và những mái nhà thấp, một vẻ đẹp đơn sơ, yên lành.

Chú thím Vọng từ gian nhà chính bước ra:

-Hai cháu dậy rồi à? Đánh răng rửa mặt rồi ăn sáng. Đêm qua mệt hai cháu chẳng ăn gì, chắc là đang đói lắm.

Tuyết Mai hơn hờ:

-Vâng, cháu đang đói thật đấy. Chỗ nào để rửa mặt, đánh răng hở thím?

Thím Vọng chỉ cái bể nước to lù lù ngay góc sân bên phải:

-Mọi thứ đều ở chỗ bể nước này, từ rửa mặt, đánh răng, rửa rau, vo gạo cho đến tắm giặt.

Tuyết Mai ngạc nhiên hỏi ngay:

-Thế không có buồng tắm sao?

-Cần gì đến buồng tắm, cứ đứng cạnh bể nước dội ào mấy cái là xong.

Thím Vọng hồn nhiên nói, nhưng chợt nhìn cô cháu họ Việt Kiều với nét mặt lo âu, thím vội vàng bào chữa:

-Ấy là dân nông thôn, còn các cháu thì không thể tắm như thế, thím sẽ bảo chú quây tắm liếp cạnh bể nước để làm chỗ tắm cho kín đáo.

Rồi thím chỉ về một góc vườn phía trái, nơi có lùm cây rậm rạp:

-Chỗ kia là nhà vệ sinh.

Quân và Tuyết Mai nhìn nhau, cùng chia sẻ một ý nghĩ ngại ngùng, đời sống nông thôn Việt Nam sao mà đơn giản, thiếu tiện nghi và nghèo nàn đến thế!

Vào nhà thấy chú Vọng đang rót siêu nước sôi vào ấm trà, khói bốc lên nghi ngút và thoang thoảng mùi trà thơm ướp hoa Nhài. Chú ân cần:

-Hai cháu ngồi chơi uống chén trà nóng cho ấm, đợi em Liên nó mang cháo lên ăn sáng.

Tuyết Mai ngạc nhiên:

-Liên nào nhỉ?

-Là con gái út của chú thím, tối qua các cháu đến đây thì nó không có nhà, đến ngủ đằng nhà chị gái nó ở gần đây. Căn buồng của nó nhường cho khách. Hai cháu thông cảm nhà cửa chật chội, một bên ngăn làm căn buồng nhỏ cho em Liên, còn chú thím ngủ bên này. Sáng nay nó về sớm cùng mẹ làm gà nấu cháo.

-Cháu muốn xuống bếp với em Liên.

Tuyết Mai lôi tay chồng đi theo chú Vọng, chú mở cánh cổng gỗ thưa và chỉ sang bên kia con đường nhỏ:

-Bếp đây cháu, bên cạnh một bờ ao nuôi cá.

Nhà một nơi, bếp một nẻo, nhà quê có nhiều điều lạ lùng. Tuyết Mai và Quân không hiểu nổi.

Hai người chui vào căn bếp thấp và chật chội còn lảng vảng khói bếp chưa kịp thoát ra ngoài, Liên đang ngồi xồm bên cạnh bếp, là những hòn gạch kê gần

nhau, chỉ còn ngọn lửa nhỏ, liu riu, bên trên cái bếp đơn sơ đó là nồi cháo cũng đang sôi liu riu. Thấy khách vào cô ngừng đầu lên và vội vàng đứng dậy, có vẻ ngượng ngùng vì căn bếp không xứng đáng để cho khách ghé vào:

-Em chào anh chị.

Đó là một cô gái có đôi mắt to đen lóng lánh, chiếc mũi thẳng và đôi môi xinh xắn, mái tóc dài óng ả buộc túm lại phía sau bằng một chiếc khăn tay. Tuyết Mai phải ngưỡn ngang:

-Em dễ thương quá!

Cô gái e thẹn:

-Em cảm ơn chị.

Quân nhìn cô. Trong căn bếp nhỏ tồi tàn, ngập mùi khói và bụi tro, bụi đất dưới chân, Liên vẫn rạng rỡ tinh khiết.

Cô gái vẫn chưa hết ngại ngùng:

-Em mời anh chị lên nhà trên kéo khói.

Tuyết Mai nồng nhiệt:

-Anh chị ở đây nói chuyện với em cho vui, anh Quân nhé?

Quân gật đầu, bởi chính anh cũng tò mò với cảnh bếp núc mà anh chưa từng thấy trong đời..

Trên một cái chõng tre mâm bát đã được bày ra với đĩa thịt gà chặt sẵn. Liên nói:

-Em đang đợi cháo như thêm tí nữa là xong, em sẽ bưng mâm lên nhà trên.

Quân hỏi để có cơ nhìn thẳng vào gương mặt của cô:

-Cứ mỗi lần ăn cơm lại phải mang đồ ăn từ bếp lên nhà sao?

-Vâng ạ.

-Thế Liên không sợ mệt à?

Cô gái thật thà:

-Bao nhiêu việc khác em còn làm được nữa là...

-Thế những hôm trời mưa trời gió?

Cô gái dạn dĩ hơn, mỉm cười:

-Cũng chẳng sao! Đã bảo em quen rồi mà.

Giọng nói nhà quen miền Bắc của Liên lạ tai, lấy được cảm tình của Tuyết Mai:

-Chị thích nghe em nói, và thích được sống ở nhà quê như em.

-Em chỉ sợ anh chị ở vài ngày sẽ chán, lại đòi ra thị xã hay lên Hà Nội thuê khách sạn . Nhà quê thì có gì vui đâu?

Tuyết Mai hào hứng:

-Anh chị sẽ ở đây đủ bốn tuần lễ cho tới ngày về Mỹ, hồi còn nhỏ anh chị sống ở Sài Gòn thành phố lớn, rồi sang Mỹ định cư, những vất vả mình tiện nghi ruộng chiều anh chị nhiều rồi, nên chị thích về mộc mạc hồn nhiên miền thôn dã...

Liên cảm động:

-Vậy thì em sẽ dẫn anh chị đi khắp làng em cho đến chán thì thôi.

Cô ngồi xuống, lấy cái môi khuấy nhẹ nồi cháo:

-Cháo như rồi, anh chị lên nhà trước đi.

Quân áy náy:

-Để anh phụ Liên một tay, anh sẽ mang cái mâm này ...

Tuyết Mai đi theo anh, trong khi Liên bưng cả nồi cháo nóng đi sau cùng.

Cháo gà nhà quê sao mà ngon thế! hạt gạo thơm từ ruộng nhà như nhuyễn trong bát cháo sóng sánh chút màu mỡ gà vàng loang loáng. Rắc tí tiêu, tí hành răm ăn với thịt gà chấm muối tiêu chanh, vị ngon đậm đà hơn hẳn những bát cháo gà hai vợ chồng Quân đã từng ăn ở Mỹ. Chú thím Vọng có 5 người con, bốn người kia đã có vợ có chồng, ba gia đình kéo nhau vào miền Nam kiếm sống, chỉ còn gia đình người con gái lớn vẫn ở lại lam lũ cấy cày như bố mẹ. Liên là con út, không như các anh chị học hành qua loa lớp năm lớp bảy rồi nghỉ ở nhà làm vườn làm ruộng, Liên học rất giỏi, từ

Tiểu Học đến Trung học, nên bố mẹ cứ cố cho Liên học đến hết lớp 12 và đậu bằng phổ thông trung học hạng cao. Cô giáo chủ nhiệm của Liên đánh giá Liên có khả năng thi đậu vào đại học dễ dàng, Liên cũng tự tin vào sức mình, mơ thi vào đại học sư phạm, ra làm cô giáo. Nhưng nhà cô nghèo, lúa gạo làm ra quanh năm không đủ ăn, mẹ lại hay ốm đau không thể thường xuyên làm ruộng đồng, nên Liên chẳng có cơ hội thực hiện ước mơ.

Nghe xong câu chuyện Tuyết Mai ngậm ngùi:

-Thật tiếc cho em Liên!

Thím Vọng chép miệng:

-Thím cũng nghĩ thế, thôi thì cái số mình nghèo!

Liên vẫn tươi tắn:

-Kìa mẹ, đừng làm anh chị ấy buồn lây, con xuất thân từ con nhà nông, nếu học được thì càng hay, không thì vẫn là nhà nông, là chuyện bình thường.

Quân đọc thấy trong đôi mắt và trong tâm hồn cô gái cả một sự dũng cảm, chịu đựng số phận.

Ngoài cổng có tiếng người xôn xao, thì ra gia đình cô con gái lớn của chú thím Vọng đến chơi chào khách. Hai vợ chồng và ba đứa con.

Tuyết Mai trở về căn buồng riêng, mang valy đầy ắp quà ra để biếu cả nhà, nào quần áo, bánh kẹo và những đồ dùng lặt vặt khác.

Mỗi ngày ở quê là một ngày vui, buổi sáng thức dậy Quân và vợ đi bộ trên những con đường làng hẹp, quanh co, với những căn nhà lợp xúp hai bên , hay con đường đất ven những ruộng lúa, họ

đi xa hơn đến những nương khoai, nương bắp trồng trên những quả đồi thấp, và xa hơn nữa là những quả núi cao rồi đến bên con suối nhỏ, ngồi bên bờ đá, thả hai chân mỗi một và đầy bụi cát ngấm trong làn nước mát rượi, nghỉ ngơi, trước khi tiếp tục đi bộ về nhà. Nơi nào Quân cũng không quên chụp hình ghi lại kỷ niệm.

Sáng nay Quân và Tuyết Mai dự tính đi loanh quanh trong làng để chụp hình thì thím Vọng rủ Tuyết Mai đến nhà một người làm nghề giò chả, nem chua nổi tiếng ngon của làng, họ bỏ mỗi ra thị xã, khách mua nhiều có khi không kịp giao hàng.

Tuyết Mai thích ăn nem chua và tò mò muốn tận mắt nhìn cách làm, nên hào hứng đi theo thím Vọng. Cô bảo Quân cứ đi một mình, Quân thì vẫn thích đi dạo buổi sáng sớm, vừa như tập thể dục vừa để chụp những cảnh đẹp của làng quê.

Cô Liên đã lên nương từ lúc bình minh, Quân cứ vui chân mà bước, không định hướng, anh liên tiếp giơ máy hình lên chụp. Qua vài con đường mòn thì trông thấy làn khói bốc lên từ xa, Quân cứ hướng ấy bước đến, để xem là khói gì, miền quê có nhiều điều lạ lùng với anh quá.

Quanh co mãi Quân mới đến gần làn khói, từ trên ngọn đồi thấp đang có bóng người thấp thoáng. Thật bất ngờ đó là Liên, anh mừng rỡ vừa chạy đến vừa gọi :

-Liên ơi!

Cô đang đứng bên đồng lửa, đốt những cành cây khô lá khô, khói lên mù mịt nhiều hơn khói bếp hôm cô nấu nồi cháo gà, nhưng cô vẫn là đóa hoa tươi mát

trong làn khói, hai má cô ửng hồng vì lửa nóng. Liên kêu lên:

-Anh đừng đến gần kẻo sặc khói đấy ! Nhưng anh vẫn đến gần cô, mặc kệ khói:

-Liên đang làm gì thế?

Cô tinh nghịch đáp:

-Anh thấy rồi còn hỏi, em đang đốt cây khô lá khô đấy thôi.

-Biết rồi, nhưng ý anh hỏi Liên đốt những thứ này để làm gì?

-Để làm gì ư? Anh chẳng có tí nông dân nào trong tâm hồn cả, em dọn sạch đồi, nhà em sẽ làm rẫy trên quả đồi này, sẽ trồng thêm ngô, thêm sắn...

-Cho anh phụ Liên với.

Không đợi Liên cho phép, Quân đi nhặt những cành cây khô khác ném vào đồng lửa. Hai người cùng làm việc chẳng mấy chốc khu đồi đã được dọn sạch sẽ, họ đến bên một hốc đá cách xa đồng lửa vừa nghỉ chân vừa canh chừng những ngọn lửa cuối cùng.

-Chị Tuyết Mai đâu anh? Liên hỏi.

-Tuyết Mai theo mẹ em đến nhà người làm giò làm nem gì rồi, chị ấy rất thích món nem chua. Còn anh chỉ thích đi chụp hình làng quê.

Bỗng dưng Quân nói lên cái điều đã làm anh thương cảm và áy náy:

- Liên này, em có tiếc vì không đạt ước mơ là cô giáo không?

Đôi mắt cô thoáng buồn:

-Có chứ anh, nhưng mà thôi chuyện ấy đã qua hai năm rồi.

-Nếu anh chị giúp em chi phí ăn học, em có muốn học lại để thi vào sư phạm không?

Đôi mắt cô lại ngời lên niềm vui, rất chân thành:

-Em sẽ cố gắng hết sức mình, nhưng...em ngại làm phiền anh chị, tiền

ăn học trên thành phố cũng cả triệu đồng mỗi tháng anh ạ.

-Đó là món tiền không đáng kể với vợ chồng anh, nếu giúp được em, anh chị sẽ rất vui.

-Vâng, để em về bàn lại với bố mẹ em.

Ngọn lửa đã tàn, Liên đứng dậy:

-Xong rồi anh, mình đi xuống đồi cho mát rồi về ăn cơm trưa. Ngồi gần đồng lửa, em thì quen rồi còn anh thấm mệt đấy.

Quân ngoan ngoãn theo Liên xuống đồi, trên đường về đi qua một quả núi thấp, Quân thấy có một cây hoa mọc lẻ loi dưới chân núi, những đóa hoa trắng đang rung rinh trong gió, thiên nhiên như cố tình trang điểm cho quả núi khô cằn sỏi đá một nét đẹp hoang dã nên thơ. Quân buột miệng khen:

-Hoa đẹp quá!

-Hoa núi đấy anh, loài hoa trắng này chỉ mọc ở dưới chân núi, nên người ta gọi thế. Em hái cho anh nhé?

Cô bước nhanh đến chân núi, Quân cản lại:

-Liên đừng hái, anh chỉ thích nhìn thôi.

Trời ơi, khi Liên đứng bên cây hoa núi màu trắng đơn sơ làm Quân hoa mắt, không biết là anh đang ngắm hoa hay đang ngắm Liên nữa? Anh giờ máy hình lên:

-Em đứng yên cho anh chụp vài tấm hình.

Cô hồn nhiên cởi chiếc khăn trùm tóc còn vương cả bụi than củi, mái tóc dài của cô xổ tung ra, bay bay theo cơn gió. Trong đời Quân chưa bao giờ anh thấy bức hình nào làm anh xao xuyến bằng cảnh này, anh say sưa ngắm Liên trong ống kính của máy chụp hình, như muốn níu giữ hình ảnh cô trong mắt mình mãi mãi.

-Em ra mà xem tấm hình này, có hai cây hoa núi.

Liên xem hình và ngạc nhiên:

-Ở đâu ra hai cây hoa núi hờ anh?

-Thì em cũng là một cây hoa núi.

Liên bật cười:

-Vậy mà em cứ tưởng thật, anh ăn nói hay nhỉ, cứ như nhà văn ấy. Thế ở Mỹ anh làm gì ạ?

-Chẳng liên quan gì đến văn chương. Anh và chị đều là nha sĩ, cùng học cùng ra trường rồi cưới nhau ngay.

Cô thán phục:

-Hai anh chị đều học giỏi, đẹp đôi và hạnh phúc. Thôi, mình về đi anh.

Quân chỉ muốn con đường dài mãi hay quanh co mãi để chẳng bao giờ về đến nhà. Nhưng ngôi nhà đã hiện ra và Liên thì hồi hả giục:

-Nhanh chân lên anh, chắc cả nhà đang đợi.

Tuyết Mai đang đứng đợi ngoài sân, khi Quân và Liên bước vào, chờ Liên đi khỏi, ánh mắt Tuyết Mai nhìn Quân lạnh lùng và nghi ngờ, nhưng Tuyết Mai vẫn gượng cười:

-Anh đi chơi có vui không?

Liên quay lại nhanh nhẩu khoe:

-Vừa vui vừa mệt chị ạ, anh ấy giúp em đốt lửa suốt cả buổi sáng.

Thím Vọng bước ra:

-Các cháu vào ăn cơm, hôm nay có món cá chép rán ngon lắm.

Trong bữa cơm, Liên khoe với bố mẹ:

-Anh Quân đề nghị giúp đỡ con tài chính để đi học, con sẽ ôn bài và thi vào đại học, bố mẹ có đồng ý không?

Chú thím Vọng đều lộ vẻ vui mừng:

-Được thế thì còn gì bằng.

Quân nói để giải thích cho vợ:

-Liên học giỏi mà dở dang, em và anh cùng tiếc cho Liên, nên anh nghĩ chúng ta sẽ giúp Liên, có phải thế không em?

Tuyết Mai đáp gọn:

-Vâng.

Ăn cơm xong, món tráng miệng là những quả chuối tiêu chín. Nhà có buồng chuối vừa chín cây, chú Vọng đã chặt hạ buồng chuối và để trong một góc nhà, chuối chín đến đâu ăn đến đó.

Quân hỏi đùa vợ:

-Em đã học được nghề làm nem chua của người ta chưa?

Tuyết Mai cũng lịch sự đùa lại:

-Thế anh đã biết cách đốt lá, làm nướng làm rẫy chưa?

Cả nhà cùng cười, nhưng chỉ riêng Quân linh cảm thấy trong tiếng cười của vợ không được tự nhiên như mọi ngày.

Tối, hai vợ chồng về buồng riêng nghỉ ngơi, Tuyết Mai vẫn giữ vẻ lạnh nhạt với chồng, không trách móc mà cũng chẳng vốn vĩa yêu thương làm Quân ngại ngùng khó xử.

Tuyết Mai nằm quay mặt vào vách, trong phút giây Quân bỗng thấy lạ loài xa lạ với người nằm bên cạnh, người từng là bạn, là người yêu và đang là vợ anh. Tuyết Mai đã yêu anh thiết tha và anh cũng yêu thương nàng biết bao. Vậy mà đêm nay hình ảnh của một người con gái xa lạ đã làm anh xao xuyến bất ngờ, vậy đâu là tình yêu đích thực? Tuyết Mai hay cô Liên kia?

Sóng lòng như sóng biển, ai có thể cản được?. Anh biết nghĩ về Liên là có lỗi với vợ và với người con gái quê thật thà chất phác đó, cô quý mến anh vì sự liên đới họ hàng không hơn không kém.

Trong bóng tối Quân lắc đầu cố xua đuổi hình ảnh Liên. Anh không thể ở lại đây lâu thêm nữa. Thời gian và sự xa cách sẽ giúp anh quên đi cũng như biển có lúc sẽ lặng sóng. Anh mong thế.

Anh kéo Tuyết Mai sát vào lòng mình:

-Em giận anh điều gì? cứ nói ra có phải nhẹ lòng hơn không?

Bây giờ Tuyết Mai mới nói:

-Em thấy anh gặp Liên trên đồi có vẻ...làm sao ấy! Anh lại còn hứa hẹn giúp đỡ cho Liên ăn học mà chưa hỏi qua ý em. Có phải vì lòng thương người hay vì một tình cảm nào khác?

-Anh gặp Liên chỉ là tình cờ vì em không đi cùng anh thế thôi. Chính em cũng thấy hoàn cảnh Liên xứng đáng được chúng ta giúp đỡ, chỉ một món tiền nhỏ chúng ta có thể thay đổi rất lớn cuộc đời Liên.

Rồi anh quả quyết, như để khẳng định cho chính mình:

-Em hãy tin anh. Vả lại anh muốn vài ngày nữa chúng ta sẽ trở lại Mỹ.

Tuyết Mai ngạc nhiên:

-Chúng ta mới ở đây có hai tuần, anh thích miền quê lắm mà?

Quân ra vẻ thần nhiên:

-Anh cảm thấy đủ rồi em ạ, ở lâu cũng sẽ chán, sau này có dịp chúng ta lại về nữa.

Tuyết Mai tan ngay những nghi ngờ, cô phụ họa với chồng:

-Ừ, khi nào Liên học ra trường mình về cho vui anh nhỉ?

-Có thể, hoặc tới ngày Liên lấy chồng chúng ta mới về, để được ăn đám cưới nhà quê chứ.

Tuyết Mai sung sướng nép mình vào lòng chồng:

-Em xin lỗi đã nghĩ sai về anh. Đàn bà hay ghen vớ vẩn anh đừng chấp nhé? Anh, ôm em đi, hình như gió lạnh...

Quân choàng tay ôm Tuyết Mai, quả thật gió lạnh đang luồn qua khe cửa. Thím Vọng đã nói ở đây ban ngày nóng ban đêm lạnh vì gió từ núi thổi về. Không biết ngọn gió có từ quả núi sáng nay anh và Liên đã đứng lại cùng ngắm cây hoa núi và anh đã chụp hình cho Liên không.

Anh nghe trong gió có tiếng thở dài của núi và của cả lòng mình.

Nguyễn Thị Thanh Dương



CHỜ MONG

Bao năm chốn cũ vẫn vương lòng
Từ độ thuyền đi để bến không
Đất Mẹ sóng dồn cơn thống khổ
Trời tây trắng lạnh gót phiêu bồng
Từng câu tiễn biệt nào người nhớ
Một buổi trùng phùng mãi ngóng trông
Vắng giữa canh khuya gà rộ tiếng
Gọi vàng dương sáng nổi chờ mong.

nguyễnvôcùng

TRO BỤI

Bài họa

*Đất nước ngã nghiêng nát nổi lòng
Giang sơn gấm vóc đã thành không
Rời xa quê Mẹ... thân tâm gửi
Lạc đến trời Tây... phận cỏ bồng!
Mặc niệm mùa hè nghe cuộc gọi
Mơ về cố quận biết người trông
Trăm năm rồi cũng hoàn tro bụi
Lệ đọng dòng thơ ngập nhớ mong.*

Lý Hiền Thy - Arlington 7/2021

ƯỚC MƠ RỒI DANG DỜ CỨNG TÀN PHAI

Thì như gói chút tâm tư tưởng niệm
những gì xưa thân thiết một thuở thời!

Cánh cửa vội cuốn thời gian khép lại
di sản còn là bãi vắng tan hoang
xuân lướt qua cho mùa hoa nở muộn
mây xám giăng cao, núi trải ngút ngàn!

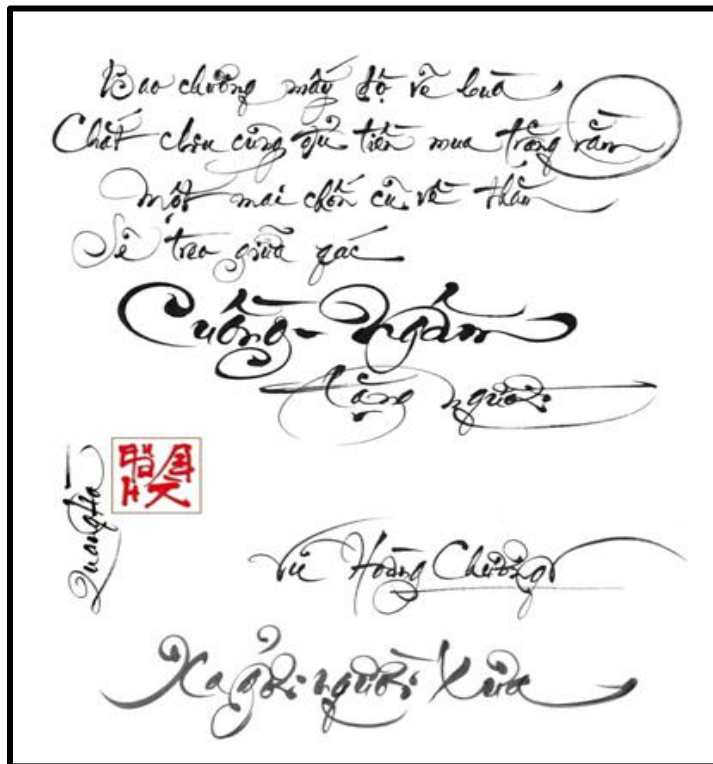
Bến sông cũ trắng mơ hồn ngái ngủ
còn mong quay về lại một chuyến đò
mơ áo lụa vàng bay tung trong gió
sương lạnh chiều vô vô bến đìu hiu!

Còn đâu nữa mà mơ thời diệu vợi
hồn tung tăng theo dệt mộng lên bờ
vẫy tay chào giã từ thời lang bạt
những niềm đau thấm thía nỗi bơ vơ!

Chiều hiu hắt vắng, ngày tàn lạnh lạnh
thời gian trôi đã đủ thử thách đời
tóc đã bạc và đôi chân rệu mõi
khấp khểnh này e khó gượng đến nơi.

Niềm ước mơ một ngày về bến cũ
e không còn có dịp nữa người ơi
gắm cho cùng những mảnh đời cảnh lối
ước mơ rồi dang dở cũng tàn phai!

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt



NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

**** Ý Nhi Nguyễn thị Dung ****

Cái kỷ niệm mà Uyên nhớ nhiều hơn cả trong thời gian gia đình bé ở Túc Trưng, là ngày bé và vài bạn theo thầy Bốn đi thi tiểu học tại Long Khánh. Cả lũ lố nhố như những đứa trẻ mới ra khỏi rừng sâu, mãi mê ngắm thành phố nhỏ như kỳ quan thế giới.

Theo như lời bố mẹ kể lại thì khi bé mới hơn ba tuổi, chỉ trong vòng một ngày đã biết đọc và nhận dạng được 24 chữ cái. Ngày đó gia đình bé giàu có, bố có xưởng thuộc da ở Hải Phòng và Hải Dương. Da đã thuộc được bán cho những công ty làm giày, làm ví xách tay và có mấy cái xe ô tô để đi giao hàng. Gia đình bé ở trong căn nhà lầu có sân thượng rất đẹp và bé hay bế con mèo tam thể mẹ nuôi... bé vẫn cho đó là chuyện cổ tích nhưng bố bảo:

- Bố còn giữ được một tấm hình con bế con mèo, để khi rảnh bố tìm cho con.

Khi bố tìm ra tấm hình thì bé không ngờ cô bé khoảng bốn tuổi, mặc áo đầm xinh xắn, dễ thương, tóc uốn cong đang ẵm con mèo nhỏ ngồi trên cái ghế đẹp lại là bé.

- Bố ơi, sao tóc con lại uốn cong như thế?

Mẹ Uyên cười:

- Ngày đó, người ta gọi là phi dê (friser) cho tóc nó quăn, chỉ có con nhà giàu mới có tiền làm thôi.

Dù cho là thế nhưng bé chỉ thấy hình thôi, và khi bé bắt đầu có chút nhận thức thì chỉ nhớ cả nhà chạy trốn bom đạn ở Nam Sách, em Duy khóc vì thiếu sữa uống. Gia đình bé luôn luôn di chuyển và cuối cùng theo mọi người lên chiếc tàu

há mồm di cư vào Nam. Sau đó cả gia đình theo người quen về Túc Trưng làm rẫy vì chính phủ cấp cho mỗi gia đình vài mẫu đất để trồng trọt làm phương tiện sinh sống khi mới đến miền Nam, vì không muốn sống dưới chế độ cộng sản ở miền Bắc.

Khi mới về Túc Trưng, bé Uyên khoảng 8 tuổi nhưng không đi học, chỉ ở nhà trông em trai ba tuổi cho mẹ và hai chị đi làm rẫy, đôi khi còn phải trông phơi đậu xanh cho khô để bán. Bố Uyên hay ra xã phụ giúp giấy tờ hành chánh và đôi khi đi chữa bệnh cho dân trong xóm. Ngày trước bố học trường thuốc, nhưng bỏ học theo kháng chiến chống Pháp như những thanh niên thời đó, bị bắt và bị đánh đập nhiều khi ở tù, sức khỏe bị suy yếu nên không làm được việc nặng. Tuy không có bằng nhưng với kiến thức về y tế, bố chuẩn bị khá chính xác và chữa bệnh rất mát tay nên có nhiều người đến nhờ chữa giùm vì bố không lấy tiền. Đôi khi có người mang đồ đến biếu nên cũng tạm đủ sống.

Bé Uyên thích nhất là những khi bố ở nhà. Bố dạy Uyên toán và đọc truyện Ba chàng ngự lâm pháo thủ của nhà vua nước Pháp cho hai chị em Uyên nghe vì bố giỏi tiếng Pháp. Bé luôn luôn vâng lời nên được bố thương. Bố bảo:

- Uyên là con gái rệu của bố. Con ngoan lắm.

Những khi bố mẹ và hai chị không có nhà, bé dẫn Duy đi lang thang lố nhố cùng xóm. Bé chơi thân với lũ con trai vì cũng tinh nghịch, chạy nhảy như tụi nó, nhờ vậy mà tụi nó không chọc ghẹo em

Duy như giựt đồ chơi của em làm cho nó khóc. Một hôm đang ngồi chơi búng bi thì mưa lớn, bé dắt tay Duy chạy về nhà nhưng Duy khóc và níu lấy tay chị:

- Em sợ ...sấm sét lớn quá

Bé luống cuống vì Duy khóc lớn hơn, níu tay chị chặt làm hai chị em đi chậm trong cơn mưa to, may sao có một thằng nhóc chạy tới.

- Lên lưng tao, tao cõng mày về cho lẹ.

Long nhong trên lưng thằng nhóc, Duy nín khóc, nó bỏ Duy xuống gần cửa bếp nhà Uyên rồi chạy đi. Hai chị em ướt như chuột lột đi vào bếp, nhưng Duy không khóc nên bé không bị mẹ mắng.

Năm sau Duy cũng đã lớn, tự chơi một mình được, nên bố dẫn bé đi xin học ở trường thầy Bốn. Thầy tu đến chúc bốn rồi bỏ tu đi dạy học nên gọi là trường thầy Bốn. Trường chỉ có một chỗ để học là căn nhà ngang gần vườn cây cho tất cả học trò từ lớp năm đến lớp nhất. Sau khi thử khả năng của bé, thầy nói với bố:

-Trò Uyên biết đọc, biết viết và thông bốn phép tính, tôi xếp cho trò học lớp ba. Nếu trò học khá hơn, tôi sẽ chuyển lớp.

- Cảm ơn thầy, cháu Uyên chưa đi học ở trường bao giờ, xin nhờ thầy chỉ dạy.

Bố chào thầy rồi về, thầy cho Uyên ngồi khoảng giữa lớp, cho Uyên một cuốn sách nhỏ rồi cho học trò học.

Bé học rất chăm chỉ, hai tháng sau là bé đã biết viết luận văn và làm toán đồ nên được thầy chú ý. Trong lớp người bé thích nhất là chị Thêm, chị học lớp nhất và cao hơn bé một cái đầu, tóc dài, chị hay giúp khi bé có bài không hiểu. Vào tháng thứ tư, thầy cho bé lên lớp nhì và nói với bố.

- Trò Uyên rất thông minh và học chăm, tôi có hứa nếu trò chịu khó học tôi sẽ cho trò đi thi thử tiểu học vào cuối niên học.

Đi thi cho có kinh nghiệm để cố học chứ chưa đỗ được vì còn nhiều bài trò chưa học.

Bố nói với thầy:

- Chúng tôi cảm ơn thầy đã dạy cháu, mọi việc xin theo quyết định của thầy.

Vì chưa bao giờ xa nhà nên bé rất sợ và hồi hộp khi ngồi trong phòng thi. Bé thấy nhiều người lớn hơn bé, mọi người yên lặng chờ giám khảo cho đề thi, dần dần bé thấy ông giám khảo không đáng sợ như bé nghĩ và chăm chú làm bài. Có rất nhiều phần bé không hiểu vì chưa được học và bỏ trống như lời thầy dặn vì làm sai có thể bị trừ điểm.

Thầy và bố mẹ không ai mắng khi biết bé thi rớt, nhưng bé buồn lắm vì trường cho nghỉ hai tháng hè. Bé lại dẫn em Duy đi chơi quanh xóm nhưng không tham gia nhiều trò chơi với mấy thằng nhóc như cũ. Bé còn phải đi chặt rau dền về bán và phụ hai chị nấu cơm cho ba con heo nuôi cho lớn để bán.

Một hôm mẹ ở nhà để đón bác Cả, anh của mẹ từ Ban Mê Thuật về thăm nên bé được theo hai chị ra rẫy. Chị Thu chỉ cho Uyên thấy những cánh đồng trồng đậu xanh, đậu đen và khi đến cánh đồng trồng bắp với cây bắp cao xanh đã có trái bắp non ở giữa. Chị Lan đưa cho bé một miếng sắt to gần bằng cái nón và một cây sắt, bảo bé:

- Khi Uyên thấy đàn chim kết bay gần đến đồng bắp thì gõ keng thật lớn cho chim sợ bay đi không xuống ăn bắp, chị và Thu qua bên kia làm cỏ, có gì thì gọi chị nhé.

Bé thấy việc thật dễ, giống như bé chơi gõ gõ với lũ bạn, bé gõ beng beng, không có con kết nào dám xuống... Thấy không có đàn chim kết nào nữa nên bé ra đứng gần gốc cây lớn cho có bóng

mát. Đang ngó chung quanh, chợt nghe có tiếng xì xì, quay lại bé thấy một con rắn to bằng bắp tay, cái đuôi nó quấn vào cành cây, thả mình xuống dài cả thước, thân nó vàng óng ánh, chỉ cành bé chừng hai thước, cái lưỡi nó thò ra thụt vào. Sợ quá, bé bỏ hết đồ chạy về chỗ hai chị

- Rắn... con rắn to quá chị Lan ơi.
- Hai chị lật đặt chạy về phía Uyên
- Rắn ở đâu, nó có cắn em không?

Chị Lan hỏi và cầm lấy tay em vì thấy bé sợ quá mặt mày xanh lét.

- Nó chưa có cắn em, em sợ quá.

Bé chỉ lên cành cây nhưng con rắn đã chạy mất, hai chị lấy đồ rồi đưa bé về. Từ đó bé không còn đòi theo ra rầy nữa.

Bác Cả đi rồi thì bé thấy bố mẹ hay bàn chuyện với nhau và đôi khi có cả hai chị nữa. Mẹ hay ở nhà sắp quần áo cho vào máy bịch lớn. Bé hỏi mẹ:

- Sao mẹ sắp đồ vậy?
- Bác Cả đã kiếm được việc làm cho bố ở Ban Mê Thuật rồi, Duy cần phải đi học. Mỗi hôm nữa bố, Lan và Duy sẽ đi. Khi nào ổn định thì ba mẹ con mình đi sau

Mấy hôm sau, có người đến đón bố. chị Lan và Duy đi, bé khóc nhưng bị mẹ mắng. Bé thấy hai chị cũng buồn, mẹ cũng buồn nhưng không nói thôi.

Bố, chị Lan và Duy đi rồi thì nhà vắng vẻ buồn lắm. Bé nhớ bố nhiều nhất, bé đã đi học lại và rất bận vì phải giúp chị Thu lo nấu cơm cho heo ăn. Sau giờ học, bé không đi chơi với lũ bạn cũ nữa mà đi chặt rau dền, thỉnh thoảng tụi nó cũng phụ bé kéo những cây dền dại về. Một hôm bé chỉ thấy có một mình thằng Bộ, nó kéo mấy cây dền dại to dễ dàng vì nó cao hơn bé nhiều, nó ngó qua mấy cây dền rồi nói

- Lớn lên tao sẽ lấy mày làm vợ.

Bé không hiểu rõ nó nói gì nhưng thấy nó vẫn kéo rau về như những lần trước. Bé không dám mách mẹ, sợ nó bị mắng vì hình như nói như vậy là không tốt. Bé thấy dáng nó cao cao như cái thằng cống em Duy về hôm trời mưa, vì mưa to quá nên bé không biết là đứa nào. Hôm đó bé bấm rau không cẩn thận để con dao lớn chặt vào ngón tay trở, sâu và chảy máu nhiều nên chị Thu phải lấy thuốc rịt và lấy vải cột lại. (Cái sẹo trên ngón tay trở còn lại tới tận bây giờ nhưng không dài và rõ như trước)

Hôm 28 Tết, chị Thu và bé ra bến xe đón bố về ăn Tết. Gặp lại bố bé mừng lắm nhưng nhớ chị Lan và em Duy. Chị Thu mua rất nhiều rau lang và dặn em

- Mỗi hôm Tết, bố ở nhà, Uyên không phải đi chặt rau dền, chị mua rau lang để nấu cơm cho mấy con heo.

Bé mừng lắm vì muốn ở nhà với bố, bé hỏi chị.

- Khi nào thì bố đi? Em nhớ chị Lan và Duy quá.

- Chắc là qua Tết thì bố đi.

Mấy hôm Tết, bé thấy bố mẹ và cả chị Thu bàn chuyện nhiều lắm, bố dặn mẹ đủ thứ. Hôm đưa bố ra bến xe, bé hỏi.

- Bố ơi, khi nào thì bố về.

Bố xoa đầu Uyên

- Tháng sau bố về đón cả nhà đi Ban Mê Thuật. Mẹ sẽ gặp thầy Bốn để xin cho con nghỉ học, con nhớ cám ơn thầy nhé.

Bố đi rồi thì mẹ và chị Thu không đi làm rầy nữa mà ở nhà thu dọn đồ đạc. Mẹ đã đến trường thầy Bốn xin cho Uyên nghỉ học và cảm ơn thầy. Bé cũng áp úng cảm ơn. Thầy bảo:

- Trò Uyên nhớ học hành chăm chỉ nhé.

Mẹ đã kiếm được người mua ba con heo, mấy hôm nữa thì họ đến bắt heo, bé bảo mấy thằng nhóc.

Mẹ tao sắp bán heo rồi, tụi mày không phải giúp tao kéo rau dền nữa, tuần tới bố tao về đón cả nhà đi Ban Mê Thuột. Tụi mày coi chừng nhà tao, không cho tụi nó phá mấy cây hoa giấy trước cửa nhà.

Khi cả nhà xách mấy cái bị lớn theo bố ra bến xe đi Long Khánh. Bé thấy có mấy người hàng xóm vẫy tay chào, nhưng mấy thằng nhóc chỉ đứng nhìn, bé vẫy tay chào tụi nó.

Khi tới Long Khánh, bố dẫn cả nhà đi ăn rồi chờ xe đi Sài Gòn, khoảng trưa thì có xe và đến chiều thì đến Sài Gòn. Vừa mới lên xe đi Ban Mê Thuột, bé mệt quá dựa vào mẹ rồi ngủ luôn.

Khi bé thức dậy thì chung quanh tối thui, bé thấy xe rẽ vào đường nhỏ có quán bán hàng, đèn sáng trưng và có đông người ngồi ăn uống. Bé hỏi bố

- Minh tới Ban Mê Thuột rồi phải không, bố?

- Chưa đâu, mới đi được nửa đường, đây là quán Bù Đăng, xe ngừng để cho tài xế và mọi người ăn uống nghỉ ngơi trước khi đi tiếp. Sáng mai mình sẽ tới Ban Mê Thuột.

Khi mới vào học lớp nhất tại trường tiểu học Nguyễn Công Trứ, với cái vốn liếng học hành không căn bản, bé đã trở thành đề tài chế nhạo cho mấy đứa học trò cùng lớp. Bé không hiểu những vấn đề thật căn bản của môn công dân giáo dục, nhưng lại hiểu biết nhiều về lịch sử mà chính cô giáo cũng ngạc nhiên. Hơn nữa vì nhà nghèo, bé vẫn mặc những bộ đồ kỳ dị mang theo từ Túc Trưng. Con

bé Thuý, chắc là con nhà giàu vì nó hay mặc đồ đẹp, chỉ vào bé.

- Tụi mày thấy con Thảo Uyên không? Nó ăn mặc như con bé Lọ Lem, ngổ như mán mới ở trong rừng ra. Thế mà cô giáo bảo nó biết nhiều về lịch sử đấy.

Cả lũ hòa nhau cười chế nhạo, bé lừ lừ nhìn tụi nó, bé sẵn sàng đánh nhau nếu tụi nó ủa tới, nhưng tụi nó chỉ có cái miệng thôi, bé đâu có sợ.

Nhưng chỉ một tháng sau, mọi sự đã thay đổi, bé đã hiểu nhiều về những bài về công dân giáo dục và cách trí. Còn về toán đồ và luận văn thì bé luôn luôn đứng đầu lớp nên tụi con Thuý không còn chế nhạo bé nữa, mà phải theo nhờ bé chỉ cho toán đồ. Bé luôn luôn giúp tụi nó, bé cũng có vài bạn mới nhưng bé nhớ mấy thằng bạn nhóc của bé ở Túc Trưng nhiều lắm.

Sau khi thi đỗ tiểu học và thi đậu vào lớp đệ thất của trường trung học công lập thành phố, bé rất mừng vì được học trung học và mặc áo dài như hai chị. Mẹ may cho bé ba cái áo dài, hai cái màu xanh thiên thanh để đi học và một cái màu trắng mặc khi khai trường hay vào những ngày lễ. Mẹ bảo bây giờ bé đã lớn, sắp học trung học, không được chạy nhảy nô đùa như con nít nữa. Như thế bé sắp là học sinh trung học rồi, bố dặn phải học hành chăm chỉ, khi xong trung học và đỗ Tú tài, bố mẹ sẽ cho đi học ở Sài Gòn.

Ý Nhi Nguyễn Thị Dung

(Trích từ tập sách “Góp Nhặt Hương Đồi” xuất bản năm 2024)

NGỒI Ở QUÁN GIVRAL

Ngồi ở quán Givral, anh nhìn thấy em trên đường phố, những tà áo mềm mại tung tăng như đàn bướm.

Một buổi sáng bình yên, anh trở về từ chiến trận, ly cà phê tỏa khói, mùi thơm thành phố và những êm đềm của tuổi ấu thơ, anh nhớ tất cả qua làn khói thuốc, ôm ấp màu tóc em trong đó.

Có bạn bè chung quanh, nhưng bao nhiêu người như một, một tâm tình gập gờ, ôn cố, rồi chia phôi, nhấp cạn giọt đắng cuối cùng, sao vội quá.

Tà áo bay trong mắt người đối diện, khói của màu mắt xa xăm. Lại nghĩ đến những chuyến đi về, khói chơi vơi như khói chiều.

Ngồi ở quán Givral, một buổi sáng hay một buổi chiều, ảm áp từng giây gập gờ, mắt lạc thần một buổi sang đông.

Ngồi ở quán Givral, chờ gập gờ ngày cuối cùng, những bạn bè những bốn vùng chiến thuật, mắt em thăm thẳm xa xôi trong niềm nhung nhớ.

Mai anh đi, mai tôi đi, gặp lại nhé một ngày, hay bàn ghế sẽ trống trơn, Ly cà phê nhỏ giọt buồn chờ ai nữa hay không, thành phố thơm ngát, vắng bóng người.

Ngồi ở quán Givral, mùa Đông Sài Gòn không lạnh lắm, bản luân vũ xếp bút nghiên âm thầm tiếp nối. Mùa Đông lạnh ở nơi rất xa.

Lê Mỹ Hoàn 1998



CHỈ LÀ

Chỉ là một áng mây trôi
Sao mưa giọt động chơi vơi giữa trời
Rồi thôi rớt giữa ngàn khơi
Để cho mưa trút rồi bờ tóc em
Rồi là như thể chưa quen
Dường như đã lỡ dỗi hờn hôm qua
Rồi mưa cũng nhớ nụ hôn
Mà ta đã đợi mãi lần nữa thôi
Chỉ là trong giữa mệnh mong
Ta đi rồi cũng đã tìm thấy nhau
Bao nhiêu bụi cát hoen màu
Cùng rừng lau tóc úa nhàu bên sông
Chỉ trong sỏi đá ngàn sau
Thiên thu cũng sẽ bạc đầu phôi phai.

Lê Mỹ Hoàn 6/2025

LỄ TẠ ƠN

Cũng là đến tháng mười một
Cũng đến nơi đây sau rớt đường dài
Chân ta còn tưởng gót hài
Bước trên sỏi đá một mai đã mòn
Chợt như giọt lệ lăn tròn
Nghe đâu âm hưởng reo vang tiếng cười
Người ta từng bừng mở hội
Ta đứng nhìn lòng cũng lại thặng hoa
Niềm vui bất chợt chan hòa
Từ trái tim ta đường xa nứt nẻ
Nỗi lòng ta vừa nở nhẹ
Bước chân ta rong ruổi tự quê nhà
Trời đang lạnh gió thu qua
Sao lòng ấm lại chút quà nơi đây
Tháng Mười Một sao ngất ngây
Cảm ơn người đã cho đầy lòng ta
Hôm nay mùa Lễ Tạ Ơn
Lao xao gió bắc gửi hồn phương xa.

Lê Mỹ Hoàn 11/2024

MỘT NỤ CƯỜI



*Anh đã cho em một nụ cười
Về thời mơ mộng tuổi đôi mươi
Dù thời gian đã phai màu tóc
Đầy những phong sương của cuộc đời*

*Anh đã cho em một nụ cười
Để rồi tha thứ những thương ngây
Của ngày niên thiếu đầy vụng dại
Làm lỡ lòng ai đã đợi chờ*

*Anh đã cho em một nụ cười
Thoảng như yêu dấu vẫn quanh đây
Ánh mắt yêu thương đầy đắm đuối
Mong chờ hạnh phúc cuối cuộc đời*

*Anh đã cho em một nụ cười
Vui vì giấc mộng cũ xa xôi
Tưởng như chỉ có em mong đợi
Nào hay tơ nỏ của hai lòng*

*Anh đã cho em một nụ cười
Dù đời đã hai nẻo chia phôi
Vẫn còn chút tình yêu mến cũ
Và khóe miệng cười vương mắt môi.*

Ý Nhi

MÙA GIẢNG SINH LẠNG LẼ

**** Nhất-Phương ****

Tạp Bút *Từ Đáy Tim*

Bằng khuôn tiền đưa nhau

Nụ cười đẹp trắng sao

Người và ta gần lắm

Gần như trong Chiêm Bao!

Thói quen của tôi, mặc dù đã trải qua nhiều phút nhiều giây, nhiều thập niên xuyên suốt cuộc đời dài, vẫn không hề thay đổi. Bắt đầu từ thuở được học lớp vỡ lòng, rồi ra khỏi nước đi làm, tạo dựng lại phần nào những gì đã mất trong cuộc nội chiến triền miên trên quê Mẹ, đó là thức dậy thật sớm khi màn sương chưa tan. Khi Mãn-Sương-Chưa-Tan, không gian ngưng đọng yên ắng, thời gian vẫn còn ngáy ngủ khật khừ trời, chỉ mình với mình cảm nhận toàn vẹn sự tuần hoàn kỳ diệu của thiên nhiên, của tĩn vật, có phải quá tuyệt vời không? Ai trong chúng ta may mắn được làm Người, đa phần đều có thể tận hưởng sự tự do hoàn hảo, hòa nhập vào cõi Tịnh Không như thế. Đó là những khoảnh khắc suy tư toàn diện có thể sẽ buồn, có thể sẽ vui để hồi tưởng cuộc đời mình.

Buổi sáng đầu tháng Tư, sương lan man la đà mơn trớn các khóm hoa đêm, đúng ngay thời điểm khắc ghi Năm-Mươi-Năm oằn oại tang thương của Tổ Quốc khi sức khỏe anh tàn lụn khá nhanh theo nỗi nhớ nhà, nhớ Đất! Ba của các cháu dường như chỉ muốn “*ngồi im nghe tiếng sóng-gào thét tận đáy lòng*”, ít hẳn tiếng nói, tiếng cười, di chuyển chậm chạp hơn và tầm mắt hướng đến cõi mờ xa, thăm lạng dỗi về

phía sau bức màn Hiện Tại!

Trước đây không lâu, khi sức khỏe anh chưa đến nỗi cạn kiệt, bất kể những ngày Cali nắng ầm hay hoàng hôn gió thoảng mưa bay, tôi thường chậm chậm lái xe đưa anh về thăm biển cả thăm xanh. Nhìn cảnh sắc trùng dương ven bờ Thái Bình, giọng anh trầm buồn nhắc nhở “sau khi anh ra đi, nhớ đưa anh về biển, để thân xác anh được hòa chung dòng chảy của Mẹ Nước, quyên vào bờ cát quê nhà”. Thần sắc anh lúc ấy bình thản an hòa, miên man chan chứa nguồn hy vọng!

Tôi bồn chồn lo lắng! Tôi lo sợ! Tôi lo toan! Tôi âm thầm tập chấp nhận hiện trạng thực tế xen lẫn mọi điều đầy hoang tưởng...! Trong giấc ngủ, anh mơ màng lẩm nhẩm luôn gọi ‘mẹ ơi, mẹ ơi!’ Tôi nhè nhẹ lay anh tỉnh dậy, hỏi nho nhỏ bên tai “mẹ nào vậy anh? Anh mơ màng lập lại “Mẹ Việt Nam và Mẹ anh”. Từ lúc chúng tôi thành đôi, ba mẹ anh đã quá vắng khá lâu trước đó. Ngày cuối cùng tháng Tư năm ấy, anh già từ nhiệm sở ở tận Năm Căn miền Đất Mũi, nghiêm chào chia ly với phó đề đốc Diệp Quang Thủy, rồi thu vén gia đình nhỏ dập dềnh nổi trôi trên biển Đông. Có phải trong tiềm thức, anh mãi luyện lưu hình bóng lá quốc kỳ im lìm rũ xuống trong hoang tàn loạn thế ấy chăng!

Bây giờ, tháng tư năm 2025 đã lạnh lùng trôi qua, sau khi phủ xuống cuộc đời của chúng tôi khá nhiều hệ lụy. Nếp sinh hoạt thường nhật của người sắp sửa vĩnh viễn chia xa với phần nửa đời mình sao quá đau thương! Nhớ lời các Hòa Thượng từng giảng dạy trước đây “con là phật tử nên cố gắng đi theo con đường của Phật, tin vào phước duyên ghen con”. Vì vậy, trong những tháng ngày mòn mỏi cuối cùng của anh, tôi lặng lẽ chấp nhận mọi sự đổi thay dị thường của cuộc đời mình. Nhiều lần anh nắm lấy tay tôi, thiết tha khẩn khoản đưa anh về nhà, mặc dù anh đang sinh hoạt cùng tôi và hai con trong chính căn nhà do anh vun vén. Tôi cố nén thương đau để chia sẻ cùng anh những lời Hòa Thượng căn dặn “đây đã là nhà của mình, em không cho anh đi đâu hết, trừ phi anh muốn đi vào Cõi Phật! Tôi không thể biết được, khi anh tha thiết nói muốn về nhà, là ngôi nhà nào, nhà của Mẹ VIỆT-NAM hay ngôi nhà của Phật?

Một ngày trung tuần tháng sáu, rất sớm, tôi mon men lần mò len lén chen chung vòm ánh sáng đèn đêm lơ mờ, rón rén bước vào khoảng không gian phòng ngủ, lặng lẽ nhìn anh đang im lìm say giấc trên chiếc giường quen, êm đềm, thoải mái. Tôi nhận ra sự quyết tâm không chịu đưa anh vào Long-Term Care Facilities, khi sức khỏe anh ngày một tàn lụi, trôi theo dòng chảy của thời gian là đúng. Bởi nơi đó phải dành cho tất cả những ai cần được chăm sóc, không riêng phần đặc biệt chỉ lo lắng cho mỗi một mình anh! Ở nhà, từ từ mờ sáng cho đến khi anh an giấc tối, tôi và các con có thể chăm chút thêm cho anh, bù

vào những khiếm khuyết mà chắc chắn nơi Rehabilitation Center khó thể chu toàn. Hơn trên tất cả, đó là vấn đề tinh thần, thể hiện tình thương, là sự quan tâm thiết tha trong từng ánh mắt, từng nụ cười tươi khi anh còn có thể ngồi dậy để dùng bữa, có thể lần bước ra vườn sau để hít thở bầu không khí trong lành hòa quyện hương đặc trưng thơm lừng sau từng cơn mưa Hạ.

Tôi chạm nhẹ lên bàn tay anh, thì thầm...“Anh ơi, anh có biết rằng thời gian chăm sóc cho anh là thời gian hạnh phúc nhất của em không? “Nó” dường như chưa dài đủ để em thất lòng hụt hẫng buông tay anh. Em không cam lòng tiến bước anh quay trở lại ngôi nhà của Phật ghen anh! Tuy em vững tin vào chốn Vô Ưu, nơi mà những người bạn cùng tín ngưỡng gọi chung là cõi Niết Bàn, anh sẽ rũ bỏ được tất cả mọi điều bất như ý trong cuộc sống Ta Bà này, chỉ còn giữ lại tình yêu thương ngọt ngào nhất với Quê-Cha-Đất-Tổ, với bạn hữu, với gia đình nhỏ Nguyễn-Phạm. Nhưng đó cũng là chuỗi thời gian dài tưởng chừng bất tận của nhịp đập con tim, của người-bạn-một-đời không quen âm thanh lạnh lẽo, kêu kỳ vang vang đồng vọng hai tiếng tạ-tử!”

Dù muốn dù không, mọi chuyện rồi cũng tuần tự xuôi theo lịch trình định mệnh của chiếc tàu Đời. Cuối cùng anh đã toại nguyện. Anh lơi tay nắm của tôi và hai con trong tĩnh lặng, thanh thản, thông dong lướt theo mây gió, phiêu diêu vượt Cõi Ta Bà. Mọi thành viên trong gia đình, tất cả đều quây quần, nắm nín rời tay tiễn biệt cùng anh. Tiếng khóc vang lên khác chi những lời thơ khắc khoải âm thầm!...

Em với anh dẫu không cùng huyết nhục
sao chúng mình
tha thiết chuyện trăm năm?
tháng ngày qua bao dâu bể thắm trầm
bao tan tác vẫn mọc mầm chung thủy

Con quốc biển héo hon cảnh Phụng Vỹ
anh đưa em trôi dạt tận trời nào?
Đường chông gai thân Tùng Bách anh trao
em núp bóng giữa sóng gào thác đổ

Anh cho em những ân tình rục rờ
những cảm thông, những an ủi vỗ về
những lo lường, những khuyên bảo phu thê
những mơ ước, những hẹn thề gắn bó

Anh cho em những êm đềm thuở nhỏ
buổi ban sơ anh tiễn bước em về
cuối đoạn đường mây xám chợt lê thê
đêm ước hẹn tư bề cơn mưa lũ

Anh cho em những ngọt ngào quyến rũ
của dừa xiêm, của mía ngọt quê mình
của cau trầu của tình tự mộng lung
của tim tím Lục-Bình trên sóng nước

Anh cho em giọt sương mềm tinh khiết
buổi sớm mai trên thảm cỏ nuốt nà
anh cho em tia nắng mặt trời xa
tuôn ánh sáng chan hòa lên suối tóc

Anh cho em những dịu hiền thảo mộc
để trăng sao vun xới nụ yên lành
cho thuyền đời lơ lửng giữa sông xanh
cho ngư nữ đắm mình trong sóng cả

Cảm ơn anh, không ngôn từ mô tả
muốn tỏ bày, không đủ nghĩa Yêu-Thương
lời nguyện em vang trên nóc giáo đường
Đêm thánh thiện chói chang niềm tâm sự
CHÍN TÙNG MÂY PHIÊU BÔNG THIÊN
CHÚA NGỰ
MỘT KIẾP NGƯỜI HUYỀN SỬ CHỈ MÌNH
THÔI!

Tôi thật lòng không biết trong chín
tầng mây tím lịm buồn vương đang ngự

trị đáy tim tôi bây giờ, ngỡ nào có thể
đưa dòng suy tư thâm thấu Cõi Thiên
Đường?! Bởi tôi thuộc từng câu chữ
trong bài thơ của Cây Bút Vàng Xuân
Tước từ khi được ông trao tận tay tặng
phẩm-**'Don't find Paradise anywhere,
it is in your heart'...**



Giống như đa phần các đôi bạn đời tôi
từng giao tiếp, hai chúng tôi cũng chung
vui sẻ buồn, giữ vững lòng tin cùng nhau
phấn đấu, vượt qua nhiều gian lao thử
thách, vững tay chèo lái không ít tình
huống tròng tránh, nhiều nhượng trên
chiếc thuyền Đời vô phương chạm đáy!
Hơn năm-mươi-ba lần, dù là Phật tử,
anh và tôi vẫn luôn tin có Đức Chúa Trời,
hân hoan hòa nhập vào sự huyền nhiệm
của Đem-Thánh-Vô-Cùng và Năm Mới
rục rờ ngập tràn nguồn Hy-Vọng ở khắp
mọi miền...! Bây giờ, **sắp cuối tháng**
mười, Cali vẫn ươm vàng nắng ấm, gió
chuyển lưu nồng nàn, đầy áp hương
hoa tứ quý khoe mùa. **Sắp cuối tháng**
mười, tuy chưa kịp đến Lễ Halloween,
còn khá xa mới bước vào không gian Lễ
Tạ Ơn, tôi đã mừng tượng đến nỗi
buồn lặng lẽ cuối tháng Mười-Hai. Mùa
Giáng Sinh sắp đến tôi sẽ không dám
nhìn lâu chiếc bánh Buche De Noel do
con gái chúng tôi làm, bởi vào dịp ấy,
mỗi khi vật liệu lỡ dư dùng chút đỉnh, hai

cha con đều 'thanh toán gọn gàng':

-Ba ơi ba, còn vài trái strawberry nè ba, ba ăn luôn cho fresh nhe ba.

-Ba ơi ba, cream dính đầy miệng nè ba, ba "ùm" luôn, ngọt béo lắm ngenh ba...

Anh và các con đã luôn là những người bạn, thể hiện rõ nét nhất vào dịp "hết hờ" cổ vũ mỗi lúc coi đá banh hoặc cùng nhau bày biện ngổn ngang vật liệu làm bánh cho cả gia đình trong những ngày Lễ, Tết.

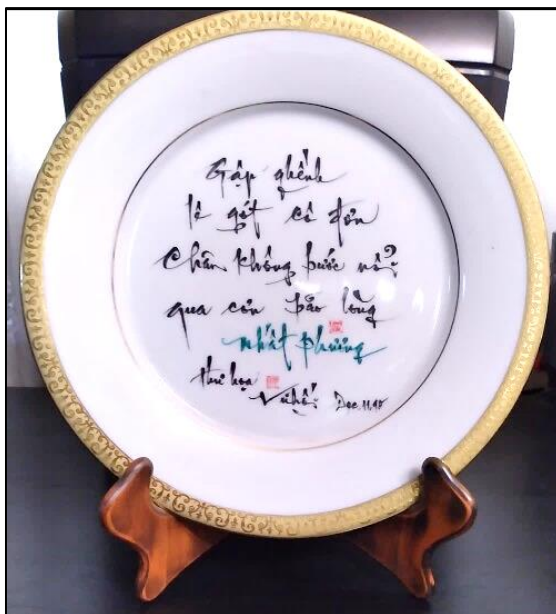
Hôm qua, ngày 24 tháng 10-2025, tôi và gia đình Nguyễn Phạm, Đại Gia Đình Gia-Long cùng thân hữu đã tiễn đưa anh về Cõi Niết Bàn với toàn vẹn nụ cười. Cười, trong nhiều trường hợp, đã vẽ nên những bức tranh chia ly quá đối tuyệt vời!
"Rồi một ngày em nhận ra, những đóa

hoa vẫn nở cho dù em tưới chúng bằng những giọt nước mắt của chính mình!"[xin thứ lỗi, cảm ơn người tôi chẳng biết tên].

Tôi muốn được phép chia sẻ những dòng tạp bút từ đáy tim không lối bắt đầu nên rất khó nhớ ngõ đưa vào quên lãng này, tuân trào theo *"ngàn giọt lệ nhỏ xuống vết thương đời"*. Tự nó cứ chảy hoài, sao lau mãi chẳng chịu khô giùm Lê ơi!

Giọt nước mắt
rơi xuống ly cà phê
từng giọt... từng giọt đắng
đọng trên môi
não nề!

Nhất-Phương



QUA MỘT THỜI NAILS

** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) **

Tới Mỹ, việc đầu tiên là tôi đòi đi học “neo” (Nails). Mẹ tôi có vẻ không vui khi nghe tôi tuyên bố, nhưng bà không nói gì, bởi bà đang làm nghề giữ con nít cho người ta! Bà chỉ giữ có hai chị em bé Tim thôi, chứ không phải giữ cả bầy trẻ như chỗ những người khác.

Nghề của bà đang làm cũng kiếm được hơn một ngàn tiền mặt một tháng, không có gì để khoe khoang mà có khi lại phải giấu đi là khác! Số tiền này đủ để chi dụng cho bản thân bà, không phải phiền toái đến thằng em tôi mới ra trường, việc làm của nó cũng chưa kiếm được số lương cao như đã dự tính!

Tuy nhiên, bà không giàu có để vinh dự khoe ra với họ hàng bà con còn kẹt ở Việt Nam! Bên đó hay coi trọng những người thừa tiền lẫn bạc, không cần tình nghĩa! Và bà cũng không thể lên mặt khuyên bảo tôi, vì nếu khuyên bảo, rồi tôi đòi hỏi thứ này thứ nọ, thì bà làm gì có tiền để mà chiều theo! Nên tính tình mẹ tôi bây giờ khác với ngày xưa nhiều lắm! Lúc nào bà cũng dè dặt khi nói ra những ý kiến của mình!

Sở dĩ tôi chọn nghề Nails là vì khi còn ở Việt Nam, ai nấy đều nói nghề Nails bên Mỹ đã sản xuất ra không ít các tay nhà giàu tân thời bây giờ. Những tay giàu có mới này mỗi khi về thăm quê hương, đa số đều có thái độ tự mãn, với nữ trang quý giá đeo đầy người, hột xoàn viên nào viên nấy to đùng đùng, che lấp và có khi làm quẹo cả ngón tay!

Chính mắt tôi trông thấy một anh nói là làm “neo”, anh ta đeo sợi giây chuyền

vàng y 24 ca-ra to như sợi giây xích, mà trong lòng thâm hăm mộ! Nhà cửa thì hai ba cái, shopping cũng mua mấy dãy, nghe bắt ham!

Trong đầu tôi khi mới qua Mỹ cứ nghĩ làm Nails dễ ợt! Vốn liếng cũng không cần nhiều. Tôi liên tưởng đến bên Việt Nam là thợ nails chỉ cần xách cái giỏ hơi lớn một chút, bên trong đựng vài trái chanh, con dao, cái kềm, khăn lông, thau nhựa nho nhỏ để đựng nước, và ba bốn chai màu sơn móng tay, một cái ghế con con để ngồi dưới đất làm móng chân cho khách, kềm thêm bằng Nail bọc nhựa được cấp phát bên Mỹ nữa là chắc ăn như bấp!

Dù mẹ tôi không ý kiến gì khi tôi học nghề đó, nhưng thằng em trai tôi thì nó phản đối dữ dội:

-Sao không học mấy nghề như Y Tá đó, hay phụ Y Tá cũng được, mấy con mụ đi Nail nhiều chuyện... lại nhìn giống như tỳ nữ!

Tôi cau có mặt mày:

-Mi nói cái gì?

-Còn không chịu! Chị mới qua, chưa biết tiếng Mỹ nhiều, cá là chủ họ sẽ cho chị làm móng chân là “cái cẳng”!

-Rồi sao?

-Bà này tối dạ quá! Làm móng tay thì phải biết lúc đó tối ngày chị sẽ phải ôm chân người ta cúi xuống mà lau mà dũa mà bóp, nhìn thấy thảm thương lắm! Ngóc đầu lên không được! Nhìn không giống tỳ nữ là gì?

-Thì ai mới vô làm mà chẳng vậy?

-Đồng ý, nhưng nghề Nails bây giờ đi xuống rồi. Không phải ai làm Nails cũng

giàu có đâu! Trong một ngàn người mới có một người giàu, còn mấy người kia đủ sống, chưa kể nhiều người vì Nails mà tán gia bại sản.

-Nói cho quá!

-Chị không biết là tại sao à? Vì họ hay bắt chước! Thấy người ta mở tiệm có ăn cũng mở tiệm! đâu phải ai cũng thành công, ai cũng có tài ngoại giao ăn nói, tiếp khách... Nhiều chủ nhân ông (bà) không biết gì về Nails, khi mở tiệm Nail nghĩ rằng bỏ chút tiền vào tự mình làm chủ cái tiệm cho oai, sau đó không lâu chịu không nổi, lại đăng báo bán lỗ bán tháo! Chị không nên học nghề này, cuối mùa rồi!

Dù có quân sư “quạt mo” một bên, tôi vẫn đâu thèm nghe, mà nhất quyết ghi tên đi học lấy bằng Nails, vì chỉ cần học 200 giờ là tôi thi ra trường, và sau đó đi làm ngay. Tôi biết là mình có thể làm nghề đó được, vì tính tôi không ba hoa, mà mục đích là chăm chỉ làm lụng lấy tiền, hy vọng sau này để dành được chút ít thì đi Việt Nam thăm mấy đứa bạn cũ, thế thôi!

Nghề y tá y tiếc em tôi nói, tuy nghe có vẻ tương lai và cao sang hơn, nhưng khô khan và chán lăm, lại phải học ít nhất hai năm! Tôi vốn sợ không khí nhà thương từ nhỏ, thấy máu thì coi như tôi lăn đùng ra bất tỉnh trước! lại kém tiếng Tây tiếng u, thì làm sao mà hứng chí đi học cho được! Thêm nữa, với hai năm học hành dài đằng đẵng, chẳng lẽ phải ngửa tay xin tiền mẹ hay em tôi?

Rồi lúc bắt đầu khóa học, phải nói là tôi rất thích cái trường thẩm mỹ này. Vì là trường Việt Nam làm chủ, nên tụi tôi, những đứa đã có kinh nghiệm về “neo”, chuyên môn đàn đúm nhau trốn học đi “shopping”, rồi nhờ bạn bấm thẻ giữm

cho đủ giờ để đi thi. Thực ra thì đa số chúng tôi đều mới từ Việt Nam qua, nên ai cũng có biết về Nails không ít thì nhiều. Có chị đã gắn bó với nghề Nails cả chục năm, nên mang tiếng là đi học, mà toàn là vào lớp để “hợp chợ” hay phá phách, nói chuyện tầm phào thì đúng hơn!

Mụ Giảng Viên người Mỹ có khuôn mặt nhìn cũng được, nhưng tướng mình đẹp, luôn ngược mặt lên trời! Được cái mụ tâm lý, không cần biết ai có mặt hay không. Mụ làm đúng phận sự của mình là giảng dạy cho những người có mặt ở trong lớp.

Ở hải ngoại sống theo lối Mỹ, chủ trương ai có thân người ấy lo. Thầy cô mà trách cứ để ý làm phiền tụi học sinh, có ngày nó thù nó đánh thì bỏ bố! Hay là tụi nó ra ngoài đồn là trường ốc khó khăn, kéo nhau qua học trường khác thì cũng kẹ! Bà chủ lấy tiền đâu mà phát lương cho mụ! Cái lợi khác là nếu mụ càng dễ dãi, tụi học trò hư lại thích và nịnh nọt bằng cách mua những món ăn Việt Nam, nhất là gói cuốn hay chả giò đưa vào trường biếu mụ, thế là thầy trò cùng vui, ai cũng có lợi.

Trong lớp của tôi thì thấy đủ mọi tầng lớp trong xã hội có mặt học hành. Từ chị bán trái cây ở chợ trời cho đến bà chủ nhà hàng, từ anh kỹ sư đến chị vợ cùng nghề cũng hè nhau đi học để lấy mảnh bằng mở tiệm Nails kiếm tiền làm giàu. Chỉ có Nails là mau giàu nhất trong thời buổi này.

Ngồi trong lớp mới biết là nghề “neo” phức tạp! Có những khuôn mặt chanh chua và dữ như chẳng! Ghê gớm nhất mà từ xưa tới nay tôi mới được chứng kiến! Cũng có người mềm mỏng, lịch sự, an phận thủ thường... Trước những

xung đột thường gặp trong lớp, họ hay ra ngoài, hay trốn vào những góc khuất để coi lại bài vở, không tham dự những trận đôi co sôi nổi đó. Đúng là “mã tầm mã, nguư tầm nguư”.

Học và chơi tà tà như vậy, ít lâu sau tôi cũng lấy được mảnh bằng Manicurist. Từ đây bắt đầu tung hoành để kiếm tiền được rồi. Bao nhiêu người với ý nghĩ như tôi cũng đủ tạo nên một thế giới Nails kỳ ảo, phức tạp, muôn hình vạn trạng.

Vào nghề nails khoảng hai tháng, tôi đã bắt đầu thấy không phải cái gì cũng dễ dàng như những tin đồn đã nghe trước đây. Làm nails hay bất cứ gì khác, cũng phải có tay nghề. Làm có đẹp, kiểu cọ, nhẹ nhàng, sạch sẽ, thẩm mỹ... người khách mới trở lại với mình, với tiệm. Vì thế ngày qua ngày, tôi đụng chạm với dân cùng nghề, thấy được những điều làm cho mình đôi khi nhức nhối và nhục nhã, cho dù mình cũng là một người cùng ngành cùng nghề!

Làm việc mỗi ngày thì kinh nghiệm sẽ trăn trở hơn, từ từ không biết tự lúc nào, tôi đã nhận biết và phân tích một cách chính xác được về những tiệm Nails, tại sao có tiệm lại khá, và tại sao nhiều tiệm phải đóng cửa? Một tiệm Nails mở ra, nếu gặp phải chủ tiệm là chồng, vợ làm phụ tá, mẹ vợ, anh em vợ cộng tác mỗi người một bàn kiểu gia đình thì coi như lúa đời, thợ người đừng hay gặp hoàn cảnh chủ bắt phải cho rảnh rỗi, cả ngày ngồi ngáp ruồi, vì có công việc thì chủ dành cho gia đình mình làm, rảnh rỗi thợ chán, nghỉ! Gia đình đó, nếu có tay nghề khá, biết chiều khách thì có thể sống vững, còn ngược lại thì!

Nếu tiệm Nails nào mà người chủ từng làm thợ, có kinh nghiệm trong công việc, hiểu biết thế nào là công bình và chờ đợi, thương và thông cảm cho thợ... thì người thợ của tiệm này sẽ nhẹ nhàng vì chủ tốt, hiểu được hoàn cảnh của thợ để mà chia sẻ đắng cay ngọt bùi trong tiệm với nhau, khiến chủ và thợ luôn gắn bó đùm bọc thân tình để tiệm ngày càng khá hơn, sự kiện này thường làm cho tiệm mỗi ngày một đi lên, bành trướng hơn!

Phong trào thấy ai sao ta làm vậy thường hay xảy ra trong cộng đồng Việt. Nhiều khi đọc báo, thấy mấy tiệm Phở thi nhau khai trương cùng một lúc trên một con đường, khách ngẩn ngơ tự hỏi: -“Một cộng đồng nhỏ như vậy, mà có tới ba tiệm phở cùng một lúc mở gần nhau, rồi còn những tiệm ở chỗ khác nữa, liệu họ sống được không?

Xin thưa là vẫn sống được, nếu tiệm nấu ngon, cách tiếp đãi và giá cả hợp lý. Tiệm “Neo” cũng vậy. Nếu làm đẹp, nhẹ nhàng đối xử tốt với khách hàng, thì một đồn mười, mười đồn trăm và tiếng đồn vang xa.

Làm Neo khi mở tiệm, tay chủ phải xuất sắc, biết mọi mảnh khóe trong nghề để phòng hờ khi trường hợp thợ làm eo làm sách, thì chủ phải ra tay trám chỗ một khi. Chủ làm không được thì làm sao mà phục vụ đáp ứng cấp thời? Những tiệm “neo” được mở ra mà người chủ không trong nghề, có tiền mở tiệm mượn thợ, nếu người chủ này không biết đến sự công bằng, phân chia khách, thì trước sau cũng sụm do thợ gây ra chứ không phải do khách!

Có những tiệm do tham tiền, bà chủ dành hết những mối ngon, không chia

cho thợ làm. Ai đòi mà những mối sang, sộp, dù đang bận làm cho khách, bà chủ cũng bảo khách ngồi chờ, để mình làm xong mối đó sẽ làm tiếp cho khách, bắt kể ba cô thợ đang ngồi không nhìn nhau! Cũng có những bà chủ cho con cái của mình, mới còn tuổi thiếu niên, cứ sau giờ học là ra ngay tiệm, bà cho con làm những thứ dễ như tay chân nước, dù con không có bằng của “State Board”, để cho thợ ngồi chơi mà con mình làm. Tiệm như vậy thì có thợ nào gắn bó? Mà bà chủ cũng không hiểu có tôn trọng luật pháp khi vào hành nghề hay không? Hay là do khi đi thi thì có người thi giùm để bà lấy cái bằng treo chơi!

Nhiều người chủ rất tốt. Mỗi khi có dịp Lễ Tết, họ thường tặng quà cáp cho thợ, với người thợ nào giỏi và trung thành, họ có thể chia cho thợ đến mức 7/3. Làm như vậy thợ nào cũng vui lòng và dĩ nhiên là sống chết với chủ, tiệm của họ thành công là điều hiển nhiên.

Nhưng tiệm neo thành công điển hình là có người chủ hiểu biết, lịch sự. Một người coi trọng khách hàng, biết điều khiển “business”, biết công bình với thợ, biết mướn những người thợ đáng hoàng, không có tính tình thô lỗ, ăn nói bừa bãi, thô tục, bốc phét... để tiệm nhìn lúc nào cũng lịch sự là nơi người khách mong muốn được gặp. Trong ngành nghề này, thường hay gặp phải sự ganh tỵ lẫn nhau. Nhìn những tờ giấy bạc qua lại trước mặt khiến con người hay nổi lòng tham, tự hỏi tại sao đồng tiền đó không vào trong túi của mình?

Có lần tôi làm cho một tiệm Neo thật sang vùng biển. Cô chủ nhỏ đẹp và trẻ măng, là người mới lấy bằng cấp đại học Thương Mại. Chắc cô nghĩ Neo đang có

thời nên cô sang lại tiệm này. Dù còn bé, mà tính nết cô kinh khủng! Muốn chửi ai là chửi, muốn đánh ai là đánh! Một hôm, có con bé mới ra trường tới làm, vô phúc sao mà nó lại đụng tay vào bình bông bằng pha lê mà cô chủ rất quý rớt xuống vỡ toang. Thế là chẳng nói chẳng rằng cô xấn tới cho nó một bạt tai nhanh thần sầu quỷ khốc! Trước mặt bao nhiêu bá quan văn võ! Con nhỏ làm này thuộc hạng “Siêu mẫu”! tức là ốm còn hơn con cò hương! Nó ngã nhào ngay xuống nền gạch hoa mà bất tỉnh nhân sự luôn! Tưởng nó làm màu làm mè, cô còn đá vào người nó, nguyền rủa:

-Ngồi dậy đi mẹ! Coi rồi đền tiền cho tôi bình hoa, cả ngàn đô la chứ không phải ít!

Không biết có phải vì lời đe dọa quá hiệu lực, hay cú té nặng mà con bé cứ nằm ngay đơ cán cuốc không nhúc nhích! Khách trong tiệm nhón nháo, một bà khách gọi phôn cho cảnh sát, xe cứu thương đến.

Sau vụ này, cô chủ bé bỏng “tội nghiệp” phải sang tiệm, bồi thường cho nạn nhân “siêu mẫu” nghe nói lên tới cả trăm ngàn đô la, vì có luật sư nhúng tay vào! Chắc từ đó cô có kinh nghiệm không bao giờ dám tát ai quá mạnh mà chưa xin phép trước!

Chủ thì có người như vậy, như thợ thì cũng không phải vừa! Tôi đã từng chứng kiến nhiều lần trong thời gian đi làm, khi những câu nói nghe rất “thiếu văn hóa” được vang lên giận dữ, mà ái ngại thương cho những người khách ngoại quốc vừa trả tiền, vừa bị chửi:

-Con mụ khốn kiếp! Mày ỷ trả có vài đồng bạc mà hành bà, được rồi, bà sẽ cho mày biết tay!

Câu nói đó kèm theo gương mặt hầm hầm của cô thợ, khiến bà khách ngồi xuống ghế trở lại cũng chột dạ và:

-Á, you hurt me! (mày làm tao đau)

Máu chảy tùm lum, thì ra vì khiêu nại với chủ về cô thợ cắt da không kỹ lưỡng, mà bà khách đã bị cô thợ chơi cho một phát đích đáng! Đã vậy, cô còn làm bầm bằng tiếng Việt như sau:

- Cho đáng kiếp, lần sau mày hết dám tìm bà!

Đúng vậy, bà khách hãi quá, cho tiền cũng không bao giờ dám trở lại tiệm này! Còn cô thợ, nếu cô là bà con với chủ tiệm thì có thể không sao, nhưng nếu là “người dưng nước lạnh”, thì trước sau gì cô cũng bị “mời đi chỗ khác chơi!”.

Nhiều người có tiệm neo ế ẩm, họ không bao giờ chịu tìm hiểu lý do tại sao? Mà chỉ ngồi than trời trách đất, chửi tục hay chửi vu vơ, cho là mình không có số tốt như thằng cha X hay con mụ Y! Trong lúc giao tiệm cho những nhân viên có trình độ văn hóa yếu kém để đi “enjoy” cuộc đời, thì ông bà chủ đâu có biết rằng họ đã bị nhân viên của họ thao túng căn tiệm của mình. Tiệm ông, bà thuê trong Mall của Mỹ đâu phải rẻ, kiếm được nhiều khách ra vô không phải dễ, thế mà một sớm một chiều, vì giao cho quản lý vô trách nhiệm, thiếu căn bản mà làm hư bột hư đường.

Một hôm tôi đi shopping với mẹ, đưa mẹ vào làm móng trong một tiệm tương đối cũng sang, mà chủ nhân là người Việt, vì thấy toàn là mấy bà mấy cô đầu đen làm việc trong đó. Một tiếng sau, Mẹ đi ra, khuôn mặt có vẻ không vui, trả lời khi nghe tôi hỏi: “có gì không mẹ?”:

-Trời ơi, mấy người trong tiệm đó nhiều chuyện không thể tả!

-Nhiều chuyện gì hả mẹ?

Mẹ tôi chậm rãi:

-Khách Mỹ người ta vô làm móng, mà mấy cô cứ nói chuyện oang oang bằng tiếng Việt, rồi cười hô hố, đã thế lại còn nói móc khách hàng! Mỹ họ không thích cách nói chuyện ồn ào mà lại nói thứ tiếng họ không hiểu!

-Bà chủ không nói gì sao mẹ?

-Không, nghe nói bỏ đi “vacation” hai tuần. Giao tiệm kiểu này khi về mất ít nhất là một phần ba khách ra đi không trở lại! Rồi sau đó, mấy cô còn mang cơm với mắm ra ăn, làm hôi cả căn tiệm máy lạnh! Muốn ăn thì vào phòng ăn hay ở phía sau mà ăn, bày ra đó, khách nhìn thấy kỳ quá, mẹ là người Việt còn không chịu được huống hồ là người Mỹ! Nghĩ mà tội nghiệp cho bà chủ!

Nhớ lại có lần tôi làm ở một tiệm kia, một bà khách quen bước vào, tên của bà là Katy. Khuôn mặt bà Katy buồn lắm! Sau vài câu thăm hỏi qua lại. Tôi biết Katy bị chồng phản bội, muốn ly dị vì người đàn bà khác. Nhìn khuôn mặt bà Katy thật là bi thảm, thế là dù không phải tiếng Mỹ thuộc loại trôi chảy, tôi và Katy bỗng dưng thành đôi bạn tâm đắc. Tôi đã ngồi yên lặng nghe Katy tâm sự, nghe những tệ hại mà chồng bà đã đối với bà... thỉnh thoảng tôi tỏ ra hưởng ứng bằng cách bóp vào bàn tay bà chặt hơn, để tỏ lòng mình đang cảm động trong hoàn cảnh của bà! Hôm đó, Katy về mà trong lòng thoải mái. Cô đã có nụ cười và để lại cho tôi mười đồng tiền tip, dù tôi không bao giờ nghĩ đến!

Không ai bắt bạn phải nói nhiều khi người kia đang tâm sự! Bởi vậy ngày xưa tôi đã nói có lẽ tôi làm nghề neo

được, vì so ra với những người khác, tôi không phải loại nhiều chuyện, thích ăn nói bạt mạng, tôi kiên nhẫn để nghe và biết thuận theo ý người khác.

Cuộc đời này có đôi lúc mình không thể làm theo ý mình như mình đã từng làm! Nhiều khi có những bà khách thật sang, nhưng làm xong, đã không cho một đồng típ nào, cũng phải chịu thôi. Tôi lại suy nghĩ có lẽ mình đã làm cái gì đó khiến bà không hài lòng! Tôi chưa bao giờ chửi rủa những người không cho típ mình! Mà tôi chỉ có... “buồn một chút”, sự thật là vậy!

Mỗi ngày tôi tiếp rất nhiều khách với khuôn mặt và nhân dáng khác nhau. Từ chuyện bà Katy, tôi lại được gặp những người bạn của bà tìm đến tôi nhờ khuyên nhủ, an ủi hay để tâm sự, sau đó tôi cũng phải có một lời khuyên cho mấy bà.

Tôi làm sao có kinh nghiệm và dám múa rìu qua mắt thợ với những lời khuyên đúng đắn? Nhưng tôi cũng biết tìm những cuốn sách hướng dẫn tâm tình để đọc trong những giờ giải lao. Nhờ vào những quyển sách đó, tôi đã có nhiều điều thật hay và hữu ích theo sách vở, để nói chuyện với những người khách hàng đặc biệt của tôi! Chưa bao giờ tôi dám xúi dục họ làm những việc tan nát gia cang người ta! Tôi chỉ dám “nói vô” chứ không “nói ra”. Làm neo là phải biết nói chuyện, những chuyện như vậy đó!

Dù có nhiều năm trong nghề neo, nhưng tôi vẫn rất dở vì không thể nào phân biệt

được ai thuộc diện được coi là người khách sộp của tiệm, trừ khách cũ! Có những người khách thật sang trọng, mới gặp mình hí hửng, tưởng họ sẽ cho típ thật cao... nhưng tôi thường hay lầm! Những khách sang, bao giờ đồng tiền cũng tính toán kỹ! Họ chỉ cho típ khoảng 15% đúng theo thời buổi hiện đại. Còn những bà thuộc diện lẻ phè, đây lại là những người dám chi. Thích và đúng ý, có bà còn cho cả hai chục đồng típ! Khách đàn ông mình tưởng cho típ rộng hơn khách đàn bà thì lầm! Đàn ông có khi là chúa kẹo! Chỉ hào sảng với người đẹp mà các ông khoái thôi! Tôi cũng đã gặp cảnh một chị kia được típ 20 đồng từ một ông bánh bao. Mừng chưa được bao lâu thì ông nọ trở lại với bà vợ, yêu cầu tiệm trả lại! Cũng phải trả lại 15 đồng, hết mừng!

Làm neo cũng thỉnh thoảng gặp người mánh mung, lừa đảo! Có người vô tiệm làm massage, làm neo, làm tóc, tốn bộn tiền. Khi gần xong, giả bộ đi nhà vệ sinh, rồi đông luôn ngõ sau! Biết nẻo mô mà tìm! Nhìn người thì cũng bánh bao sang trọng, ai ngờ lại chơi ngón “bài tẩu”! Cũng có người trả check không tiền bảo chứng! Check lủng thì gặp điều chi!

Mở tiệm neo, người ta thường trông vào khách Mỹ, đều đó không có nghĩa là không có khách Việt Nam. Khách Việt ít, nhưng đi làm neo cũng biết điều, ít khi nào chơi trò lường gạt như khách Mỹ. Thật ra có tiệm không bao giờ gặp cảnh

xui xẻo lường gạt, nhưng có tiệm lại gặp hoài! Chẳng biết có phải tại phong thủy?

Sau thời gian dài tay nghề của tôi đã quá vững, tiếng Anh cũng tạm tạm, tiền bạc thì rủng rỉnh, muốn đi Tây, đi Úc, đi Á cũng được... muốn mua hột xoàn 10 ly cũng tới luôn! bởi tôi thường chọn làm ở những nơi tiệm sang trọng, giá cao, không cạnh tranh. Tính chất của tôi thì không hiền quá, cũng không lạnh quá, trung bình vừa đủ xài!

Nhưng có một điều đôi khi tôi cảm thấy buồn... là vì ham kiếm tiền, tôi đã qua thời son trẻ, bây giờ nhìn lại mình đã sồn sồn, đàn ông chung quanh cùng tuổi thì ham về Việt Nam kiếm vợ trẻ cho dễ

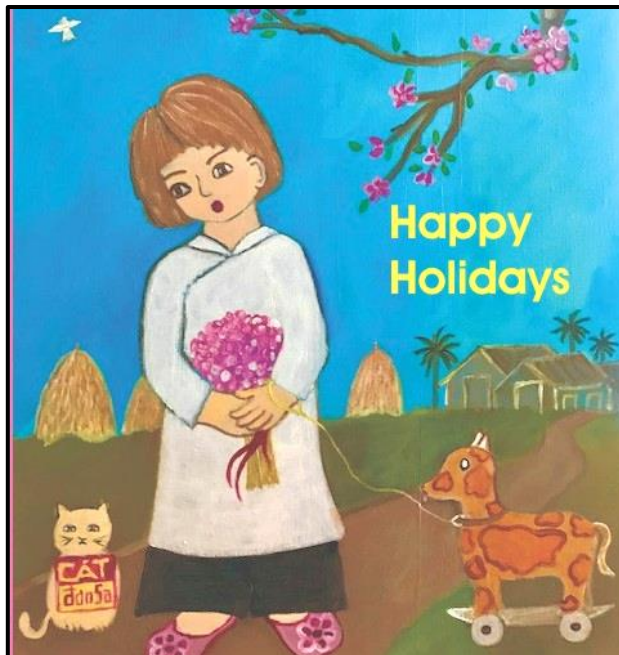
dạy! Chắc tôi phải lấy người ngoại quốc quá! Nếu thật sự muốn chồng!

Nhưng mà... đàn ông họ biết về Việt Nam kiếm vợ, vậy thì sao đàn bà chúng tôi không trở lại quê hương để tìm chồng? Thằng em tôi khi biết tôi có ý nghĩ như vậy, nó lại chơi một câu thả thừng làm tôi tối tăm mặt mày:

- Thì nam hay nữ cũng y vậy thôi! Mấy thằng trẻ muốn mấy bà già vì tiền! Còn mấy bà già thì hãnh diện khi có chồng trẻ gần bên!

Tôi trừng mắt nhìn nó, nhưng lòng tôi "hơi" thổn thức, khi nhìn mình trong gương: Mình thành bà già rồi hờ trời?!!!

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



Bốn đoạn này là thơ phải không?

Poetry, these 4 paragraphs?

Một hôm, buồn quá, tôi ra biển
núp bóng thùy dương ngó nước mây
ân hiện một người con gái đẹp
tóc vàng như thể gái phương Tây

One day, too heartsick, I got to the beach;
Under the willows, I gazed at the sea and the air.
There loomed a beautiful girl
Like an Western young lady with blond hair.

Người con gái đó bay trên biển
như chiếc thuyền trôi với cánh buồm
như chiếc thuyền trôi thời bỏ xứ
trôi hoài trên đại hải trùng dương...

She flew over the surf
As a boat that floated with its sail so bare
Like so many boats while deserting their country
Continuing to float on the vast ocean in despair...

Tôi buồn đến nỗi nghe tôi khóc
tiếng sóng thương tôi cũng nghẹn ngào
Tôi muốn làm thơ mà bất lực
thả hồn cho gió thổi lên cao

I was so sad that I heard myself weeping;
The waves so pitied me they choked their sound.
I wanted to write a poem but unable;
I let my soul soar high by the wind bound.

Lên cao, tôi gặp mây, trên đó,
nhìn xuống, chao ôi, biển chập chùng
Biển vẫn còn kia, người đã mất
như là lời Phật: “Có là Không!”...

Up at the height I met the clouds over there,
Looking down – Oh, how the sea was profound:
It was still there, why people had passed away!
Now there then nowhere, as Buddha did expound.

Tôi buồn không biết vì sao vậy
(trước đó và sau đó, thật buồn)
Núp nắng, nên chị lòng lạnh ngắt:
Giữa trời, lòng vẫn lạnh như sương!

I felt melancholy (there was deep grief
Before that and after that), I did not know why.
Sheltering in the shade I sensed my soul cold;
My heart was froze like frost under the warm sky.

Phải chăng cô gái là ma hiện
để dẫn tôi về thăm Cố Hương?
Thăm những mảnh thuyền trôi lại chỗ
rong rêu nằm tập gốc thùy dương?

Was that girl actually a ghost that appeared
To lead me back to my old country on the sly
To visit the pieces of those boats that drifted
Over to the foot of the willows mossy there to lie?

Một hôm... giờ đã mười năm chẵn
rồi sẽ thiên thu... hồi một người!
Không phải một mà muôn triệu nhé!
Buồn ơi Tổ Quốc của tôi ơi!

One day... it has been ten years ago, then it was
Into eternity... one human being, once and for all
And not only one but thousands, millions:
How dismal my Fatherland, you heard my call?

Đất lành sao lũ chim không đậu?
Cọp dữ còn thân thiết với người.
Chê độ là gì... sao nước mắt
tôi cảm không được, để tuôn rơi!

Were branches gentle, why birds did not perch
While tigers might be friendly with men not gall?
What has it stood for, that regime?
Why I could not hold back, but let my tears fall!

Một hôm... cầm bút. Và tôi viết:
bốn đoạn trên là thơ, phải không?

One day... I took my pen. And I wrote
The four paragraphs above, poetry was it withal?

Trần Văn Lê

translation by Thanh Thanh

Bến Thơ Làng Cổ

“*Nhật mộ hương quan hà xứ thị*” (Thôi Hiệu)

cánh Phượng Hoàng, Người về thăm Cổ
Trần

bóng Hồ Nam cười nắng, dạt dào thương
cầu đá nhay, Đà Giang reo nổi nhớ
mùa lãng phiêu hoa nở, nẻo nghề thường

làng họa sĩ dập dồn khung gió cuộn
vẽ vào lòng trăm đoá mộng, Hoành Thôn
bước cuối thu, tìm lá trắng rơi muện
thoảng mơ màng, giấc Lộ Trục bông lai

chốn làng quê, bức họa hình Đồng Lý
hoa mộc lan hé cửa, đón nắng hồng
sóng Giang Tô, đạo phím đàn thi vị
tường rêu phong ghi dấu mỗi thăng trầm

mây Dương Tử, vắn thơ say lướt nhạc
cánh hạc bay, Thôi Hiệu nổi nhớ nhà (1)
hèm Hôi Châu đưa em về dĩ vãng
kênh nước đào, lối Bộc Viện phù sa

đêm Vụ Nguyên, ánh trăng rằm cổ khúc
liều soi dòng, con nước níu chân nhau
đất Tâm Dương, Đào Tiềm vui điền dã
sáo ngân dài, chim cò hót tiêu dao

dĩ vãng tuôn vào trái tim hoài cảm
Táng Hoa Ngâm, ai gảy nhịp nhị hồ (2)
lau lách gọi, Người về trong nắng sạm
khách tao nhân, Cổ Lăng Tự trầm buồn

trăng cổ ngọc, Hoàng Diêu soi dáng nước
chiếc thuyền tre mộc mạc trên bến chờ
vạt gió lay, Quảng Tây cài tóc lụa
áo Nam Tâm là lướt như suối mơ

trời Phúc Kiến, tòa lầu quanh Nam Tĩn
đất nện dày, vôi cát làm Thổ Lâu
nắng võ vàng những mảng chiều, lắng tịnh
chung mái nhà, đêm lốt gối trắng khuya

thôn Tây Đường, bước chân du hành nhớ
hạt Bạch Sa diu diu, trắng như sương
em soi mặt dòng chữ yêu thương gởi
đất trời gần, đan siết lại bàn tay

bức Trường Thành, nắng mưa dòng Cổ
Bắc

Vạn Lý thơ trên phiến chữ, đường xa
trần Đôn Hoàng trải dài vành trăng khuyết
nhìn đêm rơi, Lý Bạch nhớ quê nhà (3)

trời lá mộng, núi xanh bờ Cam Túc
khung Nữ Oa những dặm thổ, sắc màu
hồ Nguyệt Nha, suối cao nguyên sa mạc
đụn cát hồng, bích họa cổ Mạc Cao

thuyền mái chèo, nhàn trôi trên kênh hẹp
gió xanh rêu, cành liễu rủ đa tình
hạt ngói mun, Ô Trấn nao lòng khách
đêm trở vàng, vống nước múa lung linh

ánh Lệ Giang xin vàng trắng, vệt sáng
bếp lửa chiều, tìm tay ấm cổ hương
thôn Phù Dung, đình nhà trên thác nước
Chu Gia Giác xòe cánh quạt, vắn vương

thành Đại Lý che nghiêng bờ Nhĩ Hải
suối Bướm bay, len lỏi vào Thương Sơn
vai tường trắng, em cười trên nét Bạch
chén Sa Khê, bong bóng nước chấp chờn

gác Đại Nghiên, linh hồn khu phố nhỏ
thuở Nạp Tây, chim gió cũng ngần ngờ
lời kênh rạch giữa đêm ngày, yên nao
Ngọc Hà em, trang điểm lối vào thơ

giọt nắng rêu, đắm phong trần Tây Đệ
bến Hàng Châu, rẫy nước bập bênh thơ
Tô Đông Pha, Người luyến lưu chuyện kể
(4)
vần cổ thi, nghe róc rách tâm tư

làng Hỷ Châu, em nương thời gian động
dưới hiên xưa, tách Phở Nhĩ mạn đàm
 tranh thủy mặc khoe áo màu, ngả bóng
điểm hình hài trên nhung lụa chiêm bao

chiều xanh lắng, Quảng Châu soi trầm
mặc
đàn cổ tranh, tiếng vọng nổi hoài hương

trên bờ vách, Lĩnh Nam còn ghi khắc
cộng rêu già, tường gạch xám Sa Loan

bước thong dong, dải đất hiền Pháp Vũ
sáng bình tâm, đêm gối mộng Phổ Đà
lời non nước, vùng Chiết Giang kinh kệ
niệm từ bi, chiêm bái tượng Phật Bà

cánh điều thơ đưa nhau về Khúc Phụ
tay vái chào, lễ hiếu kính mẹ cha
chiều di sản những miếu đền nương trú
ngắm lặng nhìn, cửa Tam Không oai
nghiêm (5)

làng thủ công, mây đan Từ Khí Khẩu
Hoàng Long Khê còn vọng gió Tứ Xuyên
dây triều dâng, Thất Vi nhẹ nhẹ sóng
vỗ hiền hòa trên mạn nước, diễm nhiên

quả cầu thêu, xe duyên trời Cẩm Tú
suối Nga Tuyền dịu dằm, ngón sương rơi
chiều trao nhớ, tim nàng Choang hẹn
bước
hỏi trăng buồn có gói ghém niềm mơ

về Dương Sóc, dấu chân Người xôn xáo
lúa đồng đồng, trĩu cành nắng Li Giang
em chiu chắt vào trong lòng Thất Bảo
bến cảng xưa, Thượng Hải đượm Trinh
Trinh (6)

trần Cẩm Tây, hoàng hôn chao vành nước
dòng rạch kênh lấp lánh cuối chân nhà
màu kỷ niệm, rễ cây điều khắc dấu
cảm thương hoài, Tứ Tuyệt viết nghìn xa

bóng Gia Lăng, chiều xanh như ngọc bích
nước buông dài, dốc trường thọ Lang
Trung
trời phong nhã, miền cổ truyền Thái
Thượng (7)
Đạo Đức Kinh một giếng chữ miên trùng

Vọng Tiên Cốc, nhà treo trên vách đá
ghềnh thác reo, áo lụa trắng hình hài
sương gối mờ, ngắm thần tiên thức dậy
đôi Thượng Nhiêu choàng đôi cánh hạc
bay

làng Bạch Quả tựa bức tranh thư pháp
thu lát vàng, vai gánh gió Đằng Xung
buổi Thuận Hòa, cồn chữ trên đầu sách
rợp bóng thơ, nghiên mực cỏi vô cùng

thôn Bình Dao, phố xưa vào tám cửa
Bạch Cư Dị trên phim Tỳ Bà Hành (8)
Phủ Kiều Gia, tay ấm hồng bếp lửa
gác Thị Lầu sừng sừng giữa Sơn Tây

vòm Quý Châu, nhà sàn ven sườn núi
lễ Guzang trên bữa tiệc bàn dài
tiếng khèn bè, Thiên Hộ trùm nổi nhớ
múa chim trời, em chấp cánh Phượng bay

cầu Phong Vũ, bước sáu lần mưa gió
nước tung tăng, Bạch Thủy sánh đôi lời
dây Lô Công uốn quanh viên Miêu Trại
chén rượu mời, già lão ngắt ngày thơ

tháp Đại Nhạn, miền Tây An xoải cánh
lời Huyền Trang vọng lại buổi kinh cầu (9)
thuở Đại Đường, bước dài Tây Du Ký
hạt tràng xưa, cây lá bồi nhiệm mầu

đỉnh La Phù dưới chân mây hùng vĩ
lắng tâm tư, niềm cổ kính dâng hương
mái chùa xưa, tranh Hồ Tây vạn lý
khép vào lòng nghìn dặm nhớ, Huệ Châu

gió Thạch Bình điệp trùng, thôn Trần Viễn
lá nhuộm vàng, sông nước cũng nhuộm
thơ

Trương Tam Phong, tích xưa bên giường
đá (10)

nhành Vũ Dương theo Thái Cực lưỡng lờ

đêm trừ tịch, Âm Thành đôi mắt cũ
chim Trường Trĩ trắng xóa cả nền mây
Nhất Chi Mai nở cành hoa nguồn cội
dáng mẹ già, tần tảo buổi hao gầy

trên khung cửi Song Lâm, chiều rừng gió
bến Tam Kiều, từng gánh nắng che
nghiêng
đạo bước quanh, ngưỡng nhìn Văn
Xương Các
bàn gia tiên, bánh tổ, Tết cổ truyền

mây tịch tĩnh, sáng trắng chùa Vạn Phật
làng Thanh Châu, buồng gốm sứ Sơn
Đồng
thuờ Tam Quốc còn đây, Gia Cát Lượng
(11)
vẫy vùng trời, điểm dấu một Ngọa Long

Thạch Gia Trang, bức tường xưa Hà Bắc
hèm đình làng trên khung nhớ, Thành
Hoàng
bờ mảnh khảnh, đón chào mùa gió bắc
thổi la đà ngày tháng Hạch Đào Viên

áo thời gian, dáng hoa vừa nở rộ
vũ khúc Di, em khảy ngón tỳ bà (12)
con nước khua, sóng thơ trên làng cổ
xin tặng Người chiếc thuyền nhỏ tâm tư

nhánh Tô Châu, em chèo đôi cánh nước
bờ Chu Trang, kỷ niệm nhớ sum vầy
đêm Tây Hồ, chén trà xanh Long Tỉnh
ghế trắng dài, nhàn đàm giữa rừng mây

trên đôi chữ, Phượng Hoàng say chiếc
bóng
một gáo thơ, em uống cạn nỗi niềm
chút Nguyên Tiêu, Người về thương như
mộng
vết trầm tư, da diết mãi vào lòng

chiều Tích Thủy giữa đại ngàn hoa giấy
màu thổ cẩm, em duyên dáng tuổi mơ
làn nước mộng, vui nhau vào chân núi
ngọc ẩn mình, e ấp dưới vòm thơ

gió rân ru Noãn Tuyền em, xa vắng
lệ thành dòng, trắng hồi thúc quay quần
kề đi xa, nhìn bàn tay viễn xứ
mẹ gầy nua, chan chứa mỗi ân cần

thôn Quách Lượng, mái triển cheo leo núi
chín tầng mây, mười ngón gió Ao Trời
Thái Hành Sơn, hoàng hôn trên dốc tuổi
đã lưu niên, mưa nắng cùng thiên đường

miền Lạc Ấp, xứ Hà Nam thành cổ
trữu văn thơ, chàng Đỗ Phủ bút nghiên (13)
nghìn lá tuổi, điệu vờn bên cây phổ
lượng đất trời, Địa Khanh Viện nấu nướng

nắng buông rèm, gió hanh vàng Hòa Mộc
ráng mây hồng, óng ả cảnh bạch dương
phiên nhà gỗ mượt dài, thung lũng tuyết
rừng cổ tích làm nhiếp ảnh Tân Cương

tiếng mộc ngư, tìm về Nam Hoa Tự
mây đánh vàng, kinh kệ gỗ Thiệu Quan
khói hương trầm, đôi bàn tay chấp tạ
xin Trời, Người và Chim thú bình an

bến làng thơ, mái rêu che vành ngói
gió quyện mây, cầu Tỏa Thúy bênh bờ
chiều râm ran, cổ nhân về chung lối
bước tha phương, Quê Mẹ nhớ nghìn đời

Trường Đình UK

viết hoàn chỉnh chiều 7/11/2024

- 1 Hoàng Hạc Lâu - Cung Tiến & Vũ Hoàng Chương: youtu.be/SdZH0LH9pN0
- 2 Táng Hoa Ngâm (Khúc hát chôn hoa) - Diễm Sơn: youtu.be/lbfBphJijd4
- 3 Lý Bạch: youtu.be/yK4lacsZyDk
- 4 Tô Đông Pha: youtu.be/UeFX7iG4X1I
- 5 Khổng Tử: youtu.be/HT_gpqX64GU
- 6 Bến Thượng Hải - Nhật Ngân: youtu.be/fPKzIAudnT8
- 7 Lão Tử: youtu.be/nQ35Edd4-s8
- 8 Tỳ Bà Hành - Bạch Cư Dị: youtu.be/wZBS7nLcr58
- 9 Huyền Trang: youtu.be/9w3N2ZSIAvk
- 10 Trương Tam Phong: youtu.be/BBwYmFT6AWM
- 11 Gia Cát Lượng: youtu.be/QvBpmN8XRYc
- 12 Di Tộc Vũ Khúc: youtu.be/ggzovijfn0
- 13 Đỗ Phủ: youtu.be/vqM_04yXxpA



GIÁNG SINH NHỚ BẠN

Mình an tâm, bạn định ninh...

Chúng ta cùng đón Giáng Sinh sum vầy

Số Cỏ Thơm trăm mười này

Giáng sinh nhớ bạn đông đầy tiếc thương.

Phan Khâm

VỀ BÊN CON SUỐI

Hôm về bên con suối

Cảm thấy lòng bơ vơ

Hỏi thăm hòn đá cuội

Sao cảm nín hồn thơ.

Phan Khâm



TRĂNG TRÒN

Hai cây chót vót chon von

Cùng nhau ngồi ngắm trăng tròn nhớ quê

Mai kia hẹn một ngày về

Bạn đâu còn nữa rủ rê đi cùng?

Phan Khâm



NGƯỜI CHƠI MÓNG TAY

**** CAO MỸ NHÂN ****

Ông ta là một nhân viên kỳ cựu làm công việc hộ tịch ở quận Hải Châu, Đà Nẵng. Tên gọi ông Ka, giữ phần hành lấy dấu tay cho những ai cần làm giấy tờ, mà không biết ký dưới mỗi đơn từ. Hôm nay kể chuyện ông Ka, vì tôi tình cờ bắt gặp một hình ảnh thứ hai trong xã hội đồng đảo ngoài kia, cũng là người Việt Nam, nhưng đang lưu vong bên Mỹ này, một người đàn ông thích chơi móng tay, giống ông Ka thuở trước.

Thật tầm thường phải không quý vị, chơi móng tay như thế nào? cả đôi bàn tay với 10 ngón dài khác nhau hoàn toàn, và có gì hay ho trong thiên hạ chứ? Tất nhiên là thế, nhưng người đàn ông để móng tay út thật dài bên bàn tay phải của ông ta. Móng dài đến nỗi ông ta tự cuốn móng đó thành mấy vòng, rồi cứ tự nhiên sinh sống như là có bệnh nan y mà không chữa nổi!

Nếu quý vị chỉ nhìn thấy đầu đó người đàn ông này với cái móng tay út dài, được cuốn vòng cồm cộm trên bàn tay ông ta, thì mặc kệ, chứ hơi đầu mà thắc mắc, nhất là trong thiên hạ có nhiều sự việc kỳ quái hơn cái việc lằm cằm chiếc móng tay giống một con ốc vặn khá cầu kỳ, rắc rối.

Tới đây, quý vị sẽ hỏi trống không, rằng tại sao không cắt móng đó đi, cho bàn tay sạch sẽ. Hay là tại sao không biết vương vít, trở ngại vì cái móng tay cuốn vòng lồi thối, và chắc chắn bẩn thỉu chi lạ. Hoặc tại sao móng tay kỳ quặc đó không bắt chặt gãy đi, không tất cả thì

cũng phần nào rời ra chứ? Thưa không, cả hai người đàn ông để móng tay dài thông cuốn lại, đều mang chung một ý thích chọc giận người ta, để người nhìn thấy cái móng tay "kỳ quái" đó, phải ra miệng hỏi hay nóng giận trước sự quái gở đương nêu. Nguyên tôi chỉ muốn kể là đôi khi tưởng trên đời không có kiểu giống nhau vô lý, nhưng vẫn có những kiểu giống nhau vô lý chi lạ, mà đã kể ra rồi.

Số là, khi tôi còn làm công tác xã hội ở Quận khu I, tôi thường làm những việc như đến các cơ quan hành chánh làm giấy tờ hộ tịch cho khá đông gia đình binh sĩ, đồn trú tại địa phương thuộc lãnh thổ từ Bến Hải đến Sa Huỳnh... Một hôm tôi đi làm chứng trên giấy khai sinh cho gia đình binh sĩ kia, tại quận Hải Châu nêu trên. Phần hành liên hệ hỏi tên người chứng thứ nhất. Ông này có tên Hồ Văn Ơn, nhưng ông còn ghi thêm : "Hồ Văn Ơn, tự Hồ Trường An".

Tôi giật mình nghĩ: Chẳng thể nào ông này là nhà văn Hồ Trường An (sau này ở Pháp), mà quả nhiên sau này Hồ Trường An là đích thực Hồ Trường An nhà văn miền Nam trước 1975, không hề là cái tên Hồ Văn Ơn bao giờ!

Người chứng thứ hai trên giấy khai sinh đó là tôi, không có gì đáng kể.

Thế thì tôi nhìn thấy cái móng tay cuốn tròn của ông làm hộ tịch ấy. Bấy giờ tôi còn trẻ trung ham hố, tôi chột...ngửa mặt hỏi:

"Tại sao ông không cắt cái móng tay kinh niên của ông đi?"

Ông ta cười phá lên:

" Chính vì tôi muốn tổng kê xem có bao nhiêu người hỏi tôi câu hỏi đó đấy. "

Tôi không nói thêm, người đàn ông mang móng tay út dài cuốn vòng tự kể:

"Tôi chuyên việc cho các đương đơn in dấu tay trên giấy tờ cần thiết. Tôi khám phá ra các dấu tay không giống nhau, nhưng có một lần bà kia la lên là dấu tay người ta có thể giống nhau lắm. Tất nhiên có hàng chục điều chứng minh dấu tay có thể giống nhau, bằng cách... tự nhiên thôi. Tôi không hiểu nổi sự thực Thượng Đế có khiến chúng ta riêng biệt mỗi người một dấu tay.

Người đàn bà cái dấu tay giống nhau thoát nổi sùng lên, nguyên rửa tôi là ngu dân, không tin có sự giống nhau của những dấu tay.

Bằng chứng rõ nhất là chồng bà đã bị chết trong tù vì cái dấu tay của ai đó giống dấu tay chồng bà."

Câu chuyện chỉ có vậy, nhưng lập tức tôi quan sát này kia, trong đó có vụ cái móng tay út bên phải của ông làm hộ tịch ở xã Hải Châu Đà Nẵng. Sau tôi quên bưng chuyện đó.

Nay trước mặt tôi, một ông cũng có móng tay út cuốn vòng bên trái, con ốc móng tay đó nhỏ hơn. Ông móng tay này đang hằng ngày dạo quanh đình Phước Lộc Thọ.

Ở Phước Lộc Thọ nam California thì có gì bí ẩn, hiểm hóc đâu. Không muốn bắt chuyện thì thôi, chứ bắt chuyện, là con kiến trong túi cũng bò ra.

Nhưng ở bên Mỹ cứ được gọi xử sở tự do, hay nói một cách bình dân thì bát nháo trong văn minh cả thôi.

Tất nhiên, tôi có thể ngắm nghía cái móng tay quái gở cũng đang còm cộm

trên tay ông thứ hai này, tôi giả bộ ngạc nhiên hỏi thăm:

"Ồ, ông có cái móng tay thần sầu quá nhỉ? Từ khi ông để dành độ dài cho chiếc móng này, ông có cắt hay nó tự gãy bao giờ chưa?"

Người đàn ông có móng tay cuốn vòng bên trái ngạc nhiên:

"Sao bà hỏi tôi vậy?"

"À, vì nhiều năm xưa, tôi có gặp một vị có móng tay như ông, song ở bên tay phải."

"Bà gặp ở đâu, lâu chưa?"

"Ở Đà Nẵng , trước 30-4-1975."

"Ồ, người đó là cha tôi đấy."

"Là cụ thân sinh ông? Chắc cụ vẫn khỏe chứ ạ?"

"Trời, hơn nửa thế kỷ rồi, làm sao còn sống chứ. Bà có biết cái móng tay đó, lúc cha tôi mất, nó tự rụng lẹ lắm. Nó giống vỏ miếng cau khô, rớt ra khỏi ngón tay..."

Tôi chưa kịp trả lời, ông ta tiếp:

"Khi liệm cha tôi, mẹ tôi đã lượm cái móng đó bỏ vô tay ông, bởi vì Trời sanh ra ta thế nào, thì khi tử biệt, cũng nguyên vẹn hình hài. Cái móng tay thừa đó ngoại lệ phải rụng để thân xác người mất phần trở về cát bụi càn khôn... Nhưng trước khi ông mất, vô tình ông bị gãy móng mấy lần, chút chút thôi, ông sửa sang lại, có vẻ quý nó vì cái công giữ hơn là cái móng quý đó. Tôi, (là ông thứ hai, có móng tay cuốn vòng đương nêu) muốn ngó cái giây phút móng đó rời thân xác một cách ma quái, nên thử cuốn vòng cái móng coi sao ..."

Còn tôi, người kể, lại nghĩ : " À ra thế, kể cả những điều vô lý nhất cũng có nguyên do..."

CAO MỸ NHÂN

MÙA TRĂNG NGUYÊN

**** Trần C. Trí ****



VƯỜN GIÁNG SINH

Tranh: **Cẩm Tâm**

YVONNE & SIMONE

Bà Ngoại lúi húi tỉa mấy cành mận đình hồng. Chỉ mới có một cây trổ được hai đoá, tươi rực rỡ dưới ánh nắng chiều nhàn nhạt của mùa đông. Nói là mùa đông cho thuận theo sách vở chứ Nha Trang làm gì có bốn mùa. Mùa này là

mùa mưa. Mấy cơn mưa tuần trước đã làm cây lá trong vườn xanh ròn hẳn ra. Mùi đất thơm nồng, ngai ngái, khiến lòng tôi nôn nao một cách lạ kỳ, biết rằng mùa Giáng Sinh sắp đến.

Tôi quanh quẩn bên bà Ngoại, lúc thì đuổi theo vài con bướm nhỏ, khi thì bắt

mấy con sâu đang nằm ngủ trong mấy tán lá. Hai bà cháu không nói với nhau nhiều, nhưng người nào cũng thấy vui vui, yên lòng có người kia bên cạnh. Buổi chiều nhè nhẹ trôi qua.

Ngoài cổng thấp thoáng một bóng người. Bà Ngoại ngẩng lên nhìn rồi lững thững đi ra. Một người đàn bà ngoại quốc, tóc vàng, mặc một chiếc áo đầm màu xanh đậm dài quá đầu gối. Bà ta cất tiếng chào:

“*Bonjour, Madame.* Xin lỗi, bà có nói tiếng Pháp không?”

“*Bien sûr,*” bà Ngoại mỉm cười đáp, nói tiếp bằng tiếng Pháp, “Bà cần gì ạ?”

Người đàn bà Pháp cũng mỉm cười theo, tự giới thiệu:

“Tôi là Simone, ở cũng gần đây thôi. Đi ngang qua nhà bà, lần nào tôi cũng phải dừng chân một chút để ngắm khóm cây *Nochebuena* ở giữa vườn của bà. Mùa này cây trổ hoa cùng lá đỏ thắm, đẹp quá!”

Bà Ngoại quay đầu, nhìn theo ngón tay trỏ của bà Simone, nói giọng hãnh diện:

“Đẹp thật, phải không bà? Nhưng, bà là người Pháp, sao bà không gọi tên loài hoa này là *poinsettia* mà lại gọi là... là..., tên gì đó hở bà?”

“*Nochebuena,*” bà Simone nhắc lại. “Đó là tên của hoa trong tiếng Tây Ban Nha, có nghĩa là *Đêm trước ngày Giáng Sinh.*”

“Còn trong tiếng Việt, chúng tôi gọi hoa này là trạng nguyên,” bà Ngoại tiếp lời, “đặt theo danh hiệu dành cho người đỗ đầu trong kỳ thi ở nước tôi ngày xưa.

Người đỗ trạng nguyên mặc áo đỏ, giống như màu của loài hoa này.”



Bà Ngoại nói tiếng Pháp lưu loát không kém gì bà Simone. Chẳng là ngày trước, bà đã học ở *Collège Français de Nha Trang*. Ông thân của bà, tức là ông Cố của tôi, là người Pháp chính hiệu con nai vàng.

Như chợt giật mình, bà Ngoại vội nói:

“Ồi, tôi thật là khiếm nhã. Tôi là Yvonne. Xin mời bà vào trong ngắm hoa cho rõ.”

Bà Simone khoát tay, ý nói không sao. Bà khoan thai đi theo bà Ngoại, tiến đến gần bồn hoa lớn giữa vườn, chính giữa là khóm cây trạng nguyên đang khoe những lớp lá đỏ rực rỡ và các nụ hoa hồng đậm bên trong.

Tôi khoanh tay chào bà Simone. Bà gật đầu cười:

“*Ça va, mon petit mec? Tu t'appelles comment?*”

“Khôi, *Madame,*” tôi lí nhí đáp, rồi rút lui vào hàng hiên, ngồi xuống bậc thềm, bên trên có giàn hoa hoàng anh với những bông hoa vàng thắm đang đong đưa trong gió. Tôi ngồi yên, lắng nghe câu chuyện giữa hai người đàn bà trông suýt soát tuổi nhau. Năm đó, tôi khoảng đầu 11, 12 tuổi, cũng đã biết nhận xét ít nhiều. Bà Simone tóc vàng, còn bà

Ngoại tóc đen, đã lốm đốm bạc. Hình như bà Ngoại chưa đến sáu mươi, còn bà Simone, tất nhiên là tôi không biết tuổi, trông có vẻ già dặn hơn bà Ngoại một chút. Bà Ngoại tôi lại Pháp nên tôi thấy bà cũng hao hao giống bà Simone ở vài nét nào đó.

Mới gặp nhau mà trông bà Ngoại và bà Simone đã có vẻ khá tương đắc. Hai bà nói chuyện với nhau thật vui vẻ, thỉnh thoảng lại cười lên thích thú về một điều gì đó. Khi nắng đã gần tắt, bà Simone nói lời cảm ơn bà Ngoại rồi cáo từ ra về. Bà Ngoại ân cần đưa người bạn mới quen ra cổng, đứng nhìn theo đến khi bà Simone khuất bóng ở cuối đường rồi mới lững thững quay vào nhà.

HOA TRẠNG NGUYÊN

Bà Ngoại và bà Simone, từ hôm gặp gỡ nhau vì những đoá trạng nguyên, nay đã trở thành một đôi bạn thân thiết. Bà Simone không đến nhà chơi thì bà Ngoại cũng đến nhà bà ta. Mỗi người đàn bà đều tìm thấy một niềm vui mới. Bà Simone cảm thấy bớt cô độc ở một thành phố xa lạ, còn bà Ngoại thì như đang sống với một nửa thế giới kia của bà, thế giới tây phương, của người cha đã khuất, được nói thêm ngôn ngữ thứ hai của mình với một người bạn mới mà như đã biết nhau từ lâu.

Hai người đàn bà cùng thấy mình có nhiều điểm khá tương đồng. Cả hai người đều là con lai. Bà Simone là người Pháp lai Mễ. Ông cố của bà—theo lời bà kể với bà ngoại— là một vị tướng Pháp trong quân đội được Napoleon III phái đến Mễ Tây Cơ, viện có đòi lại những món nợ của chính phủ xứ này. Ông sống ở *Ciudad de México*,

thủ đô xứ Mễ, lấy một người đàn bà bản xứ, sinh ra ông thân của bà Simone. Mẹ của bà Simone là người Pháp, như vậy, bà có một phần tám dòng máu Mễ Tây Cơ.

Còn bà Ngoại thì có một nửa dòng máu Pháp. Ông thân sinh ra bà Ngoại là một người Pháp đến Đông Dương vào đầu thế kỷ thứ XX, được bổ nhiệm đến Trung Kỳ làm phụ tá khâm sứ, trụ sở ở Huế. Ông thường đi khắp các tỉnh Annam để tiếp xúc và làm việc với các quan tuần phủ địa phương. Lúc bấy giờ, người chồng của bà Cố tôi chính là quan tuần phủ của tỉnh Khánh Hoà. Ngoài mối quan hệ nghề nghiệp với ông khâm sứ Pháp, ông còn coi ông ta là một người bạn nên có mời đến nhà dùng cơm đôi ba lần. Chẳng ngờ đâu bà Cố tôi và viên khâm sứ gặp nhau, vướng vào bẫy tình, và bà Ngoại tôi ra đời, kết quả của cuộc tình vụng trộm đó. Thời bấy giờ, một chuyện như vậy quả là ngoài sức tưởng tượng của tất cả mọi người. Viên khâm sứ Pháp—ông Cố ruột của tôi, bà Ngoại kể như vậy—đã dắt bà Cố vào Bình Thuận sống để tránh đi những lời thị phi. Ông Cố đặt tên cho Bà Ngoại là Yvonne, còn bà Cố cho bà Ngoại một cái tên Việt Nam mà tôi cho là rất đẹp: Quế Chi.

Bà Simone và bà Ngoại đều yêu loài hoa trạng nguyên, tuy mỗi người có một lý do riêng. Bà Simone kể rằng khi ông cố của bà từ Mễ Tây Cơ hồi hương Pháp—sau khi quân Pháp thua trận *Batalla de Puebla*, mà mọi người thường nói nhầm là trận *Cinco de Mayo*, vào năm 1862—đã đem về những hạt giống của hoa trạng nguyên để trồng trên đất Pháp, hồi tưởng đến quãng đời bên xứ Mễ. Đại gia đình của bà Simone, từ đó

về sau, nhà người nào cũng có những khóm trạng nguyên khoe sắc thắm mỗi độ Giáng Sinh về.

Bà Ngoại thích hoa trạng nguyên là từ sở thích của bà Cố. Bà kể, khóm trạng nguyên trước sân nhà chúng tôi là kỷ niệm của bà Cố về ông Cố tây—bà Ngoại gọi ông như vậy. Ông Cố tây và bà Cố sống với nhau ở Bình Thuận chỉ được ba năm thì ông mất, còn lại bà nuôi đứa con cô cút là bà ngoại của tôi. Khi qua Đông Dương làm việc, ông Cố tây có mang theo nhiều hạt giống trạng nguyên. Đi đến đâu, ông gieo hạt đến đó, giới thiệu với người dân địa phương loài hoa đẹp và lạ này. Trong những năm hạnh phúc ngắn ngủi sống với bà Cố ở Bình Thuận, ông cũng đã trồng được nhiều cây trạng nguyên trước sân nhà. Tôi đoán là những bông hoa này nhắc ông nhớ tới đoạn đời ngày trước của mình bên cố quốc.

Ông Cố lớn của tôi biết được tình cảnh tội nghiệp của bà Cố nên một hôm đích thân vào Bình Thuận kiếm bà, nói muốn tha lỗi và đưa bà về lại Khánh Hoà để sống như trước. Thuở đó, Nha Trang chưa là một đơn vị hành chính chính thức. Nhà của ông Cố lớn nằm trong một vùng đất hầy còn hoang vu, tiếp giáp với làng Phước Hải về phía tây và cách biển không xa về phía đông, đi bộ đến bờ biển chỉ mất chừng 15 phút. Khi theo người chồng cũ rộng lượng trở về căn nhà cũ, bà Cố không quên đem theo các hạt giống hoa trạng nguyên, bắt đầu gieo trồng loài hoa mà bây giờ đã trở thành một phần ký ức của mình.

Bà Ngoại kể, bà Cố thường nhắc lại cho bà Ngoại nghe những kỷ niệm đẹp về ông Cố tây. Lúc bà Ngoại theo bà Cố về

lại Khánh Hoà, bà mới lên ba, chưa hiểu vì sao mình đã có một người gọi là *Papa* mà lại còn thêm có một người gọi là *Ba*. Bà Cố phải đợi bà Ngoại khôn lớn mới đủ can đảm kể lại ngọn ngành cho bà nghe. Bao nhiêu tình thương nhớ ông Cố tây, bà Cố dồn vào những khóm cây trạng nguyên mỗi ngày mỗi lớn dần trước sân nhà. Ông Cố lớn biết tâm tình ấy của bà, nhưng—rộng lượng thêm một lần nữa—ông để cho bà tự nhiên với thú vui chăm bón khóm trạng nguyên, bên cạnh những loài hoa khác trong vườn như hồng, mận đình hồng, chùm ớt, mai vàng, mai tứ quý, hoàng anh, hoàng hậu tím... và cả một mảng tường phủ đầy hoa lài thường nở thơm ngát lúc về khuya.

Hai người đàn bà cùng có mối liên hệ khăng khít với *Collège Français de Nha Trang*, tuy vào hai thời điểm khá cách xa nhau. Bà Ngoại làm *assistante de bureau* của văn phòng giám thị trong mười năm, từ khi trường mở cửa vào năm 1948. Bà Simone đến trường năm 1962, nhận chức cô giáo dạy hai lớp 5^è và 6^è. Ngôi trường tọa lạc trên con đường mang tên Bá Đa Lộc—một vị giám mục người Pháp từng có công biên soạn cuốn từ điển *Dictionarium Anamitico Latinum*. Ngôi nhà từ đường của ông Cố lớn mà ngày đó bà Ngoại, Má và tôi trú ngụ cũng nằm trên con đường này. Tất nhiên, ngoài những điều tương đặc khác, bà Simone và bà Ngoại còn có biết bao nhiêu chuyện để nói về ngôi trường dạy tiếng tây thuở đó.

Hai người đàn bà, có chung một dòng máu Pháp, ngoài dòng máu Việt và Mẽ, đã tâm sự rất nhiều với nhau. Bà Ngoại kể lại chuyện tình ly kỳ của thân mẫu

mình, còn bà Simone cho biết, bà đến Đông Dương thật ra không phải để trở thành cô giáo mà chính là để đi tìm người cha của bà, được biết là thoát tiên đã đến Nam Vang một thời gian, sau đó qua Luang Prabang bên Lào, rồi cuối cùng về một nơi nào đó ở Tonkin, Annam hay Cochinchine chẳng rõ. Ông đã mất hẳn liên lạc với gia đình. Vợ ông—mẹ của bà Simone—đã qua đời vài năm trước khi ông qua Đông Dương.

Bà Simone ở trong một căn nhà nhỏ nằm trong một khuôn viên rộng lớn của một chủ nhân giàu có nổi tiếng trong vùng thời bấy giờ, trên đường Quang Trung, con đường vuông góc với đường Bá Đa Lộc. Giữa khuôn viên là ngôi nhà chính cất thành hình tròn trông khá lạ mắt. Căn nhà thuê của bà Simone nằm phía sau, trước nhà đã có vài cây hoa trạng nguyên nho nhỏ mà bà mang hạt từ bên Pháp sang. Ít lâu sau, chủ nhân ngôi nhà chính thấy hoa đẹp bèn xin một ít hạt giống để thử trồng, cũng đã bắt đầu có vài cây hoa nhỏ trước khoảng sân chính.

Bà Simone ghé đến nhà bà Ngoại lần đầu vào năm 1965. Thời đó, dân quanh vùng không ai là không biết đến hai ngôi nhà bề thế đó, một trên đường Bá Đa Lộc, một trên đường Quang Trung. Nhưng có lẽ nhà của bà Ngoại có phần trội hơn, nhờ vào những gốc mai cổ thụ hàng năm vẫn nở hoa vàng ruộm, và nhất là khóm trạng nguyên với những thân cây rắn chắc có từ thời ông bà Cố, vào dịp cuối năm lá đỏ rực lên giữa ngàn mai bát ngát.

MADAME GARNIER

“Khôi, đi chơi với ngoại không?”

Tôi đang ngồi giúp Má chế rau muống thì nghe bà Ngoại từ nhà trên nói vọng xuống. Đang chán chường với mấy cọng rau chế hoài không hết, tôi mừng rỡ buông con dao, hỏi dồn:

“Dạ, đi đâu vậy, bà Ngoại? Gần hay xa?”

“Mừng dữ hen,” Má hảy tôi một cái, tiếp tục chế mớ rau còn ngọn ngọn trong rổ.

Bà Ngoại từ trên nhà bước xuống bậc tam cấp. Theo thói quen, lúc nào bà cũng xoay ngang người để thẳng hàng với từng bậc thềm rồi mới bước xuống từng bước—cho vững—bà thường bảo vậy. Đến gần chỗ hai má con tôi đang ngồi, bà nói:

“Bữa nay bà cháu mình đi thăm bà Simone. Cả tuần nay không thấy bà ta tới chơi, ngoại hỏi thăm ông chủ nhà mới biết bà bị bệnh.”

Tôi vui vẻ nhảy chân sáo đi theo bà Ngoại. Bà xách theo một cái giỏ đựng đầy cam sành, trái nào trái nấy tươi roi rói. Bà Ngoại bảo cam sành rất tốt cho người bệnh, đầy đủ vitamin mà còn ngon ngọt nữa. Hai bà cháu đi hết con đường Bá Đa Lộc, quẹo trái trên đường Quang Trung, đi thêm chừng trăm bước nữa là đã đến khu nhà nơi bà Simone ở. Chúng tôi bước vào cánh cổng lớn, đi qua khoảng sân rộng trải sỏi, giữa một khu vườn đủ loài hoa đẹp, kể cả vài cây trạng nguyên hãy còn e ấp lá. Đến cuối khu vườn là căn nhà nhỏ, nơi bà Simone ở. Trước nhà bà, lũ trạng nguyên trồng khoẻ mạnh hơn, phần lớn những tán lá đã chuyển sang màu đỏ và nhu nhú những bông hoa hồng đậm ở giữa. Bà Ngoại gõ nhẹ lên cánh cửa, nói vọng vào bên trong:

“Simone, t’es là? On vient te rendre visite.”

Không biết từ lúc nào, bà Ngoại và bà Simone đã đổi sang *tutoyer* thân mật với nhau như vậy. Tôi biết được vì cũng đang là học trò tiếng tây của Má ở nhà.

“C’est toi, Yvonne?” Giọng bà Simone yếu ớt từ trong đáp lại. “Vào đi, cửa không khoá.”

Hai bà cháu đẩy cánh cửa bước vào. Bà Simone đang ngồi trên chiếc sofa, dáng điệu mệt mỏi, nhưng hai mắt sáng, thần thái tươi tỉnh.

“Chị đỡ chưa?” Bà Ngoại ân cần hỏi. “Chị bệnh mà tôi đâu có hay!”

“Cũng đỡ nhiều rồi, cảm ơn chị,” bà Simone đáp. Nhìn sang tôi, bà cười nhẹ, “*Mon cher mec est là aussi. Çà va, toi?*”

Tôi nhướn miệng cười, gật đầu với bà. Đứng trước bà Simone, một người chẳng những là một bà đầm chính hiệu mà còn là cô giáo trường Pháp, tiếng tây tiếng u của tôi bỗng dưng biến đâu mất cả.

Trong lúc hai bà bạn nói chuyện, tôi ngồi lơ đãng nhìn ra cửa sổ, ngắm vu vơ mấy con bướm bay chập chờn trên những đoá hoa cúc vàng thắm trước nhà. Tôi thấy đi chơi với bà Ngoại vui hơn là ở nhà chẻ rau với Má.

Chợt tôi nhận ra người bưu tá quen thuộc, vai mang một cái túi lớn, đang tiến gần đến nhà, rồi gõ tay vào cánh cửa vẫn còn mở. Vừa gõ cửa, anh ta vừa nói lớn:

“Có bưu phẩm cho Madame Garnier đây ạ!”

Đang mải mê trò chuyện, cả bà Simone lẫn bà Ngoại đều giật mình ngó ra cửa. Anh bưu tá gật đầu chào và nói:

“Ồ, xin chào cả hai bà Garnier! Nhưng gói bưu phẩm này là của bà Simone, không phải của bà Yvonne đâu nhé!”

Hai người đàn bà sững sờ ngó nhau, thốt lên gần như cùng một lúc:

“T’es Madame Garnier?”

Người bưu tá cũng đứng im, chưa hiểu hết chuyện gì đang xảy ra. Anh ta lẳng lặng đặt gói bưu phẩm xuống mặt bàn rồi khẽ chào mọi người, đi dần ra phía cửa.

“Ba của chị tên là gì?” Bà Simone run run hỏi bà Ngoại, giọng bà như lạc đi.

“Ba của chị tên là Emmanuel, phải không?” Bà Ngoại hỏi lại, giọng cũng như thất thần.

Hai câu hỏi cùng không có câu trả lời, nhưng hai người trong cuộc dường như đã hiểu ra mọi chuyện. Tôi ngồi đó, ngẩn người ra nhìn hai người đàn bà, một người Pháp lai Mỹ, một người Việt lai Pháp, ngớ ngàng ôm nhau, không biết nên khóc hay nên cười.

Tôi lại nhìn qua cửa sổ, tầm mắt dừng lại ở khóm trạng nguyên hầy còn thấp, nhưng tán lá đã đỏ thắm, mơn mơn như những cô gái vừa lớn. Hồi đó mà tôi đã biết xúc động khi nghĩ đến những bông hoa đến từ một vùng đất xa lạ đã đem hai người đàn bà đến gần nhau, gần hơn cả những gì người ta có thể tưởng tượng ra được.

Trần C. Trí

Tiết Trọng Thu

Tiết “Trọng Thu” rồi... em ở đâu?
Về đây xem rừng lá thay màu,
Bầy nai ngơ ngác, chờ em đó!
Hoa tuyết đầu mùa, tan rất mau.

Hơi lạnh se se làn gió bắc,
Hàng thông phe phẩy tiếng lao xao.
Hồ Thu in sắc trời xanh biếc,
Tia nắng ươm mơ ngọn trúc đào.

Lớp lớp lá phong hồng thắm cỏ,
Hồn Thu thao thức ở đâu đây?
Mơ hồ nghe tiếng Thu trong gió.
Bát ngát tình Thu trên bóng mây.

Mùa sắp tàn Thu... em ở đâu?
Quê Hương chỉ một “tiết u sầu”
Tai trời ách nước, buồn thê thảm!
Vàng đã rơi... Thu chết đã lâu!

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia



Em Bước Vào Thu

Em bước vào Thu như vào mộng,
Cây lá chung quanh, một sắc vàng.
Nắng vẫn chờ em ngoài cửa động,
Sao chân ngập ngừng...
em hoang mang?

Em bước vào Thu chiều hư ảo,
Thảm cỏ nằm, tương tự màu xanh.
Khu vườn nhớ mùi hương thạch thảo,
Chiếc lá đầu cành, rơi rất nhanh!

Em vào Thu, dẫm trên xác lá,
Có nghe vụn vỡ, tiếng dòn tan!
Âm thầm chịu đau thương tàn tạ,
Làm sao em biết, lá thở than?

Em bước vào Thu, rừng nước nở,
Thoảng nghe tiếng chim kêu lạc đàn!
Trong chòm lá, nai vàng bờ ngõ...
Đầu cành mắt lệ, giọt sương tan!

Em bước vào Thu, trăng sắp rụng,
Thời gian đậu trên cánh phong lan.
Như mây phù du... Em sao biết
Thu vừa đến, là Thu sắp tàn!

Em vào Thu nghe gió thổi dài.
Vàng Thu rực rỡ, để tàn phai!
Ngọn đèn bùng sáng, khi gần tắt,
Còn gì lưu luyến để ngày mai! (?)

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia

THƠ TRƯƠNG ANH THỤY:

BÊN GIÒNG PÔ-TÔ-MẮC:

Trời rủ xuống màn đêm đen tối
Trên kinh đô sáng rực trời Đông
Pô-tô-mắc trải dài tiếp nối
Êm đềm trôi vào cõi hư không.

Trên bờ sông giòng xe mắc cửi
Như thiêu thân cháy hội đèn cù
Hoa Thịnh Đốn chào vui duyên mới
Dĩ vãng lui vào cõi sa mù....

Thuyền độc chiếc lênh đênh mặt nước
Nằm đếm sao, đếm cả trăm lần
Vẫn thấy thiếu một ngôi sáng nhất
Mà bấy nay gìn giữ ân cần.

Trong thoàng gió mùi thơm son phấn
Lẫn mùi tanh biển dữ sóng gầm
Tiếng kêu cứu thất thanh tuyệt vọng
Lẫn nhạc "jazz" diu dặt xa gần...

Mái tóc huyền, quần "jean" bó sát
Điệu "gô gô" nhẩy trắng đêm trường
Hồn vong quốc nằng đẩu có biết
"Khúc Hậu Đình" còn hát bên sông!*

(50 NĂM NHỚ LẠI: 30 tháng tư, 1975 –
Trích tập thơ Cửa Mưa Gửi Nắng tr. 8)

MỘT CHÂN DUNG

Một túi thơ đầy ấp
Một bầu rượu trắng trong
Dưới chân đôi dép cỏ
Tít mắt ngạo cuồng phong!

NGÔI SUÔNG

Ta đứng giữa bao la
Trong sát na vô thường
Chẳng tìm ra chân ngã
Đành tắt đuốc ngôi suông!

LƯNG CHỪNG

Chân chôn trong trì giới
Chân cột vào đỉnh chung
Chỉ cần cơn gió nhẹ
Là ta ngã như không!

NHÀN

Nằm ngủ dưới am mây
quên chẳng cài then trúc
sáng nghe chim gọi:
Dậy!

CHIỀU

Đồi cao cây rụng lá đầy
Cành vương khói biếc, sương dày lòng khe
Rặng thông đưa bước chân về
Vụt... con chim nhận... Sáng lờ lịch dương.

*-- "Khúc Hậu Đình": Lấy điển tích câu "Thương nữ bất tri vong quốc hận/ Cách giang do xứng Hậu Đình Hoa", hai câu cuối trong bài thơ "Bạc Tàn Hoài" (Đêm đậu thuyền ở bến Tàn Hoài) của thi sĩ Đỗ Mục (803-852), bên Tàu. Ý ông muốn nói: người con "gái buồn" không biết hồn vong quốc, vẫn [thần nhiên] sướt ca những khúc hát du dương, uớt át, ủy mị... trong tập Hậu Đình Hoa của Trần Hậu Chủ (583-589), vị hoàng đế cuối cùng của nhà Hậu Trần cuối thời Nam Bắc triều bên Tàu, chỉ biết đắm mê tửu sắc, ca nhạc đồi trụy... đưa đến họa mất nước!

TRÁI THANH LONG ĐẦU MÙA

**** Võ Phú ****



Ngày nào cũng vậy, sau khi đi làm về, nàng Kim không vội bước vào nhà mà thông thả đi một vòng quanh khu vườn. Khi đến giàn thanh long, nàng dừng lại. Ba trái thanh long non đang lớn dần, treo lơ lửng trên cành. Nàng đứng lặng im, mắt chăm chú nhìn lên chùm trái như đang chiêm ngưỡng một điều gì đó thiêng liêng, như thể dồn cả niềm hy vọng và sự chờ đợi vào đó. Trong ánh mắt đầy triu mến ấy, người ta có thể cảm nhận được sự kiên nhẫn, hy vọng và một thứ tình yêu âm thầm. Không chỉ dành cho cây trái, mà còn cho những điều sâu xa, đã mờ khuất sau lớp bụi thời gian.

Sáng thứ Bảy, sang tuần thứ tám, kể từ khi ba nụ thanh long vừa ra hoa, tôi đang lúi húi ngoài sân đóng thêm mái hiên che nắng cho cái deck phía sau nhà, nàng bất chợt gọi vọng ra, giọng đầy phấn khích:

– Anh ơi, trái thanh long bắt đầu chín rồi!
– Anh nghĩ chắc chưa đâu. Thường thì thanh long sẽ chín sau tám đến chín tuần kể từ lúc trổ bông.

– Em thấy nó bắt đầu đổi màu rồi!
Tôi bước đến nhìn theo tay nàng chỉ. Quả thật như vậy. Mới hôm qua thôi, trái vẫn còn màu xanh. Thế mà sáng nay đã ửng hồng. Màu hồng nhè nhẹ, như đôi má của con gái mới lớn, e ấp báo hiệu một sự chuyển mình.

Trưa Chủ Nhật, khi tôi vừa về tới nhà sau buổi dạy tiếng Việt ở trường Việt Ngữ Huệ Quang, nàng Kim lại đón tôi với vẻ vội vã, có chút gì đó lo lắng:

– Anh coi hái trái thanh long vô đi chứ người ta hái mất đó!

– Bên này mà ai hái làm chi trái thanh long?

– Không phải em sợ người ta hái để ăn, mà nhiều khi người ta tò mò, đi ngang thấy lạ rồi nghịch phá. Nãy trong lúc em đang dọn trong garage, có mấy người lạ dừng xe lại, nhìn chăm chăm vô vườn. Em vừa bước ra là họ lên xe bỏ đi!

Tôi gật đầu, biết tính nàng hay lo xa nhưng cũng chẳng trách được. Một trái thanh long đầu mùa, sau hơn ba năm chăm sóc. Mùa lạnh năm nào cũng kiêng chậu vô nhà, mùa hè lại mang ra nắng. Từng mất cây, từng mầm lộc, nàng đều nhớ rõ. Có lần cây héo vì thiếu nước, nàng buồn cả mấy ngày. Nay cây đã đơm trái, lại còn bắt đầu chín, làm sao nàng không sốt sắng.

– Ờ, vậy chiều ăn cơm xong anh hái. Tối hôm đó, cơm nước xong, hai vợ chồng ra vườn. Trái thanh long chín đầu tiên được nhẹ nhàng cắt xuống, như thể đang hái một niềm hạnh phúc mỏng manh. Vào đến nhà, nàng Kim nhìn trái

thanh long nằm trong lòng bàn tay, cười dịu dàng:

– Cuối tuần này mình lên JMU rước con về ăn thanh long nha anh. Em vẫn còn nhớ hồi nó hai, ba tuổi, cứ thấy thanh long là nói "trái ăn nhả hột"... Những kỷ ức đó, em nhớ mãi.

Tôi lặng đi trong giây lát. Hình ảnh cậu con trai bé xíu, chạy lon ton theo mẹ, ngọng nghịu gọi tên từng loại trái cây ngày nào, giờ đã thành sinh viên đại học. Thời gian trôi nhanh như một cái chớp mắt, chỉ có kỷ ức là ở lại, day dứt và đầy thương mến.

Trẻ con ở xứ này, vào độ tuổi 3-4 là lúc đáng yêu nhất. Ngây thơ, hồn nhiên và luôn quấn quýt bên cha mẹ. Chính ở lứa tuổi ấy, những kỷ niệm trong trẻo và ngọt ngào nhất thường in sâu vào trái tim những người làm cha, làm mẹ.

Chúng tôi sẽ lái xe hai tiếng lên trường JMU để đón con về. Không hẳn vì trái thanh long đang chín, mà vì một lý do giản dị hơn nhiều: để kỷ ức ngày xưa có dịp sống lại... để được nghe tiếng con nói, tiếng cười của cả nhà vang lên khi con bập bẹ cất giọng ngọng nghịu như trong một đoạn phim hài ngày cũ:

"Trái này ăn làm sao? Ăn nhả hột..."

Chiều thứ Sáu, chúng tôi lên đường đón cậu cả. Cậu gầy đi đôi chút vì bận rộn học hành. Trên đường về, cậu lú lo kể chuyện lớp, chuyện trường, rồi khoe rằng mình vừa tham gia Hội Sinh viên Việt Nam tại trường đại học.

Nghe vậy, cô em gái liền trêu:

– Vậy anh Hai có gia nhập luôn Hội ăn lettuce chưa?

(Trước khi đi học, cậu thường đùa với em rằng khi vào đại học sẽ gia nhập "Lettuce Club"; một hội ăn xà lách nổi tiếng với tính chất hài hước.)

Lettuce Club là một câu lạc bộ vui nhộn, có mặt ở một số trường đại học, nơi sinh viên tụ họp mỗi năm một lần để tham gia một cuộc thi "có một không hai"... ăn hết một cây xà lách càng nhanh càng tốt. Người chiến thắng sẽ được phong làm "Chủ tịch Lettuce Club" và nhiệm vụ duy nhất trong nhiệm kỳ là tổ chức cuộc thi cho năm tiếp theo. Đây chỉ là một trò đùa vui, một cách để sinh viên xả stress, kết nối với nhau và lưu giữ những kỷ niệm hài hước trong đời sinh viên. Đôi khi, hình ảnh của cuộc thi còn lan truyền rầm rộ trên mạng xã hội.

Cả nhà chúng tôi bật cười trước màn đối đáp dí dỏm, tiếng cười rộn rã theo suốt quãng đường về.

Sáng thứ Bảy, trước khi đưa con gái đi thi bơi ở YMCA Goochland, tôi nghe nàng Kim hỏi con trai:

– Lam Sơn, con thèm món gì không? Mẹ đi chợ, nấu cho con ăn nhé.

– Dạ, con không thèm gì hết... Nhưng nếu được, mẹ nấu phở nha mẹ?

– Con muốn phở bò hay phở gà?

– Dạ, phở bò...

Buổi trưa, sau khi ăn uống xong xuôi, tôi đưa con gái đi thi bơi. Cậu con trai thì đi dự sinh nhật bạn. Nàng Kim tranh thủ ra chợ, mua đầy đủ nguyên liệu để nấu phở bò cho cả nhà.

Sáng Chủ Nhật, nàng dậy thật sớm, bắt đầu chuẩn bị nồi phở. Trước khi dọn bữa, nàng mang ra trái thanh long đầu mùa, chín đỏ rực, cắt thành từng lát mỏng. Miếng thanh long mát lạnh, ngọt dịu như chút quà của đất trời sau bao ngày chăm bón.

Cả nhà quây quần bên bàn ăn, thưởng thức hương vị của món phở và trái cây mùa đầu tiên. Một khoảnh khắc nhỏ, ấm áp.

Mẹ bỗng quay sang hỏi:

– Lam Sơn, con còn nhớ không? Hồi nhỏ con gọi trái này là "trái ăn nhả hột" đấy...

Cậu mỉm cười, nụ cười hiền lành làm bừng sáng cả căn bếp nhỏ.

Cô em gái lập tức chen vào:

– Trái này chắc chắn ngon hơn lettuce rồi, anh Hai a!

Người ta vẫn thường nghĩ/cho rằng hạnh phúc là điều gì đó lớn lao như một ngôi nhà rộng, một chiếc xe sang, hay một sự nghiệp thành đạt. Nhưng đôi khi, hạnh phúc lại đến từ những điều thật nhỏ bé; một trái thanh long đầu mùa, một kỷ ức tuổi thơ được gọi lại trong bữa cơm gia đình, ánh mắt trầm ngâm của mẹ nhìn về giàn cây sau vườn, hay khoảnh khắc cả nhà quây quần bên nhau... Không cần nhiều lời, mà lòng thì an yên, ấm áp.

Chúng tôi hiểu rằng, trái thanh long ấy không chỉ là thành quả sau ba năm chăm bón vất vả, mà còn là biểu tượng của tình yêu. Tình mẹ dành cho con, tình vợ dành cho chồng, và tình cảm gia đình dành cho nhau, cho những điều đã trở thành kỷ niệm. Hóa ra, điều đáng gìn giữ nhất trong cuộc đời không phải là cây trái, mà là những khoảnh khắc nhỏ bé khiến ta nhớ nhau mãi.

Dù thời gian có trôi qua, con lớn lên, cha mẹ già đi thì những trái "ăn nhả hột" năm nào vẫn sẽ là sợi chỉ nối kết yêu thương, âm thầm dẫn lối cho con quay về.

Làm về thư thả thong dong

Ngắm nhìn ba trái thanh long trên cành

Hôm nào trái hãy còn xanh

Sáng nay ửng nhẹ xung quanh sắc hồng

Ba năm không uống bỏ công

Bón phân, tưới nước, vun trồng cho cây

Em mong trái chín từng ngày

Ra vào ngắm mãi mê say quá chừng

Tôi cười: "Chưa chín đâu cưng"

Em thì quả quyết:

"Thấy hừng hừng nha".

Trông chờ từ nụ đến hoa

Như là kỷ ức đã xa trở về

Anh ơi trái chín thấy mê

Mau mau hái xuống rà rà mắt thôi

Cuối tuần đi rước con rồi

Cho con thưởng thức để hồi tưởng xưa

"Trái này ăn nhả hột chưa?"

Tiếng con năm cũ vẫn chưa phai mờ

Ấm lòng khoảnh khắc như mơ

Cả nhà sum họp, đợi chờ có nhau

Đây là hạnh phúc nhiệm màu

Gia đình đầy đủ nghĩa sâu, tình đầy

Dẫu cho năm tháng đổi thay

Tình thân vẫn mãi đông đầy không thôi

Yêu thương hạnh phúc đây rồi

Là khi tất cả cùng ngồi bên nhau

Không cần mâm ngọc, vàng thau

Chỉ cần ánh mắt nhìn nhau, mỉm cười!



VÕ PHÚ - Richmond, 10062025

MỆNH MANG NỖI NHỚ

Anh vẫn nhớ quê em mùa nắng hạ,
Tàn lá xanh rộn rã tiếng ve sầu.
Ta bên nhau, em áo trắng hoa màu,
Anh vụng dại nụ hôn đầu trao vội.
Em e thẹn lòng anh thêm bối rối,
Ngọn gió chiều hòa điệu mộng yêu đương.
Trường tình đầu thắm thiết chữ nhớ thương,
Giờ xa cách trùng dương người đôi ngả.
Anh trở lại vườn xưa ngày tháng hạ,
Nắng nửa chiều xuyên cành lá xanh tươi.
Nghe mệnh mang nỗi nhớ dáng em cười,
Và trong gió lời thì thầm tên gọi.

Như Liên

MỘT KIẾP MONG MẠNH

Hoa đào trắng từng cánh rơi lá tả,
Cảnh trần gian hay lạc bước thiên thai.
Đời là mơ, chỉ là giấc mộng dài,
Còn gì lại qua chuỗi ngày dĩ vãng.
Hoa tươi đẹp trên cành bao năm tháng,
Lá rừng xanh nhuộm thắm được mấy mùa.
Kiếp phù sinh thoáng chốc nét già nua,
Thương thân phận thương hoa tàn lá úa!

Như Liên



Chuyện Kể Tháng 11

**** Ý Anh ****

Năm nay Florida thật may mắn qua được mùa giông bão từ tháng 5 đến tháng 11, bình yên không bão tố tàn phá. Mọi người nói vui hỏi thăm nhau, không thấy bão chi hết hè! Nhớ tháng 10 năm ngoái vùng biển phía đông chỗ tôi ở chỉ bị cái đuôi bão Milton thổi qua từ vùng Gulf, West Coast, trước khi tan ra biển mà nhà phải lên shutters che chắn kín hết cửa, bị nhốt trong nhà cả ngày nghe gió gầm rít ù ù mà sốt ruột.

Vero Beach đang vào giữa tháng 11, ban ngày khô ráo, nắng vàng trong suốt chan hòa cây xanh cỏ mượt, nhìn êm ả, lòng bình an. Nhưng chiều tối trời lại trở lạnh. Ở đây, nắng ấm gió biển quanh năm mà nhiệt độ xuống chừng 50 độ là đã cảm thấy lạnh lắm rồi! Ngay cả ở trong nhà tôi cũng đã phải mặc ấm hơn thường lệ. Tối hôm qua, cô hàng xóm thân thiết chạy qua nhà. Mở cửa thấy cô co người trong chiếc áo khoát màu hồng có cổ viền lông xù, tôi phì cười, *mặc chi mà giống dân ét-ki-mô rứa! Ui, lạnh quá chị ơi.* Cô đưa cho tôi hai bịch nylon, loại bịch ngoài mấy chợ hay dùng, *cóc nè chị, có cóc chín chị thích đó nghe! Thôi em không vô nhà mô, em chạy về đây, lạnh quá!* Tôi cầm lấy hai bịch cóc nặng trĩu, chưa gì đã nghe thơm. *Ừ, thôi về đi, mai chị phone, cảm*

ơn nhiều nghe! Tôi cũng đóng cửa lại nhanh vì cảm thấy lạnh thật.

Tôi biết đây là cóc vườn nhà ai rồi. Vero Beach nhỏ như bàn tay, vườn nhà quen trồng cây gì ai cũng biết, vì tới mùa là được cho. Tôi có lộc ăn... ăn ké cô hàng xóm. Có gì nhiều, cô đều chia cho tôi, hoặc “đẩy” hết qua cho nhà tôi vì tủ lạnh đầy ứ không còn chỗ cất! Những rau xanh, rau thơm, khế, mít, xoài, cóc, nhãn, măng cầu... Đó là chưa kể đến quà từ Việt Nam đem qua. Tôi quý nhất là chai nước mắm nhĩ làm từ cá vùng biển quê nhà của cô. Mùi vị làm tôi nhớ ngày xưa bà ngoại chỉ ăn nước mắm nhĩ từ làng biển Nam Ô, Đà Nẵng. Và khi tôi ở Phan Thiết cũng đã ăn nhiều loại nước mắm ngon ở đó, được thưởng thức những giọt nước mắm nhĩ thơm ngon chảy ra từ thùng lọc, có màu đỏ đậm trong như rượu vang. Đặc biệt có vùng còn làm nước mắm tĩn, nước mắm làm xong được cất trong những hủ đất nhỏ.

Cùng dây nhà chỉ cách năm căn, quen nhau chạy qua chạy lại, đã rửa mà còn dân Huế nên dễ thân hơn. Ai đi chơi xa thì có người coi chừng nhà dùm. Bà con xa không bằng láng giềng gần là đây. Cô hàng xóm là Huế rất, còn tôi là Huế lai Bắc kỳ. Năm ngoái Bằng đi Sài Gòn

có ra Huế gặp nhà hàng xóm cũng về thăm nhà. Mọi người cùng đi chơi vui và dĩ nhiên Bằng sẵn dịp thả vào ống kính những khung hình rất đẹp của vùng quê cô hàng xóm, Phú Lộc, gần phá Tam Giang.

Tôi đổ hai bịch cóc ra bàn. Cóc xanh cóc vàng tươi rói, trái to bằng nắm tay. Cóc này là loại cóc Việt Nam, không phải nhỏ như cóc Thái Lan. Trời ơi, mùi cóc chín thơm quá. Màu cóc chín vàng đẹp như lá mùa thu! Tôi nhớ ở Sài Gòn, vào mùa cóc chín, quanh các chợ hay có những chiếc xe ba gác chở cóc, sắp xếp cóc vun đầy lên, những trái vàng đẹp được bày bên ngoài, bên cạnh là tô muối ớt đỏ hồng, nhìn hấp dẫn muốn ghé vào mua ngay. Cóc xanh dòn hay cóc ngâm cam thảo còn chấm muối ớt, chứ còn cóc chín thì ăn không cũng đủ

ngon, hương vị không cưỡng được. Lột vỏ ra, cắn từng miếng một, cóc chín mềm nước ngọt ngọt, thanh thanh. Nếu thích ăn với muối ớt thì cộng thêm vị mặn mặn cay cay...

Có cô gái nào ở Sài Gòn mà không ăn quả trái cây ngoài đường? Hình ảnh một Sài Gòn chân chất gần gũi với những chiếc xe ba gác chở đầy trái cây theo mùa, cóc, ổi, thơm, mận,... mãi in đậm trong ký ức. Ôi, Sài Gòn của tôi, của tuổi ô mai một thời... Một thời đôi mắt cười tròn xoe, nhìn trái cóc vàng rộm trên tay ai, thoảng thơm mùi cóc chín gọi mời.

Ý Anh

Vero Beach, Nov 12, 2025



Ảnh: **Việt Bằng**

Bài ca thác trắng

**** Nguyễn Xuân Thường ****

đường vắng rộng mông mênh
mây vờn ngọn nắng sót
rừng hai bên chuyển mình
đón chờ cơn bão rớt

một cõi âm u,
bụi mù gió cuốn
quạ đen vội cánh
bão rụng chiều thu
mưa xối vầy vùng lá nước
hồi sấm nổ,
vang như tiếng trống gọi hồn
năm trăm năm trước

năm trăm năm trước
ngay nơi này
thần linh ngự giữa rừng
núi dựng nơi đầu gió
người và mặt trời hoà chung nhịp thở
có bộ tộc hiền lành
lớn lên theo hồi trống đêm
bập bùng ánh lửa núi rừng thiêng
trai gái mình trần
nước da đỏ lầy lừng
đầu giắt lông chim ưng
vai đội da chó sói mắt người
nhảy theo chiều lửa gọi
hú Orenda về giữa đêm đen chứng
kiến. *

mới đây thôi
mặc cho bão động gió gầm
những thanh niên Cherokee nét mặt
kiêu hùng
vai đeo cung tên
bước chân rắn rỏi
rủ nhau đi săn trong mưa dầm xẻ núi
những cô gái Sioux,

cô gái Shawnee mắt ngời
bím thắt ngang lưng
cười vui riu rít như chim
vẫn man mác khi rừng mưa lá đỏ
mới đây thôi
bà cụ già da mặt răn reo
ngồi bên tippi *
chờ con về
sau buổi đi săn mùa bão rụng
ngay nơi này,
đã bao lần bình minh tuyết phủ trắng
lũng sỏi
đã bao lần trời hồng chìm dốc núi
bao lần gốc hồ đào cỗi nẩy mầm
non
rừng phong đã bao lần thay lá
thú hoang sống trong nhịp điệu hài hoà
đêm xuống
uống nước bên suối nguồn
tràn bờ sau chiều mưa thác lũ,
rừng thẳm
rợn hồn năm cũ
căng tràn sức sống nhiệm màu
về hiện diện cùng muôn nỗi chết
trùng trùng từ bờ đại tây cho đến biển
thái bình
cuối cùng ta đã gặp nhau
chưa từng xa lạ
như đã gặp từ muôn vạn kiếp
trong một ngày giông bão đụn mưa
mặt chạm mặt.

ta gặp nhau
đẹp như chuyện thần tiên kỳ lạ
đất trời tầm tã
rúng động lập loè sáng tối
người thong thả đường hoàng bước tới
từ giáp giới mặt đất chân trời

mắt nhìn nhau sức mạnh man rợ tình
người
và hương núi rừng bát ngát.
người rừng sững hát ta nghe bài ca
thác trắng
ta chỉ ngồi yên xúc động bụi người
nước mưa xoa vùi thanh sắc
tiếng hát vút cao núi rừng cúi mặt
hát rằng:

“nước bạc từ núi cao dội xuống
thác đổ đá rừng cũng tan
nhưng bên thác mùa xuân hoa gấu nở
tròn bông
đàn ong rừng ca vang”**

ta đã gặp nhau
kể từ lúc những con người hiền ngang
ưỡn ngực hú dài trước cơn giông đầu
núi
vẫn phải quần quai
trong mưa đạn đồng đỏ
kinh hoàng trước khí giới lạ lùng
sức tàn phá gấp vạn lần cung nỏ
ta gặp nhau
từ những buổi tàn cư ly tán
trên bước đường lay lắt xác người thân
ta gặp nhau trong tàn hoại rất gần
gần hơn cả màu da nước tóc
ta nắm chặt tay nhau, không khóc.

ta gặp nhau
từ độ người tù trưởng cuối cùng tử trận
những đứa bé mình không chăn
bụng đói
mắt hoẵng tơ mắc bẫy
ngơ ngác nhìn cha lìa bỏ núi
giữa Đường Mòn Nước Mắt *
cha quỳ trên hai đầu gối
đất khô cằn đau chấn động bờ môi
mỗi một bảo rằng
trái tim đang buồn và nhức

mặt trời giữa đỉnh đầu
thề mãi mãi không bao giờ tham gia
cuộc chiến. *
mưa nặng hạt
mây sập mấy tầng vằn vối
ta im lặng.

người mỉm cười nhún nhủ
hãy trọn hưởng thanh bình
ngày đến thăm bộ tộc
nhưng hãy để hoà bình lại trước khi đi
và dù tang thương hãy để lại tấm lòng
vằng vặc sáng như trăng đầu núi
tiếng rền ám cơn mưa
xối xả tắm sạch trần gian
hàng vạn cây rừng vươn lên trăm
thước đón mưa rơi
triệu lá vàng xanh ngửa mặt chiếu rạng
ngời
đâu đây
nhịp trống đập đập dồn thiên cổ
mang mang đập nhịp tim trái đất
suối đời chuyển rung theo từng hơi thở

người anh em
da đỏ hào hùng
sống mãi cho đến ngày gặp nhau
trao mầm sống thoát thai từ nỗi chết
nhiệm vụ hoàn thành giữa phút linh
thiêng
trăng biêng biếc cùng trời hồng
hiện sau đám mây đỏ sẫm,
xuyên xối,
phập phồng,
sau cơn bão dội
người im lặng ngắm nhìn thật lâu
rồi thông dong quay bước
bỏ lại sau lưng đôi gió bồi hồi
vũ trụ vằn ngang tai như thác đổ
miệng vẫn còn ca vang
bài ca thác trắng
lời không bịn rịn

sau cơn bão
núi rừng vẫn bình yên
sức sống lạnh lùng huyền bí
dinh dưỡng nảy mầm
chồi non hoa búp
tiết hương thơm chậm chậm, âm thầm.

trời chạng vạng
gió hiu hiu
cuối con đường
chỉ còn những thốt mây tím ngắt
từng bước chân
bỗng trở nên rắn chắc

Nguyễn Xuân Thường 1993

*** Vài nét chú thích:**

1. Đường Mòn Nước Mắt (The Trail of Tears): Theo North Carolina Chapter of the Trail of Tears Association, vào mùa xuân và hè năm 1838, hàng vạn người thổ dân Mỹ đã bị chính phủ Mỹ bắt buộc phải lìa bỏ quê cha đất tổ của họ ở North Carolina, Georgia, Tennessee, và Alabama, theo chính sách mới của người da trắng là tập trung thổ dân da đỏ vào vùng đất phía tây của sông Mississippi. Họ bị bắt ở tạm trong những trại tập trung vào mùa hè, và phải di chuyển hơn 1000 dặm dưới tình trạng và thời tiết khắc nghiệt để đến định cư tại Indian Territory, bây giờ thuộc tiểu bang Oklahoma. Hàng ngàn người thổ dân đã chết trên đường di tản. Người Cherokee gọi con đường này là Trail Where They Cried. Sách sử Mỹ gọi là the Trail of Tears, tạm dịch là Đường Mòn Nước Mắt.

2. Tù trưởng Joseph (1840 – 1904) của bộ lạc Nez Perce, đã viết lên những lời sau đây với người da trắng: "...I am tired of fighting. Our chiefs are killed. Looking Glass is dead, Tu-hul-hil-sote is dead. The old men are all dead... It is cold and we have no blankets. The little children are freezing to death. My people – some of them have run away to the hills and have no blankets and no food. No one knows where they are – perhaps freezing to death. I want to have time to look for my children and see how many of them I can find. Maybe I shall find them among the dead. Hear me, my chiefs, my heart is sick and sad. From where the sun now stands I will fight no more against the white man."

3. In Dec 2009, President Barack Obama signed a bill that included an official apology to all American Indian tribes for past injustices.

4. Orenda: tiếng Iroquois dùng để chỉ đáng thiêng liêng của người thổ dân da đỏ (all-embracing essence or spirit).

5. Tipipi: lều hình nón làm bằng vỏ cây hoặc da thú, làm nơi ở của các giống dân da đỏ vùng Đông Bắc, Tây Nam, và đồng bằng trung Mỹ.

** Ý từ một bài đọc đâu đó không còn nhớ xuất xứ.



NỖ NIỀM CỦA BIỂN

**** VŨU VĂN TÂM (Germany) ****

1.

Ở đây là xứ sở ôn đới nên hầu như quanh năm chỉ có gió, mưa và cái lạnh lẽo da diết kéo dài sáu, bảy tháng. Nhưng may mắn thay, khi mùa đông khoác áo ra đi thì mùa xuân, mùa hè lại đến như sự giao hẹn của thiên nhiên từ trước. Cây cỏ được khoác áo mới, bầu trời cũng xanh hơn, cao hơn và trải rộng đến ngút ngàn. Thiên hạ chỉ đợi mùa hè để chưng diện áo quần mỏng mảnh, nhẹ nhàng cùng những sắc màu tươi mới và tạm quên đi những ngày mưa buồn ỉ rĩ hay những đêm thâu giá lạnh. Thời gian

này là dịp nghỉ phép nhiều ngày nhân dịp con cái cũng bắt đầu mùa nghỉ hè sau một niên học dài đằng đẳng.

Muốn tới biển phải đi ngược lên hướng bắc nhưng chỉ có thể tắm biển khi tiết trời nóng bức và nhiệt độ thật cao, bằng không chỉ có thể di dạo trên cát và thềm thường ngó biển với từng đợt sóng xô bờ. Tính đi, tính lại chỉ có nước xuôi Nam và chọn các nước láng giềng như Ý-Đại-Lợi, Tây-Ban-Nha hay Bồ-Đào-Nha để được ngắm biển và tung tăng giữa bao con sóng lao xao.



Đường đi
dẫu xa xôi
nhưng
đường như
được thu
ngắt lại bởi
niềm hân
hoan trước
những ngày
hè nồng ấm.
Vượt bao
trông dài và
bỏ lại phố thị
phồn hoa để
được ngắm
trời, ngắm
biển như

nhận được tặng phẩm thiên nhiên từ các
đấng tối cao. Đây là bãi cát dài thênh
thang đón đợi từng đợt sóng, kia là
những gương mặt xinh xắn trẻ trung,
những bộ ngực căng tròn, những vòng
eo săn chắc, nọ là những giọt nước biển
long lanh như còn tiếc nuối nên đọng lại
trên da thịt gái, trai ở lứa tuổi thanh
xuân. Vùng biển lặng bỗng chợt nên thơ,
gợi cảm và tha thiết gọi mời. Xa xa là
những cánh buồm đang nhấp nhô giữa
muôn trùng sóng nước. Những cánh
diều muôn sắc mang nhiều hình dạng
khác nhau đang lượn lờ giữa mây trời
xanh thắm. Biển chiều vẫn đông vui như
ngày hội và mọi người vẫn tấp nập bên
cạnh những sinh hoạt rộn ràng giống
như từng đợt sóng trôi đi thật xa rồi âm
thầm tràn lên bờ cát mịn. Cảnh vật hữu
tình cũng như không khí trong lành làm
tăng thêm niềm vui và ý nghĩa của
chuyến đi xa dù ngày hè luôn ngăn ngủi
và mau chóng phai.

2.

Mùa hè chưa kịp đến và ngày bãi trường
cũng còn xa mà mấy nhánh phượng
hồng đã nở rộ một góc sân trường.
Chưa kịp trao nhau cuốn lưu bút và cũng
chưa được nói với nhau một lời chia biệt
mà Thắm đã vội vàng theo gia đình
xuống tàu đi vượt biển. Vì hoàn cảnh,
Thắm bỏ lại mối tình thơ ngây vừa bén
rễ và trắng trong như màu áo học trò để
cất bước ra đi. Đây hàng hiên, bóng
nắng, kia tàn điệp, nhành me và ngôi
trường thân yêu với tường vôi, ngói đỏ
vẫn sừng sững qua bao mùa nắng gió.
Biết bao kỷ niệm của tuổi học trò thôi
khép lại từ đây. Chuyến đi vội vã nhưng
được an toàn khi rời bến bãi mặc cho
bao bọn bề lo lắng bởi những bất trắc,
hiểm nguy nào ai biết được đang chực
chờ trước mặt.

Máy tàu bị hư nên chiếc ghe bé nhỏ kia
phải căng buồm lênh đênh giữa bao la
trời rộng, không thấy bến bờ và vắng
bóng chim muông. Bước lên trại tị nạn,
Thắm cũng như mấy phụ nữ trên tàu
như chết đi, sống lại sau những ngày
bão giông bất hạnh. Với xác thân rã rời
và một tâm hồn tan nát, Thắm được săn
sóc và ủi an bởi các ma soeur giàu lòng
thiện tâm, nhân ái. Ngày tháng lặng lẽ
nơi trại tị nạn rồi cũng qua đi sau bao
ngày đợi chờ, mỗi mong héo hắt. Cuộc
sống bận rộn hết học tập rồi làm việc ở
đệ tam quốc gia đã giúp Thắm vơi đi ít
nhiều nỗi đau ngày cũ. Tình yêu mới của
Thăng cũng vá lại một tâm hồn đã ít
nhiều hư hao và tuyệt vọng. Cứ ngỡ
hạnh phúc sẽ mỉm cười và cuộc sống sẽ
êm xuôi như sông dài xuôi ra biển rộng
nhưng những ngày bị hành hạ trên chiếc
tàu đánh cá Thái-Lan đã khiến cho

Thấm không bao giờ có cơ hội được làm mẹ nữa. Niềm khát khao một đứa con như cát mềm bị cuốn đi xa bờ bởi từng cơn sóng lớn, nhỏ. Mẹ cha đặt cho đứa con gái xinh đẹp tên Thấm nhưng duyên tình không thấm. Nỗi bất hạnh nhấn chìm hạnh phúc của hai tâm hồn tội nghiệp. Cả hai đều cảm thấy cô đơn lẫn mất mát trong ngôi nhà của mình. Thẳng đi tìm niềm vui bên ngoài và để lại cho Thấm những ngày tháng bơ vơ trong bốn bức tường lạnh vắng ..

*"Người yêu quá hững hờ lạnh lùng với ta
Thấm chạy theo bao cuộc vui
Chờ anh nơi đó có biết bao nhiêu người
Tình nhân trai gái đó đây anh hẹn hò
Chỉ còn mỗi em đợi chờ đứng trông
Mà nghe buốt giá thấm đôi vai gầy" (*)*

Biển chiều vẫn mênh mông từng đợt sóng trắng xóa. Sóng tràn bờ và xô lấp lâu dài vừa xây trên bãi cát. Bầy hải âu vút cánh bay xa khi màn chiều buông xuống. Ngôi nhà nhỏ của Thấm và Thẳng thấm đẫm màu tím tái buổi hoàng hôn sau những ngày bình minh ngấn ngủ. Ngày tháng vẫn đi về nhưng trong lòng Thấm chỉ còn lại mớ tàn tro ngậm ngùi của những ngày lửa hương nồng ấm.

3.

Câu chuyện tử tế

Sau bữa ăn tối ở một thành phố hải cảng, Tám bước ra cửa để hóng thêm chút gió biển giữa mùa thu vàng lá úa và cũng nán nã đợi chờ mấy người bạn còn trong nhà hàng, đang bận rộn với chuyện "xả nước cứu thân". Gió biển lành lạnh, mùi đặc trưng mặn mặn của

biển cả khiến cho Tám nhớ lại những ngày hải hùng của chuyến đi vượt biển năm xưa. Muối ba năm vẫn còn đậm nồng hương vị nên khi càng muốn quên thì lại nhớ thêm nhiều và hình như Tám cũng nằm trong cái mẫu số chung lạc loài, buồn đau ngày đó. Đang miên man với những suy nghĩ gần xa thì từ dưới bến, một giọng nói sang sảng vang lên:
- Mà có muốn lên phà không? Tao chạy bây giờ đó. Chuyến tới là chuyến chót và phải đợi thêm 30 phút nữa!

Ngó lại thì mới hay giọng nói vừa phát ra từ dưới bến phà và chỗ Tám đứng là đầu cây cầu dẫn xuống bến. Chắc là ông nghĩ rằng Tám cũng muốn qua phà nên Tám cũng vui vẻ đáp lại:

- Thôi, trời tối rồi, tôi không đi đâu. Ngày mai tôi sẽ đi. À, chuyến phà sớm mai khởi hành lúc mấy giờ, thưa ông?

Từ dưới bến, giọng nói ồm ồm kia tiếp tục vang xa:

- Sáu giờ sáng sẽ có chuyến phà đầu tiên, cứ mỗi 20 phút thì có một chuyến. Ngày mai, mày đi sớm để ngắm bình minh hén!

- Dạ, cảm ơn ông!

Ông lặng lẽ tháo sợi dây xích an toàn và chuẩn bị đóng lại cánh cửa cuối cùng thì ngó lên bến rồi dặn tiếp:

- À, tao quên, ngày mai không rõ vì lý do gì đó, từ 9 giờ sáng đến 2 giờ trưa sẽ không có phà. Mày có đi thì nhớ tránh khung giờ đó nha. Tạm biệt và chúc mày một buổi tối bình an!

Phà quay hướng, rẽ sóng rồi chậm chậm xa bờ và để lại bến bãi một khoảng không gian tối tăm, lạnh ngắt nhưng hình như trong lòng Tám có vài cơn gió nhẹ, ồm ồm lao xao len vào. Lâu lắm rồi Tám mới được thấy lại những

quan tâm nhân ái, dù nhỏ bé, nhất là giữa cái xã hội xô bồ và cuộc sống mỗi ngày thêm hối hả. Tám bùi ngùi nhớ lại câu chuyện của mấy mươi năm trước, ngày chân ướt chân ráo đặt chân trên đất mới.

Lần đó, Tám muốn đi thăm người quen từ bên trại tị nạn vừa mới được định cư. Hai anh em ở hai tiểu bang, nhưng hai thành phố lại nằm sát bên nhau và chỉ cách nhau tám bảng màu vàng "vô duyên" để dễ dàng phân biệt biên giới. Tám hỏi thăm người ta có cách nào để đi nhanh nhất và rẻ nhất. Nhân viên ở nhà ga cho biết, nếu đi bằng xe lửa thì phải đi đường vòng và giá vé sẽ mắc gấp 2, 3 lần hơn. Họ bày cho Tám đi xe buýt đến biên giới ở giữa hai tỉnh, rồi đi thêm một chuyến xe buýt nữa, khoảng 5, 7 trạm thì xuống và chịu khó đi bộ qua một vài ngọn đồi nữa là đến cái địa chỉ muốn tìm, nơi trại tạm cư của người bạn mới qua.

Lần đầu tiên "đi xa" trên xứ lạ, Tám vô cùng hồi hộp vì sợ bị lạc. Tám hỏi han đủ điều với dăm ba chữ mới vừa học được trong khóa Đức ngữ và xử dụng luôn cả ngôn ngữ "chân tay". Ông tài xế vui vẻ trả lời và ân cần chỉ dẫn từng chút, từng ly. Lúc phải đổi xe, ông dắt tay Tám và gửi gắm cho người đồng nghiệp. Chắc nó thấy thẳng thớm tội nghiệp,

chữ nghĩa chưa đầy lá mít, nên ông nói luôn với ông bạn tài xế đồng nghiệp:
- Nó khỏi phải mua vé xe nữa, nó trả tiền cho tao rồi. Tới trạm "X", mày nhớ nhắc nó xuống xe!

Ông bắt tay người bạn trong nghề và cũng quay lại vỗ vai Tám nói lời chia tay. Thiệt tình là ông chỉ tính tiền vé xe đến trạm ở biên giới thôi và khi qua tiểu bang khác, hành khách ai nấy đều phải mua thêm cái vé khác nữa vì hai công ty xe buýt khác nhau.

Hai câu chuyện nhỏ xíu và thời gian cách xa nhau hơn 40 năm nhưng để lại trong Tám những bồi hồi khó tả. Năm tháng qua mau, biết bao chuyện vật đổi sao dời, biển cả hóa thành nương dâu thì tránh sao được tâm tư hay lòng dạ con người không thay đổi. Dòng đời chia trăm ngã, người ra đi muôn hướng, sum họp rồi ly tan vẫn là quy luật của đất trời nhưng sao Tám cứ mãi luyến lưu dòng sông bến nước, cảnh cũ người xưa cũng như những gương mặt đã đi qua một cuộc đời ít vui, lắm buồn và vẫn vương trăm nỗi lênh đênh. Giữa đại dương mênh mông, bọt biển nào rồi cũng mau chóng vỡ tan theo muôn trùng sóng nước.

VUU VĂN TÂM Germany

(*) "Tàn tro", lời Việt Angot Rany (ca sĩ Julie), 1987
<https://www.youtube.com/watch?v=pZrobm9QTnl>

Ảnh: Lighthouse in Warnemünde, Port City Rostock, Germany

Thơ Tạ Quang Tuấn



Miền Tây

Miền Tây sông nước hiền hòa
Có cây ăn trái bao la miệt vườn
Có hàng dừa thắm dễ thương
Có lối đi nhỏ đến trường tuổi thơ.

Miền Tây vẫn đợi vẫn chờ
Kể đi xa xứ ước mơ quay về
Nhớ câu hò cũ hân quê
Nhớ con đò nhỏ bến về chiều trôi.

Miền Tây bên lở bên bồi
Bên kia cá lội nước trôi theo dòng
Lục bình tím ngắt mênh mông,
Mình em tôi đứng mà lòng nhớ quê.

Miền Tây đẹp lắm chiều về
Tựa như tranh vẽ làm mê lòng người
Vẫn câu vọng cổ chơi vơi,
Tiếng ca của bầu giữa trời hoàng hôn.

10 tháng 10 năm 2025

Về Với Quê Hương

Về với quê hương một buổi chiều
Bên hàng dừa thắm gió liêu xiêu
Đồng xanh bát ngát thơm mùi lúa
Có tiếng trẻ vui cùng cánh diều.

Về với quê hương sao vẫn buồn
Bạn còn bạn mất bạn ngàn phương
Người đi biên biệt mờ sương khói
Người ở âm thầm dưới mộ hương.

Về với quê hương tóc bạc màu
Ngôi trường rêu phủ lối đi sâu
Ghế xưa bằng cũ hoài thương nhớ
Tìm tiếng thầy cô thuở ban đầu.

Về với quê hương thăm lại nhà
Thăm dòng sông nhỏ của hôm qua
Nay sao vắng lặng buồn ray rứt
Bờ cỏ xanh xưa đã úa già.

21 tháng 09 năm 2025



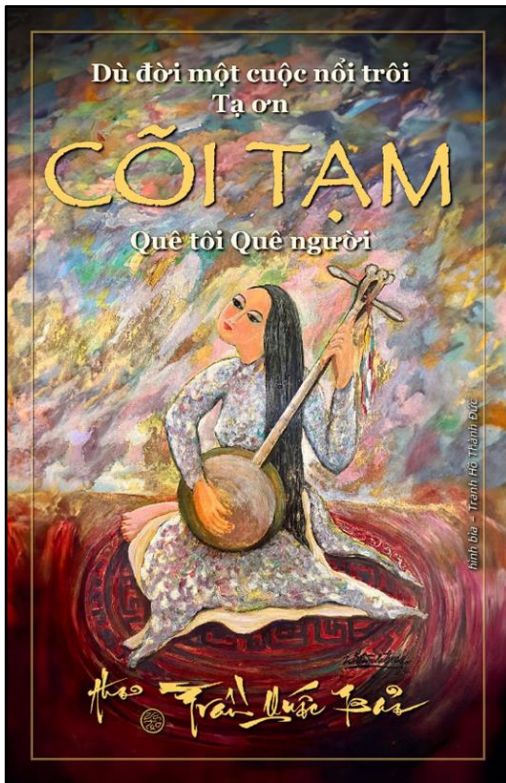
GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

CÔ THƠM HÂN HẠNH GIỚI THIỆU 3 TẬP SÁCH MỚI:

1/ THI PHẨM “**CỖI TẠM**” CỦA THI SĨ **TRẦN QUỐC BẢO**, CƯ NGỰ TẠI RICHMOND, VIRGINIA

2/ TẬP TRUYỆN NGẮN “**XUÂN VÀNG SON**” CỦA NHÀ VĂN GS **TRẦN C. TRÍ**, CƯ NGỰ TẠI WESTMINSTER, CALIFORNIA

3/ SÁCH BIÊN KHẢO “**ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ CỦA PHỦ TOÀN QUYỀN ĐÔNG DƯƠNG**” CỦA BIÊN KHẢO GIA **NGÔ THỊ QUÝ LINH**, CƯ NGỰ TẠI HOUSTON, TEXAS.



Rao Bán Sách

Đem thơ ra bán chợ trời,
Băm lăm (\$35) một quyển,
rẻ rồi... mời mua!
Tác giả CỖI TẠM già nua,
Nhưng nguồn thi hứng vẫn chưa có già!

Sách thơ, mua để làm quà,
Đôi khi rảnh rỗi, xem qua... đỡ buồn.
Làm thơ đâu phải bán buôn,
Bởi vì ấn phí vẫn luôn tăng đều!

Tiền già chẳng có bao nhiêu,
Dành ra in sách cũng điều vui thôi!
“Sách Thơ” - là đứa con tôi,
Rao bán chợ trời... lòng những xót xa!

Người ta mua cái xa hoa,
Chứ mua tác phẩm thi ca làm gì (!)?
Riêng mời Độc Giả tương tri
Giúp mua CỖI TẠM bởi vì yêu thơ

Tạ Ơn, ...và rất mong chờ.

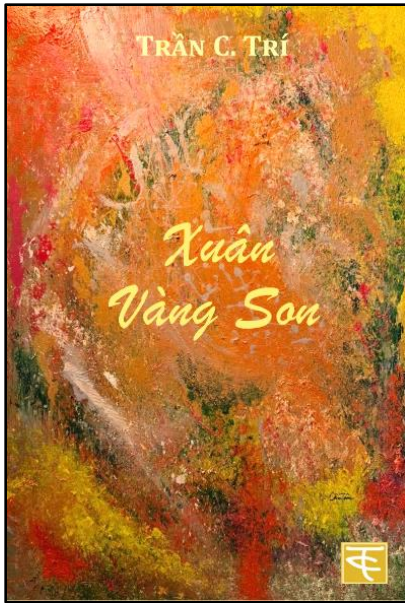
TQB

Mời bạn đặt mua thi phẩm Cỗی Tạm – Xin gửi Email quocbao_30@yahoo.com trước: Tên người mua:--- --- ; Địa chỉ: (viết rõ) --- ---

Ấn phí: sách + bưu phí = \$35 - **Chỉ gửi check khi bạn đã nhận sách.**

Check gửi về: Tran Quoc Bao – 1912 Rolfe Way, Henrico, VA 23238

Hoặc qua: VENMO: Kim-DAbate ; hay ZELLE: 301-346-3200

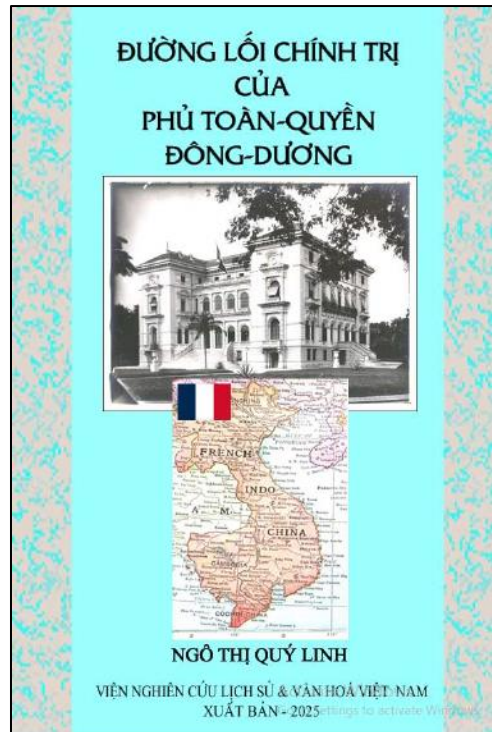


Tuyển tập 16 truyện ngắn Tết về những mùa Xuân quê hương trong ký ức của tác giả TRẦN C. TRÍ:

- ☐ Tranh bìa: Cẩm Tâm
- ☐ Cỏ Thơm Foundation xuất bản, 2026
- ☐ Để có sách, xin liên lạc Cỏ Thơm dathphan1@gmail.com / hay tác giả: trichantran@yahoo.com
- ☐ Giá \$25.00, kể cả bưu phí

Sách dày 238 trang, khổ giấy 6x9. Bìa sách màu giấy láng với bản đồ của Đông Dương thuộc Pháp năm 1913 chồng lên hình của dinh Toàn Quyền Đông Dương ở Hà Nội. Viện Nghiên Cứu Lịch Sử & Văn Hóa Việt Nam xuất bản năm 2025. Bìa sau tóm tắt nội dung sách, trả lời câu hỏi: “Sau hơn 60 năm cầm quyền (1884-1945), các tổng trú sứ và toàn quyền đã thực hiện những việc gì và thay đổi xã hội Việt Nam ra sao trong khi tìm cách đạt đến mục tiêu trợ giúp kinh tế và chính trị cho ‘mẫu quốc’ Pháp?”

Để có sách xin liên lạc với tác giả NGÔ THỊ QUỲ LINH:
ylinhpublishing@gmail.com



TIÊU MAU KÈO TRỀ

**** Phạm Xuân Thái ****

Thình thoảng chúng tôi hay tới thăm ông niên trưởng Hải Quân của tôi. Ông đã gần 90 tuổi, mái tóc đã bạc trắng, bên khuôn mặt nhiều vết nhăn, nhưng ông vẫn minh mẫn, trí nhớ vẫn rành rẽ về những câu chuyện thời cuộc xa xưa, và hát vẫn rất hay. Lần thăm viếng vừa qua, ngồi nói chuyện với ông lâu hơn. Trong câu chuyện ông kể: “Mình qua đây làm việc vất vả, mong ngày về hưu đưa vợ con đi du lịch cho biết đó biết đây, nhưng không thành, vì bà vợ bị tai biến mạch não khiến nửa người bị tê liệt phải ngồi xe lăn đã 25 năm qua, đi đâu cũng khó khăn”. Tôi bồi hồi xúc động, nhìn ông với tất cả sự cảm thông.

Trong ba thập niên 1970s, 1980s, 1990s hàng triệu người Việt đã ồ ạt bỏ nước ra đi tìm tự do. Hầu hết ra đi với hai bàn tay trắng, mang theo trái tim in hằn vết thương của chiến tranh và thời cuộc. Đến đất lạ, quê người phải lao mình vào cuộc sống mới, làm lụng vất vả để xây dựng lại cuộc đời. Người Việt tị nạn làm hai ba việc chân tay, kể cả những ngày cuối tuần. Sau đó, để vươn lên cho một ngày mai tươi sáng hơn, họ đã phải vừa đi làm, vừa đi học. Kí ca, kí cốp dành dụm được ít tiền thì gọi về giúp gia đình đang khốn khổ ở Việt Nam. Hoặc giúp gia đình tìm đường vượt biên. Sau đó, lại tiếp tục làm việc ngày đêm để dành

tiền mua căn nhà, cái xe tốt hơn, hoặc để dành phòng khi bị cho nghỉ việc bất thình lình. Và rồi, lại tiếp tục làm việc cật lực để lo cho các con ăn học nên người. Chết chiu cứ thế bám theo họ gần cả đời người. Khi về già, lại không dám tiêu, để dành tiền phòng khi bệnh hoạn, hoặc để lại cho các con khi lìa đời .

*

Có một câu chuyện mà tôi nhớ mãi. Đó là câu chuyện của Đại Đế Alexander the Great. Alexander là vua của Macedonia, một vương quốc Hy Lạp cổ đại. Ông kế vị cha mình là Philip II lên ngôi vào năm 336 trước Công nguyên ở tuổi 20. Ông dành phần lớn thời gian trị vì của mình để chinh phục Đế chế Ba Tư (Persian Empire), bao gồm cả khu vực sau này trở thành trung tâm của Đế chế Ottoman, tức là Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Đến năm 30 tuổi, ông đã tạo ra một trong những đế chế lớn nhất trong lịch sử, trải dài từ Hy Lạp đến tây bắc Ấn Độ. Ông bất bại trong mọi trận chiến và được coi là một trong những vị chỉ huy quân sự vĩ đại và thành công nhất trong lịch sử.

Trên đường trở về sau khi xâm chiếm và chinh phục nhiều nước trên thế giới, Alexander ngã bệnh nặng, nằm chờ chết. Khi đối diện với tử thần, ông bỗng nhận ra rằng: những chiến tích, quân đội

hùng mạnh, lưới gươm sắc bén, tiền tài của cải... chẳng đem lại điều gì khi ta nằm xuống. Giờ đây ông chỉ ao ước được nhìn lại gương mặt người mẹ hiền để nói với bà lời vĩnh biệt. Nhưng ông đành phải chấp nhận với sự thật rằng, ông đang đối diện với sức khỏe đang tàn lụi của ông, và bệnh tật không cho phép ông trở về nơi quê nhà xa xăm kia nữa. Vị vua oai hùng giờ đây nằm liệt giường, gương mặt xanh xao, mặt lả, chờ phút lâm chung.

Alexander triệu tập các tướng lĩnh và nói: “Ta sắp lìa cõi thế gian này và ta có 3 điều ước, các người hãy ghi nhớ và thực hành cho đúng”. Nước mắt lăn dài trên má, các vị tướng cúi đầu vâng lệnh, và hứa sẽ thi hành đúng những điều ước của Đại Đế.

“Điều ước thứ nhất của ta là ...” Alexander nói, “các y sĩ của ta phải kiêng quan tài của ta”. Ngay một lát, ông tiếp: “Điều ước thứ hai là quan tài của ta phải được kiêng tới mộ phần trên con đường rải bằng vàng, bạc, và đá quý mà ta cất giữ trong kho châu báu.” Đại Đế kiệt sức sau khi tuyên bố những lời trên, ông nghỉ một phút rồi tiếp: “ Điều ước thứ ba của ta là hãy để hai bàn tay ta thông ra ngoài quan tài.”

Mọi người đều ngạc nhiên trước những ước muốn cuối cùng của Đại Đế Alexander, tuy vậy, không ai dám hé môi nêu lên thắc mắc của mình. Một vị tướng thân cận với Alexander hôn lên tay ông,

đặt tay ông lên ngực mình và nói: “Thưa Đại Đế, chúng thần xin hứa sẽ hoàn tất tốt đẹp tất cả những ước nguyện của Ngài, nhưng xin Ngài cho biết lý do tại sao Ngài có những điều ước lạ lùng này không? ” Lúc bấy giờ Alexander hít một hơi dài rồi nói: “Ta muốn thế giới biết 3 bài học mà ta đã lãnh hội được:

Điều ước thứ nhất: “Ta muốn các y sĩ của ta kiêng quan tài vì các người phải hiểu rằng các y sĩ không có khả năng để có thể cứu vớt con người khỏi móng vuốt của tử thần .Bởi thế, con người không nên xem nhẹ đời sống của mình mà phải tự chăm lo sức khỏe”.

Điều ước thứ hai: “Trải vàng, bạc, châu báu trên lối đi đến nghĩa trang”. Ta muốn con người hiểu rằng: mặc dầu ta đã dùng suốt cuộc đời để tạo ra của cải, nhưng khi chết, ta không mang theo được gì cả. Theo đuổi làm giàu chỉ phí thời giờ vô ích!”

Và về điều ước thứ ba: ”ta muốn thông hai tay ra ngoài quan tài “. Với điều ước này, ta mong con người hiểu rằng: ta vào đời với hai bàn tay trắng, và lìa đời cũng với hai bàn tay trắng mà thôi.”

Nói xong, nhà vua nhắm mắt lại. Trong phút chốc, tử thần đã chinh phục ông, và ông đã trút hơi thở cuối cùng.

*

Sau bốn năm chục năm làm việc cật lực, không dám tiêu pha, đã trở thành bản

năng của nhiều người Việt tị nạn trong thế hệ đầu tiên. Một ông bạn của tôi đã tìm ra chân lý trong nhiều năm trước và đã phán một câu xanh rờn: Tiêu mau kéo trễ! Tiêu mau trước khi lìa đời! tiêu mau trước khi sức khỏe không cho phép chúng ta đi đứng vững vàng khi đi du lịch đó đây, và đừng bao giờ để: xe tang đi trước, xe tiền theo sau. Con cháu chúng ta đã được chúng ta lo lắng cho ăn học, có số vốn kiến thức để có thể tự sống vai cùng người bản xứ trong mọi lãnh vực, và tiến xa hơn. Do đó, chắc chắn các cháu sẽ không phải làm những công việc vất vả như thuở chúng ta, những người tị nạn Việt Nam, đã phải làm khi chân ướt, chân ráo đến xứ sở này.

Những năm gần đây, một số đông bạn của tôi bắt đầu tiêu pha rộng rãi hơn, rủ nhau đi du lịch đó đây. Chúng tôi đã cùng đi những chuyến du lịch đường bộ hoặc đường biển qua nhiều nước tại Âu châu, Bắc/Nam Mỹ châu, và nhiều nước

tại châu Á. Nhiều ông đã thực thi châm ngôn “Tiêu mau kéo trễ” đi du lịch mỗi tháng hai ba lần, như ăn trả bữa sau khi ốm dậy.

Trong một chuyến du lịch bằng du thuyền, được phục vụ tối đa, ăn uống thả dãn, một ông bạn tôi sung sướng ra mặt, quay qua tôi nói: “Thế này mà các ông bà văn sĩ cứ nói tiền bạc không mang lại hạnh phúc!”. Tôi nhìn ông, mỉm cười và thầm nghĩ: Tiền có thể không mua được thời gian; không mua được sức khỏe. Nhưng tiền có thể mua được những khoảnh khắc khiến ta thấy mình đáng sống, chứ không chỉ đang tồn tại. Và như thế, cũng đủ ấm cả quãng đời còn lại.

Nhân dịp Lễ Tạ Ơn, xin cảm tạ mọi đấng tối cao đã cho chúng ta được an bình, đầy đủ và hạnh phúc.

Phạm Xuân Thái

(Virginia, Thanksgiving 2025.)



TÌNH THU

*Thu đến đây rồi em có hay
Gió lùa se sẽ tỏa hương say
Trời xanh thăm thẳm mây vờn cuộn
Nắng sớm chan hòa bướm lượn bay
Bước nhỏ vườn xưa lòng thổn thức
Hồn quê bến cũ dạ vui đầy
Tình yêu gói gắm vào nơi ấy
Nguyện ước muôn đời chẳng đổi thay.*



Trần Đại Bản

Virginia - Thu 2025

CHIỀU TRÊN CỎ XỨ

*Lặng bóng chiều buông nhớ cố hương
Hồ xưa sóng gợn ánh tà dương
Mây trôi bâng lảng vờn khe núi
Liều rủ im lìm nép bến sương
Lữ khách dừng chân miền viễn xứ
Thuyền nhân lạc bước chốn tha phương
Người đi để lại niềm ly biệt
Quạnh quẽ trời Thu gió vẩn vương.*



Trần Đại Bản

Virginia - Thu 2025

Giáng Sinh Đoàn Tụ

**** Tạ Quang Tuấn ****

Chuyến Bay Trở Về

Tiếng loa trong khoang máy bay vang lên, giọng nữ tiếp viên nhẹ mà dứt khoát: “Kính thưa quý khách, chúng ta sắp hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất...” Tim tôi chợt nhói. Qua khung cửa sổ nhỏ, Sài Gòn hiện ra trong đêm, mờ mờ và rực rỡ. Từng con đường ánh vàng như tấm lưới khổng lồ giăng phủ khắp thành phố, nơi tôi đã rời đi một buổi chiều xa lắc, tưởng như chẳng bao giờ còn được quay lại.

Những ký ức cũ lữ lượt kéo về, đêm chia tay vội vã trên bến sông, ánh mắt của mẹ ướt nhòa trong khói sương, chuyến vượt biển đầy sóng gió, tiếng trẻ con khóc hòa với tiếng máy tàu thoi thóp giữa đại dương. Tôi nhớ mình đã từng run rẩy cầu nguyện, chỉ mong được sống sót, chưa từng dám mơ đến ngày quay lại mảnh đất này.

Vậy mà giờ đây, bốn mươi năm trôi qua như một vòng luân hồi. Tất cả những mùa Giáng sinh nơi xứ người, lạnh, lặng, và thiếu vắng mùi nhang khói quê nhà bỗng dờn lại trong khoảnh khắc này, khi bánh máy bay khẽ chạm xuống đường băng Sài Gòn. Một tiếng “bịch” vang lên, nhẹ mà sâu, như tiếng tim người lữ khách vừa chạm lại đất mẹ.

Vòng Tay Của Bố Mẹ

Khi cánh cửa sân bay mở ra, tôi hòa mình vào dòng người. Giữa biển người đông nghịt ở phi trường trộn vào những tiếng gọi nhau ới ới của những người

thân khi nhìn thấy nhau, tôi nhận ra Mẹ ngay lập tức. Dáng bà nhỏ bé, tóc bạc trắng, nhưng đôi mắt sáng và đầy nước. Bên cạnh là Bố, gầy gò, lưng đã hơi còng, nhưng vẫn giữ được vẻ nghiêm nghị ngày nào.

Tôi quăng vali, chỉ còn biết chạy. “Bố Mẹ!”, tiếng gọi bật ra như vỡ oà.

Mẹ ôm chầm lấy tôi, khóc nức nở:

“Con... con tôi đây rồi! Bốn mươi năm... mẹ tưởng không còn gặp lại!”

Bố không khóc, chỉ khẽ đặt bàn tay run run lên vai tôi:

“Vậy là đủ... Con đã về.”

Khoảnh khắc ấy, tôi như trở lại thành đứa con trai ngày nào, vừa được tìm thấy sau một cơn bão lớn.

Những Con Đường Giáng Sinh

Tôi ngồi lặng trong chiếc Van bảy chỗ mà Bố Mẹ đã mượn để ra phi trường đón tôi, mắt dõi theo dòng xe trôi dài trên con đường từ Tân Sơn Nhất về trung tâm thành phố. Sài Gòn hôm nay hiện ra vừa quen vừa lạ, cái tên vẫn vậy, mà linh hồn đường như đã khác.

Xe cộ quá nhiều, tiếng còi inh ỏi, ánh đèn pha đan xen như dòng chảy rối loạn của một con sông không bờ bến. Ai cũng hối hả, gấp gáp, dường như đang chạy đua với thời gian. Những chiếc xe máy lạng lách, cắt ngang đầu xe chúng tôi một cách táo bạo như thể đó là chuyện bình thường của đời sống thường nhật nơi đây.

Tôi lặng người nhìn ra cửa kính. Sài Gòn của tôi ngày xưa, thành phố của những buổi sáng yên bình, của tiếng rao bánh mì và những con đường nhỏ lấp lánh nắng mai, nay chỉ còn lại trong ký ức. Bốn mươi năm... thời gian đủ dài để một thành phố đổi thay, nhưng cũng đủ để nỗi nhớ trở nên thiêng liêng và cay xè nơi khóe mắt.

Tiếng nhạc Silent Night vang lên, hòa cùng mùi khói bánh tráng nướng và gió đêm tháng Chạp. Tôi buột miệng nói, không rõ là với anh tài xế hay với chính mình:

“Ngày xưa tôi rời Việt Nam, Sài Gòn nghèo lắm... đó là thời bao cấp mà.”

Anh tài xế nhìn tôi qua gương chiếu hậu, đôi mắt ánh lên một tia hiểu biết. Anh mỉm cười, giọng trầm và chắc:

“Giờ khác nhiều rồi, chú ạ. Nhưng tình người thì vẫn vậy thôi.”

Câu nói của anh khiến tôi lặng đi. Phải, Sài Gòn bây giờ khác xưa, cao ốc, quán cà phê, ánh đèn rực rỡ nhưng dường như vẫn giữ lại một điều gì đó không đổi: cái ấm, cái nghĩa tình len lỏi trong từng con hẻm, từng ánh mắt người qua đường.

Tôi nhìn qua khung cửa kính. Những dây đèn xanh đỏ vắt ngang đường như những dòng kỷ niệm đang chảy ngược về quá khứ. Tôi bỗng thấy mình nhỏ lại, trở thành cậu bé năm nào, tay nắm tay Mẹ, len giữa đám đông. Tôi nhớ cái cảm giác háo hức khi được Mẹ mua cho cục kẹo, một quả bóng bay, hay chỉ là nụ cười hiền khi Mẹ xoa đầu và nói khẽ: “Đẹp không con?”

Nay tôi trở về, không còn là đứa trẻ năm nào nữa. Mái tóc đã điểm bạc, đôi bàn tay đã chai, nhưng trong lồng ngực vẫn còn nguyên vẹn một đốm sáng ngọn lửa rộn ràng của Giáng sinh, của kỷ ức, của những người đã khuất và những người tôi sắp được gặp lại.

Ánh đèn thành phố lấp lánh phản chiếu trong mắt tôi, như trộn lẫn giữa hiện tại và quá khứ. Trong tiếng nhạc Jingle Bells vang vọng, tôi chợt mỉm cười, một nụ cười run run, như thể vừa đi hết một vòng đời để trở về đúng nơi mình đã khởi hành.

Mâm Cơm Đầu Tiên Của Gia Đình

Mẹ chuẩn bị cho tôi một bữa cơm thật thịnh soạn. Không phải cao lương mỹ vị, mà là tất cả những món ăn của kỷ ức: canh chua cá bông lau, thịt kho trứng, dưa giá, và một đĩa bánh tét cắt khoanh. “Ăn đi con... mấy chục năm rồi,” Mẹ đưa cơm cho tôi mà tay bà run run, trong khoảnh khắc này tôi biết bà đang rất xúc động.

Tôi cảm đôi đứa, mà cũng run. Mỗi miếng cơm đưa vào miệng, nước mắt lại trào ra. Từng mùi vị ấy, vị chua thanh của canh, vị béo mặn của thịt, mùi lá chuối từ bánh tét, tất cả hòa vào nhau, thành mùi vị của tuổi thơ, của mái nhà, của tình thương mà bốn mươi năm nay tôi vẫn khát khao tìm lại.

Bạn Bè Thời Niên Thiếu

Hôm nay là ngày tôi “hợp lớp”, buổi gặp mặt đầu tiên sau bốn mươi năm xa xứ. Tôi đã gọi cho những người bạn cũ,

những người mà tôi còn giữ được liên lạc suốt thời gian ở bên kia nửa vòng trái đất.

Quán cà phê nơi chúng tôi hẹn nằm khuất trong một con hẻm nhỏ, trang trí giản dị mà ấm áp. Cây thông Noel đặt giữa phòng, những sợi dây đèn vàng nhấp nháy phản chiếu lên tường, ánh sáng lung linh như những kỷ niệm tuổi học trò đang nhảy múa trở về.

Tôi đứng ngoài cửa giầy lát, hít một hơi thật sâu trước khi đẩy cửa bước vào. Tim tôi đập mạnh, như thể sắp gặp lại chính mình của ngày xưa, cậu học trò gầy gò, áo sơ mi trắng, mang cặp sách chạy vội đến trường. Trong góc phòng, vài khuôn mặt quen quen quay lại nhìn. Có ánh mắt rưng rưng, có nụ cười ngập ngừng... và trong khoảnh khắc ấy, thời gian như ngừng trôi.

“Ê, thằng Tuấn kia! Nó về rồi!”, tiếng gọi vang lên.

Tôi quay lại, thấy Hùng “sợ dừa”, nay tóc bạc trắng nhưng nụ cười vẫn rạng rỡ. Bên cạnh là Lan, lớp trưởng, mái tóc hoa râm nhưng dáng đi vẫn nhanh nhẹn.

Chúng tôi ôm nhau, cười trong nước mắt. Tiếng chào, tiếng hỏi thăm vang lên liên tục. Cả bầu trời kỷ ức tuổi học trò như sà xuống bàn cà phê: chuyện trốn học đi đá banh, chuyện bị thầy phạt, chuyện những lá thư tình ngây ngô.

Nhưng rồi có lúc im lặng. Chúng tôi cùng nhau nhắc tên những bạn đã mất. Một ngọn nến nhỏ được đặt giữa bàn. Ánh nến lung linh, như gọi hồn tuổi trẻ đã xa. Tôi thầm nhẩm: “Phúc, Dũng, Hòa...”,

những người bạn không còn có mặt. Mắt tôi cay xè.

Đêm Thánh Vô Cùng

Đêm nay là đêm Noel. Tôi cùng Bố Mẹ đi lễ nhà thờ. Dù gia đình tôi vốn theo đạo Phật, nhưng từ lâu, tôi vẫn tin rằng đạo nào cũng hướng con người đến điều thiện. Chỉ cần sống ngay lành, không làm hại ai, thì trời Phật hay Chúa đều sẽ phù hộ cho chúng ta.

Khi những hồi chuông ngân vang giữa đêm, tôi ngẩng nhìn lên tượng Chúa trong ánh nến lung linh, lòng chợt dâng lên một niềm xúc động lạ. Tôi nhớ lại năm nào, trên chuyến vượt biên giữa trùng khơi, giữa ranh giới sống và chết, chúng tôi đã cùng nhau cầu nguyện, người khấn Phật, người cầu Chúa, nhưng tất cả đều chung một tấm lòng: khát khao được sống, được sum vầy, được thấy lại quê hương.

Và giờ đây, bốn mươi năm sau, tôi lại đứng giữa nhà thờ sáng rực đèn, bên cạnh Bố Mẹ già, nghe tiếng hợp ca vang lên “Đêm Thánh vô cùng...” mà thấy tim mình như tan ra, hòa cùng dòng người, cùng tiếng hát, cùng bao ơn lành của đất trời.

Những Ngày Sau Giáng Sinh

Tôi dành hết thời gian thăm họ hàng, đi về quê thấp nhang cho ông bà, dắt Bố Mẹ đi dạo phố. Tôi cùng bạn bè về lại trường cũ. Cổng trường đã khác, tường mới xây, nhưng trong sân, gốc phượng già vẫn đứng đó. Tôi chạm tay vào vỏ cây, thấy như chạm vào cả một thời tuổi trẻ.

Bạn bè kể chuyện đời: đưa thành đạt, đưa lao đao, đưa đã ra đi. Tôi lắng nghe, vừa vui vừa xót xa.

Một buổi chiều, chúng tôi kéo nhau ra nghĩa trang thăm mộ bạn. Những bó hoa cúc vàng đặt xuống, những giọt nước mắt rơi. Chúng tôi đứng lặng, như hứa với nhau sẽ sống trọn vẹn hơn cho cả phần bạn bè đã khuất.

Tiệc Giáng Sinh Đoàn Tụ

Đêm 24, chúng tôi tổ chức một buổi tiệc nhỏ tại nhà. Bạn bè kéo đến, hàng xóm cũng qua chung vui. Cây thông nhỏ trang trí bằng những vật giản dị: vài dây đèn, mấy quả châu, ngôi sao giấy.

Tiếng nhạc vang lên, tiếng cười giòn giã. Tôi và bạn bè nâng ly, kể chuyện cũ, ca hát. Mẹ ngồi một góc, ánh mắt lấp lánh hạnh phúc. Bố thì cười, hiếm hoi lắm mới thấy ông cười nhiều đến vậy.

Có lúc, tôi nhìn quanh, chợt thấy như cả tuổi trẻ mình quay về. Bốn mươi năm xa xứ, bốn mươi năm trông đợi, cuối cùng tôi đã được sống một đêm Giáng sinh trọn vẹn, đầy ắp yêu thương.

Niềm Tin Tương Lai

Sáng Giáng sinh, ánh nắng tràn vào nhà. Tôi cùng Bố-Mẹ ngồi bên bàn, mở những món quà nhỏ: chiếc khăn len, tấm thiệp chúc mừng, một bức ảnh chụp chung cả nhà. Không gì quý hơn.

Tôi biết, chặng đường phía trước của Bố-Mẹ không còn dài. Nhưng tôi sẽ không để thêm một mùa Giáng sinh nào trôi qua trong xa cách nữa.

Giáng sinh này không chỉ là đoàn tụ, mà còn là sự hàn gắn. Nó cho tôi niềm tin rằng, dù đi xa đến đâu, gia đình vẫn là bến bờ cuối cùng. Bạn bè có thể mất, thời gian có thể cuốn trôi tuổi trẻ, nhưng tình yêu thương thì bất diệt.

Tôi ngẩng đầu, nhìn lên bầu trời xanh trong, nghe tiếng chuông nhà thờ ngân xa. Và tôi biết: Mình đã về. Thật sự đã về.

Đi Thăm Thầy Cũ

Chiều hôm sau, tôi được bạn bè đưa đến thăm thầy chủ nhiệm năm lớp 9. Thầy giờ đã ngoài tám mươi, tóc bạc trắng, dáng đi chậm chạp, nhưng mắt vẫn sáng.

“Trời đất, Tuấn hả? Thầy tưởng con đi rồi không trở lại.”, giọng thầy run run.

“Dạ, hôm nay em về thăm Thầy-Cô và cũng nhân tiện đây em xin kính biểu Thầy-Cô một chút quà từ bên Mỹ nơi em đang ở.”

Chúng tôi ngồi dưới mái hiên, gió đưa hương cau. Thầy kể chuyện lớp xưa: thằng Hùng hay phá, con Lan chăm chỉ, tôi ham vẽ tranh. Mỗi câu chuyện, cả bọn lại cười vang, dù trong tiếng cười vẫn có vị mặn của thời gian.

Trước khi về, thầy nắm chặt tay tôi:

“Các con phải giữ tình bạn. Thời gian lấy đi nhiều thứ, nhưng không được để nó lấy mất tình nghĩa.”

Lời thầy vang trong tim, như một lời nhắn nhủ từ quá khứ.

Tiệc Bạn Bè Trước Giáng Sinh

Bạn bè tổ chức cho tôi một buổi tiệc ở nhà Hùng “sọ dừa”. Sân nhà treo đèn lấp lánh, một cây thông giả dựng ở góc, bàn ăn đầy ắp món quê: gà nướng, lẩu mắm, chả giò, bia lạnh.

Chúng tôi cụng ly, hát hò, kể chuyện đời. Có đứa thành đạt, có đứa còn chật vật. Nhưng đêm ấy, không ai so đo. Chúng tôi chỉ là những đứa trẻ của một thời áo trắng, được gặp lại sau bốn mươi năm. “Ê, tụi mình già hết rồi, nhưng tình bạn thì còn trẻ hoài, nghen!”, Lan nâng ly, giọng lạc đi vì xúc động.

Tôi nhìn quanh, thấy nụ cười, thấy nếp nhăn, thấy cả những khoảng trống vĩnh viễn. Và tôi biết, niềm vui hôm nay càng quý giá vì có những mất mát phía sau.

Đêm Tưởng Niệm Bạn Bè

Chúng tôi cùng nhau ra nghĩa trang, thấp nhang cho những người bạn đã ra đi. Gió thổi qua hàng dương, ngọn nến chập chờn. Chúng tôi gọi tên từng đứa, kể lại kỷ niệm, cười trong nước mắt. “Chắc tụi nó trên trời cũng vui, thấy mình còn nhớ.”, Hùng nói, giọng nghèn nghẹn. Tôi ngẩng lên, nhìn trời sao. Tôi tin rằng, ở đâu đó, bạn bè đang mỉm cười, cùng chúng tôi chung vui một Giáng sinh đoàn tụ.

Lời Hứa

Trước khi rời Việt Nam trở lại cuộc sống bên kia, tôi ngồi bên hiên nhà cùng Bố-Mẹ. Đêm lặng, trăng sáng.

“Con hứa, từ nay sẽ về thường xuyên. Không để bốn mươi năm nữa mới gặp lại.”, tôi nói.

Bố tôi gật đầu, mắt sáng lên. Mẹ nắm tay tôi, mỉm cười qua nước mắt.



Giáng sinh này, tôi không chỉ trở về, mà còn tìm thấy một sợi dây bền chặt nối tôi với quê hương. Và tôi biết, dù đi đâu, trong tim mình luôn có một ngọn nến, ngọn nến của tình

thân, tình bạn, của một Giáng sinh đoàn tụ sau bốn mươi năm.

TẠ QUANG TUẤN

Viết cho Giáng Sinh 2025



Đêm Đông - Ảnh: **Nguyễn Sơn** (Germany)

HUẾ LỤT HUẾ MƯA

*Huế thương bão lụt quá thương rồi
Thành Nội thành sông thành biển khơi
Gia Hội Bạch Đằng lai láng nước
Đồng Ba ngập mái chợ không người.*

*Đập Đá lũ tràn qua Vỹ Dạ
Sông Hương cuộn cuộn nước trôi xuôi
Bao Vinh phố cổ tan nhà cửa
Thân phận dân nghèo sống nổi trôi.*

*Ai về An Cựu nhìn mưa lũ
Có thấy đau thương chuyện đất trời
Sông Trườn sóng cuộn phù sa ngập
Phú Lộc tang hoang Bạch Mã ơi.*

*Bão lụt kinh hoàng thương xứ Huế
Nỗi lòng xa Huế nhớ không nguôi
Mong cho Huế được bình yên lại
Huế đẹp muôn đời Huế của tôi.*

Maryland, Thu 2025

Đăng Nguyễn



HUẾ LŨ LỤT

*Huế hỡi! Lũt hoài nhìn muốn khóc
Mỗi năm tiếp diễn mãi khôn nguôi
Mưa rơi nước ngập thêm cuồng gió
Bèo dạt đầy đường lạnh lẽo trôi.*

*Quận thất miền quê từng đói khổ
Cuộc đời cứ mãi sống lầm than
Rau trồng ruộng cấy đành hư hại
Lặng lẽ buồn đau trước cảnh tàn.*

*Huế hỡi! người dân hiền chịu đựng
Thương quê xót dạ héo trong lòng
Xưa từng nếm trải mùa mưa lụt
Sẻ chút nghĩa tình ý nguyện mong.*

*Bởi vậy vì rằng người xứ Huế
Thâm trầm khắc khổ lắng niềm sâu
Cúi đầu chịu đựng qua ngày tháng
Huế hỡi! Người đi... gọi nổi sầu.*

Minh Thuý TN

Tháng 10/27/2025

TÌNH YÊU CỦA MẸ

Tin một bệnh nhân đang chờ nhập viện
Có bầu, mắc bệnh AIDS, sắp sinh,
Làm cả khu sản phụ hoàng kinh.
Các y tá đồng thanh hỏi: “Ai sẽ
Chịu trách nhiệm trong trường hợp bị
Lây nhiễm?” Các bác sĩ cũng lo âu:
“Dụng cụ giải phẫu, chữa trị thì sao?
Chúng ta làm cách nào tránh chuyện đó?”
Sau một hồi tranh luận như pháo nổ
Cuối cùng thì tất cả đồng tình
Để bệnh nhân nằm riêng một phòng
Cách ly đặc biệt ngoài vòng bệnh chính.
Bác Sĩ Trưởng Khoa kêu gọi tình nguyện
Một y tá giữ trách nhiệm chăm lo
Cho bệnh nhân, nhưng ai cũng làm lơ
Chỉ còn lại tôi, mới ra lò ba tháng
Không ai nhận cho nên được chỉ định.

Bước vào phòng, cố gắng nén lo
Tôi thật ngạc nhiên khi thấy cô ta
Nhìn tôi, và tỏ ra rất thân thiện.
Tôi đã nghĩ là thế nào chắc chắn
Cũng sẽ gặp một cảnh tang thương
Một người đàn bà trang điểm khác thường
Để che dấu cái dung nhan tiều tụy.
Nhưng không, tôi bàng hoàng khi thấy
Một phụ nữ không có gì khác mấy
Với những người cùng tuổi ấy, bình
thường.
Cô có nụ cười hiền dịu, dễ thương,
Mái tóc dài để lưng chừng, xõa xuống.
Chân đi đôi giày búp bê hơi lớn.
“Cám ơn cô”, cô nói, giọng nhẹ nhàng,
Và trong veo. Một phụ nữ bình thường
Mang căn bệnh không bình thường, ác
nghiệt.
Nói chuyện với cô, tôi mới được biết
Cô là cô giáo trung học phổ thông,
Một hôm trên đường về nhà từ trường
Cô bị tai nạn giao thông tồi tệ
Mất quá nhiều máu, nên không chậm trễ,
Người ta vội truyền ngay máu cho cô.
Kết quả là cô bị AIDS (SIDA).
Nhưng cô hoàn toàn không hề hay biết
Cho mãi đến khi kinh kỳ bị tắt,

Đi khám thai thì mới phát hiện ra.
Một bức màn tối phủ lên đời cô,
Với căn bệnh thế kỷ, không chờ mà đến.
Hệ thống miễn dịch hoàn toàn tan biến
Biến chứng sinh nở nguy hiểm vô cùng.
Đứa bé trong bụng càng thêm đáng thương
Có đến bốn mươi phần trăm lây nhiễm.
Khi người chồng đến, không như tưởng
tượng
Của mọi người, ông nhã nhặn, hiền hòa,
Lịch sự, đĩnh đạc tuy đáng lo âu.
“Em tự hỏi con chúng ta sẽ giống
Em nhiều hơn, hay sẽ mang bóng dáng
Của anh yêu, anh thử đoán được không?”
Lúc đó tôi đang trải khăn trải giường,
Nghe cô nói, tôi nghe lòng rung động,
Sống mũi cay cay, khóe mắt lệ đọng.
Thì ra họ có cuộc sống chan hòa
Tình yêu, niềm vui ngay lúc phong ba,
“Nó sẽ giống em, nếu là con gái.
Con trai, đương nhiên giống bố, nó phải!”
Cô vợ già bộ phụng phịu với chồng,
Ông chồng cầm tay vợ lên hôn.
Tôi bước vội ra khỏi phòng, tìm thất
Hai hàng lệ chảy dài từ đôi mắt.
Trong lòng tôi, nỗi chua xót trào dâng.
Những ngày kế tiếp càng thêm náo lòng.
Cô phải uống cả vô vàn thứ thuốc
Mỗi ngày để trấn áp lượng “virus”
Và lấy máu, truyền dung dịch nhiều lần
Hay cánh tay nay đầy dấu kim tiêm.
Mà tôi, vừa mới ra trường, kém cỏi,
Lại nhát gan, cho nên, của đáng tội,
Thường hay làm cô đau tới bậm môi,
Chảy nước mắt, nhưng cô vẫn chỉ cười,
Nói không sao (một nụ cười chịu đựng!)

Và rồi ngày sinh cũng đã sắp đến
Tất cả khu lo sửa soạn sẵn sàng.
Ba mươi mốt tuổi, bệnh AIDS cô mang
Toàn bệnh viện mức đề phòng cao độ.
Nhưng cô giáo không tỏ vẻ lo sợ
Cô rất bình tĩnh, vẽ tranh, làm thơ,
Đọc sách, thuê áo quần giết thì giờ
Một hôm tôi hỏi cô: “Sao cô đã

Có cái quyết định táo bạo như thế.
Với nguy cơ đứa bé bị lây cao?”
Cô dịu dàng: “Ngay từ những ngày đầu,
Hai chúng tôi đã cùng nhau chọn lựa
Nhất định sẽ đi hết con đường đó.
Duyên nợ đã đem đứa bé vào đời.
Sinh mạng của cháu không thuộc về tôi.
Tôi không có quyền là người cướp đoạt!”
Tôi do dự, rồi ngập ngừng hỏi tiếp:
“Nhưng nếu cháu lây nhiễm AIDS thì sao?”
Cô im lặng, rồi nước mắt dâng trào:
“Nếu không thử thì làm sao cháu nó
Có cơ hội bước chân vào dương thế?”
Tôi cảm thấy thật buồn bã, xót xa,
Không khí trong phòng, ngột ngạt, nặng nề.
Tôi lặng lẽ cúi chào cô, toan bước
Vội ra cửa thì cô chợt nắm chặt
Lấy tay tôi, đôi mắt ướt, rưng rưng:
“Tôi cảm ơn cô một chuyện, được
không?”

Là trong lúc tôi sinh con nếu có
Xảy ra việc gì, tình trạng khốn khó,
Thì chồng tôi nhất định sẽ cứu tôi.
Nhưng bệnh trạng của tôi, cô biết rồi,
Tôi muốn cô hứa với tôi sẽ cứu
Đứa con tôi, xin với các bác sĩ,
Bằng mọi giá, hãy để nó ra đời!”
Tôi cảm động, ôm cô, cùng khóc vui.

Cô nằm đó, một nhòai, trên bàn mổ.
Thân dưới máu vẫn chảy, không ngừng
nghỉ.
Nước đầu ối, vẫn đục, cứ ộc ra.
Hiển nhiên thai nhi đang thiếu oxy.
Thế chất cô rất đặc thù, không thể
Sử dụng thuốc gây mê như thông lệ
Mà phải dùng một số lượng thực cao.
Các bác sĩ không biết quyết định sao.
Mồ sống gấp, cứu bào thai cấp tốc.
Thì tính mạng người mẹ ắt nguy kịch.
Hay hy sinh đứa bé, đặt trọng tâm
Vào người mẹ, giữ cô được an toàn.
Tình cảnh tiến thoái lưỡng nan, khó xử,
Cho cả gia đình lẫn các bác sĩ.
Ngay lúc ấy cô bỗng mờ mắt ra
Khẩn thiết nhìn tôi, bằng giọng vỡ òa:
“Hãy cứu con tôi, đừng lo mẹ nó!”
Trong đời tôi, chưa khi nào tôi có
Cảm xúc thâm trầm như thế bao giờ.

Một cái nhìn tuyệt vọng đến vô bờ
Trong tình cảnh đầy âu lo, tuyệt vọng.
Người mẹ gào lên đến khan cả tiếng:
“Cứu con tôi, xin gắng cứu con tôi!”
Bác sĩ sản phụ không nói một lời
Nhưng đôi mắt bà tràn hai dòng lệ.
Con dao mổ dưới tay bà mau lẹ
Cắt qua lớp da, lớp mỡ,..., từ cung.
Thân thể người mẹ co giật từng cơn,
Trong đau đớn, cả thân mình quằn quại.
Không la hét, cô cắn răng rên rỉ.
Những giọt nước mắt lã chã tuôn rơi.
Tôi nghĩ đó không vì đau đớn thôi,
Mà còn là vì niềm vui, hy vọng
Đứa bé con mình được cứu sống.
Bác sĩ nhẹ nhàng, nhanh chóng kéo ngay
Thai nhi đỏ hồng, nhầy nhụa ra ngoài.
Nó xụi lơ, không ai nghe tiếng khóc.
Bác sĩ vỗ vào người nó liên tục
Và xoa bóp không một phút ngưng tay.
Trong khi các người phụ tá loay hoay
Tận tình săn sóc ngay cho sản phụ.
Cuối cùng thì đứa bé trai cũng đã
Bật ra mấy tiếng khóc nhỏ oe, oe.
Yếu ớt như tiếng kêu một con mèo
Nhưng là dấu hiệu đã qua nguy hiểm.
Rồi tiếng khóc mỗi lúc một thêm lớn.
Sản phụ khi ấy đã lịm ngất đi
Bỗng tỉnh dậy, tôi nghĩ cô đã nghe
Tiếng khóc của đứa con cô mong đợi,
Cô hé mắt, nở nụ cười yếu đuối,
Hướng về tôi, như muốn hỏi điều gì.
Tôi vội vàng tháo dây cột chân tay
Cho cô, và đau xót khi nhìn thấy
Tay, chân cô đầy vết xước, máu chảy.
Tôi bế đứa bé đem lại gần cô
Để cô nhìn mặt, mà nghe xót xa.
Rồi để đứa bé cho cô ôm lấy,
Tôi lặng nhìn đôi mắt cô khép lại,
Mà nụ cười phảng phất mãi trên môi.
Người mẹ ấy vừa từ giã cõi đời.

Khi dọn dẹp phòng cô, tôi bắt gặp
Một phong thư dưới gối, màu xanh nhạt.
Không dán, trong đó để một lá thư,
Một bức tranh vẽ mặt trời thật to,
Bên dưới có hai bàn tay nhỏ nhỏ.
Lá thư viết: “Con yêu, con hãy nhớ.
Cuộc sống chúng ta tựa như mặt trời.

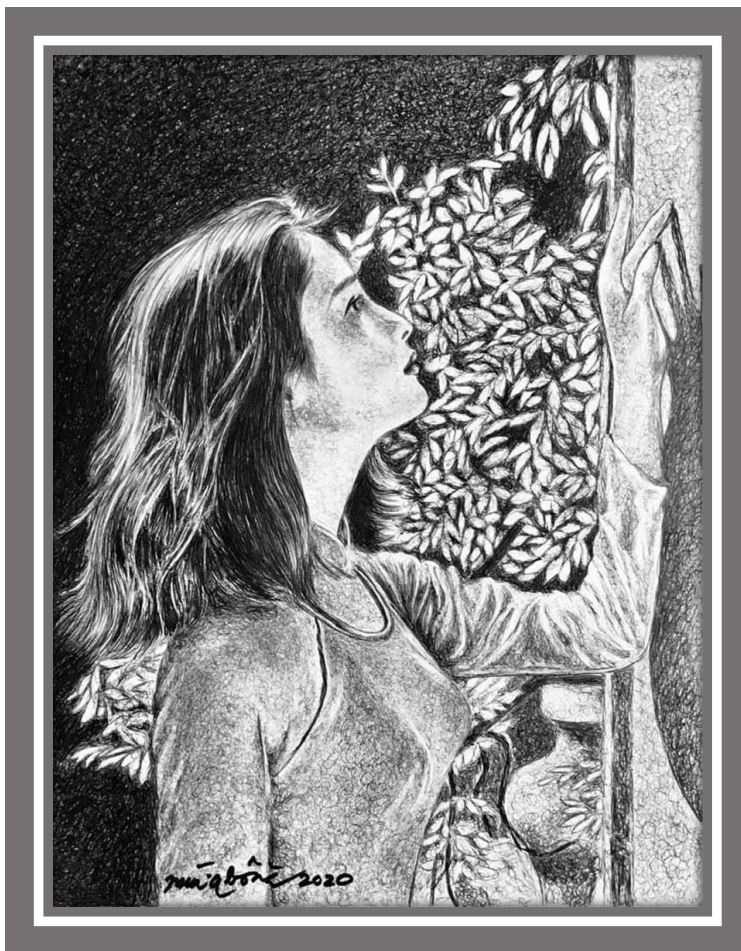
Hôm nay lặn, rồi lại mọc ngày mai.
Con là cuộc sống kéo dài của mẹ!”
Tôi đọc thư mà đôi mắt đầm lệ.
Nó mong manh nhưng mạnh mẽ biết bao.
Tình yêu người mẹ ấy muôn trùng cao.

Thử nghiệm đưa bé không sao, âm tính.
Gia đình nhận tin, hết sức bình tĩnh.
Họ đã cầu nguyện tin tưởng hồn thiêng
Mẹ cháu sẽ phù hộ cháu hết mình
Ngày xuất viện, bé bỗng nhiên khóc miết
Tôi có cảm tưởng cháu đã nhận biết

Kể từ nay cháu đã mất mẹ rồi.
Bàn tay cháu nắm áo cha không rời,
Tiếng khóc khiến tôi bồi hồi xúc động.
Cầm lá thư tôi nhẹ nhàng đặt xuống
Trên ngực cháu, bỗng nhiên tiếng khóc
ngưng.
Cháu đã cảm nhận cuộc sống mới chẳng?
Nhìn theo họ, tôi băng khuôn mặt tự hỏi!

MÙI QUÝ BÔNG

(phóng tác theo một bản văn xuôi trên mạng)
04/15/2024



NẮNG MAI – Tranh: **Mùi Quý Bông**
(bút bi trên giấy theo ảnh của NAG Vũ Công Hiền)

MÙA GIÁNG SINH ẤM ÁP

**** Minh Thúy Thành Nội ****

Mấy hôm nay trời lạnh ngắt, tê cóng tay chân nhưng tôi cũng phải siêng năng đi shopping rảo nơi này, kiếm nơi kia những thứ vừa túi tiền để làm quà Noel đã gần kề. Đường phố tấp nập, xe cộ nghẹt đường. Dù kinh tế khó khăn, vật giá leo thang vùn vụt, công việc lao đao khó kiếm, nhưng không ai dám bỏ lỡ ngày lễ quốc tế lớn với phong tục ông già Noel tặng quà cho trẻ con, mà sau này mọi người còn tặng quà cho nhau nữa.

Bày các thứ mua trên sàn nhà, nhìn bảng giá mỗi thứ tôi mỉm cười. Cỡ nào cũng có thể mua quà: có tiền ít mua gift card \$10 cà phê Starbucks, mua kẹo chocolates giá nào cũng có. Tôi tìm kéo, dao, giấy hoa mận mê gói từng món quà, vừa gói vừa cho tâm hồn quay về chuyến tàu kỷ niệm...

Giai đoạn đầu tiên đến Mỹ, cả gia đình nhà chồng cùng ở chung một nhà. Số tuổi lớn bắt tay vào việc làm, số em trẻ đi học xa. Vùng Fremont lúc đó chỉ có vài ba nhà Việt Nam ở gần, cuối tuần họ qua chơi, nhiều lúc nấu món này món kia đến biếu. Đầu óc tôi lúc đó sao mà quá ngây thơ, chỉ mơ ước được ở nhà, sắm áo dài thỉnh thoảng đi dự tiệc, nhưng mới vừa qua ngày trước thì ngày sau em chồng đã chở tôi vào làm tiệm bánh Pháp gia đình hùn mở. Sáng theo xe khi trời mờ tối và lúc về cũng tối mờ. Trời lạnh cóng chị hàng xóm đem biếu tôi chiếc áo ấm dày. Vài tuần sau

tôi mua chả đến biếu và cảm ơn lòng tốt anh chị này, gặp lúc vợ chồng đang cãi vã nhau. Anh kể chuyện “cả gia tài có được ba ngàn, vợ tôi không cất ở nhà mà bỏ vào túi áo măng tô đi chợ, giờ bị mất rồi, chán lắm chắc phải... ly dị thôi”. Chị vợ phân trần đôi điều mặt buồn xo. Chồng tôi khuyên lơn “tản tài hơn tản mạng, của đi thay người, tiền sẽ kiếm lại được”. Tôi mở đôi mắt to tiếc rẻ số tiền quá lớn, không thể tưởng đối với tôi. Ra về tôi thì thầm bên chàng “Trời ơi em mà có số tiền như vậy khỏi cần làm gì hết”, Chàng trẻ môi “ở Mỹ này ai cũng đi cày hết, rồi cô sẽ thấy: có ba ngàn đòi năm ngàn và không biết khi nào là đủ đâu”!

Đám cưới tôi vào đêm 24 tại nhà. Các em trai họ bên chồng từ Los Angeles lên, các em đang còn đi học nhưng rất chân tình, nói với tôi: “em có \$10 chị muốn món quà gì em mua”, tôi thấy cảm động vì các em đang nghèo: “chị qua được Mỹ là có gia tài lớn rồi, em còn đi học thiếu thốn cực nhọc đừng mua gì hết, đường xa lái xe lên đây chung vui với chị là quý lắm rồi”.

Khi có công việc thì đâm ghiền vì mỗi nửa tháng nhận tấm check tăng đầy sinh lực đóng tiền nhà, tiền ăn tiêu và gởi chữ hiếu về cha mẹ anh em.

Ngôi nhà ở đường Costa Way vùng Fremont là kỷ niệm quý giá đầu tiên tôi đặt chân lên đất Mỹ. Mẹ chồng tôi hy

sinh nấu ăn cho con cái đi cày. Căn nhà có bốn phòng, sửa thêm hai phòng dưới garage xe, anh em làm nhiều giờ khác nhau, tuy đông người nhưng cũng ít gặp mặt nhau. Cuối tuần con cái được nghỉ bày nấu nướng cơm hến, bún bò, phở, cháo xúm nhau ăn vui vẻ. Gia đình gồm mười một người con, dần dần lập gia đình ra riêng, nhưng vẫn sum họp ngày chủ nhật hoặc kỳ nghỉ, xem như căn nhà đó là ngôi Từ Đường thờ cúng từ đời ông bà Cổ trở xuống.

Lần lượt cháu nhỏ ra đời, con dì, con cậu, con chú, con cô lứa tuổi nào chơi với lứa tuổi đó. Vì luôn họp mặt nơi ngôi nhà Từ Đường nên các cháu rất thân thiết như anh chị em ruột. Có khi các cháu qua nhà thím này, mợ kia ở lại để chơi chung anh em họ và ngược lại. Chúng nhắn tin cho nhau hẹn gặp gỡ xem cine, hoặc về nhà ông bà nội ngoại, gọi pizza ngồi chuyện trò ăn chung. Lớn dần các cháu đi học phương xa, cháu nào tốt nghiệp vẫn ăn mừng đông đủ. Giờ đây các cháu liên lạc chung cả nhóm, có lần hẹn hò qua New York dự sinh nhật cháu khác làm việc bên đó, chơi suốt tuần gửi hình ảnh vui nhộn về, người lớn cảm thấy hài lòng thỏa mãn về sự thành công của lớp trẻ, bù đắp biết bao nhiêu công lao khó nhọc, hy sinh vì con.

Mùa lễ nhớ biết bao nhiêu kỷ niệm trên đất Mỹ. Soạn card Noel gửi mợ bên Pháp, bạn Mỹ lúc làm chung nơi Company Kyle Design, vài người thân thích và bà Marilyn Evans. Lòng tôi không khỏi ngậm ngùi về ông chủ Tom Evans nay đã mất, chỉ còn lại bà đến

mùa Noel chúng tôi nhận được tám card lời lẽ ấm áp. Đã hơn ba mươi năm, thời gian qua vùn vụt.

Nhớ ngày nào khi chồng tôi vừa học vừa làm part time cho hãng tư nhân nhỏ, một hôm bị đau ruột thừa dữ dội phải vào bệnh viện mổ và nghỉ dưỡng nửa tháng, tưởng ông bà thuê người khác nhưng không. Họ gửi hoa chúc lành, nhắn chồng tôi đến trao tám check nửa tháng lương cho không, và dặn chồng tôi tiếp tục làm những công việc nhẹ. Mỗi năm chúng tôi được mời dự tiệc Noel nơi nhà hàng sang trọng trên vùng Berkeley.

Thời gian này tôi làm cho company Kyle Design trên đường Industrial đang còn mớ đất nhỏ vùng Hayward, tôi đậu xe ngoài xa đi bộ vào. Khoảng đường đó có hàng cây rậm lá um tùm, nên mỗi ngày xe tôi đều bị chim thả “bông trắng” đầy trên trần. Xe lại bị trở ngại bộ phận nơi máy, mỗi lần đề cho nổ phải chờ tới 15 -20 phút, nếu không, vài phút chạy thì máy tắt. Lần đó tiệc lễ Giáng Sinh tổ chức đêm thứ sáu, tôi không kịp rửa xe để vội chạy luôn. Nhà quê lên tỉnh cả hai người, chưa quen lối quý phái sang trọng, tới nơi có người đứng chào xin chìa khoá lái xe đi đậu parking, vào trong có người đến xin áo khoác ngoài đem đi treo nơi khác. Ngồi một bàn dài ông bà chủ và nhân viên, thưởng thức nhạc sống hoà tấu và tiệc sang trọng. Lúc trở về cũng đứng trước tiệm chờ người lái xe đến, tôi hồi hộp lo lắng tài xế không hiểu bệnh của chiếc xe, chắc họ cũng toát mồ hôi hột, và nếu họ nhìn kỹ một tí sẽ thấy phân chim bao trùm chiếc xe đời thượng cổ. Đó là kỷ niệm

nhớ hoài mỗi khi nhắc lại đều không khỏi nhin cười. Chúng tôi thừa hưởng rất nhiều quà bà Marilyn cho sau mùa lễ: bánh, kẹo chocolates, có lúc cả áo jacket mới toanh. Chồng tôi làm cho ông bà Tom ăn tiệc được hai mùa lễ, rồi đổi job và ông bà cũng sang hăng góp cổ phần sáp nhập vào công ty lớn. Bà Marilyn vẫn chưa quên, chúng tôi còn nhận đều đặn tám card Noel từ vùng Moraga gửi đến.

Đang gói các món quà và viết card chúc Giáng sinh, năm mới. Chồng tôi bước xuống chợ nhắc:

- nấu bún bò cho boss Kyle nữa!
- dĩ nhiên mà, đang tính ngày mai đi chợ mua các thứ nấu đây.

Nói đến boss Kyle nơi tôi đã làm việc trên ba mươi năm, nơi có câu chuyện sẽ rất dài, dài hơn con đường có hàng cây bóng mát trên vùng Livermore che chở cuộc sống của tôi. Gần gũi Boss tôi học được những đức tính chịu khó, kiên nhẫn và lối sống vô cùng giản dị, thân mật gần gũi. Mỗi mùa Noel tôi được nhận quà bằng số tiền thưởng rất lớn trên dưới ba ngàn, và nghỉ một tuần qua Tết Tây được ăn lương. Bà và hai con gái rất mê món bún bò, mì hoành thánh tôi nấu, nên bây giờ tuy đã về hưu nhưng đến mùa này tôi vẫn nấu gửi lên.

Những mùa Lễ Giáng Sinh trôi qua trên đất nước Hoa Kỳ, con cháu đại gia đình thật vui nhộn, đầm ấm hạnh phúc. Thức ăn mỗi người một món theo kiểu potluck để ngập bàn. Đêm thiêng liêng, không ai có thể quên Chúa Giê-su sinh ra đời, đêm Chúa xuống thế. Một đêm thần diệu đối với trẻ con được thỏa mãn ước mơ,

và loài người được nhận thông điệp của hoà bình “Vinh danh Thượng Đế trên cao, bình an cho người dưới thế”. Ngày của sự sum vầy, gia đình yêu thương gắn bó hơn, mùa của sự rộn ràng chờ đợi, đâu đâu cũng nghe bài hát “Jingle Bells” - Đêm Noel, đêm Noel, ta hãy cùng vui lên... Chúng tôi cảm tạ Chúa, sau đó ăn uống, chớp hình, hát Karaoke và tán gẫu. Mục sau cùng phát quà, cháu nào cũng dùng bao rác cỡ lớn chứa quà, bởi toàn bộ cô bác chú dì là mười một người chưa kể nhân đôi dâu rể. Hiện nay có thêm hai chất nữa, tổng cộng hai mươi một trẻ, chỉ tiếc ông bà cố đã qua đời. Số lớn nay đã ra trường đủ ngành nghề :Y, Dược, Luật, Y Tá, MBA (Quản Trị Kinh Doanh), Accounting Management, Kỹ Sư, chỉ Nha Sĩ là không có, tuy nhiên cũng có cháu thất bại trầm trọng, và một cháu bị bệnh Autism (tự kỷ), còn lại hai cháu đang học đại học.

Tôi thấy hơi đau lưng, đứng dậy vươn vai, quay qua nói với chồng:

- Mấy năm sau này mình giảm phần quà rất nhiều vì các cháu lớn đã có lương cao job vững: chỉ tượng trưng hộp kẹo chocolates, mấy cháu còn đi học cho tiền, hai cháu nhỏ gọi bằng bà cho quần áo, nên đã tăng tiền homeless bên Mỹ Nhân Ái của ông Lê văn Hải, (Chủ nhiệm tờ báo Thăng Mõ) và nơi nhà thờ thuộc vùng Richmond mình vẫn gửi từ lâu.

Chồng tôi gật đầu hoan nghênh:

- Đúng rồi, bà tính vậy hay đó.

Nghĩ tới ông Lê văn Hải cũng là hội trưởng của cơ sở Văn Thơ Lạc Việt. Tôi vô cùng kính trọng cách sống hài hoà của ông, tấm lòng rộng rãi tràn đầy bác

ai luôn nghĩ đến những người homeless, thường tổ chức phát thức ăn và quà hàng tháng, chưa kể còn chia sẻ tình nghĩa với huynh đệ đời lính. Ông thường nói: “Nếu bạn không biết cho đi, đồng nghĩa với việc bạn sẽ không biết thế nào là hạnh phúc”.

Qua Mỹ hai bàn tay trắng, bao nhiêu người sống chung một ngôi nhà, chỉ có vài chiếc xe cũ rích. Giờ đây đã có mười lăm ngôi nhà và mấy chục chiếc xe. Đất nước này cho chúng tôi nhận quá nhiều, những ông bà boss Mỹ đầy ân tình, cuộc sống văn minh lịch sự dịu dặt, hướng dẫn chúng tôi từng bước, che chở hơn hai phần ba cuộc đời, tập tành siêng năng phấn đấu để bây giờ tuổi già được nuôi dưỡng tiền hưu cũng như có bảo hiểm cover 80%, chúng tôi mua thêm 20% bên ngoài nữa, chỉ thua những người ăn tiền già được bảo bọc 100%, không tốn đồng nào.

Tôi đã làm xong các công việc gói quà, gởi card và nấu bún bò cho boss. Ngày lễ đến, đường phố toàn hình ảnh các ông già Noel xuất hiện. Trước những ngôi nhà trang trí màu sắc lộng lẫy, nơi này chưng hình chú nai vàng lấp lánh, nơi kia giăng đèn trên các cành cây trước sân đủ màu xanh, đỏ, vàng, tím. Khung cảnh tràn đầy ấm cúng phủ bớt cái lạnh se thắt trong không gian. Đại gia đình chúng tôi tụ họp nơi nhà người em. Cây thông lấp lánh những quả

châu, hoa tuyết trang trí, quả chuông cao vui mắt, thức ăn, thức uống đầy bàn.



Tuy gia đình chúng tôi theo đạo Phật, nhưng đêm lễ thiêng liêng... chúng tôi nguyện thầm “Lạy Phật, lạy Chúa ...chúng con xin cảm tạ đêm hôm nay có được sự sum họp gia đình đầm ấm. Các cháu thì nhắc chữ “Emmanuel” (Thiên Chúa ở cùng chúng ta). Im lặng để biết ơn Phật Chúa, biết ơn cha mẹ, biết ơn thầy cô, biết ơn những anh Thương Phế Bình, những người lính VNCH, biết ơn nước Mỹ, “Biết Ơn Đời, Đời Sẽ Thương Ta” như cuốn sách của Dr Robert A Emmons đã cho tôi cảm nhận niềm diễm phúc đêm nay... đêm Noel.

Minh Thúy Thành Nội



ANH VẪN NHỚ

Anh luôn nhớ đến em nhiều
Những đêm Thu lạnh
những chiều Đông sang.
Mái trường xưa bên đồ ngang
Tan học sánh bước
lang thang phố phường.

Cuộc đời nhiều sự bất thường
Như tình thơ thuở học đường cấp ba!
Cả hai chẳng dám nói ra,
Nhìn nhau đắm đuối đôi ta giao tình.

Tình yêu trong sáng đôi mình
Tuổi vừa mười sáu thân hình nở nang
Tháng ngày qua đón hè sang
Tạm xa Thầy Bạn lang thang biển rừng

Tựu trường trở lại vui mừng
Gặp người yêu dấu
tưởng chừng xa nhau
Thời gian thấm thoát qua mau
Tốt nghiệp Trung học niềm đau tơi bời.

Bước vào Đại học xa vơi
Mỗi người mỗi cảnh cuộc đời tùy duyên
Tình yêu xa cách liên miên
Riêng Anh vẫn nhớ nàng tiên dịu hiền.

Thái Hưng/PGH



ĐƯA EM VỀ QUÊ



Em về Hà Nội cùng Anh
Hơn ngàn năm lễ lừng danh muôn đời
Mùa Thu Hà Nội đón mời
Theo Anh em nhé ta dãi bước đi.

Thu Thăng Long đẹp khắc ghi
Hoa Sứ hương ngát mỗi khi đêm về
Bao cô thiếu nữ tóc thè
Thướt tha dạo phố để huề bên nhau.

Trời Thu mây trắng phau phau
Cây Bàng lá đỏ rơi mau ngập đường
Khách du lịch khắp phố phường
Đầy các phố Cổ
hàng Đường hàng Ngang

Hồ Gươm Thu đẹp mênh mang
Sớm mai Tháp Cỏ sương đang phủ mờ
Thi nhân nhìn cảnh thần thờ
Không gian Thu đẹp
đang chờ thơ khen.

Đường Cổ Ngư khách đưa chen
Chờ hoàng hôn đẹp
bao phen đợi chờ
Tháp chùa Trấn Quốc sương mờ
Mong sao đất tổ tới bờ Tự do.

Thái Hưng/PGH

"OAN ƠI ÔNG ĐỊA"

**** LS NGÔ TÀNG GIAO ****

Việc mình không làm mà bị người khác gán cho mình làm là một nỗi oan khiên. Không phạm tội mà bị coi là thủ phạm nên phải chịu tù tội và chịu hình phạt là bị kết án oan ức. Gặp trường hợp như vậy, người ta thường ví như nỗi oan của ông Địa. Người ta kể lại chuyện tích ông Địa ấy như sau:

"Hồi xưa, ở một bên sông kia là nơi người ta thường đến gánh nước, tắm giặt. Cách đó chẳng xa tại một chỗ vắng vẻ có một ngôi miếu thờ ông Địa. Trong số những người thường ra bên sông, có một cô gái bị cha mẹ phát hiện chưa chồng mà lại có mang, có "bầu bì", như vậy gọi là 'có chửa hoang', phạm 'thuần phong mỹ tục'. Làng này và nhiều làng khác đặt ra những luật lệ gắt gao để phạt gia đình có con gái chửa hoang.

Do đó, cha mẹ tra hỏi cô gái mong tìm ra thủ phạm, để bắt thủ phạm cưới hỏi con gái của mình hầu tránh bị phạt vạ của làng xóm. Cô gái khai với cha mẹ hàng đêm cô ra bên sông gánh nước, những khi thanh vắng đã bị ông Địa dụ dỗ nên mới có mang, thủ phạm chính là ông Địa". Cái tích "*Oan ơi ông Địa*" do đây mà có.

*

Liu Zhonglin người được cho là chịu án tù oan lâu nhất ở Trung Quốc

Liu bị bắt vào tháng 10/1990, lúc mới 22 tuổi. Ông bị cáo buộc sát hại Zheng Dianrong, 18 tuổi, và thi thể nữ nạn nhân được phát hiện ở một con sông. Liu ban đầu bị tuyên án tử hình treo vào năm 1994, sau đó được chuyển thành án

chung thân. Suốt thời gian bị giam, ông luôn khẳng định mình vô tội.

Tháng 1/2016, Liu được trắng án sau phiên tái thẩm kéo dài 4 năm. Cuối cùng Liu được trả tự do vào tháng 4/2018 với lý do "không đủ bằng chứng".

Liu Zhonglin, 50 tuổi được Tòa trao khoản tiền bồi thường oan sai 4,6 triệu tệ (670.000 USD). Tiền trên bao gồm 1,9 triệu tệ "gây tổn thất về tinh thần" và 2,5 triệu tệ vì "làm mất tự do cá nhân". Tính ra mỗi ngày ngồi tù, Liu nhận được 500 tệ tiền đền bù. Dù hài lòng với khoản bồi thường, Liu vẫn than thở là đã "bị tước đoạt mất những ngày đẹp nhất cuộc đời"

Phụ nữ ngồi tù oan lâu nhất nước Mỹ được thả sau 43 năm tù



(Bà Sandra Hemme)

Một phụ nữ ở Missouri, bị kết tội giết người oan và phải ngồi tù 43 năm mới được thả ra. Bà Sandra Hemme, 64 tuổi, ra khỏi nhà tù ở Chillicothe. Bà đoàn tụ với gia đình ở công viên gần đó. Bà ôm em gái, con gái và cháu ngoại.

Bà Hemme là phụ nữ ngồi tù oan lâu nhất nước Mỹ, theo luật sư của bà tại tổ chức bất vụ lợi Innocence Project.

Chánh Án Ryan Horsman phán quyết luật sư của bà Hemme đưa ra “bằng chứng rõ ràng và thuyết phục” rằng bà “thực sự vô tội,” rồi ông hủy bỏ bản án.

Bà Hemme bị kết án chung thân và bị giam trong vụ bà Patricia Jeschke, nhân viên thư viện, ở St. Joseph, Missouri, bị đâm chết năm 1980.

Ông Andrew Bailey, bộ trưởng Tư Pháp ngăn cản thả bà Hemme do bà hai lần phạm tội bạo lực trong tù và lãnh thêm hai bản án 2 năm và 10 năm.

Sau khi xem xét kỹ lưỡng, Chánh Án Horsman kết luận bà Hemme bị ảnh hưởng nặng do thuốc an thần và đang trong “tình trạng tâm thần dễ bảo” lúc bị điều tra viên thẩm vấn trong bệnh viện tâm thần sau khi xảy ra vụ sát hại

Luật sư của bà cho hay, lúc thú tội, bà “cứ ừ, ừ, khi bị hỏi những câu mang tính gợi ý.” Ngoài việc bà Hemme thú tội, không có bằng chứng bà dính líu tới vụ này, công tố viên thừa nhận ở tòa.

Trong khi đó, Sở Cảnh Sát St. Joseph bỏ qua bằng chứng cho thấy nghi can là ông Michael Holman –cảnh sát viên qua đời năm 2015– và phía công tố không nhận được kết quả điều tra của FBI có thể giải oan cho bà Hemme.

Theo bằng chứng trình lên Chánh Án Horsman, người ta thấy xe pickup truck của ông Holman trước nhà nạn nhân Jeschke, ông cố dùng thẻ ngân hàng của nạn nhân, và đôi bông tai của nạn nhân được tìm thấy ở nhà ông.

Ngồi tù oan gần 50 năm, từ tù Nhật chờ thi hành án lâu nhất thế giới



(Ông Iwao Hakamada.)

Ông Hakamada, nay đã 89 tuổi, từng là một võ sĩ quyền anh chuyên nghiệp. Năm 1966, ông bị cáo buộc giết hại một quản lý nhà máy cùng vợ và hai con nhỏ tại tỉnh Shizuoka. Bị kết án tử hình vào năm 1968, ông đã trải qua hơn 48 năm bị giam cầm, trong đó có hơn 45 năm sống dưới thân phận tử tù – nơi mà mỗi ngày ông đều phải sống trong tâm lý có thể bị đưa đi hành quyết bất cứ lúc nào.

Ngày 25/3 năm 2025, tòa án Nhật Bản xác nhận đã chi trả khoản bồi thường là 217,36 triệu yen (tương đương khoảng 1,44 triệu USD) cho ông. Tương đương khoảng 83 USD cho mỗi ngày ông bị giam giữ trong suốt gần nửa thế kỷ qua – mức cao nhất theo quy định pháp luật Nhật Bản về bồi thường án oan.

Trước đó, vào tháng 9/2024, ông Hakamada chính thức được tuyên trắng án trong phiên xét xử lại, sau khi tòa án xác định có sai lệch nghiêm trọng trong quá trình điều tra. Các bằng chứng buộc tội ông được cho là đã bị cảnh sát làm giả, đồng thời ông cũng phải chịu những cuộc thẩm vấn mang tính tra tấn và bị ép nhận tội trong tình trạng kiệt sức.

Ông là người thứ 5 trong lịch sử hậu chiến của Nhật Bản được tuyên vô tội sau một phiên xử lại, và cũng là trường

hợp có thời gian bị giam giữ lâu nhất trong số đó.

Một công tố viên Nhật Bản tới nhà, cúi đầu xin lỗi ông Hakamada. Đây là lần đầu tiên một công tố viên đến trực tiếp xin lỗi ông Hakamada, người bị bắt năm 1966 với cáo buộc giết người. Tháng trước, ông Takayoshi Tsuda, cảnh sát trưởng tỉnh Shizuoka, cũng tới nhà và cúi gập người xin lỗi ông Hakamada trong khoảng hai phút.



(Trưởng công tố Hideo Yamada (trái) cúi đầu xin lỗi ông Iwao Hakamada)

Vì 46 năm tù oan cụ ông Mỹ được bồi thường 1,5 triệu USD

Năm 1972 ông Phillips bị kết án chung thân vì tội giết người và cướp có vũ trang. Ông bị kết tội giết người vì cáo buộc lôi Gregory Harris ra khỏi xe và bắn chết ông này. Anh rể của nạn nhân nói với các nhà điều tra rằng ông đã thấy Phillips bàn về vụ giết người trong một quán bar.

Phillips khẳng định bản thân vô tội và nói với luật sư rằng ông thà chết trong tù còn hơn nhận tội mà mình không gây ra. Năm 2010, một người tên Richard Polombo thừa nhận đã giết Harris.

Phillips được trả tự do vào tháng 3/2018.

Phillips vào tù khi mới 27 tuổi và hiện đã tới tuổi 73. Luật sư của Phillips đang tiếp tục đấu tranh để ông được trắng án tội thứ hai là cướp có vũ trang.

Tổng chưởng lý tiểu bang thông báo ông Phillips sẽ nhận được khoản bồi thường 1,5 triệu USD cho thời gian ngồi tù oan. Ông Phillips trở thành một người chịu án tù oan lâu nhất ở Mỹ.

Theo Đạo luật bồi thường của tiểu bang ông Phillips nhận được 50.000 USD/ năm cho 30 năm ngồi tù oan.

Ông Texas bị án tù oan gần 47 năm, nay tòa tuyên vô tội



(Ông Kerry Max Cook)

Sau gần 47 năm bị án tù, nay Tòa Phúc Thẩm Hình Sự Texas giải oan cho Kerry Max Cook về tội sát hại Linda Jo Edwards năm 1977. Tòa tuyên bố ông vô tội cho tội trạng làm ông phải ngồi tù gần 20 năm.

“Vụ án này đầy rẫy những cáo buộc về hành vi sai trái của Tiểu Bang, đưa tới kết cuộc gạt qua một bên hành động kết án Bị Cáo,” Thẩm Phán Bert Richardson viết trong ý kiến tòa án công bố, trong đó cho thấy rõ, rằng bằng chứng có lợi cho Cook bị che giấu và một số bằng chứng

được trình bày trong phiên tòa đầu tiên xét xử ông năm 1978 sau đó được tiết lộ là sai trái.

Vụ án gồm có ba phiên tòa và nhiều lần kháng cáo, trong đó có cả đệ trình lên Tối Cao Pháp Viện.

Cook bị buộc tội hiếp dâm, sát hại và cắt xẻo Edwards, 21 tuổi, năm 1977 tại Tyler, Texas. Paula Rudolph, bạn chung phòng của Edwards, phát giác bà trong phòng ngủ. Cook sống trong khu chung cư chung với nạn nhân, bỗng chốc hóa thành nghi can. Vết tích dấu vân tay trên cửa kéo ở hiên nhà Edwards trùng khớp với Cook. Phân tích khoa học cùng lời khai của chuyên gia bác bỏ tuyên bố cho rằng dấu vân tay “vừa xuất hiện” trên cửa hiên.

Cook bị kết án tử hình tại phiên tòa đầu tiên năm 1979, nhưng sau đó bản án của ông bị lật ngược trong lúc kháng cáo. Năm 1992, phiên tòa thứ hai kết thúc nhưng không có hồi kết khi bồi thẩm đoàn không thể đưa ra phán quyết nhất quán. Phiên tòa thứ ba năm 1994 kết thúc với một bản án mới và là án tử hình. Tòa Phúc Thẩm Hình Sự Texas đảo ngược phán quyết thứ hai vào năm 1996, tuyên bố hành vi sai trái của cảnh sát và công tố viên.

Năm 1999, kết quả xét nghiệm DNA trên quần lót của Edwards không trùng khớp với Cook.

Edward Scott Jackson, tù nhân bị giam giữ tại Nhà Tù Quận Smith và là chứng nhân chính trong phiên tòa đầu tiên, khai rằng Cook từng nói với ông rằng chính Cook là người giết Edwards. Sau đó, Jackson rút lại lời khai, nói rằng, “Tôi khai gian để tự cứu lấy mình.” Jackson thừa nhận nói dối để đổi lấy một bản án nhẹ hơn.

Trước phiên tòa xét xử lần thứ tư diễn ra năm 1999, Texas đề nghị Cook chấp nhận thỏa thuận nhận tội sát nhân “không phản kháng”. Ông bị kết án 20 năm tù và được tính vào thời gian đã thụ án, thành ra nhờ vậy mà ông được phóng thích. Tuy nhiên, bản án của ông vẫn giữ nguyên.

Kerry Cook vẫn khẳng định ông vô tội trong gần ấy thời gian xét xử và nay chính thức được tuyên bố vô tội trong vụ sát hại Edwards.

“Cook phải quằn quại trong gần 50 năm và không gì có thể trả lại thời trai trẻ cho ông ấy,” một trong những luật sư của Cook, Glenn Garber thuộc tổ chức Sáng Kiến Giải Tội, cho biết.

“Quyết định cuối cùng và dứt khoát đó là xóa tên Cook khỏi bản án, đồng thời ghi lại hành vi sai quấy vô lý và không dứt của Tiểu Bang,” Garber cho biết. “Điều quan trọng là người dân Tyler, Quận Smith và thế giới hiểu được trò hề công lý này và nhìn nhận vụ án đúng bản chất từ trước tới nay – một cuộc săn lùng phù thủy đáng lo ngại do nhà chức trách tiểu bang dựng lên.”

Từ 1973 cho tới 2024, Cook, năm nay 68 tuổi, là một trong ít nhất 199 người chịu án oan sai bị tuyên án tử hình và được minh oan, theo Trung Tâm Thông Tin Án Tử Hình. Tử hình là bản án hợp pháp tại 27 tiểu bang.

Thành phố bồi thường \$7.15 triệu cho ông ở tù oan gần 50 năm

Một thành phố ở Oklahoma (Mỹ) chấp nhận bồi thường \$7.15 triệu cho ông Glynn Simmons, 71 tuổi, phải ngồi tù gần 50 năm trong vụ giết người mà

ông không phải là thủ phạm, luật sư của ông Simmons loan báo.

“Ông Simmons phải sống một thời gian bị thẩm trong tù vì tội ác không phải do ông gây ra,” bà Elizabeth Wang, luật sư của ông, ra thông cáo báo chí cho hay.



(Ông Glynn Simmons)

Năm 22 tuổi, ông Simmons bị kết tội bắn chết bà Carolyn Sue Rogers, nhân viên tiệm rượu, trong vụ cướp tiệm này hồi năm 1974. Luật sư của ông cáo buộc hai điều tra viên Garrett và Shobert giấu bằng chứng mà lẽ ra có thể chứng minh ông Simmons vô tội. Luật sư của ông Simmons cũng cáo buộc hai điều tra viên này làm giả báo cáo vụ nhân chứng nhận diện ông là nghi can.

Ông đã phải ngồi tù 48 năm tới khi tòa Oklahoma County ra lệnh thả ông vào năm 2023 rồi sau đó xác nhận ông “thực sự vô tội.” Ông Simmons là người ngồi tù oan lâu nhất lịch sử Mỹ.

Một người khác, ông Don Roberts, cũng bị kết tội giết bà Rogers. Ban đầu, ông Roberts và ông Simmons bị kết án tử hình, nhưng năm 1977, Tối Cao Pháp Viện ra phán quyết giảm án còn chung thân. Ông Roberts được tạm tha năm 2008 và bản án kết tội ông hiện vẫn còn. Ông đang hy vọng cuối cùng sẽ được xác nhận vô tội như ông Simmons.

Người đàn ông da đen được trả tự do sau 43 năm ngồi tù oan

Một thẩm phán tòa án ra lệnh trả tự do ngay lập tức cho ông Kevin Strickland là người đàn ông da đen đã ngồi tù 43 năm qua vì tội giết 3 người.



(Ông Kevin Strickland)

Năm 1979, ban bồi thẩm - tất cả thành viên là người da trắng - đã buộc ông Strickland tội giết 3 người tại thành phố Kansas và tuyên ông án tù chung thân.

Ông Strickland luôn quả quyết ông vô tội. Đầu năm 2021, văn phòng công tố mới đồng ý rằng ông đã bị kết tội oan sau khi xem xét lại vụ án. Sau 43 năm ngồi sau song sắt đã khiến ông Strickland trở thành một trong nhóm tù nhân thụ án oan lâu nhất ở Mỹ.

Liên quan đến việc 3 người bị trói và bắn chết vào ngày 25-4-1978 tại Kansas, ông Strickland bị kết tội chỉ sau 2 phiên xét xử.

Nạn nhân còn sống duy nhất trong vụ án trên, bà Cynthia Douglas, đã khai ông Strickland là một trong 4 người đàn ông thực hiện vụ nổ súng. Tuy nhiên, sau đó bà Douglas đã rút lại lời khai.

Hai trong số những nghi phạm bị buộc tội trong vụ án nói ông Strickland không liên quan đến vụ việc và xác nhận hai

người đàn ông khác đã tham gia vụ án. Ngoài ra, cũng không có bằng chứng cho thấy ông đã phạm tội. Ông cũng đã cung cấp chứng cứ ngoại phạm tại thời điểm xảy ra án mạng.

Ông Strickland bị buộc tội chỉ bằng lời khai của nhân chứng Douglas” Nhưng sau đó gười này đã rút lại lời khai của mình.

Công tố viên Jean Peters Baker đã hoan nghênh quyết định của tòa: "Cuối cùng, điều này mang lại công lý cho một người đàn ông đã phải chịu đựng rất nhiều đau khổ do kết án oan".

Sau 30 năm oan sai, tù nhân Mỹ được tuyên ‘vô tội’

Năm 2025, thẩm phán tuyên bố Humberto “Beto” Duran, 51 tuổi, vô tội trong vụ sát nhân liên quan tới một băng đảng xảy ra tại Los Angeles năm 1993.

Gần ba thập niên trước, Duran bị kết tội sát hại Albert Gonzalez (17 tuổi) khi chỉ dựa vào lời khai từ một chứng nhân duy nhất. Ông bị kết án 25 năm cho tới chung thân. Lúc đó, Duran mới 19 tuổi.

Luật sư đại diện cho Duran nói rằng thân chủ bị gài bẫy trong vụ án mạng liên quan tới Gonzalez. Chứng nhân duy nhất trong vụ án đã rút lại lời khai và vụ án của Duran được bãi bỏ năm 2024.

Chứng nhân lúc bấy giờ 17 tuổi, khai rằng cảnh sát ép bà phải chỉ đích danh Duran là hung thủ. “Tôi biết Beto vô tội,” bà viết trong một bản khai hữu thệ: “27 năm qua, chưa một ngày nào tôi ngủ yên sau khi đẩy một người vô tội lâm cảnh tù đầy.”

Duran sẽ được thông báo mức bồi thường cho thời gian chịu án oan.

Hai anh em da màu phải ngồi tù oan về cái chết của một bé gái

Bồi thẩm đoàn quyết định bồi thường hai anh em da màu Henry McCollum và Leon Brown 31 triệu USD mỗi người, tương đương khoảng thời gian họ phải ngồi tù oan về cái chết của một bé gái. Bồi thẩm đoàn còn trao thêm cho hai anh em 13 triệu USD tiền bồi thường tổn thất khi ngồi trong tù. Tổng cộng là 75 triệu USD

Hai anh em này (cùng cha khác mẹ) lần lượt bị kết án tử hình và chung thân ở độ tuổi 19 và 15 vào năm 1983. Hai anh em bị kết tội oan về sự việc một bé gái da màu 11 tuổi bị hãm hiếp và sát hại khi ấy.

Cả hai được tại ngoại vào năm 2014 sau khi kết quả xét nghiệm DNA chỉ ra hung thủ thực sự. Kể từ năm 2015, hai anh em bắt đầu theo đuổi các vụ kiện chống lại các điều tra viên đã ép họ nhận tội. Số tiền 75 triệu USD hai anh em nhận được là một trong những khoản bồi thường lớn nhất cho người chịu oan sai tại tiểu bang Bắc Carolina.

*

Mới chỉ sơu tầm nơi đây một số vụ án bị xử oan. Chắc chắn là còn rất nhiều vụ “Oan Oí Ông Địa” khác nữa trên khắp thế giới!

Mong rằng những vụ án của các công dân bị xử oan sai sẽ là lời cảnh tỉnh sâu sắc về sự cẩn trọng và công bằng rất cần phải có trong mỗi phán quyết của ngành tư pháp.

LS. Ngô Tăng Giao

(sưu tập)

Tiên Phước: Thần Thoại và Danh Nhân Giai Thoại

**** NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM ****

THẦN THOẠI

Tiên Phước là một huyện trung du thuộc tỉnh Quảng Nam, là vùng đất lạ lùng, có dòng sông Tiên chảy ngược lên phía thượng nguồn, lại có những câu chuyện truyền khẩu dân gian ly kỳ.

Chuyện Cao Biền trấn yểm linh địa

Cao Biền là một tướng Tàu đời nhà Đường được phái sang nước Việt làm thái thú cai trị nhân dân ta. Cao Biền không những là một tướng tài về mưu lược mà còn là một tay phù thủy có nhiều pháp thuật bí hiểm.

Một lần Cao Biền cỡi con điều giấy bay trên cao, dọc theo chân dãy Trường Sơn. Khi Cao Biền đến địa phận thuộc huyện Tiên Phước, thấy có vương khí bốc lên ngùn ngụt, nên biết đây là cuộc đất “địa linh nhân kiệt”, ắt sẽ sinh ra những bậc anh hùng tài trí lỗi lạc. Y ở nán lại nơi này để quan sát thêm. Cao Biền nhận thấy vùng đất Tiên Phước có nhiều rừng núi, trong đó có một hòn núi cao tròn trịa, cây cối mọc um tùm xanh tươi. Cứ mỗi đêm trên đỉnh núi xuất hiện luồng hào quang ngũ sắc lan tỏa sáng rực cả một vùng đất trời. Cao Biền bấm độn xem quẻ rồi đoan chắc đây là nơi phát sinh luồng thiên linh khí, nơi cội nguồn long mạch của linh địa Tiên Phước. Thế là y gấp rút thuê người làm một cái bồ bằng giấy bồi đặc biệt, chịu đựng được mọi thời tiết khắc nghiệt. Cao Biền dùng pháp thuật vẽ những lá

bùa chú đem dán mặt trong bồ, rồi đem treo ở đỉnh núi Tròn để trấn yểm, triệt hạ long mạch. Kể từ đấy núi Tròn có tên là núi Chỏm Bồ. Núi Chỏm Bồ thuộc thôn Phú Mỹ Tây, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam ngày nay. Vùng đất Tiên Phước, trong thời kỳ Pháp thuộc lại bị chính quyền thực dân trấn yểm thêm một lần nữa.

Chuyện hung thần và chín tiên nữ

Vào thời xa xưa, Tiên Phước là vùng đất còn hoang vu, u tịch. Cư dân sống quần tụ hai bên bờ một con sông chảy ngược.

Đang lúc bà con đang sống thuận hòa trong cảnh thanh bình bỗng dưng, hai vợ chồng gã khổng lồ dẫn theo một đứa con trai nhỏ, xuất hiện. Cặp đôi này là hai hung thần hiểm ác, võ nghệ cao cường, bùa phép thần thông, có khả năng hô mưa gọi gió. Cứ mỗi bước chân của họ đều làm ghèn đá lún sâu hơn cả thước mộc. Vợ chồng hung thần đi đến đâu đều ra sức tàn phá làng mạc, mùa màng, bức hại lương dân. Họ bắt ẩn làm phép khiến đất đá trên núi trên rừng sụp đổ xuống sông, ngăn lấp dòng chảy, làm mực nước sông dâng cao, gây ngập lụt buồn làng. Bao dân lành phải lâm cảnh đói khổ, bệnh tật, chết chóc. Tiếng than khóc ai oán thấu tận trời cao.

Bỗng dưng, trên không trung dậy lên một luồng ánh dương vàng ngọc sáng ngời ngời. Liền đó hiện ra chín nàng mỹ nữ áo xiêm tha thướt; đồng loạt sa

xuống, chân nhẹ nhàng chạm đất không nghe cả tiếng động. Bà con cư dân thấy vậy, cho đây là chín tiên nữ trên trời thấy người hiền lương dưới trần mắc nạn nên bay xuống phò trợ. Chín nàng hợp sức đánh dẹp vợ chồng hung thần, cứu người vô tội. Trong lúc hai bên đánh nhau quyết liệt, thằng con trai hung thần quá khiếp đảm, bỏ chạy trốn biệt tăm. Sau một thời gian giao chiến, các tiên nữ chiếm ưu thế, rồi ra sức đánh riết, đuổi được hai kẻ hung ác thua chạy và biến đi; đem lại yên bình cho bà con cư dân. Chín nàng lại cùng nhau giúp bà con tạo dựng làng mạc, sửa sang nương rẫy, khơi thông dòng nước sông; tạo nên cảnh quang nơi nầy một vẻ đẹp mỹ miều không khác chi cảnh trên tiên giới.

Không bao lâu mọi công việc cứu giúp người trần đã xong xuôi. Chỉ có tám nàng trở về nhà trời. Nàng tiên út, vì mến cảnh yêu người nơi đây, đã ở lại trần gian và kết duyên cùng một chàng trai bản địa. Họ sinh ra con giòng cháu giống, tạo nên họ hàng, buôn làng đông vui. Và, kể từ đấy, để ghi nhớ công lao của chín tiên nữ, bà con cư dân đặt cho con sông ngược dòng thơ mộng nầy cái tên Cửu Tiên Giang, tức con sông Tiên ngày nay.

Riêng đứa con trai của vợ chồng hung thần, sau thời gian lẩn tránh, đã lớn lên thành một thanh niên vạm vỡ. Y tập tành nói năng, ăn mặc giống hệt bao người lương thiện, sống trà trộn với dân làng, rồi kết hôn với một cô gái đẹp con nhà tử tế. Hai vợ chồng cũng sinh được con đàn cháu bầy. Thế nên, nhiều đời về sau

họ đã góp một phần gây dựng nên một huyện nhà Tiên Phước ngày nay.

DANH NHÂN GIAI THOẠI

Tiên Phước là vùng đất có nhiều người tài giỏi. Nổi bật nhất là ba sĩ phu lỗi lạc. Đó là cụ Nghè Minh Viên tức tiến sĩ **Huỳnh Thúc Kháng** quê làng Thạnh Bình, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xưa kia. Ở trong nước, ai ai cũng biết tiếng tăm cụ Huỳnh.

Người thứ hai là cụ Phan Tây Hồ tức phó bảng **Phan Châu Trinh** người làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Cụ Phan, không những lừng danh trong nước mà còn danh tiếng ở các nước trên thế giới như Tàu, Nhật Bản, Pháp... Lúc nghe tin cụ Phan qua đời tại Sài Gòn, đồng bào cả nước để tang và hàng trăm ngàn người đến viếng, tỏ lòng thương tiếc và tiễn đưa cụ.

Và cụ phó bảng **Nguyễn Đình Tự** quê làng Hội An, cư ngụ ở làng Phú Thị, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xưa. Cụ Tự là một quan văn, một nhà văn hóa tầm cỡ. Cụ từng giữ nhiều chức vụ quan trọng dưới các đời vua triều Nguyễn, và là thầy dạy học cho cụ Huỳnh Thúc Kháng, cũng như cho hai hoàng tử Ưng Chân, Ưng Đăng, con của vua Tự Đức.

Thiết nghĩ, nếu nói hết ngọn ngành về tiểu sử, đời hoạt động... của các cụ, e là bằng thừa, vì là người Việt chúng ta, mấy ai chẳng rõ chẳng biết tường tận về các cụ. Nên tôi, sau khi sưu tầm hoặc nghe kể về một số giai thoại của hai cụ

Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng.
Nay tôi sao chép lại, xin gởi tặng đến
quý bạn đọc.

Giai thoại về cụ Phó Bảng Phan Châu Trinh



Phan Châu Trinh

Kể từ lúc còn rất trẻ, cụ Phan được cái
tính kiên trì, việc gì làm cũng cho đến kết
quả mới chịu thôi, đơn cử như một vài
câu chuyện sau:

Chuyện câu cá Tràu (cá lóc, cá chuối)

Số là trước nhà cụ ở làng Tây Lộc là một
cái ao sen lớn của làng. Dưới ao có một
ổ cá tràu, mà con cá mẹ rất khôn. Nhiều
người biết, đến câu nhưng không ai bắt
được. Cụ Phan lúc ấy còn là chú bé lớn
lớn, mới đi học trường làng được ít lâu,
chú bé rất ghiền câu cá nên quyết tâm
câu cho được con cá tràu này. Từ sáng
sớm, chú vác cần câu trúc ra ao, dùng
mồi trùn và cám rang thơm phức để nhử
cá ra cần câu. Câu từ sáng đến xế
chẳng bắt được cá. Thế là, chú đổi sang
cách câu ống, mồi là một con nhái còn
sống móc ở đầu lưỡi câu; chú câu mãi
đến tối mịt, cá mẹ vẫn không chịu ăn
mồi. Sáng hôm sau, chú thay bằng cách
câu vệt, cột lưỡi câu vào chân con vệt rồi
thả vệt xuống chỗ ổ cá, để cho con vệt bơi
vòng vòng, hai chân đập loạn xạ, khuấy
động, làm cho cá tràu mẹ tức giận, xông

ra đớp cần chân vệt, thế là cá tràu mắc
phải lưỡi câu. Chú bé liền quay ống câu,
thâu ngắn dây câu, kéo được cá lên bờ,
bắt gọn.

Mãi về sau, khi cụ Phan đỗ Phó Bảng,
dân chúng làng Tây Lộc đem ngựa,
cáng xuống tận phủ Tam Kỳ rước cụ về
làng, rồi làm tế lễ linh đình. Dân làng lại
bàn nhau, đem cái ao sen của làng tặng
cụ làm lễ mừng vị tân khoa. Từ đó, cụ
Phan đặt tên cái ao này là Tây Hồ và
cũng từ đó cụ lấy Tây Hồ đặt hiệu cho
mình luôn. Dân chúng làng Tây Lộc
thường gọi cụ Phan là cụ Tây Hồ hoặc
cụ Phan Tây Hồ, chứ ít khi dám gọi
thẳng tên úy Phan Châu Trinh của cụ.

Tài chữ lộn của cụ Phan

Ở một làng nọ, không xa làng Tây Lộc
của cụ Phan là mấy, có một chị lái đò
có tiếng hỗn xược, có “nghề” chữ lộn
không ai bì kịp. Một hôm cụ Phan đến
bến đò ấy, xem có đúng như lời đồn, thì
quả như vậy. Lúc gặp cụ, chị chẳng hề
để ý cụ là ai. Khi cụ Phan bắt đầu mở lời
khuyên răn:

“Này! Chị nên biết sửa đổi tính tình...”

-Biết cái ông bà cố tổ, cố tăng thẳng mi

-Chị không được ngang ngược, hỗn láo,
nghe chưa?

-Tau chữ lộn cha đứa mô dám dạy đời
tau.

Cụ Phan khuyên mãi, chị lái đò vẫn
không chịu làm hòa mà càng lên giọng
hống hách.

-Chị ý giỏi chữ lộn lắm hả, nhưng với tôi chị
đừng hòng. Để đó tôi dạy thêm cho chị
chữ nghe.

-Chữ thử coi.

Thế là cụ với chị lái đò khẩu đối khẩu,
chửi nhau hàng giờ mà chẳng ai thắng

bại. Cuối cùng chửi mệt quá, chị lái đồ bỏ về. Thế là cụ Phan đuổi theo mà chửi đến tận nhà. Cụ chửi riết đến nỗi chị lái đồ đuổi sức, chịu đầu hàng xin thua. Kể từ đó, tính tình chị lái đồ thay đổi hẳn, không còn dám chửi rửa với bất kỳ ai.

Chuyện cúng kính Ông của cụ bà Lê Thị Ty, vợ cụ Phan

Lúc sinh thời, cụ Phan theo tân học, không tin vào những chuyện linh ứng huyền hoặc. Trái lại vợ cụ rất sùng bái, tin tưởng vào những đấng quyền năng vô hình siêu thực. Đơn cử, một lần có người con của hai cụ, ngày sau đi học xa nhà. Buổi chiều hôm đó, cụ bà lo làm thịt con gà trống tơ đem luộc xong, lấy bộ lòng gà đặt lên giữa mâm cỗ bàn, rồi úp con gà luộc lên trên; lại bày lên coi trầu, chai rượu. Cụ mặc áo dài, thấp nhang, chấp tay đứng cúng kính Ông, cầu xin cho con đi đường bình an, học hành mau tấn tới. Sau khi khấn xin Ông xong, cụ bà đi xuống nhà rót trà dâng lên cỗ bàn, rồi đứng chấp tay bái. Xong lễ cụ bưng đĩa gà xuống thì thấy cả bộ lòng gà mất hết. Cụ bà hoảng hồn, gọi gấp cụ Phan:

-Nguy to mất rồi, ông ơi!
-Có gì mà nguy dữ vậy?
-Bộ lòng gà mất sạch.
-Chứ bà để đâu, mà bà cúng ai vậy?
-Thì tôi cúng kính Ông, chứ ai.
Nghe vợ nói, cụ Phan cười hề hề:
-Kính Ông thì ông ăn, chứ có mất đi đâu. Lúc này, cụ bà mới vỡ lẽ, lo sợ quá, mặt mày tái xanh:
-Ôi trời ơi! Cái thằng cha ông ni ăn hồn thiệt. Chán quá.

Những giai thoại về cụ Tiến sĩ Huỳnh Thúc Kháng



Huỳnh Thúc Kháng

Câu chuyện cụ Huỳnh và quan huyện Tôn Thất Củng

Những năm 1915-1919, quan huyện Tiên Phước là Tôn Thất Củng. Một hôm quan đi thị sát các xã trong huyện, đi đến đâu đều sức dân khiêng cáng, phục dịch. Khi đến làng Thanh Bình, lính lệ theo hầu thấy một nông dân đứng bên đường, gọi lại biểu:

-Khiêng cáng cho quan.
Người nông dân ấy vâng lời, làm theo, nhưng chỉ khiêng quan đi được một khúc đường ngắn, liền ném cả quan lẫn cáng xuống đường, rồi nói:
-Ăn cái giống gì mà nặng dữ rứa.
Cả toán lính lệ kẻ vội xúm nhau đỡ quan, kẻ xông đến hành hung nông dân vô lễ. Lúc quan huyện đứng lên mới nhận ra, người quăng mình xuống đường là cụ tiến sĩ Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng. Quan huyện Tôn Thất Củng hoảng hồn, liền chấp tay xá dài, xin cụ Huỳnh tha thứ.

Câu chuyện về cụ Phan châu Trinh, cụ Huỳnh Thúc Kháng và ông cố họ tôi.

Cụ Huỳnh và cụ Phan là chỗ bạn hữu thâm tình. Vợ cụ Huỳnh là bà Nguyễn Thị Sắc, em ruột của vợ ông Nguyễn Văn Cừ, ông Cừ là anh ruột của cụ Phan. Nghĩa là cụ Huỳnh và ông anh ruột cụ Phan là anh em cột chèo.

Một hôm cụ Phan lên Thạnh Bình thăm cụ Huỳnh. Ngày hôm sau hai cụ xuống làng Bình An, xứ Bàu Sấu, xã Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước thăm người bạn đồng môn là cụ Nguyễn Văn Ý. Cụ Ý là ông cố họ của tôi, nhà cụ cố ở gần nhà gia đình tôi. Trước đây cụ Huỳnh và cụ cố Ý cùng đi ứng thí một lần. Đến khi hai cụ vào thi Hội, cố tôi rớt ở trường ba, còn cụ Huỳnh đậu cả bốn trường nên được vào thi Đình và đậu luôn. Cụ Huỳnh được triều đình ban bằng tiến sĩ, một học vị cao nhất thời kỳ phong kiến bấy giờ.

Khi hai cụ dùng cơm sáng xong ở nhà cố Ý, ba người rủ nhau vào bàu Sấu của làng Bình An, cùng nhau câu cá, chuyện vãn, ngắm cảnh... Đến gần cuối buổi chiều, về lại nhà cố tôi, ba cụ chỉ câu được vài con cá phát lát, ít con cá diếc. Dân làng Bình An nghe tin có ông nghè Minh Viên, cụ phó bảng Phan Tây Hồ viếng làng và đi câu cá giải trí, nên thi nhau đem các thứ cá ngon sông Tiên như cá rô, cá niêng, cá hanh đến kính. Và có người còn đem cả cần câu, rượu nếp mường đến biếu. Họ lại cùng xăng xái nấu nướng sửa soạn một bữa cơm thơm tất đãi đãi các cụ. Gần như suốt đêm hôm ấy, ba cụ vui vầy chuyện vãn, ngâm vịnh thi phú thật hào hứng. Thỉnh thoảng tiếng đàn bầu của cố tôi nổi lên du dương bay bổng, rồi nhỏ dần, nhỏ dần, như tan loãng hòa vào ánh trăng đêm vắng vặc. Sáng hôm sau, khi hai cụ sắp

chào cố tôi ra về, thì đã thấy có người, ngựa chực sẵn ngoài đầu ngõ để đón cụ Phan về nhà ở Tây lộ, còn cụ Huỳnh về lại Thạnh Bình.

Chuyện cụ Huỳnh viết văn tế cho vợ lại Khánh

Thời phong kiến và Pháp thuộc, ở huyện Tiên Phước có ông Khánh làm một chức quan dưới quyền quan huyện, ông chuyên lo việc giấy tờ, sổ sách,... Dân địa phương thường gọi ông là đề lại Khánh hay lại Khánh.

Năm ấy, ít ai còn nhớ là năm nào, vào tháng chín ta, trời mưa lụt dầm dề, nước sông Tiên ngập bờ chảy tràn qua Bàu Sấu Trên và Bàu Sấu Dưới. Trong lúc bà con đang lo chống chọi nạn lụt, thì nghe tin vợ lại Khánh vừa mất. Gia đình quan Lại hết sức đau buồn, lo lắng. Lại thêm ngặt nỗi việc an táng phải gấp mới được ngày giờ tốt. Phần tổ chức tang lễ thì gia đình lo kịp chỉ trừ bài điệu văn, không biết nhờ ai viết giúp đây. Lại Khánh sau một hồi suy nghĩ, cho rằng, ở Huyện nhà chỉ có ông Nghè Minh Viên văn thơ uyên bác mới giúp được. Nhưng ai là người có thể lên nhà gặp cụ. Chính như ông cũng như các quan trong huyện, chẳng ai dám lên thưa chuyện với cụ Nghè cả. Cuối cùng có người gợi ý, phải đến nhờ người bạn học của cụ là ông Nguyễn văn Ý, thì may ra. Thế là lại Khánh đích thân lên làng Bình An thưa chuyện với ông Ý và được ông đồng ý.

Đường từ làng Bình An lên làng Thạnh Bình, mùa mưa phải qua đò Bến Mễ sông Tiên, nên lại Khánh phải cho người đem ngựa, gọi người đưa đồ sẵn sàng để đưa ông Ý đến nhà cụ Nghè. Khi gặp mặt cụ, ông Ý nói, lại Khánh nhờ tôi đến

xin bài điều văn cho vợ. Nghe vậy, cụ Huỳnh chấp thuận, rồi cho người lấy giấy bút ra án thư, ngồi viết một mạch là xong ngay bài văn tể. Từ đó mãi về sau, nhiều người dân Tiên Phước trạc tuổi ông nội cũng như cha tôi đều thuộc lầu lầu bài văn tể thật trác tuyệt, lâm ly này. Còn tôi, là kẻ hậu sinh nên chỉ nhớ được hai câu đầu của cụ Huỳnh: “Hỡi ôi! Mặt đất mưa chang, Lưng trời sét đánh cuộc hiệp tan...”

Những câu chuyện về trí nhớ tài tình của cụ Huỳnh ít người sánh kịp

Khi cụ Huỳnh bị đi đày, ở tù Côn Lôn, cụ có đem được một cuốn tự điển Pháp-Việt Lecture Language của Petrus Ký. Trong tù, mỗi khi có dịp là cụ đem tự điển ra học. Chỉ một thời gian, cụ thuộc nằm lòng hết cuốn sách. Sau ra tù, mỗi khi cụ nói chuyện, đi diễn thuyết bằng tiếng Pháp, ai ai cũng hiểu, kể cả người Pháp; nên mọi người đều khâm phục trí nhớ siêu phàm của cụ Huỳnh Thúc Kháng.

Lúc cụ Huỳnh còn là cậu bé học trò Huỳnh Hanh đã có trí nhớ ít ai sánh bằng. Năm ấy sắp đến tết Nguyên Đán, ông Huỳnh Tấn Hữu cha cậu bé, sai con xuống chợ Huyện mua một cuốn lịch đem về treo. Cậu bé đi từ sáng đến trưa mà lại về tay không. Cha cậu giận lắm. Cậu bé biết ý cha, nên thưa:

-Để con vào trong làm cho cha cuốn lịch không khác chi cuốn lịch bán ở chợ mình, để cha đỡ tốn tiền mua.

Nói xong, cậu lấy một xấp giấy, cây bút, thước kẻ, hồ dán, một tấm bìa cứng... đem lại bàn, ngồi cắt, xén, dán, rồi cầm bút viết vẽ trên bìa, trên từng tờ giấy... Cuối cùng cậu bé Huỳnh Hanh cũng

làm xong một cuốn lịch tương tự cuốn lịch bán ở chợ huyện mà cậu đã đứng xem gần cả mấy giờ sáng hôm đó.

Mùa mưa năm ấy, làng Thạnh Bình bị trận lụt lớn, lại thêm mấy đợt nước ống ở phía thượng nguồn đổ về sông Tiên làm mực nước sông lập tức dâng cao không khác gì những trận sóng thần, cuốn theo nhà cửa của dân. Trong đó nhà, cửa cải, sổ sách của anh hương bộ làng Thạnh Bình đều trôi hết; nhất là cuốn sổ ghi tên và số tiền thuế bà con nộp cũng không còn. Hương bộ hết sức lo lắng; kiêu này chắc bị quan trên phạt nặng, lại bị tù nữa không chừng. Khi lâm cảnh quá khó khăn như vậy, anh nghĩ chỉ còn một cách đến xin sự chỉ giáo của cụ Huỳnh, thì may ra. Gặp được cụ Huỳnh, anh trình bày sự việc. Cụ hỏi:

-Cuốn sổ thuế đó, trước đây nhà người có đưa ta xem một lần, phải không?

-Bẩm cụ, phải ạ!

-Thế là may cho nhà người rồi đó.

-Bẩm cụ! Xin cụ chỉ giáo cho.

-Được, để ta giúp.

Sau đó, cụ Huỳnh nói hương bộ đem giấy bút đến, cụ ngồi vào bàn, viết lại danh sách dân làng và số thuế đã nộp, không thiếu sót một ai, không sai một đồng, một cắc nào.

Thay lời Kết

Ngày trước, ở huyện trung du Tiên Phước, chuyện ma, chuyện về quỷ thần, tiên thánh, cũng như truyền thuyết Cao Biền cõi điều giấy, rồi chuyện hung thần và chuyện tiên sa vẫn có người tin là những chuyện từng có xảy ra ở đây.

Còn những nhân vật tiếng tăm của huyện là hoàn toàn có thật. Và, nếu ta

biết họ qua một số giai thoại, như đã đề cập, đều hiểu được đây là những con người có chí hướng, có trí nhớ phi thường và lòng kiên nhẫn không bao giờ nao núng. Họ đều là những nhà thơ, nhà văn, những sĩ phu yêu nước lỗi lạc, đã giành gần cả cuộc đời tranh đấu, với ước nguyện giành độc lập tự chủ cho nước, cho dân. Nhưng mãi đến lúc nhắm mắt xuôi tay, ước nguyện ấy vẫn không thành tựu. Vì thế, có người tin vào truyền thuyết thần thoại, cho rằng cuộc đất Thiêng Tiên Phước đã bị gã phù thủy Cao Biền cũng như thực dân Pháp trấn yểm, nên dù sinh ra được những bậc kỳ

tài nhưng đến cuối đời, họ chỉ có danh thành mà công trạng không được toại nguyện, là vậy.

Và, về nguồn cội con người sinh sống ở mảnh đất này, họ cũng cho rằng người Tiên Phước ngày nay là một cộng đồng gồm con cháu của giòng giống Tiên, tục và loạn thần gộp lại. Thế nên xã hội con người ở đây mang nhiều sắc thái, khá phức tạp, lắm bao dung mà không thiếu phân hóa, bất đồng... ./.

NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM



GỌI TÌNH TỪ THUỜ

Gọi tình từ thuờ trúc mai
Từ khi gió đã cùng mây hẹn thề
Gọi ai, trong cõi si mê
Chờ ai, vắng lại tiếng rì rào mưa.
Hỏi ai hỏi đó dệt thơ
Cho ta nhưng nhớ, thần thờ đợi mong
Ai bỗng dưng tặng hoa hồng
Cho ta mơ mộng, băng khuâng, bồi hồi.
Gọi mưa cho đắm ướt môi
Nụ hôn nồng ấm, nụ cười đẹp xinh
Gọi nắng về hát ru tình
Giọng ai cao vút mông mênh xa vời.
Có ai nghe tiếng mưa rơi
Nơi xa vọng lại chơi vơi suối nguồn

Nghe như những giọt lệ tuôn
Cho ta thấm nỗi cô đơn muộn phiền.
Gọi trăng về, lúc nửa đêm
Khiến ta tưởng bóng ai bên hiên nhà
Gọi bốn mùa đều nở hoa
Để ta gặp gỡ, giang hà nên duyên.
Tình ơi, dễ giấc ngủ yên
Mùa xuân oanh hót, dễ quên gọi hè
Lá vàng rơi, báo thu về
Tuyết bay trong gió đông, nghe lạnh đầy.
Gọi tình trong gió heo may
Để thương để nhớ như cây nhớ rừng
Chia nhau từng giọt nắng hồng
Gọi tình, áp ủ chấp chùng yêu thương.

Tuệ Trung

NHƯ MƯA NÍN THỞ

Mưa dầm ngoài trời
Lũ lụt trong thơ
Mưa tan mộng mơ
Biến thành nước mắt

Tình còn hay mất
Anh hồi lệ rơi
Cho em nụ cười
Hong khô má ướm

Cho em lời hát
Ru tình đang xa
Cho em đoá hoa
Hương bay ngào ngạt

Nụ tình thơm ngát
Sao gọi tình buồn
Một chút giận hờn
Tại anh vắng mặt

Mưa bỗng im bật
Nghe bước chân về
Em cũng đam mê
Như mưa nín thở...

CAO MỸ NHÂN



TRÔNG VỀ

Căn nhà cũ đã bao lần mở cửa
Còn bao lần đổ vỡ với hoang liêu
Người đến đây tuổi tác xót xa nhiều
Men tường xám đi tìm khung kỷ niệm

Đàn dơi vỗ cánh bay không dấu diếm
Một bàn tay dang dở chép thơ tình
Tên một người chưa kịp nhớ đã quên
Và khi đó, nắng xanh ngời ma quái

Hồn liêu trai đã nhuộm màu môi tái
Mắt ai nhìn hoảng hốt ánh đam mê
Trăm lần đi, căn nhà cũ, lại trông về
Vì vẫn có một bàn tay đón đợi ...

CAO MỸ NHÂN

VÔ THƯỜNG KINH

Gom trong hai chữ vô thường
Cho ta thấy cả đoạn trường đi qua
Giờ thì bút mực nở hoa
Người ơi! thức, ngủ cũng nhòa nhạt
thơ

Gom trong ý tưởng bơ vơ
Phù hư nhân ảnh mộng mơ huyền đời
Hậu sinh bỗng thốt một lời
Là sông núi chuyển đón thời vận lên

Phút giây chớp mắt thiên niên
Tri âm, tri kỷ từng phiên đá vàng
Gom trong ngôn ngữ Việt Nam
Đôi phen xã tắc điều tàn bởi đâu

Này người dật sĩ xưa sau
Có ai vẽ được sắc màu đổi thay
Đêm qua rồi sẽ ngày nay
Quê hương quang phục mời ngay đăng
trình ...

CAO MỸ NHÂN

CÔ CHÁU DÂU DỄ THƯƠNG CỦA TÔI

**** Ý Nguyễn ****

Nếu có cơ hội để vinh danh một người phụ nữ Việt Nam với đúng danh xưng...một người vợ đảm đang, chung thủy; một người mẹ hiền, phúc hậu; một nàng dâu gương mẫu, hiếu đạo; một người đàn bà có nhân cách, tôi sẽ không ngần ngại nêu danh cô cháu dâu dễ thương của tôi.

Tên cháu là Thanh Xuân. Cháu gọi tôi là cô. Mẹ chồng của Xuân là chị ruột của tôi. Theo người Bắc, đáng lẽ chồng của Xuân là Khắc Hồ phải gọi tôi là dì, nhưng tôi không thoải mái với lối xưng hô này vì tiếng “dì” nghe sao có vẻ xa xôi không gần gũi thân mật như tiếng “cô”.

Thanh Xuân sinh trưởng và lớn lên tại thành phố Saigon trong một gia đình trí thức, khá giả, danh tiếng, có truyền thống Phật Giáo. Ông thân sinh của Xuân là một nhà kinh doanh tài giỏi. Ông đã từng là chủ một số đồn điền cao su dưới thời Việt Nam Cộng Hòa. Nhân công làm việc trong đồn điền rất đông, có tới mấy chục người. Ngoài tiền lương hàng tháng trả cho họ, ông thường tự ý mua quà cáp và vật dụng cần thiết thường ngày để chiêu đãi họ. Có thể vì lẽ đó người ta chưa từng thấy nhân công tại đồn điền của ông đình công đòi tăng lương hay yêu sách gì. Cả hai ông bà vốn gốc người miền Bắc, gia đình họ vào Nam lập nghiệp từ năm 1939, nhưng cách cư xử và tính tình hòa nhã của họ lại hoàn toàn giống người miền Nam, chân chất, hiền lành, tử tế. Mặc dầu thuộc thành phần giàu có, nhưng lối sống hiền hòa thân thiện của

hai ông bà đã được mọi người kính nể. Xuân có rất đông anh chị em và mọi người đều được ăn học tới nơi tới chốn.

Vào những năm sau 30 tháng 4 năm 1975, Xuân làm quản lý cho khách sạn Hòa Bình, một khách sạn khá lớn và nổi tiếng tại tỉnh Biên Hòa. Ở đây cô đã gặp Hồ, vừa đẹp người, đẹp nét. Hồ là một trong sáu quý tử của anh chị tôi. Sau một thời gian làm việc chung với nhau tại khách sạn này, hai người đã hiểu nhau hơn và rồi ông Tư, bà Nguyệt đã xe duyên cho hai cháu thành vợ thành chồng. Một đám cưới không quá đồ sộ nhưng cũng đầy đủ lễ nghi và tiệc tùng xôm tụ với sự đồng thuận của hai bên cha mẹ để chứng minh cho cuộc tình cao đẹp của hai người.

Công ăn việc làm khá vững chắc, đồng lương rủng rỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để hai vợ chồng tậu nhà và sắm xe hơi chỉ trong một thời gian ngắn. Với cuộc sống dư giả, ổn định, họ những mong xây dựng một tương lai tốt đẹp bền vững lâu dài. Nhưng giữa thời điểm này gia đình bên chồng của Xuân tức anh chị tôi, đang rục rịch đi Mỹ do tôi bảo lãnh. Bởi lẽ đó, khi nghĩ đến chuyện phải theo gia đình nhà chồng qua Mỹ đã làm Xuân nhức đầu, đắn đo, do dự. Vẫn biết cuộc sống ở Mỹ đương nhiên sẽ hứa hẹn một tương lai bảo đảm và tốt đẹp hơn ở Việt Nam, nhưng nếu chấp nhận định cư ở Mỹ, chắc chắn hai cháu phải bắt đầu lại từ con số không. Điều này hẳn nhiên sẽ là một vấn đề nan giải đối với vợ chồng Xuân. Nghĩ đến ngày phải xa lìa căn nhà thương yêu mà hai

vợ chồng vừa tạo dựng, bỏ lại sau lưng bố mẹ anh em, họ hàng thân thuộc, Xuân buồn khôn tả. Tuy nhiên vì tình nghĩa vợ chồng gắn bó bấy lâu nay làm sao Xuân có thể đành lòng để ông xã ra đi một mình. Lúc đó cả Xuân và Hồ đã gần 30 tuổi, đều đã nghĩ đến việc sinh con sinh cái nhưng điều này có thể sẽ rất bất lợi, sẽ làm cản trở việc ra đi đoàn tụ với gia đình bên chồng do đó Xuân chần chừ, tính toán chưa muốn có con cho mãi tới cuối năm 1997 bé Ngọc Hân mới chào đời.

Vào giai đoạn này, gia đình tôi đã định cư tại thành phố Albuquerque thuộc tiểu bang New Mexico được gần 5 năm. Chúng tôi đều có việc làm ổn định. Tôi làm việc cho tòa Đô Chánh, ông xã tôi làm việc cho hãng may Levi's & Strause. Ngay sau khi có thẻ xanh (green card) tôi đã làm đơn gửi cho Sở Di Trú (US Immigration Service) để bảo lãnh cho mẹ tôi, gia đình cậu em trai, mẹ con cô em gái và gia đình bà chị gái, một đại gia đình quá đông đúc gồm tới 16 người. Hàng tuần ra phi trường đón đồng bào tị nạn Cộng Sản từ các đảo ở Thái Lan, Mã Lai và Phi Luật Tân sang định cư tại thành phố này, tôi những ao ước có một ngày được đón thân nhân của mình, nên tôi nhờ một vị Thượng Nghị Sĩ tại tiểu bang New Mexico can thiệp, hầu đơn xin bảo lãnh người thân của mình sẽ được cứu xét mau chóng hơn. Nhưng luật là luật và tôi phải đợi cho tới khi vào Quốc Tịch Hoa Kỳ mới có thể bổ túc hồ sơ bảo lãnh chính thức.

Sau gần 10 năm mòn mỏi đợi chờ, mãi vào đầu năm 1993 anh chị tôi từ Saigon gửi thư sang báo tin sẽ được Tòa Lãnh Sự Mỹ ở Saigon gọi lên phỏng vấn. Tin vui này đã làm chúng tôi,

anh chị tôi và các cháu ở Việt Nam vô cùng phấn khởi. Vậy là chúng tôi bắt đầu lo sửa soạn cho những gì cần thiết để tiếp đón gia đình anh chị tôi. Lúc này chúng tôi mới dọn vào căn nhà mới mua nằm trên đường White Cloud NE, nhà nằm gần chân núi Sandia, khá lịch sự, một khu vực mới nên đất đai rộng rãi, nhà cửa thoáng đãng với 4 phòng ngủ, 3 phòng tắm, phòng nào cũng rộng rãi thoáng mát, và một double garage đậu được hai chiếc xe hơi. Khu vườn sau nhà và phía trước đất rộng thênh thang tha hồ mà trồng trọt. Cho nên việc bảo lãnh gia đình anh chị tôi chắc không có gì trở ngại. Người ta nói *"ăn thì nhiều, chứ ở hết bao nhiêu"*, và lại nếu gia đình anh chị có ở với chúng tôi thì cũng chỉ là tạm thời, một vài tháng là cùng, rồi sau đó các cháu có công ăn việc làm sẽ dọn ra ở riêng, nên chúng tôi rất háo hức mong cho

chóng tới ngày đoàn tụ. Sở dĩ tôi không mấy lo lắng vì lẽ biết chắc chắn là các cháu đều ở tuổi đi làm, có căn bản học vấn vững vàng, kiến thức cao nên với kinh nghiệm và uy tín của tôi trong nhiều năm làm việc cho tòa Đô Chánh lúc đó, tôi nghĩ, tôi sẽ có thể kiếm việc cho anh chị tôi và cho các cháu dễ dàng. Và đúng như thế, sau này hai cô cháu gái đã vào làm cho Tòa Đô Chánh thành phố Albuquerque, một cô thay thế chỗ làm của tôi lúc tôi về hưu. Ông anh rể của tôi lúc đó còn có khả năng làm việc nên tôi giới thiệu anh vào làm với một chương trình dành cho người cao niên có tên là Hội Người Mỹ Hưu Trí (American Association of Retired Persons- AARP). Một việc làm bán thời gian, nhàn nhạ, thảnh thơi cho những người cao tuổi như anh. Anh làm việc

cho cơ quan này trong một thời gian dài cho đến khi đón được các cháu từ Việt Nam sang. Bà chị tôi có nghề may nên rất bận rộn với công việc may vá hằng ngày, khiến chị cũng vui vì có chút thu nhập, tốt hơn là ở không suy nghĩ vẩn vơ. Mấy đứa cháu khác đều có việc làm khá ổn định nên dần rồi ai nấy đều mua nhà sắm xe, v.v... Cuộc sống của các cháu coi như tạm yên, có thể nói là khá thoải mái, dễ chịu.

Trở lại câu chuyện bảo lãnh gia đình anh chị tôi. Thật chẳng thể biết trước được chuyện gì sẽ xảy ra. Ai cũng nghĩ rằng nếu được gọi lên phỏng vấn thì chắc hẳn mọi người sẽ được ra đi tự do, nhưng không phải là thế. Mọi chuyện thay đổi đến bất ngờ, có lẽ thời gian chờ đợi để được phỏng vấn quá lâu, do đó quy luật và điều lệ của Chương Trình Ra Đi Thứ Tự (Orderly Departure Program-ODP) của chính phủ Mỹ thay đổi, có nghĩa là họ không cho con cái quá tuổi vị thành niên được phép ra đi cùng bố mẹ như trước đây. Vậy nên chỉ có bà chị tôi, ông anh rể và cháu út Quỳnh Hoa được chấp thuận sang đoàn tụ với chúng tôi mà thôi. Chị tôi kể lại, lúc được Tòa Lãnh Sự Saigon gọi lên phỏng vấn, anh chị tôi mừng hí hửng tưởng rằng tất cả 10 đứa con và 4 đứa cháu nội sẽ cùng được ra đi định cư tại Mỹ cùng với anh chị theo chương trình ODP, nào dè các cháu trên 18 tuổi và có vợ, có chồng đều bị từ chối. Chị tôi khóc lóc, nài nỉ với các nhân viên Tòa Lãnh Sự nhưng luật lệ là như vậy, họ đâu có thể thay đổi để làm vừa lòng chị tôi. Anh chị tôi rất buồn và rất thất vọng nói với họ rằng nếu không được chấp thuận cho cả gia đình đi định cư cùng một lúc thì anh chị tôi sẽ không đi nữa.

Những viên chức này khuyên anh chị tôi, nếu ai đi trước được thì cứ nên đi. Mai một khi nào vào quốc tịch Mỹ, anh chị tôi có thể bảo lãnh tất cả con cái sang đoàn tụ sau. Người Mỹ đã giữ đúng lời hứa này. Và thế là sau 5 năm định cư tại Hoa Kỳ, anh chị tôi có quốc tịch Mỹ, đã bảo lãnh tất cả con cái còn kẹt lại ở Việt Nam. Tuy nhiên chỉ những cháu nào còn độc thân mới được chấp thuận đi trước, vì thế vợ chồng Xuân Hồ lại phải đợi tới hơn 12 năm dài đằng đẳng mới được sang đoàn tụ với anh chị tôi. Các cháu được định cư tại thành phố Albuquerque, NM vào tháng 4 năm 2007.

Một điều không may mắn cho gia đình Xuân là trước khi được phỏng vấn đi Mỹ khoảng hai năm, Hồ bị tai biến mạch máu não và bị bán thân bất toại thành ra những ngày đầu định cư tại Mỹ, gia đình cháu đã rất chật vật, phải nói là rất khó khăn. Hàng ngày, một mình Xuân phải đảm đương vai trò của một người vợ, người mẹ và mọi công việc của một người đàn ông trong gia đình... lớp chăm sóc cho người chồng bệnh hoạn, tật nguyền và bé Ngọc Hân chưa đầy 10 tuổi, lớp lo thích ứng vào cuộc sống hoàn toàn mới lạ nơi xứ người, lại thêm thời tiết khắc nghiệt về mùa đông, tuyết đóng băng cứng ngắt mặt đường, trơn trượt, lái xe rất nguy hiểm khiến đôi lúc cháu cảm thấy quá tải thân cho số phận của mình, đâm ra nản chí, muốn quay trở về Việt Nam ngay lập tức. Vào giai đoạn này Xuân còn rất trẻ, chân ướt chân ráo trên mảnh đất xa lạ, tiếng Anh chưa thông thạo, nên rất ngỡ ngơ hoang mang mặc dầu cháu rất khôn ngoan, lanh lợi và tháo vát. Cháu đã từng quán xuyến (Manager) một khách

sạn lớn, nổi tiếng ở Biên Hòa, đã từng điều khiển hàng chục nhân viên tại đây mà giờ đây phải bó tay không biết xoay sở ra sao. Giấc mộng làm giàu, kinh doanh, hay làm chủ một nhà hàng của vợ chồng cháu lúc xưa giờ chỉ là ảo tưởng. Dù sao với bản tính kiên nhẫn, tự tin và quan tâm đến mái ấm gia đình nên dần rồi Xuân đã vượt qua được mọi thử thách, mọi sóng gió và sớm hội nhập vào xã hội mới này.

Với sự hướng dẫn tận tình của cô em chồng, Xuân đã lấy được bằng lái xe, đã mua được một chiếc xe hơi cũ và dần dà đã thông thạo đường phố, tự mình có thể lái xe đi làm, đi đây đi đó không phải nhờ đến mấy cô em chồng. Cũng nhờ quen biết nhiều người Việt trong cộng đồng chỉ dẫn và giúp đỡ, khiến hầu hết những điều khó khăn cũng như mọi nỗi ưu tư đã được giải tỏa. Từ đó, Xuân được giới thiệu làm cho mấy nhà hàng Việt Nam nổi tiếng trong thành phố. Công việc chạy bàn cho các nhà hàng đối với cháu quả là dễ dàng. Bởi do tính tình chân thật, cởi mở, nhanh nhẹn và tháo vát nên làm ở đâu Xuân cũng đều được người chủ và các bạn đồng nghiệp nể nang quý mến. Ngày nào cũng bận rộn với đủ mọi công chuyện như thế đấy, Xuân vẫn cố gắng ghi tên đi học thêm Anh văn vào buổi tối sau giờ làm việc hầu giúp cho công việc hàng ngày của mình trở nên dễ dàng hơn. Cháu đã lấy được cảm tình của nhiều khách hàng người Mỹ, và nhận được tiền tips khá hậu hĩnh. Riêng cháu Hồ rất may mắn nhận được sự trợ giúp của bộ xã hội về vấn đề y tế gồm thuốc men, khám bệnh hoàn toàn miễn phí. Ít lâu sau gia đình hai cháu được cấp nhà Housing Section 8 – Chương trình này

dành cho gia đình có lợi tức thấp, người đi thuê chỉ phải trả 30% tiền thuê nhà hàng tháng. Xuân rất mừng vì đây là cả một vấn đề quan trọng đối với gia đình vợ chồng cháu, nếu không, với đồng lương hạn hẹp lúc đó, Xuân không thể nào trang trải được hai món chi tiêu lớn hàng tháng là tiền nhà và tiền thuốc tây cho chồng. Nhờ đó, cuộc sống của gia đình Xuân-Hồ dần rồi cũng tạm ổn.

Lúc ấy, có người thấy hoàn cảnh khó khăn của Xuân nên mách nước cho Xuân ly dị chồng (dù chỉ là ly dị giả trên giấy tờ, như đã xảy ra ở nhiều tiểu bang khác), để tiền thu nhập của Xuân sẽ không bị ảnh hưởng đến tiền trợ cấp y tế của chồng. Xuân phản đối lời bàn này ngay. Theo quan niệm của cháu, đôi khi ly dị giả có thể trở thành ly dị thật không chừng. Đối với Xuân, hành động ly dị chồng chỉ vì anh ấy bệnh tật là một ý đồ vô đạo đức, mất lương tri, bất nhân, bất nghĩa. Cũng do Xuân đã được hấp thụ nếp sống đạo đức của bố mẹ và gia đình như là khuôn vàng thước ngọc, như cây kim chỉ nam cho Xuân trong cuộc đời này, nó đã tạo cho Xuân có lối sống nhân bản, mẫu mực. Cháu là một người đàn bà thủy chung, có trước có sau, không tham phú phụ bần như một số phụ nữ trẻ khác, thì làm sao cháu có thể bỏ chồng trong lúc anh ấy bị tật nguyên cần người nương tựa. Chính điều này khiến Xuân luôn luôn cảm thấy hãnh diện dù có phải hy sinh cả quãng đời thanh xuân của mình, không màng đến sa hoa phú quý thường tình để chăm lo săn sóc cho chồng, cho con. Vậy không phải là một sự hy sinh lớn lao, một đức hạnh cao quý của người phụ nữ Việt Nam như Xuân hay sao?

Về phần Khắc Hồ, cháu tuy bị bán thân bắt toại, đi đứng khó khăn, nhưng đầu óc vẫn còn sáng suốt, minh mẫn, tính tình vui vẻ. Cháu có khả năng giúp đỡ vợ con vài chuyện lật vật trong nhà. Hồ có thể quét nhà và xếp bát đĩa vào ngăn tủ bằng bàn tay không bị liệt. Tuổi cây sân trước, vườn sau, do vậy nhà cửa lúc nào cũng sạch sẽ ngăn nắp, cây cối xanh tươi. Ngay như công tác vệ sinh cá nhân, tắm rửa hàng ngày, uống thuốc, do áp xuất máu, Hồ đều tự mình lo liệu không phải nhờ tới vợ con. Sáng sáng cháu đi bộ quanh nhà trước khi dùng điểm tâm mà vợ đã làm sẵn để ở bàn ăn trước khi đi làm. Sau khi vợ ra khỏi nhà, Hồ khóa cửa, vặn TV lên xem tin tức một lúc rồi lại bắt đầu đi bộ quanh nhà. Nghỉ lưng sau bữa trưa, rồi lại tiếp tục đi. Công việc hàng ngày của Hồ chỉ có vậy. Hồ biết rằng đi bộ rất cần thiết cho bệnh tình và sức khỏe của mình nên chẳng hề sao nhãng. Khi mặt trời ngả bóng là lúc Hồ bắt đầu hướng mắt ra cửa chờ đợi vợ vào nhà như đứa con mong mẹ về chợ. Phải nói, tính Hồ rất cẩn thận nên mỗi lần cả gia đình phải đi ra ngoài, Hồ luôn luôn là người khóa cửa trước cửa sau trước khi rời nhà. Đặc biệt, Hồ còn là thủ quỹ giữ tiền lương của vợ đem về mỗi cuối tuần. Cho nên mọi dự tính của gia đình Xuân đều phải hỏi ý kiến và bàn luận với chồng. Xuân rất tin tưởng vào Hồ. Nhất là cậu ấm Hồ con bà chị tôi hiền lành như cục đất, chẳng nói chẳng rằng thì làm sao cô vợ có thể gắt gỏng hay la lối cho được. Trái lại, Xuân luôn luôn tỏ ra tôn trọng và yêu thương chồng hết lòng. Điều này đã làm tôi vô cùng nể nang và mến phục cô cháu dâu của tôi. Xuân tôn trọng Hồ là một điều tất yếu, vì trước kia khi mới

quen biết nhau, Hồ thuộc mẫu thanh niên khá điển trai với dáng dấp vạm vỡ, khuôn mặt khôi ngô tuấn tú, nói năng bất thiệp, lịch lãm, tiếng Anh lưu loát. Hồ rất lanh lẹ, tháo vát trong chức vụ quản lý cho khách sạn Hòa Bình lo về phần ngoại giao, tiếp cận với khách du lịch từ nhiều quốc gia trên thế giới tạm trú tại khách sạn này khi họ đến thăm Việt Nam. Hồ là thần tượng của Xuân lúc đó. Bây giờ, mỗi lần về thăm mẹ và anh em họ hàng ở Việt Nam hay bất kỳ đi xuyên bang như sang thăm chúng tôi ở Maryland chẳng hạn, Xuân đều đưa Hồ đi cùng và lo cho chồng từng ly từng tí, thực chu đáo, chẳng khác gì như một người mẹ chăm chút cho đứa con bé bỏng của mình. Hàng ngày nhìn Hồ lủi thủi đi đứng khó khăn một mình, Xuân cảm thấy tội nghiệp cho chồng và thương anh ấy nhiều hơn. Tình nghĩa vợ chồng là ở chỗ này, nếu không làm sao Xuân phải tận tụy hy sinh đến thế để phục dịch người bạn đời của mình; hơn nữa, cháu cũng tin vào duyên nghiệp của mỗi con người nên phải chấp nhận hoàn cảnh, chịu đựng mọi cam khổ, an thường thủ phận từ ngày này qua ngày khác, chẳng hề than thân trách phận với ai. Thấy mà thương, mà nể quá.

Trên đây là những nhận xét trung thực của tôi về cô cháu dâu dễ thương của mình. Nhưng những điểm đặc biệt về cô cháu này, tôi phải thành thật mà nói rằng tôi chưa từng gặp hay nghe ai nói về một người phụ nữ có một tấm lòng vị tha, bao dung đặc biệt như cháu Xuân. Vâng chính xác là như vậy. Qua những tháng năm gần gũi với gia đình cháu, tôi mới nhận ra một điều đáng quý mến từ cháu. Xuân là người miền Nam mà lại làm dâu trong một gia đình người

Bắc “Kỳ” cũ, phải tiếp cận với một đàn em chồng đông đúc mà chẳng bao giờ thấy cháu than phiền, hay nói điều không tốt về họ. Nhất là đối với bố mẹ chồng tức anh chị tôi, lúc nào Xuân cũng tỏ ra kính nể và chăm hỏi tận tình. Vào những ngày cuối tuần hay ngày lễ, Xuân thường nấu những món ăn đặc sắc của người Nam đem đến biếu bố mẹ chồng. Những ngày sinh nhật của một lô em chồng, hay vào những ngày lễ như Christmas hay New Year, Tết Nguyên Đán, Xuân đều làm đầy đủ bốn phần đối với mọi người, nghĩa là có quà cáp không thiếu một ai. Cháu luôn luôn tỏ ra rất rộng rãi, chẳng hề nghĩ chuyện thiệt hơn.

Thời gian qua nhanh, anh chị tôi bây giờ không còn nữa, nhưng nghĩ lại, tôi thấy chị tôi khi xưa hẳn đã hãnh diện và hài lòng có được một nàng dâu tốt bụng, đảm đang và đức hạnh như Xuân. Cháu đúng là một tấm gương sáng lạn, một viên ngọc quý!

Sau này, chúng tôi không còn ở Albuquerque nữa, nhưng thỉnh thoảng về thăm lại thành phố này, chúng tôi thường được hai cháu mời lại nhà, mặc dù là nhà đi thuê chật hẹp, thiếu tiện nghi, vậy mà chúng tôi cảm thấy thoải mái vì sự tiếp đãi ân cần nhiệt tình và nồng hậu của vợ chồng cháu và bé Ngọc Hân. Những món ăn độc đáo của người Nam như canh chua, cá kho tộ mà Xuân thiết đãi chúng tôi thực khó mà quên cho được. Phải nói, Xuân rất chu đáo nên mỗi lần vợ chồng cháu đi Việt Nam về thể nào cũng gửi quà đặc sản của VN cho chúng tôi. Những câu nói bình thường nhưng chan chứa tình người của Xuân đôi lúc làm chúng tôi suy ngẫm: “*Cô ơi! Vợ chồng con luôn*

nhớ ơn cô chú mặc dầu cô không bảo lãnh chúng cháu trực tiếp từ Việt Nam qua nhưng nhờ bố mẹ chồng cháu được cô chú bảo lãnh mà vợ chồng cháu mới có ngày hôm nay”. Ấy, lối tư duy và cách đối xử của Xuân là như vậy, bảo sao tôi không thương mến cháu cho được?

Thời gian cứ thế cuốn đi. Cháu Ngọc Hân đã học xong bậc trung học và sau đó tốt nghiệp ngành Thẩm Mỹ (Cosmetology). Ra trường cháu kiếm được một việc làm khá tốt, lương cao tại Las Vegas, Nevada thế nên Xuân quyết định dọn về bên ấy để mẹ con được gần gũi bên nhau cũng như tránh khỏi những mùa đông giá băng tại thành phố sa mạc Albuquerque. Cuộc sống của gia đình Xuân Hồ khá vững vàng một khi trong gia đình có hai đầu lương. Với sự tiếp tay của cô con gái, nên chỉ một năm sau vợ chồng cháu đã mua được một căn nhà mới xây đúng tiêu chuẩn, rộng rãi, khang trang tại một khu vực lịch sự, yên tĩnh nằm về phía Bắc thành phố Las Vegas. Những năm định cư trước đây Xuân đã có ý định mua nhà nhiều lần nhưng không thành, bây giờ được ở trong căn nhà mua bằng tiền mồ hôi nước mắt của mình dành dụm bấy lâu nay, cô cháu tôi vui mừng lắm. Gần đây, chúng tôi có sang Las Vegas thăm gia đình cháu vài lần và rất hài lòng và hãnh diện trước sự can đảm, chịu đựng và hy sinh của cháu trong căn nhà đầy áp tình yêu thương.

Tóm lại, cô cháu dâu của tôi thực dễ thương phải không ạ? Cho nên, nếu được dịp vinh danh cháu thì cũng là điều dễ hiểu thôi. Để khép lại bài viết này, người viết xin mượn bốn câu thơ của thi sĩ Hồ Dzếnh là muốn ca ngợi lòng hy

sinh cao quý của cô cháu dâu mà tôi hằng thương quý:

“Cô gái Việt Nam ơi!

Nếu chữ hy sinh có ở đời.

Tôi muốn nạm vàng muôn khổ cực.

Cho lòng cô gái Việt Nam tươi!”

(Hồ Dzếnh)

Ỡ Nguyên

Maryland, Thu 2025

Đường Về

Chim về núi thẳm mờ sương
Người tìm lối cũ yêu thương ngày nào
Đường hiu hắt gió lao xao thổi
Sơ thu vàng ý rối tâm tư.
Cành phong gió đẩy lắc lư
Thay màu vạt kỷ buồn chừ vu vơ.
Heo may luôn ý thơ trong lá
Động thành sương lả chả ngắn dài.
Chân chim đã thoát trang đài,
Thuyền quynh đâu mãi trắng vai đợi chờ.
Anh vẫn giữ giấc mơ quá khứ,
Khắc tên em hai chữ nhớ thu
Mỗi khi chiều dẫm sương mù
Mỗi khi nghe gió vi vu lên về...
Thành quách chừ lê thê nỗi nhớ,
Cung đình xưa trần trở quân vương.
Người về quên cả con đường,
Cổng xưa biến dạng, phố phường đổi thay.
Phượng xưa đã thôi bay trong nắng,
Gió mùa xuân đã vắng tiếng ai,
Đâu đây tiếng dế than dài
Tiếng oanh tắt giọng bên ngoài môn quan.
Bước về lặng lẽ hoang mang...

Githéa Hoàng Hy, 2025



Sơ Thu Khái Cảm

Có những nỗi nhớ
nằm yên trong vô thức
Bỗng nẩy mầm lan chiếm cả tâm tư.
Hạ vẫn còn loang nắng chút tàn dư
Thu chạm ngõ hàng phong thay màu lá.
Mùa tựu trường sân xưa mừng gặp bạn,
Bóng dáng em vui thấy lại thêm xinh
Tóc bay bay tà áo trắng nguyên trinh
Cho ước vọng tuổi thơ vào mộng寐...
Qua bao đổi thay phương trời mù mịt
Gặp lại nhau thì đã cố nhân rồi,
Trách làm chi cuộc đời chỉ thế thôi,
Như chiếc lá vàng rơi khi thu đến.
Chỉ trách ta khi thuyền chưa tách bến,
Học trò nghèo đâu có dám trèo cao,
Thuyền đã đi bờ lau sậy lao xao
Tiễn em đến một phương trời nào đó.

Thân thời loạn ân tình đành buông bỏ,
Áo chiến binh khoác vội
đáo quân trường
Cùng bạn bè
phơi nắng cháy dầm sương
Mong ra sức trai hùng đi cứu nước...
Nhưng thế sự chưa tròn lời hẹn ước
Súng phải buông thân tù tội bao năm.
Kẻ bại trận đành nuốt ngậm hờn căm,
Vượt biển cả cầu mong tìm đất sống.
Cả một quá khứ chừ nghe trống rỗng,
Và tương lai xé bóng cũng mung lung.
Có chi đâu để giữ chút kiêu hùng
Cho một kẻ nước mất thân ngoại xứ.
Em xa quá biết cùng ai tâm sự?...

Githéa Hoàng Hy - 2025



Ảnh: Hoàng Hy

LỄ TẠ ƠN

**** Nguyễn Tường Nhung ****

Một chiều cuối thu nhà vắng lặng, em sửa soạn những vật liệu làm một món mà hằng năm vào ngày lễ TẠ ƠN các con cháu đều thích. Vài cành hoa cuối mùa cắt ở ngoài vườn trong chiếc lọ thủy tinh trong suốt, vài cánh hồng lá tả rơi, qua làn hương thơm đang cháy dở tỏa khói bay, ánh mắt anh chiếu sáng đón nhận ánh nhìn như chia sẻ nỗi nhớ thương, sự cô đơn của người ở lại. Thời gian đã sáu năm qua, tưởng như đã phai mờ đi trong nỗi nhớ, nhưng nó vẫn nằm sâu đâu đó, để rồi bất chợt lại bùng lên như ngày anh vừa lìa bỏ. Bao kỷ niệm sống lại như một cuốn phim quay chậm. Anh vẫn ngồi đó trên tảng đá nâu, bên hòn non bộ mà anh đã tự tay xây dựng lấy, có dòng nước cõn con reo lách tách, vài chụm cây bốn mùa đều xanh lá, điều thuốc lá trên tay với ly rượu màu hổ phách anh uống mỗi buổi chiều trước giờ cơm tối.

Chiều nay sự cô đơn bao phủ quanh đây. Em đã cố ngăn không để nước mắt rơi. Mỗi đêm em đã nói với anh rất nhiều, rất nhiều, nhắc lại bao kỷ niệm của chúng mình, bao nhiêu chuyện kể từ ngày anh bỏ lại để ra đi. Nhớ anh với bộ đồ trận màu áo hoa dù sau chiến trận trở về, người còn vương mùi bụi, đôi giày còn dính đầy bùn trên xe Jeep nhảy xuống, anh ghì chặt lấy em vào đôi tay rắn chắc. Nhớ ngày 23 Táo Quân châu trời nhận được thư từ chỗ đóng quân ở Long An, “Anh biết giờ này đèn nhang thấp sáng, chè xôi đã nấu xong, không

biết em đã mặc áo dài để cúng hay chưa? nhớ em.” Lá thư vẫn tắt nhưng gây một sự ngạc nhiên vì em không nghĩ anh lại là người nhiều tình cảm và nhớ cả việc cúng bái. Anh rất tế nhị thường tạo nhiều việc bất ngờ. Một sinh nhật lúc ở Huế, anh đã nhờ tạc một bức tượng hình em bằng đá. Một lần khác là một bức tranh thuê một người đàn bà đẹp, sang, ngồi dưới một cái dù to màu sắc đường nét thật tinh vi. Những lần hành quân vào mùa xuân trên đường trở về anh không quên mấy cành hoa mai hoa vàng tứ quý, làm sao em nhớ hết được những niềm vui, hạnh phúc anh mang đến cho em...

Sống trong thời chiến loạn, làm vợ người lính trận luôn sống trong sự âu lo, không biết có ngày mai, nhưng bù lại cho ta niềm tự hào, niềm hãnh diện, là đáng nam nhi phải xả thân cho đất nước bảo vệ tổ quốc. Sau những ngày tháng sống trong binh đao, lúc trở về lại là những ngày hạnh phúc, mà chỉ những người vợ chiến binh mới cảm nhận được.

Ngày mai là ngày Lễ Tạ Ơn. Mỗi năm đến ngày này em đều sửa soạn những thức ăn theo truyền thống của xứ sở này, để các con cháu về quây quần, cùng vui hưởng. Vậy mà anh đã vắng mặt sáu lần ngày lễ này.

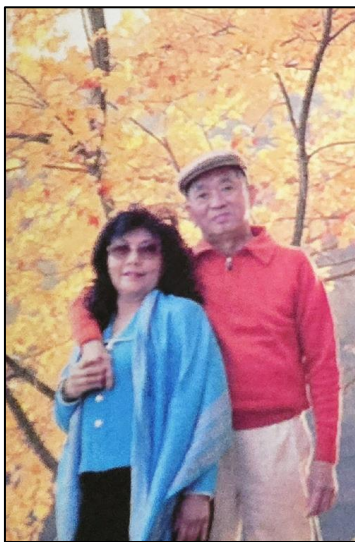
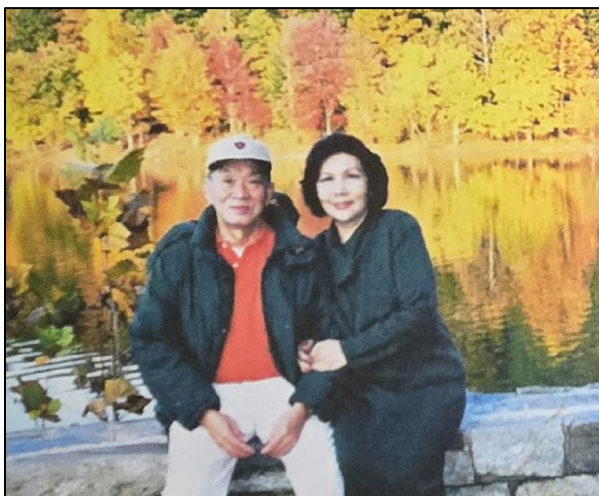
Từ ngày vắng anh, em rất sợ những ngày lễ hội, lễ Tết. Những ngày này chỉ mang lại cho em thêm nỗi buồn, niềm cô đơn. Nhưng để cho các con các cháu

không bận tâm, em đã cố gắng đóng trọn vai trò để cùng vui hưởng, rồi đêm đêm lại một mình trong phòng tối để mặc cho nước mắt rơi.

Cũng mượn ngày Lễ Tạ Ơn để Tạ Ơn Đời đã cho Tường Nhung một cuộc sống bình yên.

Nguyễn Tường Nhung

(Trích hồi ức “Tháng Ngày Qua” – xuất bản năm 2021)



Ảnh Ông Ngô Quang Trường

MỘT CHÚT TẢN MẠN VỀ HÀ NỘI

** TUỆ TRUNG **

Ngày 13 tháng 9 năm 2025 vừa qua, chúng tôi đã tham dự buổi họp mặt sinh nhật 30 năm của tạp chí Cỏ Thơm tại nhà hàng Little Saigon ở Falls Church, Virginia. Tất cả đã cho tôi rất nhiều kỷ niệm đẹp, nhưng điều làm cho tôi nhớ nhiều hơn cả là được nghe anh Nguyễn xuân Thuởng hát bài “Hà nội ngày tháng cũ” của tác giả Song Ngọc. Nhạc sĩ Song Ngọc là người miền Nam, chưa hề ra Hà nội, nhưng đã viết ra một ca khúc về Hà nội thật hay.



Bản nhạc được thể hiện qua giọng hát của Nguyễn xuân Thuởng, tuy chưa phải là một ca sĩ nhà nghề, nhưng Thuởng thể hiện bài hát tuyệt vời, theo tôi còn hơn cả

những người được gọi là ca sĩ. Tôi nói thật lòng, không thiên vị hay tăng bốc, vợ tôi cũng nói ông này hát hay quá, tôi thấy ai cũng tán thưởng, tôi thấy rất nhiều người đứng lên vỗ tay nồng nhiệt. Nghe xong bài hát, tất cả đã khiến tôi nhớ Hà nội, dù chỉ nhớ rất ít, đôi khi chỉ thoáng qua một cách mơ hồ trong cái trí nhớ nhỏ bé của tôi, hồi ấy là một cậu bé chỉ mới 8 tuổi khi rời bỏ đất Bắc để theo gia đình di cư vào Nam, cho nên tôi phải xin phép nói thêm đôi lời.

Tôi là người Hà nội, mẹ tôi nói tôi được sinh ra tại nhà thương Đồn Thủy, (hình như là tên gọi một nhà thương của lính thủy thuộc quân đội Pháp), sau đó vì

chiến tranh loạn lạc, gia đình phải chạy loạn khắp nơi, hết quê nội Hà Nam, qua đến quê ngoại Hưng Yên, đến năm 1952, tạm yên, mới về lại Hà nội sống tiếp, vì cha tôi là một công chức của Sở Khí tượng do người Pháp quản lý. Hai năm sau đó, tôi dần lớn lên trong lòng Hà nội, được cha cho đi thăm nhiều nơi trong những ngày chủ nhật, từ khắp 36 phố, Văn miếu, hồ Trúc bạch, đường Cổ ngư, hồ Tây, đến vòng quanh hồ Hoàn Kiếm, chợ Đồng Xuân, cầu Long Biên..., nơi tôi nhớ nhất là cầu Thê Húc dẫn vào đền Ngọc Sơn.

Trong một dịp hiếm hoi, đầu năm 1954, để đón Tết, chính quyền bắc một cây cầu từ bờ hồ Hoàn Kiếm vào đến Tháp Rùa, tôi đã được cùng cha đi trên cây cầu ấy, vào thăm Tháp Rùa, tôi chỉ còn nhớ hình ảnh của một con rùa khá lớn bằng đá, nằm chơ vơ giữa tháp, không biết bây giờ còn không?

Đã có rất nhiều nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ, họa sĩ viết hoặc vẽ về Hà nội, Ông Tô Hoài viết về chuyện cũ Hà nội, trong các truyện ngắn hay tiểu thuyết của các nhà văn miền Nam sau năm 1954 cũng có nhắc đến Hà nội, không ít thì nhiều những kỷ niệm hoặc tình yêu với Hà nội và người Hà nội..., nhạc thì nhiều lắm, không thể nhớ hết, hình như hầu hết các nhạc sĩ miền Bắc di cư vào Nam sau năm 1954 đều có những hoài nhớ về Hà nội trong các tác phẩm của họ. Sau này, ngoài nhạc sĩ Song Ngọc, còn có ông Anh Bằng với bản nhạc “Nỗi lòng người đi”, Phú Quang viết rất nhiều về Hà nội,

cả Trịnh công Sơn hình như có bài “Nhớ mùa thu Hà nội”...

Tuy nhiên, khi nói đến Hà nội, thì không thể nhắc đến một trong những địa danh chính của Hà nội, đó là năm cửa ô, năm cửa thành dẫn vào nội thành, ngoài những nơi chốn quen thuộc như Hồ Hoàn Kiếm, Tháp Rùa, đền Ngọc Sơn, Văn Miếu, Tháp Bút...

Có một bản nhạc của nhạc sĩ Y Vân sáng tác năm 1955 về Hà nội, sau này được nghe do cô Lệ Thu hát, đã làm tôi ray rứt và nhớ nhiều nhất, đó là bài “Thương về năm cửa ô xưa”, https://www.youtube.com/watch?v=j_EHNq_QT-0 , xin chép ra đây:

*Tôi đứng bên này vĩ tuyến,
Thương về năm cửa ô xưa,
Quan Chương đêm tàn, dẫn lối đê cao,
Hun hút **Chợ Dừa**,
Cầu Dền mưa dầm lầy lội,
gió về đã buốt lòng chưa.
Yên Phụ đôi bờ sóng vỗ
Nhị Hà lấp lánh sao thưa,
Cầu Giấy đường hoa phượng vĩ,
Nhớ nhung biết mấy cho vừa.
Thương về năm cửa ô xưa,
Nhớ nhung biết mấy cho vừa.
Cửa ô ơi, cửa ô,
Năm ngã đường đất nước,
từ vạt nẻo sông hồ
Qua năm dòng đời nhầy nhụa.
Cửa ô ơi, cửa ô,
Nắng mưa từ bốn hướng,
đổ vào lòng Hà nội,
Gục đầu tiếc nhớ mùa xưa.
Cửa ô ơi cửa ô
Lòng người khổ đau
Tiếng gông cùm xiết trên da mặt
Mẹ thương khóc con thơ, mắt không hạt lệ
Tiền đưa nhau bóng xế ngang đầu.
Có tiếc chẳng ai
Mái tóc bông bênh, chảy xuôi ý đẹp.
Có nhớ chẳng ai*

*Lệ nào ướt đầm lòng người?
Ôi Hà nội ơi, tê tái tiếng cười
Từng cánh hoa đời khép lại,
Thương về năm cửa ô xưa.*

Bản nhạc viết về Hà nội trong mắt người nhạc sĩ miền Bắc di cư vào Nam năm 1954 là như vậy đó, và khi lần đầu bản nhạc được hát lên đã lấy đi không biết bao nhiêu nước mắt của người nghe, vì nhớ, vì tiếc và thương cho Hà nội, đã không còn là đất ngàn năm văn vật như trong văn chương đã mô tả, mà chỉ còn lại là những hoang tàn, đổ nát và đau thương với những đống đổ nát, những cái cách ruộng đất, những trăm hoa đua nở, những tù đầy, chém giết, nhuộm bằng máu và nước mắt của người dân.

Trước đó thì Hà nội đẹp lắm, nên thơ và quyến rũ như bức vẽ trong tranh thủy mặc với hàng liễu rủ ven hồ mùa thu, với màn sương mù nhẹ nhàng mờ nhạt nơi phố cổ, với cảnh sinh hoạt của người Hà nội khắp các ngã đường của năm cửa ô vào đến nội thành, những vườn đào ngoại thành nở rộ mùa xuân, hoa cúc rực rỡ một trời mùa thu, lửa lựu đỏ một trời mùa hạ và vàng cả thủ đô với hoa mai của mùa đông, như trong Bích câu kỳ ngộ:

*Thành Tây có cảnh Bích câu
Cỏ hoa góp lại một màu xinh sao
Đưa chen Thu cúc Xuân đào
Lựu phun lửa hạ, mai chào gió đông*

Bà Huyện Thanh Quan có bài thơ Thăng long thành hoài cổ năm 1802, tả lại cảnh của cố đô Thăng Long, sau khi vua Gia Long dời đô vào Huế, với tâm trạng u buồn, hoài niệm về một quá khứ huy hoàng:

*Lối xưa xe ngựa, hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài, bóng tịch dương*

Người Hà nội cũng như cảnh sắc của Hà nội, thanh lịch, nhã nhặn, lúc nào cũng tỏ ra lễ nghĩa với nhau theo truyền thống tự cổ xưa.

Và Hà nội ngày xưa thì đẹp, yên bình và dễ thương như miêu tả trong nhạc phẩm “Hà nội ngày tháng cũ” của Song Ngọc vậy đó:

Hà nội ngày tháng cũ, có bóng trắng thơ in trên mặt hồ

Hà nội ngày tháng cũ, có tiếng oanh ca bên bờ tường vi

...

Hà nội người có nhớ, Tháp bút chơ vơ liễu xanh vật vờ

Hà nội người có nhớ, hương lan vương vương bên hồ Thuyền quang...

Cho đến năm 1975, Hà nội chắc là cũng vẫn y hệt như trong bản nhạc mà ông Y Vân nhớ về, không thay đổi, có lẽ hoang tàn và đổ nát hơn nhiều.

Năm 1992, một dịp may mắn và thật tình cờ, tôi được trở lại Hà nội. Số là, tôi làm việc cho một công ty liên doanh, ông Tổng giám đốc người Pháp yêu cầu tôi soạn thảo một dự án trình bày về các sản phẩm bằng gỗ, theo đó xin phép chính phủ lúc ấy cho phép công ty được khai thác gỗ rừng để sản xuất các mặt hàng cao cấp xuất khẩu ra nước ngoài. Viết xong, ông ta thường cho tôi một chuyến đi Hà nội cùng với Phó Tổng giám đốc để trình bày dự án. Vậy là tôi đi Hà nội trong tâm trạng của một người xa quê hương đã lâu, được trở về chốn cũ, hồi hộp và náo nức trông chờ. Từ phi trường Nội Bài tới trung tâm Hà nội, trong mắt tôi và qua các tác phẩm viết về Hà nội, đã thay đổi rất nhiều, nhưng rai rác vẫn còn những vết tích của chiến

tranh, những đổ nát, những đau buồn, mất mát hiện rõ trên nét mặt người dân Hà nội, tôi không thấy một nụ cười thân thiện, không nghe được một tiếng nói dịu êm.

Lang thang trên đường phố Hà nội, tôi thấy sao quá xa lạ, không một chút thân quen. Tôi về thăm lại ngôi nhà cũ mà gia đình tôi đã sinh sống trước kia may mà tôi còn nhớ được, ở trong ngõ Hàm Long, ngôi nhà không rộng lắm mà bây giờ là nhà tập thể cho 8 gia đình.

Người Hà nội không còn một chút thanh lịch nào, nói theo chữ dùng của một ông nhạc sĩ là không còn một chút tử tế nào. Tôi chứng kiến cảnh một tài xế taxi chửi bới thậm tệ một người phu xe xích lô vì đã dám mon men đến gần phạm vi đón khách của họ, tôi không hề nghe được một tiếng cảm ơn hay xin lỗi từ người dân ngoại trừ những tiếng chửi thề thô tục vang lên khắp đó đây.

Nhất là hồ Hoàn Kiếm, tôi tiếc cho chính hồ Hoàn Kiếm, vì đã không còn được như xưa. Trước năm 1954, trong trí nhớ của tôi, hồ nổi bật lên giữa lòng Hà nội, nay thì lọt thỏm giữa một vòng cao ốc bao quanh, cảm giác ngọt ngào chợt ào đến khiến tôi nghĩ mình đang thiếu không khí để thở.

Tôi trở lại Sài gòn sau một chuyến đi, chỉ còn lại trong tôi là sự thất vọng và một nỗi buồn khó tả, dù sao chỉ là để đánh thức vài kỷ niệm còn sót lại trong ký ức. Lan man nghĩ và nói về Hà nội sau khi được nghe bản nhạc về Hà nội mà Nguyễn xuân Thuởng đã hát, bao nhiêu cũng chưa đủ, nên xin tạm dừng nơi đây.

TUỆ TRUNG

蕪菜塢

錯落人家綠柳間，
緣溪分塢各回還。
東南一帶湖連海，
西北三分埜接山。
深澗鰕肥漁父醉，
平元草長牧童閒。
白沙翠竹紅塵淨，
一任幽人自往還。

Diễn Nôm

Vu Lai Ổ

Thác lạc nhân gia lục liễu gian,
Duyên khe phân ổ các hồi hoàn.
Đông nam nhất đới hồ liên hải,
Tây bắc tam phần dã tiếp san.
Thâm giản hà phì ngư phủ túy,
Bình nguyên thảo trường mục đồng nhân.
Bạch sa thủy trúc hồng trần tịnh,
Nhất nhiệm u nhân tự vãng hoàn.

Ngô Thế Lân

Giải Nghĩa: Thôn Vu Lai

- Những mái nhà dân lúa thừa, thấp thoáng giữa hàng liễu xanh
- Theo dòng suối, các xóm nhỏ chia ra quanh co, uốn lượn
- Phía Đông Nam, một hồ nước trải dài thông ra biển lớn
- Phía Tây Bắc, ba phần (hầu hết) là đồng nội tiếp giáp với núi.
- Dưới khe sâu, cá béo tốt, ông chài say sưa (vui vẻ)
- Trên cánh đồng bằng phẳng, cỏ mọc um tùm, chú bé chăn trâu nhàn rỗi.
- Cát trắng, trúc xanh nơi đây sạch bóng bụi trần
- Mặc cho người ẩn sĩ tự do đi về, thông dong giữa chốn thanh vắng.

Vu Lai Thôn*

1. thất ngôn bát cú

Nhà cửa lúa thừa rặng liễu lồng
Bờ khe chia xóm lượn hình cong
Đông nam đầm phá liền sông biển
Tây bắc ruộng vườn tiếp núi non
Đồng phẳng cỏ um nhàn mục tử
Suối sâu chình béo thỏa ngư ông**
Tre xanh cát trắng đời thanh bạch
Ẩn sĩ nhàn cư lánh bụi hồng.

Quang Hà phỏng dịch / Nov4.25

Tây bắc đồng ruộng đòi nương tiếp rừng
Khe sâu cá béo câu chùng***
Ngư ông nhấp rượu vui cùng nước mây
Đồng bằng cỏ biếc lên đầy
Mục đồng sáo thổi điều bay rợp trời
Trúc xanh, cát trắng sạch ngời
Bụi hồng rữ áo đem phơi gió ngàn
Đi, về tự tại thung thăng
An nhiên ẩn sĩ, đầu bằng Vu Lai.

Quang Hà

2. lục bát

Liễu xanh thấp thoáng mái nhà
Lòng vòng khe suối phân ra xóm
phường
Đông nam hồ biển một đường

* Vu Lai Thôn là tên cũ. Đến năm 1910 được vua
Duy Tân cho đổi tên thành làng Phong Lai, thuộc
xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền tỉnh Thừa
Thiên ngày nay, nơi có ngôi Chợ Nụ (Chợ Hòm).

** Chình là một trong những loài cá nổi tiếng tươi
ngon ở vùng khe suối, đầm phá Phong Lai

*** cong oằn

HƯƠNG THU

Người về
thu
bờ ngõ,
Paris
nhớ
vần thơ.
Sông Seine
chiều gió lạnh
Lá sầu
bay trong mơ!
Đỗ Bình



MƠ VỀ NGÀY CŨ

Em như trăng ngọc trên cành
Đời nghiêng theo sóng cũng đành mắt nhau!
Bao mùa lá đổi thay màu,
Trăm năm một thoáng mai sau kiếp nào?
Thôi thì trong cõi chiêm bao,
Thấy em trong mộng lòng sao hững hờ!
Phố xưa chiều xuống bờ vờ,
Sài gòn Hà nội bến bờ phù vân.
Gặp em trong mộng bao lần,
Nhìn nhau chẳng nói, hay vần thơ say?
Ánh trăng bằng bạc phương này
Vàng không gian mộng, tóc bay cuối đời.
Em là màu nắng xa xôi,
Còn ta chiếc bóng đơn côi giữa đời
Trắng vàng ngày đó xa khơi
Còn đâu kỷ niệm lá rơi cốc dừa
Hàng me xanh con đường xưa
Khung trời biển biệt chiều mưa nhớ người
Đỗ Bình



FAMILY

It's knowing where your roots are
That sometimes gives you wings
It's knowing there's a place to go
To escape the awful things.

It's knowing there will always be
At least one person on your side
Who'll listen to your problems
And go along with you for the ride.

It's comfort and it's heartache
It's pride and disappointment too.
It's holding on and letting go
Cherishing old and accepting new.

It's waiting for the next little one
To come and steal your heart.
And wondering how being called
"Grandma"
Is such a warm and fuzzy start.

It's watching time go racing by
Days, then weeks, then years.
It's missing those who go too soon
To mix your laughter with your tears.

It's remembering and forgetting
Loving and arguing too.
It was God's plan from the start
And it's still holding true.

So hold each day like precious crystal
That might break if you let go.
For roots and wings are compatible things
Make sure your children know.

Faye Cook



GIA ĐÌNH

*Gia đình cho biết cội nguồn
Cho đôi cánh vỗ vẫy vùng trời cao
Gia đình là chỗ ra vào
Vỗ về an ủi quên bao buồn phiền.*

*Biết mình có kẻ đứng bên
Ít ra cũng một thân quen gần kề
Lắng nghe tâm sự ừ ừ
Dù nhau đi nốt nỗi về chông gai.*

*Gia đình đem lại vui tươi
Tim đau rớm máu ngậm ngùi cũng ta
Là niềm hạnh diện bao la
Cũng như thất vọng hay là đón đau
Là nín lấy, là buông mau
Nâng niu kỷ niệm, đón chào ngày tân.
&*

*Chờ tin con trẻ chào đời
Tình thương đã ngự trị nơi tim mình
Tiếng "BA" sao thấy dễ thân
Nghe sao êm ấm ngay lần đầu tiên.*

*Nhìn thời gian vụt qua thềm
Tháng năm dài cũng ngày đêm qua dần
Nhớ người bỏ tuổi thanh xuân
Tiếng cười hòa lẫn lệ tràn thấm khăn.
&*

*Gia đình cho cả mọi điều
Quên quên nhớ nhớ bao nhiêu ân tình
Yêu thương cái cọ cũng mình
Ý trời đã định rành rành từ lâu
Đến giờ vẫn đứng làm sao!
&*

*Dang tay ôm lấy mái nhà
Bình pha lê quý chớ mà đánh rơi
Tan tành chỉ một phút thôi
Cánh bằng-nguồn cội
chẳng rời được nhau
Cầm bằng con trẻ nhớ lâu!*

Thu Lê phỏng dịch

ANH CHÀNG HỌ SỞ

**** PHẠM THÀNH CHÂU ****

Tình lý của tôi thường được nhắc trong câu hát “Em Pleiku má đỏ môi hồng” Có lẽ Pleiku chỉ đẹp với mấy ông thi sĩ chứ với tôi thì chán phèo. Khí hậu đã bức mình mà lại chẳng có gì vui, người đẹp đếm trên đầu ngón tay. Sau này đi lính, có về thăm gia đình, tôi cũng ở lì trong nhà, cùng lắm buổi sáng ra tiệm hủ tiếu của chú ba tàu đầu ngã tư điểm tâm, uống cà phê, có gặp bạn cũ thì tán phét mấy câu rồi về nằm đọc báo cho giãn gân cốt. Tôi cũng chẳng có em nào ở Pleiku để thấy đời còn dễ thương cả.

Riêng thằng bạn tôi, hầu như không muốn rời nơi đó bao giờ. Đối với hắn, đời lúc nào cũng đẹp. Quả tim hắn thật vĩ đại, hắn có thể yêu rất nhiều người cùng một lúc, yêu một cách say sưa, dù cho người đẹp có mắng chửi, hắn vẫn yêu. Chẳng phải hắn xấu trai, ngược lại là khác nữa, nhưng vì yêu bừa bãi nên hắn bị xuống cấp trầm trọng. Cô nào có cảm tình với hắn cũng không dám đáp lại, sợ bị mất giá trị theo hắn. Cho nên cả đời hắn chưa có một mối tình nào ra hồn. Ra hồn đây có nghĩa là chân chính, chung thủy kia, chứ kiểu yêu thì cứ yêu, chạy làng cứ chạy làng thì hắn có khối. Hắn đã đẹp trai, ăn diện lại hết sảy. Áo quần lúc nào cũng sạch sẽ, thẳng thớm. Mái tóc của hắn, chải brillantine láng mượt. Đến nhà ai, hễ thấy gương soi là hắn rút cái lược sau túi quần, nghiêng nghiêng, ngó ngó, chải chuốt cả buổi. Đầu tóc hắn, chẳng khác đầu con nhồng biết nói nhà tôi nuôi, hai bên ép sát vào,

phía sau chụm lại thành một cái đuôi nho nhỏ.

Rồi có tin hắn lấy vợ. Ai cũng đoán đây là một vụ úp hụi của hắn không chừng. Mẹ hắn đi khoe với bạn bè như con bà là người đàn ông hoàng, vả lại bà sẽ có cháu nối dõi tông đường. Một buổi chiều hắn rủ tôi vào chợ. -Ghé hàng bà xã tương lai của tao có chút chuyện.

Hóa ra đây là cô Hồng bán hàng xén, bán từ kim, chỉ cho đến áo, quần, mũ mền... Sạp cô ngồi, tuy không rộng nhưng gì cũng có. Đa số khách từ các nơi về bỏ hàng sỉ, khách mua lẻ chỉ lai rai trong đó có hắn. Cô ta sắc đẹp dưới trung bình. Tôi thấy mặt mũi, tóc tai, dáng người không có gì khuyết điểm, nhưng tất cả gộp lại trông chả ra làm sao. Cô ta tầm thường như chiếc lá bên đường. Tên của cô khi nhắc đến phải kèm tên của cha mẹ cô như sự hiện diện của cô chỉ dựa vào cái bóng của người khác vậy “Con Hồng Tám Nhận” Hồng là tên cô ta, Tám Nhận là tên cha cô, nổi tiếng về đá gà. Cô ta yêu hắn bằng một quả tim vĩ đại như hắn, nhưng tim hắn có vô số ngăn trong khi tim cô chỉ có một ngăn và một bóng hình của hắn mà thôi. Theo hắn kể thì hắn quen cô ta từ lúc mới lên trung học kia. Buổi chiều đi học về, cô ra chợ phụ với mẹ bán hàng, hắn thường ra mua brillantine, dầu thơm về trang điểm. Hễ mẹ cô bận khách thì cô sẽ thôi tiền cho hắn theo cách của một học sinh dốt toán. Ví dụ đưa năm đồng, mua hàng hai đồng, cô sẽ thôi cho hắn mười ba đồng, dĩ nhiên tờ mười đồng nằm phía dưới khó mà thấy được. Học

hành đại khái, cô nghĩ, ra bán hàng thay cho mẹ cô về nhà làm chủ hụi và cho vay. Từ khi cô chủ trì sạp hàng, hần không còn dè dặt nữa, hần ra ngồi ghé bên sạp, nói chuyện linh tinh một lát, hần đứng dậy móc túi mua đại khái món gì đấy, cô Hồng biết ý, hỏi hần cần bao nhiêu và thối cho hần những tờ bạc chẵn. Cô có cách khôn khéo để lấy cảm tình gia đình hần. Mỗi chiều, sau khi tan chợ, cô ghé nhà hần, khi thì để trên bàn ông già lợn chả, gói thịt quay nhậu rượu, khi thì biếu bà già bó rau, con cá tươi. Cho nên gia đình hần coi cô ta như con dâu rồi, nhưng nói gì hần cũng làm thính, hần không chịu cưới cô ta nhưng cũng không muốn mất cái vú sữa đó, chỉ có điều lạ là sạp hàng của cô ta chưa sạp tiệm mà thôi. Có lẽ cha mẹ cô phải bù lỗ để cho cô có chỗ giao thiệp kiếm tám chồng. Bây giờ đột nhiên hần gọi cô Hồng là vợ tương lai. Tôi hỏi hần.

- Bộ mày nhắm vào gia tài bên vợ chứ gì? Tao sợ chỉ ít lâu nữa mày thuốc ông bà già vợ mày tiêu tùng quá!

- Không có đâu, nhưng nó rất tốt, bây giờ nó muốn làm vợ tao thì tao cho nó làm vợ. Tao chỉ giao hẹn là tao có bồ bịch thì đừng có quậy lên, nó chịu liền.

- Bây giờ mày thương hại cô ta, muốn lập gia đình để tu tỉnh làm ăn chứ gì?

- Tao mà tu tỉnh? Thà chết sướng hơn. Chỉ vì tao không muốn mỗi khi cần tiền phải cà rà ngoài chợ phiền phức, tao cưới nó về, tiền trong tủ, xài lúc nào có ngay.

- Bộ cô ta không biết mày xài bậy bạ sao?

- Biết chứ, nó nói tao xài gì cũng được, nhưng đem tiền cưới con nào làm vợ thì nó không chịu. Hôm đi chơi Đa Lạt về, tao ghé nó, bảo “Có tiền cho mượn chút

đỉnh cưới vợ”. Nó hỏi: “Cưới ai?” Tao nói: “Cưới em chứ cưới ai” Nó lại hỏi: “Thật không?” Tao bảo: “Đứa nào nói láo trời đánh”. Nó ngồi lặng một lúc rồi rưng rưng nước mắt “Anh cần bao nhiêu em cũng lo được cả”

Thế là đám cưới diễn ra rình rang, cả hai họ đều nở mặt nở mày. Hôm đó tôi cũng được mời dự, thấy hần thật đẹp trai, đi với cô Hồng không xứng chút nào. Trông hần không vui, không buồn nhưng cô dâu thì mặt sáng rỡ, miệng cô tươi cười, mắt cô long lanh nhìn mọi người một cách hãnh diện. Cô khoác tay hần mà như đang ôm một hạnh phúc vĩ đại. Niềm vui sướng đó tràn ngập khắp tiệc cưới khiến mọi người cảm động, vui lây với cô. Nhưng khi nhìn hần đi bên cạnh, ai cũng lo sợ cho cô, thật chẳng khác gì cô bé quàng khăn đỏ đi với con sói. Tên sở khanh nức tiếng đó, với vẻ mặt lạnh lùng kia, chắc chắn, khi cô hết tiền, hần sẽ tống cổ ra khỏi cửa ngay.

Rồi vụ sạp tiệm năm bảy lăm (1975), ai cũng biết, tất cả đều lợn tưng phèo. Ông xuống thẳng, thẳng lên ông. Tôi là ông quan ba (đại úy) đi làm thẳng tù, hết tù làm thẳng đập xích lô. Có điều không ngờ là thẳng bạn tôi cũng thay đổi theo. Hần là ông chủ “Viện Uốn Tóc Hoàng Hậu” trong chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Sài Gòn. Lúc đầu tôi tưởng nhìn lầm vì không ngờ hần lại ở Sài Gòn, mà còn bánh trai hơn trước nữa. Quần áo rất mực sang trọng, đeo cặp kiềng trắng lại thêm bộ ria con kiến trên môi, miệng ngậm “điếu thuốc có cán” (sang lắm!), trông vừa phong lưu vừa trí thức. Hần đứng chống nạnh trước cửa tiệm, tôi đạp xe chậm chậm trước mặt hần xem hần có nhận ra tôi không, nhưng đôi mắt

hắn cứ dán chặt vào mông, vào ngực những cô, bà mơn mớn, hấp dẫn đi ngoài đường. Lại có một chị đàn bà mập tròn, trắng nõn đứng bên cạnh, thỉnh thoảng đập tay lên vai hắn, nói cười có vẻ thân mật như một người vợ. Hoá ra hắn đã bỏ con vợ xấu xí, mê muội kia rồi, đó là điều mọi người tiên đoán. Cái mã đẹp trai, chừng diện, cộng với lối ăn nói văn hoa của hắn đã giúp hắn sống an nhàn, sung sướng. Tôi không trách hắn nhưng không muốn gặp vì sợ hắn ngại là bạn của thằng đập xích lô. Tiệm uốn tóc của hắn rất đông khách. Trước kia chung cư này không có chợ vì bên kia đường là chợ Bàn Cờ. Sau này các ông chủ nhà đều vô tù, các bà phải bưng chải nuôi con, người thì thúng xôi, người gánh bánh cuốn, cháo, chè... có bà sáng kiến bán rau, cá, thịt, riết thành cái chợ chồm hổm chen chân không lọt, nhất là buổi sáng.

Một hôm đang đập xe lững thững tìm khách, bỗng nghe hắn gọi tôi, hắn mừng rỡ thật tình.

- Vô đây, vô đây! lâu quá không gặp mày. Cứ để xe trước nhà tao, không sao đâu, để tao giới thiệu mày cho bà xã tao biết, nhưng nhớ đừng nói gì chuyện cũ cả nghe!

-Em ơi, em! Đây là anh bạn của anh, lâu ngày lắm mới gặp. Tụi anh là bạn từ lúc còn nhỏ lận. Khi anh về Sài Gòn học đại học (?) thì bạn anh đi sĩ quan Đà Lạt. Xa nhau từ đó đến giờ, e hơn chục năm rồi.

Vợ hắn đúng là loại người buôn bán, miệng dẻo quẹo. Chị ta coi bộ lớn tuổi hơn hắn, mắt xanh mỏ đỏ, mặt trát phấn như quét vôi.

-Chào anh, mời anh ngồi, nhà em thường nhắc đến anh hoài, nay mới biết.

Xin anh thông cảm nghe, khách khứa bận rộn quá! Hay là mình đưa anh đây đi lai rai, tâm sự. Em suốt ngày bận túi bụi, xin lỗi anh nghe! Mời anh chiều nay ghé dùng cơm với tụi em. Mình nhớ nhắc anh đây chiều nay ghé lại. Lát nữa em đi chợ, nấu nướng chút gì cho vui.

- Tụi anh ra quán cà phê đằng kia...

- Mình đưa anh đây đi nhậu lai rai, cà phê sáng nay ai cũng uống rồi.

Vợ hắn móc túi, lấy tiền nhét vào túi hắn, xong vỗ vỗ lưng hắn, đẩy đi. Hắn bảo tôi.

- Mày ngồi lên, tao chờ đi, tao cũng từng hành nghề xích lô mà.

- Mày để tao. Mày đập, áo quần nhăn hết.

Thấy nói trúng ý hắn cười ngồi lên.

- Về Trương Minh Giảng, tao cần ghé thăm nhà một chút. Nhưng mày nhớ đừng nhắc đến chuyện gì lúc này, tao nói gì, mày cứ ừ là được.

Tôi tự hỏi, có gì mà hắn phải dè dỏ kỹ vậy? Qua khỏi ngã ba Trần Quang Diệu, chúng tôi phải xuống xe, đẩy bộ vào trong hẻm. Quanh quẹo bao nhiêu lần, qua một cầu gỗ mới đến một căn nhà sàn. Từ ngoài đường hẻm, hắn đã kêu lên.

-Em ơi, có bạn đến thăm. Đoán là ai? Đây, anh này đây.

Có lẽ đó là căn nhà sàn ọp ẹp nhất xóm, mỗi lần bước đi, nó cứ đong đưa như chiếc thuyền. Dưới chân, những tấm ván sàn chập vá, mục nát kêu lên như cảnh cáo, coi chừng bị lọt xuống sông. Nhà trống trơn, chẳng thấy cửa nẻo, một cái bàn với hai ghế dài xập xệ. Một chiếc giường cũ có chị đàn bà ốm tong ngồi giường mắt nhìn tôi. Tôi cũng nhìn lại thấy quen quen.

- Ủa! Chị Hồng phải không?

- Anh là anh Tài đây mà!

- Đúng rồi!

Tôi tưởng cảnh nhà tiêu điều như thế này, vợ hắt ắt phải mặc cảm hoặc buồn rầu, nhưng ngược lại vẫn vui vẻ, linh hoạt.

- Mời anh ngồi chơi, nhà chẳng có nước nổi gì đâu. Con nhỏ đi chợ chưa về nên chưa nấu nướng gì cả.

Hắn đến bên vợ ôm vai âu yếm.

- Tụi anh với nhau mà khách sáo gì. Sao, bữa nay em đi được chưa? Ông thầy sáng nay có đến châm cứu không?

- Có. Thầy nói ráng tập độ mười ngày nữa là đi bình thường được rồi. Nhưng anh gặp anh Tài ở đâu mà dẫn về đây vậy?

- Anh đi công tác, ghé nhà thăm một lát. Vừa xuống xe đầu đường thì gặp nên dẫn vô đây.

- Anh tính coi, từ ngày em bệnh đến nay, gần hai năm, nằm một chỗ, chẳng buôn bán gì được. May mà anh xin được việc làm mới có tiền thuốc men cho em, không thì đã xanh cỏ rồi.

Hắn dỗ dành vợ.

- Được rồi, cố ăn uống, tập đi cho giỏi rồi buôn bán, làm gì cũng được. Bây giờ tụi anh ra đầu ngã ba uống cà phê, chờ xe chở đến đón đi làm luôn.

Hắn móc túi lấy ra nùi tiền lúc nãy mà chị vợ mập cho hắn, rút một tờ, còn bao nhiêu bỏ vào túi áo vợ, xong hắn hôn lên trán vợ. Tôi thấy cách hôn đó chứng tỏ hắn yêu thương vợ thật tình. Vợ hắn gượng đứng dậy, ôm lấy lưng chồng. Hai bàn tay gầy guộc ôm cứng lấy cái lưng chắc nịch của hắn như không muốn rời.

- Tuần sau anh có về phép không?

- Có chứ, nhưng cũng chỉ vài tiếng rồi đi, công việc bận rộn lắm!

Chúng tôi ra đường.

- Bây giờ tìm cái quán nào làm chai bia rồi tính sau.

Tôi phật ý, tưởng hắn dẫn tôi để trả công chở hắn thăm vợ.

- Thôi, bia bọt gì. Tao uống vô say, lạng quạng đạp xe đầu được.

- Không uống bia thì cà phê, nói chuyện chút đã.

Tôi miễn cưỡng theo hắn vào một quán cóc.

-Mày uống gì thì gọi, tao phải làm chai bia, để khi về, mụ vợ tao nghe mùi rượu, không hạch sách tao đi đâu, tiền làm gì hết?

- Vậy thì tao cũng làm một chai. Chỉ cần một chai, mụ vợ mập của mày thấy mặt tao đồ rần là tin ngay. Bây giờ mày nói tự sự cho tao nghe, tao mụ tịt chuyện của mày.

Hắn bốc hạt đậu phộng rang, bỏ vô mồm nhai nhai, uống một ngụm bia rồi khà một tiếng có vẻ khoái chí lắm, không phải vì bia mà như sắp khoe với tôi một thành tích vĩ đại.

- Mày nhớ, trời cho cái gì thì xài cái nấy. Trời cho tao cái mã coi cũng được lại thêm tính ưa sang trọng, ăn diện nên tao cũng nhờ đó mà sống qua ngày.

- Ừ, trời cho mày một lượt hai mụ vợ, cơm no bò cưỡi. Nhưng làm cách nào mà hai mụ không biết nhau? Có ngày đồ ghè tương ra thì mày khổ.

- Biết chứ, nhưng mụ sau biết mụ trước thôi, còn mụ này không biết mụ kia.

- Nghĩa là sao? Có phải bà mập ở Nguyễn Thiện Thuật biết bà ốm này, còn bà ốm này không biết chuyện gì hết, cứ tưởng mày đi làm xí nghiệp, công sở chứ gì? Cũng lạ, đáng lẽ ngược lại mới phải. Bà kia giàu có đại gì chịu mày khi biết mày đã có vợ con đùm đê.

Hắn chỉ vào đầu hắn và triết lý.

- Tao thấy mấy thằng học giỏi ra làm bác sĩ, kỹ sư gì đó thì được, nhưng gặp chuyện ngoài cái chuyên môn thì chịu chết. Tao dốt thiệt, nhưng bất cứ hoàn cảnh nào tao đều xoay xở được hết.

- Rồi, mày giỏi rồi. Bây giờ kể tao nghe mày gặp chuyện gì, xoay xở ra sao?

- Mày biết, năm bảy năm sập tiệm, vụ di tản chiến thuật của phe ta, đúng là cơn ác mộng. Tao không hiểu sao vợ chồng, con cái tao còn sống mà về được Sài Gòn. Lúc đầu tụi tao định về lại Pleiku, nhưng nghe tin ông bà già vợ tao bị đánh tư sản, tài sản bị tịch thu, hết hy vọng nhờ vả nên đành ở lại Sài Gòn. Cũng vì lúc trước tao tiêu xài hoang phí nên ngày chạy loạn vợ tao chỉ còn chút đỉnh mua chiếc nhà sàn và chiếc xích lô cho tao đạp, còn vợ tao thì sáng sớm ra chợ Cầu Muối mua rau quả về chợ xếp đầu đường bán, sống cũng qua ngày. Đùng một cái, nó bị bệnh liệt nửa người, có bao nhiêu chạy thuốc hết sạch. Tao rầu thúi ruột. Một lần, tao đưa vợ tao vô chung cư Nguyễn Thiện Thuật để chăm cứu vì có ông thầy ở đây giỏi lắm. Trong lúc chờ đợi, tao tán phét với một cậu sửa xe đạp. Hỏi chuyện linh tinh tao mới biết bà chủ tiệm uốn tóc ở đó có con mà không có chồng. Thế là tao lên kế hoạch. Tao chỉ chạy xe buổi chiều, buổi sáng bắt thằng bạn chở tao ra đó, độ vài giờ sau quay lại chở tao về. Tao diện bộ đồ vía vô, mắt đeo kiếng trắng cho ra vẻ trí thức, vô quán nước ngay sát tiệm uốn tóc gọi ly cà phê rồi ngồi đọc sách chứ không chuyện trò với ai cả. Quán nước đó là của cô em bà ta nên bà thường chạy qua chạy lại. Thấy tao không giống ai lại thêm cái mã bảnh bao, bà ta chú ý, thế là con mồi sập bẫy. Lúc đầu chuyện

trò, sau mời đi coi hát. Mày cũng biết mấy mụ nạ dòng, không có đàn ông chịu sao thấu, nên chuyện đó phải đến. Bà ta mê toi, nhưng tao lại làm như người si mê bà ta ghê lắm. Tao than thở cho số phận, gặp được người yêu lý tưởng, đẹp đẽ, cao thượng nhưng quá muộn màng vì tao đã có vợ. Tao có thể bỏ vợ để sống với bà ta, nhưng kẹt là vợ tao bệnh nặng không biết chết ngày nào, nếu bỏ thì bất nhẫn quá. Nếu tao kể đúng giọng ba xu, mày nghe cười cũng bể bụng, nhưng bà ta lại cảm động, khen tao quân tử. Nhưng tao biết làm sao mà bà ta rời được tao một ngày. Lần nào cũng rên như lên cơn sốt rét! Thế là chúng tao thỏa thuận là tao sẽ nói với vợ ở nhà là đi làm ăn xa, mỗi tuần về một lần, còn mọi người ở đó chỉ biết là tao độc thân. Chúng tao làm một buổi tiệc nhỏ mời bà con hàng xóm đến dự gọi là hợp thức hóa chuyện sống chung, thế thôi. Mỗi tuần bà ta đưa tiền cho tao đem về nhà, coi như tiền lương. Tao làm đúng vai trò một tên đĩ đực, suốt ngày chải chuốt rồi đứng trước cửa tiệm cười xã giao. Các bà, các cô vui vẻ kéo đến, tiệm đâm ra đông khách. Nhưng càng đông khách bà ta càng ghen, thêm tính tao thì mày cũng biết, thấy gái như mèo thấy mỡ. Riết rồi bà ta không cho tao đi đâu cả, mỗi tuần tao chỉ về nhà được vài giờ. Tao nghĩ cái xích chó bà ta chưa trông cho tao mà thôi. Không hiểu mắc chứng gì, sáng nay bà ta thả tao đi với mày, có lẽ thấy về đứng đắn của mày nên bà ta tin tưởng, chứ người khác là sa sầm mặt. Tồi lắc đầu.

- Cũng chẳng được bao nhiêu, đạp xích lô coi bộ còn tự do hơn. Hay là mày cũng khoái bà ta lắm rồi?

Hắn lại uống bia, lấy tay chùi mép rồi tiếp tục.

- Đạp xích lô đâu đủ tiền chạy thuốc cho vợ! Tao làm chìa khóa riêng, mở tủ chôm mỗi ngày một ít, tuyệt đối không cách gì bà ta biết được. Nhờ vậy tao mới có tiền chữa bệnh cho vợ tao. Hy vọng tháng sau đi được, tắm bồ vô, khỏe mấy hòi. Nó còn dành giùm được chút vốn kha khá nữa đó. Tụi tao dự định kiếm cái nhà khác ở cho đàng hoàng.

- Nhưng sao mày lại giấu vợ mày? Mày làm chuyện đó chỉ vì vợ con. Vợ mày biết tất sẽ nhớ ơn mày, yêu thương mày nhiều hơn.

- Không được đâu. Tao hiểu vợ tao. Nhiều lần tao nói với nó, chỉ mánh mánh thôi, nó đã phản đối rồi. Nó bảo thà chết chứ không chịu nhục. Tất cả đàn bà, con gái có liên hệ với tao đều phải ở dưới nó, kiểu như nó là hoàng hậu còn tụi kia là cung phi, mỹ nữ vậy. Tụi nó là để cho tao giải trí. Tao có lừa lọc, tệ bạc với ai tùy thích nhưng chỉ cho bản thân tao mà thôi. Còn nó, nó không chịu ơn ai hết, không nhờ ai hết.

- Mày có thấy nhục không?

- Đồng tiền thẳng ăn hối lộ và đồng tiền thẳng đạp xích lô trị giá như nhau. Còn nghề của tao mấy đứa làm nổi? Tao không đòi thêm mà chỉ chôm chìa thôi vì đó là cái tặt bắt lương và là thú vui của tao. Vả lại đòi hỏi sẽ lòi thể yếu của mình ra ngay. Nghĩ cũng tức cười, trước kia dê gái là để mua vui, bây giờ thành cái nghề!

- Thế bây giờ có một em thật đẹp, thật giàu yêu mày, mày có bỏ vợ theo nó không?

- Theo nó thì có, bỏ vợ thì không.

Tôi nghĩ đến vụ chạy loạn từ Cao nguyên về, có lẽ vợ hắn đã liều mạng cứu hắn trong một cơn nguy cấp nào đó.

- Lạ thật! Hay là vợ mày đã làm một việc gì mày chịu ơn ghê lắm?

- Không có đâu! Những chuyện đó chỉ có trong tiểu thuyết thôi. Nó chẳng làm gì cả, chỉ là một người bình thường. Nhưng mày thử nhận xét xem vợ tao có gì khác với người khác không?

- Tao thấy vợ mày yêu thương mày mà không thấy ghen tương. Lẽ ra càng yêu thì càng ghen chứ. Hình như vợ mày... không bình thường.

- Mày nói nó ngu chứ gì? Mấy bà hoàng hậu ngày xưa ngu hết chắc. Có thể nó đau khổ, nhưng vì yêu tao nên nó nghĩ ra được cách giữ tao là không đòi hỏi gì ở tao cả. Như vậy là nó khôn. Mày thử tưởng tượng xem. Mày có vợ mà đi lăng nhăng, vợ mày biết nhưng chẳng nói gì, vẫn vui vẻ, tử tế thì mày phải đối xử như thế nào?

Hắn ngồi suy nghĩ một lúc rồi nói tiếp.

- Tao đốt nát, không biết giải thích cách nào, chỉ nghiệm ra rằng. Người vợ khôn ngoan giống như người đàn bà tần tảo, lúc nào cũng tìm cách góp nhặt tình yêu thương của chồng, lâu ngày xây thành cái tổ mà người chồng chỉ thấy an toàn, thoải mái khi về đấy mà thôi. Ngoài đời, có thể người ta khinh khi tao, nhưng về nhà, tao là số một. Trong mắt nó, trong trí óc nó, tao vừa là người yêu vừa là

người chồng hoàn hảo nhất, không bao giờ sai làm điều gì!

Từ lúc quen nhau cho đến bây giờ, vợ tao lúc nào cũng kính trọng, quý mến tao, lúc nào cũng chỉ biết một lòng đoan chính và phục tòng. Chưa bao giờ nó lớn tiếng với tao một câu. Nó quì xuống làm một tên nô lệ, rồi đến một lúc tao cũng phải cúi xuống nâng nó lên. Chẳng phải vì thương hại, chẳng phải vì chịu ơn nó. Nhưng nó đã trở thành một phần của cuộc đời tao rồi. Chính tao cũng không

hiều tao yêu vợ tao từ lúc nào! Nó không ở cái xấu hay đẹp, cũng không phải chuyện gần gũi vợ chồng, mà ở cái tình... Mỗi tuần tao chỉ được về gặp nó một lần, nhưng lúc nào tao cũng nghĩ đến nó, nhớ thương nó. Không có nó tao không sống nổi. Tao biết chắc như thế! Đúng ra chúng tao là một.

PHẠM THÀNH CHÂU

LẠNH TÀN ĐÔNG

*Tàn đông thứ sáu gió mưa bay
Lối cũ hoang sơ buồn lắm thay
Nhớ mãi ngày xưa vương kỷ niệm
Bây giờ ray rứt nỗi thương vầy.*

*Ước mong từ thuở ta đôi chín
Sao bỗng nghe lòng thoáng mộng mơ
E thẹn ngượng ngùng khi gặp gỡ
Đường chiều nghiêng nắng nón bài thơ.*

*Tình đầu chưa nở vội chia xa
Thân phận làm trai cứu nước nhà
Cách trở biên cương sầu lẽ bóng
Chờ mong biển biệt, ngắm sao sa.*

*Đất khách quê người lạnh gió đông
Trong tim sưởi ấm mảnh tình hồng
Sầu thân lữ thứ đời ly biệt
Tha thiết bên trời nỗi nhớ mong.*

Đỗ thị Minh Giang



EM XA

*Cảm ơn Em đã xa tôi,
Chiều mưa đưa tiễn không lời tiễn đưa.
Chân buồn quên lối đi xưa,
Ngây hồn cỏ dại ước mơ rứt rề!*

*Giọt sầu tằm tã đêm khuya
Tôi ru tôi một giấc mê lạc loài.
Phòng không cửa đóng then cài
Hồn đơn nghe lạnh gió ngoài song thưa.*

*Cảm ơn giây phút tình cò
Cảm ơn Em đến – tôi ngỡ ngỡ quen.
Bây giờ tìm dấu chân chim,
Mơ bay cánh vạc tiếng đêm mịt mùng.*

Hoàng Song Liêm



NGỒI QUÁN CÀ PHÊ

*Ghé vào đây uống cà phê,
Một ly đen đá lắng nghe nỗi buồn,
Một góc quán một tâm hồn,
Một bàn một ghế giữa ồn ào kia,*

*Người ngồi gần kẻ ngồi xa,
Những khuôn mặt lạ hay là quen quen...
Họ ngồi bàn chuyện thế gian,
Hay đang tâm sự
chuyện riêng của mình.*

*Tôi và bàn ghế lặng thinh,
Mà như chia sẻ tâm tình cùng nhau.
Nắng chiều nay sẽ về đâu
Theo chân người
mãi bước mau trên đường.*

*Ngoài khung cửa chuyện đời thường,
Cà phê trong quán giọt buồn giọt vui,
Vị cà phê đắng trên môi,
Thêm đường không đủ
ngọt đời đâu anh,*

*Tôi lơ đãng nhìn xung quanh,
Khách về khách đến
chẳng dành riêng tôi,
Bàn ghế không đủ chỗ ngồi,
Cà phê rót mãi cho người đến sau*

*Cà phê tôi cạn từ lâu,
Thời gian như cũng ứa màu nơi đây,
Không người quen để chia tay,
Thôi chào bàn ghế một ngày không vui.*

*Ai sẽ ngồi đây thay tôi?
Cà phê im lặng lẻ loi hàng giờ
Một cuốn truyện, một cuốn thơ
Ai ngồi đọc giữa hừng hờ vẫy quanh.*

*Nếu mai tôi nghĩ đến anh,
Thì mai tôi sẽ dừng chân quán này,
Những khuôn mặt có đổi thay,
Vẫn là tôi nỗi nhớ đầy anh ơi.*

*Những quán cà phê trong đời,
Đã nghe bao chuyện khóc cười thế gian.*

Nguyễn thị Thanh Dương

Họa sĩ / Origamist / Kiến trúc sư

Đình Trường Giang

Nguồn: <https://tranthinguyetmai.wordpress.com/>



Giới thiệu:

Đình Trường Giang là trường nam của cổ họa sĩ nổi tiếng Đình Cường (1939- 2016). Sinh năm 1966 tại Huế, sinh viên Đại học Kiến trúc tại Sài Gòn trước khi cùng gia đình sang Hoa Kỳ định cư năm 1989. Anh tiếp tục theo đuổi ngành học đã chọn tại Việt Nam, tốt nghiệp và hiện làm chung với một người bạn sau hơn 10 năm làm việc tại một hãng kiến trúc lớn ở Washington DC.

Anh đã đến với origami rất sớm khi đang học lớp 2 hay 3 bằng những cuốn sách ba mẹ anh mua cho. Nhưng rồi những cuốn sách này đã không còn nữa sau khi chiến tranh VN chấm dứt năm 1975. Phải đợi đến năm 1996, khi đi vào một hiệu sách ở Mỹ, anh đã thấy lại cuốn sách đã được ba mẹ mua cho hơn 20

năm về trước – đó là cuốn “Thế giới của Origami” của tác giả Isao Honda. Anh mua nó ngay và bắt đầu xếp giấy trở lại. Sau đó anh tham gia OUSA (Origami USA – Hội của những người yêu thích origami tại Mỹ, có trụ sở ở New York), khám phá thêm nhiều sách hướng dẫn về origami, thường xuyên tham dự các hội thảo về nghệ thuật này và được xem rất nhiều tác phẩm đẹp và truyền cảm từ khắp nơi trên thế giới.

Sau khoảng hai năm học xếp các mẫu origami từ sách, anh bắt đầu sáng tác những mẫu riêng của mình. Đối với anh, origami đồng nghĩa với nghệ thuật điêu khắc giấy. Cảm hứng có thể đến từ nhiều nguồn, từ điêu khắc hiện đại đến hội họa, tranh thiền tông, đồ họa, hoặc từ tác phẩm của các nghệ sĩ origami cũng như từ những gì anh được đọc, xem và nghe...”.

Đình Trường Giang nhập môn nghệ thuật origami bằng sách của Isao Honda nhưng chính bậc sư phụ người Nhật Akira Yoshizawa mới thật sự khai thị cho anh, hướng anh đến với kỹ thuật xếp giấy ướt (wet folding) và từ đó anh ngày càng hoàn thiện kỹ thuật này.

Đơn giản, trang nhã và có hồn là những điều anh hướng đến khi sáng tác. (nguồn: <http://qiangding.com/>)

Lang bang về nghệ thuật xếp giấy

ORIGAMI, tên gọi được quốc tế hóa hiện nay của nghệ thuật xếp giấy – là một từ Nhật bản (Oru = xếp, Kami = giấy, khi ghép 2 từ lại, thành origami). Không ai biết nghệ thuật này bắt nguồn từ bao giờ và ở đâu. Giấy được phát minh từ Trung Hoa vào khoảng 105AD, sau đó theo các tu sĩ Phật giáo du nhập vào Đại Hàn và đến Nhật độ cuối thế kỷ thứ 6. Vào thời kỳ đầu, giấy được xem như là một vật liệu quý hiếm và xếp giấy chỉ được dùng giới hạn bởi tầng lớp thượng lưu trong các dịp lễ.

Origami ở Nhật được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, mẹ truyền cho con gái, và các mẫu truyền miệng còn được biết thường là các mẫu đơn giản. Tác phẩm về Origami cổ nhất còn lưu lại được là Senbazuru Orikata – “Xếp ngàn cánh hạc”(**), ra đời 1797.

Vậy là dù giấy phát sinh từ Trung Hoa (do đó một số nhà nghiên cứu cho rằng nghệ thuật xếp giấy hẳn cũng phát sinh từ xứ này) nhưng Nhật là nước đã làm cho nghệ thuật xếp giấy phát triển cao và phong phú nhất.

Ở phương tây, Tây Ban Nha cũng là dân tộc có lịch sử xếp giấy lâu đời. Giấy được thế giới Ả rập biết đến vào khoảng thế kỷ thứ 8 và theo người Moor (Ma rốc) vào Tây Ban Nha độ thế kỷ thứ 11. Là dân tộc theo Hồi giáo và là những nhà toán học, thiên văn học cừ khôi, người Moor chú trọng đến mặt nghiên cứu hình học trong xếp giấy. Khi người Moor rời khỏi Tây Ban Nha, dân Tây Ban

Nha đã đưa nghệ thuật xếp giấy ra ngoài phạm vi các mẫu hình học và phát triển thêm mà người tiên phong là triết gia và thi sĩ Miguel de Unamuno (1864-1936).

Người được coi là sư tổ của nghệ thuật xếp giấy hiện đại là Akira Yoshizawa (1911-2005). Những sáng tác của ông được thế giới biết đến vào khoảng 1950 là những sáng tác bắt đầu tách rời khỏi các mẫu và nguyên tắc xếp giấy cổ truyền.

Cùng với Samuel Randlett (Mỹ), Yoshizawa đã phát minh ra hệ thống ký hiệu để vẽ các sơ đồ chỉ dẫn trong sách dạy xếp giấy, trở thành ký hiệu quốc tế trong các sách Origami cho đến ngày nay.

Khởi đầu, có lẽ một trong những sự khác biệt của nghệ thuật xếp giấy Đông phương và Tây phương là phần lớn các cao thủ Đông phương thường tạo ra các mẫu đơn giản, trừu tượng, ít nét mà vẫn bắt được cái thần của vật muốn xếp. Các cao thủ Tây phương thì thường thích xếp chi tiết, phức tạp thiên về kỹ thuật. Ngày nay thì các tiêu chuẩn về thẩm mỹ Đông Tây cũng như mọi phát triển khoa học kỹ thuật khác đều được cả hai bên tiếp thu và biết đến rộng rãi qua sách báo và các phương tiện truyền thông hiện đại. Thế hệ các cao thủ Origami hiện nay cả Đông và Tây đều có những người mạnh cả về kỹ thuật lẫn nghệ thuật. Các cao thủ xếp giấy hiện đại bao gồm các nhà toán học, kỹ sư, các nhà ảo thuật, các nghệ sĩ tạo hình v.v... Nhiều kỹ thuật xếp mới được phát minh và các mẫu Origami ngày nay có thể phức tạp đến mức khó tưởng tượng

được. Có thể nói hầu như bất cứ cái gì cũng có thể “xếp” ra được từ một tờ giấy.

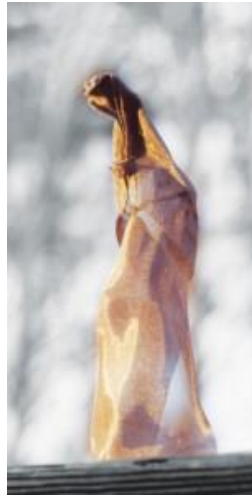
Cả hai “trường phái” xếp giấy – phức hóa và giản hóa, thiên về kỹ thuật hay nghệ thuật, đều được phát triển. Bạn có thể thấy một chú bọ Origami, nhận ra được nó thuộc họ bọ nào, với đầy đủ ăng-ten, chân, cánh, đúng tỷ lệ được xếp từ một tờ giấy hình vuông (không dùng kéo) – hay ngược lại, một mẫu origami trừu tượng đơn giản vài nếp gấp.

Về vật liệu thì ngày nay các tác phẩm Origami còn được xếp từ một số vật liệu khác ngoài giấy. Gần với giấy là giấy dán tường, thường xếp với hồ dùng cho loại này.



Mẫu mặt nạ này của tôi là một ví dụ dùng giấy dán tường (trường hợp này không xài với hồ của loại này mà xếp bình thường, sau đó dùng keo dán ở một vài

điểm để giữ mẫu cố định vì loại này không giữ nếp như giấy thường).



Các tấm kim loại mỏng cũng xếp được nhưng khó và chỉ xếp những mẫu đơn giản.

Lưới kim loại dễ kiểm soát hơn khi xếp, các loại lưới sắt, đồng... xếp lớn thì có thể để ngoài trời, trang trí trong vườn... Xếp thường phải cẩn thận và đôi khi dùng kèm... Các bạn có thể xem nhiều ví dụ tỷ lệ lớn ở website của Lane Allen, một kiến trúc sư Mỹ, chuyên xếp loại này.



“Giấy đất sét” (hoặc một loại đất sét cán mỏng) – xếp xong đem nung như làm gốm, ví dụ sau là tác phẩm của Jason Shearer, hình gợi tôi coi mấy năm trước. Giấy đất sét là loại có lớp đất sét mỏng kẹp giữa 2 lớp giấy, khi nung thì phần giấy sẽ bị hủy. Loại này chỉ dùng xếp những mẫu đơn giản.

Một kỹ thuật xếp đáng được nói đến là kỹ thuật “xếp ướt” mà Akira Yoshizawa là người tiên phong. Các loại giấy dày được làm ướt cho mềm đi rồi xếp. Với kỹ thuật này, người xếp có thể “nặn” giấy, “uốn giấy”, coi giấy như là đất sét. Có lẽ các tác phẩm xếp giấy gần với điêu khắc đều được xếp bằng kỹ thuật này. Ngoài ra, khi giấy khô, tác phẩm sẽ giữ được lâu và bền hơn.

Sau đây là một vài mẫu tiêu biểu:

1) Thiếu nữ



2) Linh hồn của giấy



3) Con mèo



Với đa số, Origami vẫn được coi là một môn thủ công, chưa phải nghệ thuật. Các tay xếp hiện đại đang dần dần chứng minh Origami là một bộ môn sáng tạo có thể sánh ngang hàng với các bộ môn nghệ thuật tạo hình khác. Một số nghệ sĩ xếp giấy, dù ít, đã và đang sống được với “nghề” này (viết sách, dạy xếp, nhận thực hiện mẫu quảng cáo cho các công ty, bán tác phẩm ...)

Nhiều tay xếp coi xếp giấy là “điêu khắc giấy”, và là một môn điêu khắc đặc biệt. Như chúng ta biết, một cách đơn giản, điêu khắc có thể được chia làm hai loại,

“thêm”, và “bớt”. Tượng đất sét chẳng hạn, là loại “thêm vào” – làm khung sườn, xong đắp bồi thêm đến khi thành hình. Tượng gỗ, đá, ngược lại, thường là kết quả của sự đẽo gọt bớt đi từ một khối lớn khởi đầu. Với origami, nó không “thêm” mà cũng không “bớt”, khởi đầu với một tờ giấy, hoàn thành cũng chừng đó giấy mà thôi, có chăng là “giấu” đi những phần không cần thiết!

Vậy thì, bạn có thể coi origami như là một nghệ thuật dân gian, một trò chơi, một bài toán đố, hay một môn nghệ thuật tạo hình, tất cả đều đúng cả. Có người chơi với giấy một cách ngẫu hứng, có người lại dùng các chương trình computer, dựa trên các lý thuyết về toán học để tạo ra và vẽ sơ đồ cách xếp trước khi họ đụng đến tờ giấy (để kiểm tra lại!). Có người nhất định chỉ xếp từ một tờ giấy hình vuông mà thôi, có người không câu nệ giấy hình gì, hay xài nhiều tờ giấy ghép lại. Có lẽ, như các môn nghệ thuật khác, kết quả cuối cùng vẫn là cái quan trọng nhất. Cái đẹp không câu nệ về kỹ thuật chi li và các ràng buộc. Nghệ thuật đỉnh cao, là nghệ thuật tự do nhất.

Origami kỳ diệu bởi ở mức độ chung, nó là nghệ thuật đại chúng, không phân biệt quốc gia hay giàu nghèo. Một em bé, một người lớn, có thể dùng bất cứ loại giấy nào, đứng ngồi bất cứ ở đâu, tạo ra một chú chim vỗ cánh, một bông hoa, một chú chuồn chuồn... đem lại vài giây phút an bình cho chính mình hay đem đến cho ai đó một nụ cười trên môi. Đối với một số người, vương quốc origami là vương quốc trong những câu chuyện cổ tích. Bạn cứ tưởng tượng xem, hầu

như mọi thứ – cỏ cây, hoa lá, muôn thú đều “nằm” trong một tờ giấy, loại vật liệu hầu như bao quanh mình khắp nơi.

Origami ngày nay được áp dụng trong thiết kế đồ trang sức, trang hoàng nội thất, thiết kế thời trang... cũng như được áp dụng trong các chương trình giáo dục, y tế.

Origami còn có những ứng dụng thực tiễn trong khoa học kỹ thuật như giúp chế tạo Túi an toàn (Airbag) trong xe hơi, chế tạo Kính thiên văn khổng lồ được “Xếp lại” gọn trong 1 tên lửa, khi phóng lên quỹ đạo sẽ “mở” ra, chế tạo ống nong mạch ...

Cách vài năm lại có hội nghị Quốc tế về khoa học, toán học, origami trong giáo dục và các chương trình trị liệu. Các hội origami cũng được thành lập ở rất nhiều quốc gia và các hội nghị hàng năm với các buổi hội thảo về ứng dụng của Origami cũng như trưng bày các tác phẩm origami đã thu hút rất nhiều người tham dự. Ở “Vương quốc của dân Xếp giấy”, bạn có thể bắt gặp hình ảnh các ông bà già bạc tóc đùa chơi với châu chấu chuồn chuồn máy bay cùng các bé con – đó là một hình ảnh đẹp, và thanh bình.

Tại Việt Nam, một nhóm bạn trẻ đã lập nên Vietnam Origami Group (<http://www.vietnamorigami.org> (<http://www.vietnamorigami.org/forum/>)) hiện thu hút khá nhiều thành viên. Tuy còn non trẻ, nhưng Origami Việt Nam đã có những bước tiến rất nhanh. Một số tác phẩm của thành viên VOG đã được trưng bày tại các triển lãm quốc tế cũng

như được in trong các sách, tạp chí Origami.

Đinh Trường Giang 2002-09

Ghi chú:

1. Phần lịch sử và (**): tham khảo từ một số sách / bài viết về lịch sử Origami.

2. Con hạc giấy là mẫu origami cổ truyền của Nhật, biểu tượng của sự may mắn – người ta tin rằng xếp 1000 cánh hạc sẽ biến một điều ước của người xếp thành sự thật. Điều này được thế giới biết đến sau thế chiến thứ 2, khi cô bé Sakado

Sasaki bị bệnh bạch cầu do ảnh hưởng bom nguyên tử thả xuống Hiroshima – cô cầu nguyện được bình phục và bắt đầu xếp 1000 cánh hạc. Theo một truyền thuyết thì cô qua đời khi còn xếp thiếu 365 con, bạn bè trong lớp đã xếp đủ số hạc còn lại này và chôn theo cô bé. Câu chuyện đã làm cả thế giới cảm động và từ đó, cánh hạc giấy trở thành biểu tượng của hòa bình.

Xin mời các bạn vào trang nhà của Giang để xem những mẫu origami do chính anh thực hiện:

<http://giangdinh.com/>

A simple fold, a thousand words | Giang Dinh | TEDxIndianapolis

https://www.youtube.com/watch?v=YY_EjYpHBwM



Tranh: “Ba Đình Cường” của Đinh Trường Giang

The Faceless Face: The Buddhist Origami of Giang Dinh

by **Meher McArthur** April 17, 2015

“Origami has evolved over the last few decades from a Japanese paper craft practiced mostly by children into an international pastime and a sophisticated form of artistic expression. In the last few decades, a number of artists around the world have been pushing the boundaries of origami by developing new folding techniques and styles and creating artworks that have transcended the world of craft to become a form of visual poetry. One of these artists is Giang Dinh, from Vietnam, whose stylized figures of humans, animals, and faces are among the most lyrical and spiritual of all the origami artworks created today. In both the Zen-like simplicity of his folding style and the choice of Buddhist subjects for his work, we see in his origami figures a reverence for Buddhist ideals and beliefs that is rare in the often scientific and mathematical world of origami.”

<https://www.buddhistdoor.net/features/the-faceless-face-the-buddhist-origami-of-giang-dinh/>

Nghệ thuật gấp giấy của Đình Trường Giang: Điểm khởi đầu cũng là điểm kết thúc

Nhóm thực hiện - Bài: **Ngô Hạ** / Hình ảnh: **Đình Trường Giang** / Nguồn: **Tạp chí Phái đẹp ELLE**

“Không có nếp không có nghĩa là không gấp. Như một đường tròn chứa vô số đường thẳng bên trong nó. Có thể tạm khái quát như thế về trường phái sáng tạo của Đình Trường Giang, người tự cho mình không có khả năng kiến tạo phức tạp. Trong khi “phù thủy” gấp giấy Eric Joisel lại thú nhận rằng ông vô cùng ngưỡng mộ “sự cách điệu, tối giản, mộc mạc” trong những tác phẩm chất chứa cảm xúc của Đình Trường Giang, điều mà Eric chưa bao giờ đạt được. Là một kiến trúc sư và người vẽ tranh, Đình Trường Giang cũng có sự hứng thú đặc biệt với nghệ thuật điêu khắc. Theo ông, nghệ thuật điêu khắc có hai hướng chính, thêm vào hoặc bớt đi. Tượng gỗ hay đá đẽo ra từ hình khối, đất sét thì làm khung đắp đất thêm vào. Còn với giấy bắt đầu hay kết thúc cũng chỉ là một tờ giấy. Trong số các loại hình nghệ thuật lẫn vật liệu từng tiếp xúc, ông yêu thích nhất là giấy. Sự cuốn hút của nghệ thuật xếp giấy nằm ở định luật bảo toàn. Tất cả mọi thứ đều nằm trong một tờ giấy.”

<https://www.elle.vn/the-gioi-van-hoa/nghe-thuat-gap-giay-cua-dinh-truong-giang/>

**Từ "Xếp Ngàn Cánh Hạc"
đến "Xóa chiến tranh, mở HÒA BÌNH" và "Tôi muốn Bay"**

MỜI ĐỌC: <https://cothommagazine.com/CoThompdf/XoaChienTranh-ToiMuonBay-DinhTruongGiang.pdf>

Từ một tờ giấy
Xếp một con thú
Xếp một con bọ
Xếp một bông hoa
Xếp một kiếm khách
sống động
đã là hay, là đẹp
nhưng còn gì khác?
Giấy còn có thể kể chuyện,
truyền tải thông điệp
hạnh phúc lẫn khổ đau.



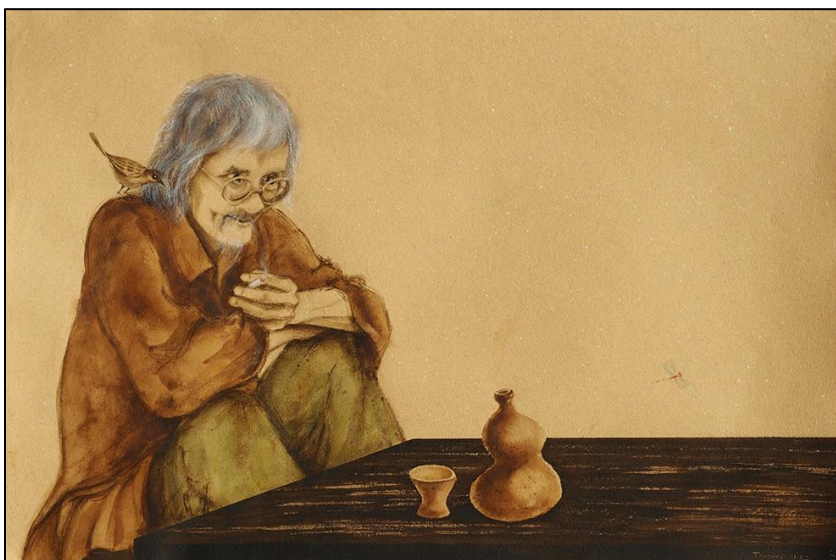
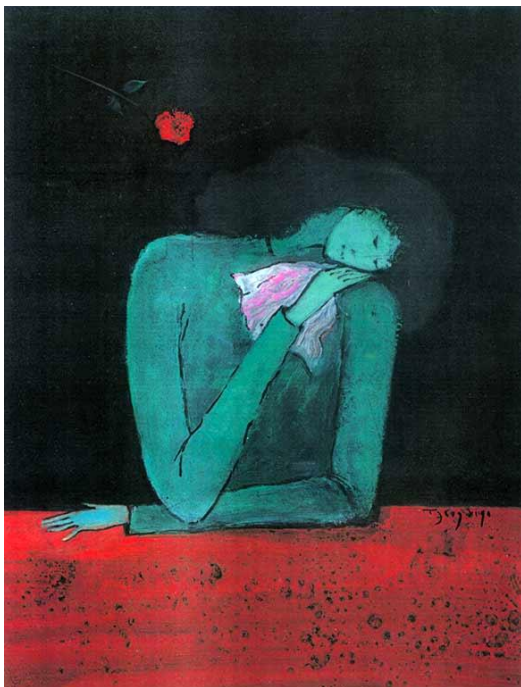
Origami: "Xóa chiến tranh, mở HÒA BÌNH"



Origami: "Tôi muốn bay"

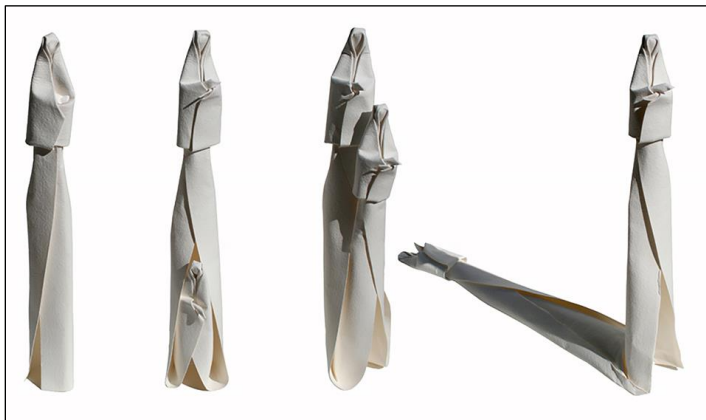
Vẫn dùng cách cắt giấy tạo các hình vuông
nối nhau ở góc của "Xếp Ngàn Cánh Hạc"
Ở đây, người xếp giấy thành những cánh chim
và muốn bay theo để "thoát vòng thao túng"
hay thỏa mộng giang hồ...
Tờ giấy mong manh,
có thể xóa ranh giới giữa mơ và thực.

MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA ĐÌNH TRƯỜNG GIANG



Thi sĩ Bùi Giáng

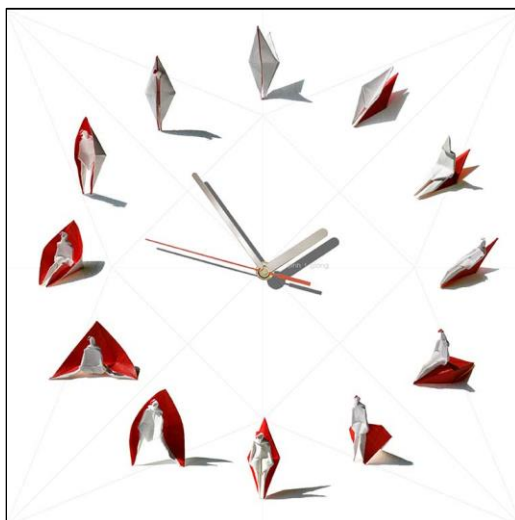
MỜI XEM THÊM: <https://giangdinh.com/portfolio/>



the circle of life



leaf prayers



Homage to the bird base



nude back



you and i



infinity kiss



dreamer



cat

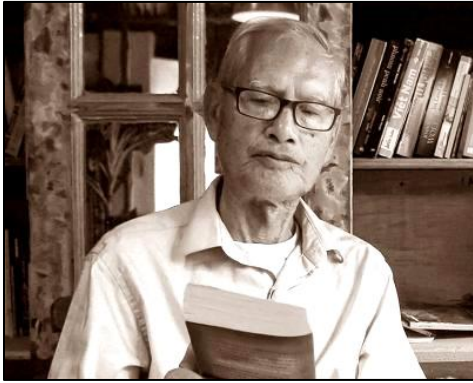


bull

MỜI XEM THÊM: <https://giangdinh.com/portfolio/>

NHÀ GIÁO / NHÀ VĂN DOÃN QUỐC SỸ (1923-2025)

Nguồn: <https://doanquocsy.com/>



TIỂU SỬ

Doãn Quốc Sỹ lấy tên thật làm bút hiệu.

Ông sinh ngày 17/02/1923 (nhằm ngày Mừng Hai Tết Quý Hợi) tại xã Hạ Yên Quyết, Hà Đông, ngoại thành Hà Nội; qua đời ngày ngày 14 Tháng Mười, tại Anaheim, California, thọ 103 tuổi.

Thuở còn là thanh niên, ông từng tham gia Việt Minh kháng chiến chống Pháp. Sau đó, khi phong trào này để lộ bộ mặt cộng sản, ông đã rời bỏ kháng chiến. Vào năm 1946, ông lập gia đình với bà Hồ Thị Thảo, ái nữ của nhà thơ trào phúng Tú Mỡ, Hồ Trọng Hiếu. Năm 1954, khi hiệp ước Geneva chia đôi đất nước, ông theo làn sóng di cư đem vợ con vào miền Nam sinh sống.

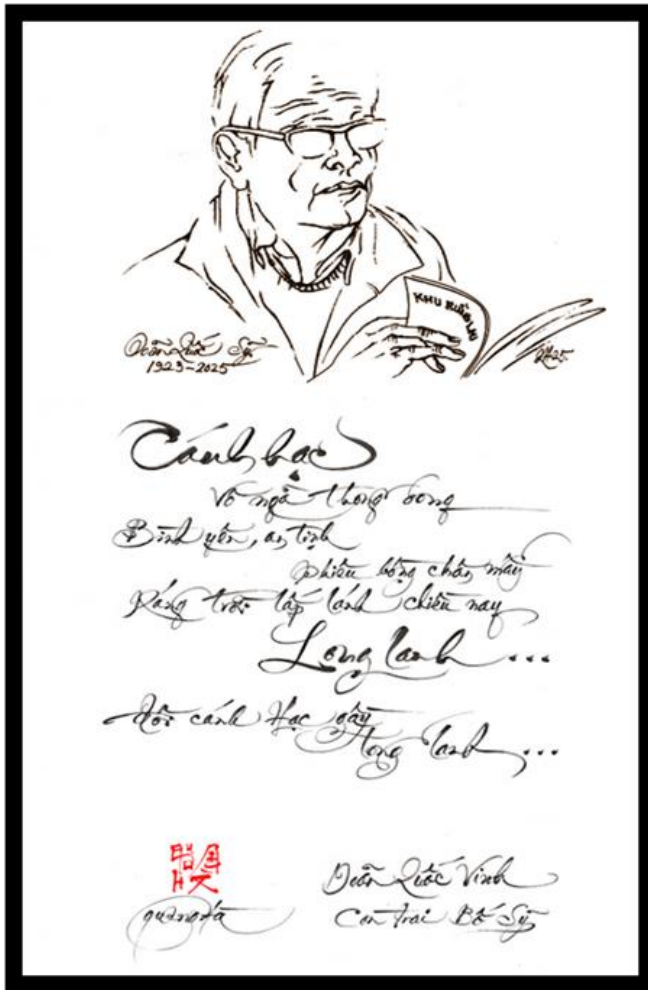
Doãn Quốc Sỹ có hai sự nghiệp song song, một của nhà văn và một của nhà giáo. Ông vẫn thường nói rằng: “nhà giáo là nghề, nhà văn là nghiệp”. Trong cương vị nhà giáo, ông đã dạy tại các trường: Trung Học Công Lập Nguyễn Khuyến (Nam Định 1951-1952), Chu Văn An (Hà Nội), Hồ Ngọc Cẩn (Sài Gòn 1961-1962), Trường Quốc Gia Sư Phạm Sài Gòn, Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn. Ông cũng từng là hiệu trưởng trường Trung Học Công Lập Hà Tiên (1960-1961) và từng đi tu nghiệp về sư phạm tại Hoa Kỳ (1966-1968).

Vào năm 1956, với cương vị nhà văn, ông đồng sáng lập nhà xuất bản Sáng Tạo, và tạp chí văn nghệ cùng tên với Mai Thảo, Nguyễn Sỹ Tế, Thanh Tâm Tuyền, Trần Thanh Hiệp, Duy Thanh và Ngọc Dũng. Ông vẫn ưu ái gọi nhóm văn nghệ của mình là “Thất Tinh”. Ông cũng có những bài viết được đăng trên các tạp chí văn nghệ như Sáng Tạo, Văn Nghệ, Bách Khoa, Văn Học, Nghệ Thuật...

Gần một năm sau ngày miền Nam thất thủ (30/04/1975), hầu hết các nhà văn miền Nam bị bắt đi học tập cải tạo. Doãn Quốc Sỹ cùng các văn nghệ sĩ như Trần Dạ Từ, Thanh Thương Hoàng, Sơn Diên Nguyễn Viết Khánh, Nguyễn Sỹ Tế, Chóe... bị giam tại trại Gia Trung, cách thành phố Pleiku 25 cây số. Đến năm 1980, ông được thả tự do nhờ sự can thiệp của nhiều tổ chức quốc tế. Trong thời gian chờ đợi được con gái là Doãn thị Ngọc Thanh bảo lãnh đi Úc, ông tiếp tục viết thêm nhiều tác

phẩm nữa, trong đó có quyển *Đi*, được ký với bút hiệu Hồ Khanh. Ông đã gửi tác phẩm này sang Pháp để xuất bản tại hải ngoại. Cũng vì lý do này, ông đã bị bắt lần thứ hai vào tháng 5 năm 1984, chỉ vài tháng trước ngày đi Úc. Cùng bị giam với ông trong đợt này có ca sĩ Duy Trác, nhà báo Dương Hùng Cường, hai nhà văn Hoàng Hải Thủy và Lý Thụy Ý... Ông bị kết án mười năm tù và mãn hạn tù lần thứ hai vào tháng 11 năm 1991.

Năm 1995, ông được con trai là Doãn Quốc Thái bảo lãnh để di dân sang Houston, Hoa Kỳ. Sau đó về sống tại Quận Cam, California.

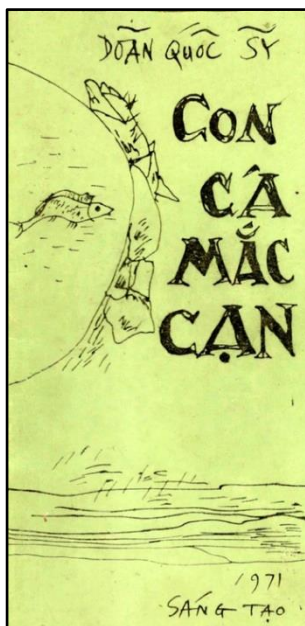


**Cánh Hạc vô ngã thông dong
 Bình yên, an tĩnh phiêu bồng
 chân mây
 Ráng trời lấp lánh chiều nay
 Long lanh...
 đôi cánh Hạc gầy, long lanh...**

Thơ: **Doãn Quốc Vinh**
 (con trai Bồ Sĩ)
 Thư họa: **Quang Hà**

CON CÁ MẮC CẠN

** DOÃN QUỐC SỸ **



Ngày xưa có một người lính thú:
*Ngang lưng thì thắt bao vàng,
Đầu đội nón dẫu vai mang súng dài.
Một tay thì cấp hỏa mai,
Một tay cấp giáo quan sai xuống thuyền.
Thùng thùng trống đánh ngũ liên,
Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa*

Đi ngược dòng sông vài ngày rồi lên bộ leo đèo vượt suối, rồi lại xuống thuyền ngược dòng sông, rồi lại lên bộ, cứ như thế ròng rã một tháng trường mới tới nơi đồn trú. Đó là miền biên giới có thác chảy ào ào suốt ngày đêm, có núi chập chùng cao ngất chắn mất đường về. Dọc theo ngọn nguồn con sông chảy xiết là những khu rừng già âm u nhiều rắn độc, nhiều thú dữ.

Đau đớn thay cho người lính thú. Anh phải ở đây ba năm, ba năm dài những lo âu, thương nhớ. Bắt trắc có thể xảy

đến hàng ngày khiến anh bỏ thây nơi rừng núi hùng vĩ nhưng hiểm độc này. Anh mà ngã xuống chỉ một chiếc lá nhỏ cũng đủ phủ thây anh vì thân anh sẽ rửa nát trước chiếc lá để rồi mất tích vào đám bùn đen ẩm thấp dưới rừng. Đêm đến anh ngủ, những hình ảnh khủng khiếp đó ùa đến cùng tiếng thác nước để uy hiếp linh hồn anh. Ba năm... ba năm dài...

*Ba năm trấn thủ lưu đồn,
Ngày thì canh điểm, tối dồn việc quan!
Chém tre dẫn gỗ trên ngàn.
Hữu thân hữu khổ phân nan cùng ai.
Miệng ăn măng trúc măng mai,
Những giang cùng nửa lấy ai bạn cùng?
Nước trong xanh con cá vẫy vùng...*

Phải, một hôm kia anh vào rừng chém tre dẫn gỗ, anh lạc đến khoảng tròn rộng và sâu những đá là đá, lớn có từng tảng, nhỏ thành từng hòn, nhỏ nữa là cát sỏi. Nước ở đây thật là trong và có một con cá. Thoáng thấy anh, con cá vùng quẫy như muốn tìm nơi ẩn trốn. Người lính thú nào có biết điều đó, anh ao ước được tự do như con cá kia và buột lời ngâm: “*Nước trong xanh con cá vẫy vùng...*”

Kỳ lạ thay, con cá đó biết nói. Nó hỏi anh:

– Anh cho là tôi sung sướng lắm sao?

Người lính thú đáp:

– Sung sướng lắm chứ! Cảnh thì tĩnh, nước thì trong, một mình anh thanh thoi, vùng vẫy.

Con cá làm như cất tiếng cười mai mả rồi giải thích:

– Đây trước là con suối. Một hôm mưa nguồn lớn, đá trên núi xô lăn xuống ngồn ngang, con suối đổi dòng, để lại một khúc chết ở đây. Thoạt tiên nước đục, tôi còn khuây khỏa đôi chút vì mình có thể bơi lội tung tăng mà vẫn no mồi, chẳng phải để ý đến ai, và cũng chẳng ai biết có mình mà để ý. Tai hại thay nước lắng dần... Qua đi một tuần trắng, nước trong suốt như gương, tôi thấy mình trơ trên quá. Anh ơi, rủi bị tù trong một vũng nước đã là một điều đáng buồn, lại bị tù lộ liễu trong một vũng nước trong suốt như gương này thật là vừa buồn vừa nhục.

– Nước trong vắt không có mồi, anh có đói không?

– Tôi có thể ăn rêu bám ở những hòn đá quanh đây.

Người lính thú lấy cơm nắm giơ lên và nói:

– Tôi bữa cơm ra rồi ném xuống một ít cho anh nhé.

Giọng cá bình thản một cách buồn rầu:

– Cám ơn anh. Giá nước đục anh làm như vậy thì hay, nhưng nước trong như thế này anh ném xuống để thấy tôi bơi lên đớp lấy, chao ôi còn cảnh nào tủi hổ cho bằng!

Người lính thú ngẫm nghĩ, sực nhớ điều gì, anh nói:

– Thế tôi mang anh sang dòng sông gần đây vậy nhé!

Cá đáp:

– Cám ơn anh, nhưng cảnh tôi phải lên nằm trên lòng bàn tay anh để rồi anh mang ra sông thả xuống còn đáng sỉ nhục gấp ngàn gấp vạn lần cảnh bị tù thế này. Tôi tuy bị tù ở đây nhưng vẫn nghe thao thức tiếng sông qua mạch đất. Sẽ có ngày mưa nguồn làm tràn bờ giếng này, làm rềnh khúc sông kia, lúc đó tôi sẽ nương theo triền nước mà tìm ra sông. Như thế mới đẹp! Như thế mới đẹp!

Có tiếng mõ thu quân. Người lính thú chào cá, bịn rịn ra về. Từ đấy mỗi khi chém tre, dẫn gỗ, hoặc đi kiếm măng trúc, măng mai qua đây anh cũng giữ ý chẳng muốn đến bên bờ suối chết để khỏi gây xao động cho con cá bị tù. Thảng hoặc gặp cơn mưa nguồn khá lớn, anh chạy vội tới đó ném vội xuống khối nước đục ngầu một ít cơm ròi, rồi ra về trong lòng không vui, vì anh vẫn thắc mắc chẳng hiểu cá có còn ở dưới đó để nhận những hột cơm của người tri kỷ, hay đã trườn mình tìm ra sông rồi.

DOÃN QUỐC SỸ

KỶ NIỆM VUI VỀ TRUYỆN CỦA NHÀ VĂN DOÃN QUỐC SỸ

**** Hồng Thủy ****



Tin Nhà văn lão thành DOÃN QUỐC SỸ mất tôi rất buồn, dù biết ông đã quá thọ 103 tuổi. Ông là một nhà văn nổi tiếng mà tôi rất ngưỡng mộ. Ngay từ

thời còn là cô nữ sinh Trưng Vương tôi đã say mê đọc các tác phẩm của ông. Truyện dài tôi thích nhất là DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH và truyện ngắn tôi thích nhất là KHU VƯỜN BÊN CỬA SỔ (KVBCS).

KVBCS là một truyện tình, trong đó có câu "tán đào" thật hay của nhân vật nam. Tôi quên tên chàng ta, nhưng nhớ tên người yêu của chàng là Linh, một cô gái đẹp ăn mặc rất thời trang. Một hôm gặp nàng, chàng đã nhìn say đắm và nói: " Một trong những bồn phận cao quý nhất của đàn bà là làm đẹp, anh chưa thấy ai làm tròn bồn phận đó bằng em". Câu nói đó làm tôi chợt nhận ra mình chả biết làm bồn phận cao quý một tí tẹo nào. Tôi soi gương và thấy mái tóc ngắn uốn quăn của tôi trông rất là quê và ngố. Áo dài thì mặc rộng thùng thình, không eo ót gì hết, bên trong còn mặc áo lót cụt

tay trông giống như 'tom boy' đến nỗi hồi học đệ lục năm 14 tuổi, chúng tôi một nhóm bạn thân khi đặt nickname cho nhau, tôi không nhớ con bạn "mắc dịch" nào đã đặt cho tôi cái tên thật tiểu lâm là "Trần cu". Vậy mà tôi ngây thơ vô số tội, hí hửng nhận ngay, lại còn cười hình hích có vẻ khoái chí vì thấy cái tên rất hợp với mình. Bích Huyền yểu điệu con gái hơn, nên được đặt là "Phạm Thị Ninh Loong "(chắc tại hay mặc áo hàng mỏng giống nilong). Ngọc Trâm, Trưởng ban văn nghệ của trường, trên tôi 1 lớp, múa rất dẻo, hay dạy tụi tôi tập múa. Nàng đã trở mã, 2 cái móng tròn tròn lắc lư khi múa nên được đặt là "Trầm hai thùng". Bây giờ tất cả trên 80 tuổi, mỗi lần gặp nhau chúng tôi vẫn còn vui vẻ nhắc lại những cái tên bắt hủ đó.

Sau khi đọc truyện KVBCS, biết được bồn phận cao quý của liền bà, tôi bèn thay đổi ngay "tút suyt". Tôi bắt đầu để tóc dài, gội đầu bằng nước bồ kết với chanh cho tóc láng mượt. Giã từ ngay cái áo lót cụt tay mặc trong áo dài dây cộm và thay bằng cái soutien nhẹ nhàng, may bằng hàng ren của Pháp. Tôi đã biết mua guốc cao gót của tiệm Như Ý (tiệm guốc nổi tiếng thời bấy giờ) để đi cho yểu điệu. Tóm lại tôi hoàn toàn

thay đổi, biết làm đẹp là nhờ đọc truyện của nhà văn Doãn Quốc Sỹ.

Chưa hết, trong KVBCS còn có hai câu mô tả về tình yêu của Liên Ông thật chính xác: "Đàn ông như một con tàu khao khát đường thiên lý. Mỗi hình ảnh đẹp họ gặp là một nhà ga. Trước nhà ga nào con tàu cũng dừng lại nhưng không quên đi tiếp, để lại được dịp ngừng ở một nhà ga khác". Và "Tình yêu của người đàn ông như một chùm nho, đôi khi nó mất đi vài quả, người đàn bà không biết thành tưởng như nó vẫn còn nguyên vẹn".

Hai câu nhận xét về đàn ông của nhà văn Doãn Quốc Sỹ cứ ám ảnh tôi trong những năm đầu mới lập gia đình. Hồi đó nhà tôi là Hạm trường chiến hạm HQ 401, quanh năm suốt tháng xa nhà. Lênh đênh trên biển, nay ghé bến này, mai ghé bến khác. Vợ ở xa títt mù khơi thì làm sao tránh được chuyện "ma ăn cổ". Tôi ở nhà với mẹ chồng, vì sợ ma nên không dám ở một mình. Mẹ chồng tôi rất ngoan đạo, hết sáng lại chiều, bà dắt tôi đi nhà thờ liên miên. Tôi cứ thì thào cầu nguyện: xin Chúa cho chùm nho của tôi đừng mất đi nhiều quả quá. Tôi không dám mơ mộng chùm nho của tôi còn nguyên vẹn, vì với cái mã bảnh bao, thêm bộ đồ Hải Quân bắt mắt và cái tài đầu hót của chàng thì chắc chắn chùm nho của tôi bị vặt lia chia. Tôi biết Nhà văn Doãn Quốc Sỹ là một người mẫu mực, đứng đắn, mà sao ông rành tâm lý mấy ông chồng ăn chơi quá vậy? Báo hại tôi cứ bị hai câu nói về liên ông của ông ám ảnh, khiến lúc trẻ tôi luôn

nhìn chồng bằng đôi mắt nghi ngờ và cứ tưởng tượng mặt chàng hình như có vẻ "gian gian".

Tôi viết kỷ niệm về Tác phẩm của ông hơi nhiều, xin nói về cuộc gặp gỡ ông bà. Tôi được gặp và quen biết ông bà khi ông bà mới sang Hoa Kỳ và về vùng Thủ đô ra mắt sách. Tôi cũng góp phần mời khách cho buổi RMS của ông và có biếu bà một cái ví màu đen rất đẹp. Bà rất thích và dùng thường xuyên (nghe bà nói vậy). Sau đó tôi có viết bài tường thuật về buổi RMS trong mục Cánh Nhạn Miền Đông của nguyệt san Phụ Nữ Việt ở Cali và gửi xuống Texas biếu ông bà. Trong số báo đó có bài tùy bút "Mùa Xuân Không Trở Lại" viết về MẸ của tôi, ông bà đọc rất thích. Ông viết một lá thơ dài khuyến khích tôi đừng bao giờ bỏ viết. Thời đó chưa có email, thư chỉ viết bằng tay nên rất quý. Nhờ có sự khuyến khích của ông và nhà văn Võ Phiến mà tôi cố gắng tiếp tục viết cho đến bây giờ, dù lúc đó đời sống quá bận rộn với việc cơm áo gạo tiền. Sau lần dọn nhà, tôi đã làm thất lạc hai lá thơ mà tôi quý nhất của Nhà văn Doãn Quốc Sỹ và Nhà văn Võ Phiến. Cả hai ông đã ra người thiên cổ. Chắc hai ông đang thanh thoi đàm đạo Thơ Văn ở một vùng đầy hoa thơm cỏ lạ.

Xin vĩnh biệt Nhà văn DOÃN QUỐC SỸ, thần tượng thời tuổi trẻ của tôi.

Hồng Thủy



Nhà văn Tiểu Tử, tên thật là Võ Hoài Nam. Ông là con trai duy nhất của giáo sư Võ Thành Cử, cựu giáo sư trường trung học Petrus Trương Vĩnh Ký, Sài Gòn. Ông sinh ngày 19 tháng 7 năm 1930 tại quận Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam và qua đời ngày 18 tháng 9, 2025 tại Pháp.

Nhà văn Tiểu Tử tốt nghiệp kỹ sư tại Marseille, Pháp quốc năm 1955. Về Việt Nam, dạy tại trường trung học Petrus Trương Vĩnh Ký niên khóa 1955-1956. Tháng 10 năm 1956: làm việc tại hãng xăng Shell Việt Nam cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Năm 1979, ông vượt biên và định cư tại Pháp. Sau đó, ông làm việc cho công ty Đường Mía của nhà nước tại Côte d'Ivoire, Phi Châu, từ 1979 đến 1982 rồi chuyển qua hãng xăng Shell Côte d'Ivoire cho đến khi về hưu (1982-1991).

Trước 1975, ông phụ trách mục biếm văn “Trò đời” trên nhật báo Tiến, với bút hiệu Tiểu Tử. Bút hiệu này ông vẫn dùng cho những bài tạp văn và truyện ngắn của ông tại hải ngoại, sau 1975.

Ông đã xuất bản tập truyện ngắn “Những mảnh vụn” năm 2004 và “Bài ca vọng cổ” năm 2006.

Ngoài “Bài ca vọng cổ” ông đặt tựa cho tập truyện ngắn, còn các truyện ngắn khác mà ông rất tâm đắc, như “*Nội*”, “*Thằng chó đẻ của má*”. Thật vậy, đọc truyện ngắn “*Nội*”, “*Thằng chó đẻ của má*”, độc giả có cảm giác như lãng đãng hình bóng của bà mẹ quê của mình trong đó. Nó gần gũi và thân thương. Độc giả có cảm tưởng như tác giả nói giùm hoàn cảnh thương tâm của chính gia đình mình: Mẹ già gần tám mươi tuổi, mà cam tâm chịu đựng nỗi đau cắt ruột để khuyên con, cháu mình vượt biên. Tiểu Tử tâm sự: “*Và tôi thật xúc động với hình ảnh bà mẹ già phải đẩy đưa con duy nhất đi vượt biên để vui mà sống với ít nhiều hy vọng! Thật là ngược đời: có người mẹ nào lại muốn xa con? Chỉ có ở chế độ xã hội chủ nghĩa mới xảy ra những chuyện “đổi đời” như vậy!*”

Sau khi định cư ở xứ người, Tiểu Tử trông ngóng về người mẹ già ở tại quê nhà hiu quạnh, luôn nhớ mong con và cháu ở phương xa: “*Tôi biết: Má tôi là cây cau già – quá già, quá cũ – nhưng vẫn cố bám lấy đất, chỉ vì trên thân cây còn mấy dây trầu... Hình ảnh đó bỗng làm tôi ứa nước mắt. Thương má tôi và nhớ cả quê hương. Cái quê hương tuyệt đẹp của tôi, mà Việt Cộng đã cướp mất. Cái quê hương mà trên đó tôi không còn quyền sống như ý mình muốn, phát biểu những gì mình nghĩ, ca tụng những gì mình thích. Ở đó, ở quê hương tôi, tôi còn bà mẹ già, bà mẹ tám mươi đã cắt ruột đuổi con đi, bỏ quê hương mà đi, để bà còn chút gì hy vọng sống*

thêm vài ba năm nữa! Bây giờ, vợ con tôi cũng đã đi hết. Má tôi còn lại một mình. Thân cây cau giờ đã nhẵn dây trầu, thêm tuổi đời một nắng hai mưa. Tôi biết! Má ơi! Con biết: Cây cau già bây giờ đang nhớ thắt thẻo mấy dây trầu non...”

Tiểu Tử có văn phong đặc biệt “miền Nam”. Ông xử dụng một bút pháp rất tài tình, ngắn gọn, nhưng cô đọng, ý súc tích mà gợi hình. Từ ngữ ông dùng rất gần gũi với người miền Nam, một thứ từ ngữ đi thẳng vào lòng người, đem đến cho người đọc cảm xúc trọn vẹn và mãnh liệt, nhưng thân quen....

Truyện của Tiểu Tử càng đọc càng thích thú, say mê, dù đọc giả về những kỷ niệm thân yêu của một thời trên quê hương Tây Ninh yêu dấu. Ông Vương Văn Ký, người cùng sanh trưởng tại quận Gò Dầu với Tiểu Tử, đã viết tặng ông câu đối, như sau: “*Cố quốc đậm đà tình Tiểu Tử,
Trời tây thấm thía điệu Hoài Nam*”



THÈM

**** TIỂU TỬ ****

Tụi bây biết không? Bây giờ tao đi làm bằng xe đạp. Tụi bây đừng cười. Tao không giỡn đâu. Hồi xưa, trong bọn mấy đứa tụi mình, tao là thằng tếu nhứt. Tao hay kể chuyện tiếu lâm, hay bịa chuyện này chuyện nọ để chọc cười, để phá phách cho vui với nhau. Nên tụi bây thường nói: “Coi chừng! Nó nói cái gì mình phải xin keo coi có đúng không, rồi hãy tin”. Hồi đó, khác. Bây giờ, khác. Tụi bây đi hết rồi, chỉ còn mình tao kẹt lại. Nói thiệt hay nói dóc đều không còn ý nghĩa gì nữa, cũng không còn giá trị gì nữa đối với tao. Bởi vì không còn ai để giỡn, không còn lòng dạ đâu để giỡn, và

cái cười của tao đã vượt biên đâu mất từ lâu...

Điều ngộ nghĩnh là, bây giờ, bất cứ chuyện gì tao kể ra chắc chắn tụi bây đều không tin ráo! Bởi vì tụi bây đã di tản trước ngày 30 tháng tư 1975, không thấy không biết những gì đã xảy ra ở trong nước, làm sao mà tin? Vả lại “những gì đã xảy ra” đã không xảy ra theo quy luật thông thường. Tất cả đều bị xáo trộn, đảo lộn một cách nghịch lý đến nỗi tao là người sống trong đó mà lăm khi tao phải tự hỏi: “Làm sao có thể như vậy được?”. Vậy mà nó đã “như vậy được” tụi bây à ! Khó tin nhưng có thật! Cho nên, những gì tao viết ở đây cho tụi

bây hoàn toàn là những chuyện có thật mà... khó tin đó.

Ngoài ra, trong cuộc sống hằng ngày, tao cứ phải nghe ra rả nói láo nói dóc, cứ phải luôn luôn nói láo nói dóc... Nào là “Đã vượt chỉ tiêu 150%” (Chỉ tiêu là con số đã được ấn định trước cho mức sản xuất, không biết là bao nhiêu, nhưng thấy tháng nào cũng vượt, năm nào cũng vượt, ngành nào cũng vượt – tao phải... dịch những chữ mới rõ ràng ra như vậy cho tụi bây hiểu, bởi vì bây giờ mình không còn nói giống như hồi trước nữa). Nào là “Đã hồ hởi phấn khởi đi làm nghĩa vụ” nghĩa là đi làm cái nghĩa vụ gì đó một cách... khoái trá sôi động bởi vì biết chắc rằng không đi cũng không được. Nào là “Hoàn toàn nhất trí” (Bây giờ không nói nhứt nữa, mà nói nhất nghe... cách mạng hơn), nghĩa là “đồng ý hoàn toàn”, cho nó rồi, kéo không thì... kẹt lắm. Mọi người đều “nhất trí” hết mà mình không “nhất trí” thì nó... lòi ra coi không giống ai. Thành ra “nhất trí” cũng có nghĩa là “phải làm như mọi người”. Tụi bây hiểu chưa ? Nào là “Làm việc rất là năng nổ”. Tao nghĩ chắc khỏi cần dịch. Tụi bây cứ nghe “nó... lớp lớp” là đoán ra cái nghĩa của nó rồi. Đại khái là làm việc giống như có cờ phất trống khua, có loa trên loa dưới ồn ào, còn lè phè suốt buổi hút thuốc uống trà là chuyện khác... vân vân và vân vân... Kể không hết!

Sau bao năm dài sống trong môi trường như kể trên, “cái thèm” rất lớn của tao là được sống thật, nói thật. Cho nên, viết cho tụi bây giống như tao được... giải phóng. Vậy những gì tao kể ra đây, tụi bây khỏi phải xin keo!

Bây giờ, tao đi làm bằng xe đạp. Vẫn làm ở sở cũ. (Còn được làm việc ở sở cũ là may đó ghen. Nhiều người bị đổi đi nơi khác xa hơn và thường thì ở một ngành nghề không dính dấp gì với phần chuyên môn của mình hết. Cách mạng mà!). Cái xe hơi con cóc, tao đã cho nó lên nằm trên bốn gộc cây để bán lần bán hồi bốn bánh xe, cái bình điện, cái đèn-ma-rơ... Hầu như tháng nào tao cũng phải bán một món gì trong nhà, bởi vì lương của tao cộng với những gì vợ tao và hai con gái lớn kiếm được hằng tháng... không đủ sống. Tình trạng đó bắt đầu từ sau hai “trận” Nhà Nước đổi tiền.

Đạp xe riết rồi cũng quen. Khoảng cách trên mười cây số từ nhà đến sở, tao coi như “pha”. Chỉ bực mình là xe đạp của tao hay sút sên khi nó “nhảy” ổ gà. Mà đường sá bây giờ, ổ gà ở đâu nó... lòi ra nhiều quá. (Người ta nói Mỹ rút đi, để lại toàn là đồ giả không – tao nghe sao chép vậy!). Cho nên, ở nhiều đoạn đường, tao lái xe tránh ổ gà giống như người say rượu! Vậy mà có hôm vẫn “nhảy” ổ gà cho nên hai tay tao thường

lắm lem dầu, đất, mà quần áo thì ướt đầm mồ hôi.

Bây giờ, tao làm việc “thông tầm”, nghĩa là làm suốt tới chiều rồi về sớm không có về nhà ăn cơm nghỉ trưa như hồi trước. Vì vậy, mỗi sáng tao mang theo một lon ghi-gô cơm với vài miếng cá mặn để ăn tại bàn viết buổi trưa. Chiều về sớm, tao có bồn phạn nấu cơm làm đồ ăn, bởi vì giờ đó vợ con tao còn làm việc ở tổ may thuê cách nhà cũng khá xa.

Mỗi sáng đi làm, lúc nào tao cũng đem theo cái giỏ đi chợ treo tòn ten ở ghi-đong, giống như đi chợ chợ không giống đi làm ! Bởi vì trong sở thường hay... bắt thần bán cho nhân viên (gọi là “phân phối” chứ không gọi là “bán”, nghe có vẻ... chia xẻ hơn là trao đổi) cá, rau cải... vv. Tuy không nhiều và không được lựa chọn vì phải... bắt thăm trúng lô nào lấy lô đó, nhưng rẻ hơn ngoài chợ thành ra cũng đỡ. Cho nên, đi làm việc mà ngày nào cũng nhóng nhóng hỏi thăm “coi bữa nay có phân phối gì không ?” và chiều về đến nhà, thằng con tao – thằng út đó, tụi bây nhớ không ? bây giờ nó lớn đại rồi – chạy ra mở cổng lúc nào cũng hỏi: “Bữa nay có mua được gì không ba?”. Và hôm nào thấy trong giỏ có đồ gì để ăn là mắt nó sáng rỡ. Tội nghiệp, sống trong sự thiếu thốn triền miên, có đứa nhỏ nào, có người lớn nào mà không nghĩ đến miếng ăn?

Bây giờ, tao hút thuốc lá vắn tay. Tao tự vắn lấy. Không phải tao muốn lập dị mà vì tao không đủ sức mua loại thuốc điều kỹ nghệ thông thường. Mới đầu, tao vắn thuốc rê Gò Vấp. Nó nặng muốn... tét phổi! Về sau, tao bắt chước thiên hạ mua thuốc lá Lạng Sơn đã xất sắn – nghe nói là giống thuốc Virginia, mấy ông ngoài Bắc bảo thế! – đem trộn với thuốc Gò Vấp, hút thấy được. Vậy là mỗi khi muốn hút, tao cứ tà tà xé một miếng giấy quyn, tà tà rút một miếng thuốc kéo cho dài dài ra khi để lên lòng giấy, rồi đặt hết tâm tư vào mấy ngón tay (của cả hai bàn tay đang chụm đầu lại nâng nhẹ giấy và thuốc!) để ém, lặn, cuốn, xe... cho thuốc được tròn đều trước khi đưa lên lưỡi liếm. Xem thật “ung dung nhàn hạ”. Giống như một nghi thức. Và tao có quyền tà tà vắn thuốc như vậy bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào: trong khi làm việc, trong các buổi hội họp học tập, và cả ngay trước mặt ông xếp của tao nữa (Bây giờ gọi là “thủ trưởng”, nôm na là “cái đầu đứng đầu”. Còn cái đầu có cái óc hay không lại là chuyện khác). Cho nên, hút thuốc vắn – đối với tao – giống như là một cách thoát tục, cái “tục” quá... tục mà tao đang sống bây giờ. Tuy nhiên, sao tao vẫn nghe thêm thuốc ba số năm là loại thuốc mà mấy chục năm tao đã hút! Làm như mùi vị của nó còn nằm ở đâu trong máu

trong xương. Nhiều đêm trở giấc, tao nghe thềm ray rứt, thềm chảy nước mắt! Chiều hôm qua, trên đường về nhà, đạp xe tới chợ Tân Định thì trời bỗng đổ mưa. Tao tấp vô đụt mưa dưới mái hiên tiệm nước nằm ở góc đường dọc hông chợ (tao quên tên) và đường Hai Bà Trưng. Lúc đó, cỡ gần năm giờ (đồng hồ tay, tao đã bán từ lâu, nên từ lâu, tao chỉ... đoán giờ thôi!). Trong tiệm thấy lai rai có người ăn uống.

Tao đã đứng sát vào vách vậy mà gió cũng tạt mưa vào ướt hết phía dưới chân. Một lát, tao nghe lạnh chân. Rồi tao nghe đói. Cái đói đến một cách đột ngột, giống như nó chui từ dưới chân chui lên. Hồi nãy đạp xe trên đường, tao có thấy đói đâu, mặc dù buổi trưa tao chỉ ăn có một lon ghi-gô cơm với ít mắm ruốc – dĩ nhiên là tao có uống thật nhiều trà, thứ này, loại thường thôi, trong sở (Bây giờ gọi là “cơ quan”) có chị nhân viên tối ngày cứ châm đầy bình cho mình uống “líp” – Vậy mà bây giờ tao lại thấy đói. Có lẽ tại vì lỗ mũi tao nghe mùi hủ tiếu, mùi mì. Ờ... tụi bây không biết chớ từ lâu rồi – tao không nhớ là bao nhiêu lâu, nhưng chắc là lâu lắm – tao chưa được ăn mì. Bây giờ đứng đây phía đường hông chợ Tân Định, phía trên gió, vậy mà vẫn “đánh hơi” rõ mồn một mùi nước lèo của xe mì nằm bên đường Hai Bà Trưng, phía dưới gió, rõ

như hơi của nước lèo đang bốc lên ngay trước mũi! Tao nuốt nước miếng.

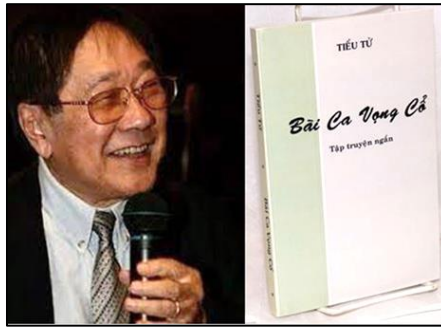
Thèm quá! Tao thèm ăn ngay một tô mì! Thọc tay vào túi quần, tao đụng hai tờ giấy bạc. Móc ra xem thì ra là hai đồng. Tao chỉ có ngần đó thôi! Nhưng hai đồng, đủ để ăn một tô mì rồi! Thì ăn... đại một tô cho nó đã! Tao dợm bước vào tiệm nước bỗng nhớ lại vợ tao hồi sáng khi trao cho tao hai đồng đó, có dặn: “Chiều, anh ghé chợ Cây Quéo mua 6 cái hột vịt và nửa giỏ rau. Về, anh bắc nồi cơm bỏ vô luộc trước. Chờ mẹ con em về, em làm nước mắm rồi dầm cho nhà ăn.” Hình ảnh cả nhà tao 7 đứa quây quần bên “nửa giỏ rau và 6 cái hột vịt” và hình ảnh tao một mình ngồi ăn tô mì... làm tao khựng lại. Tô mì mà tao muốn ăn, thèm ăn, là cả một bữa ăn của gia đình! Tao không thể đổi được. Thà là tao nhịn thèm. Thà là tao chịu đói để về ăn chung với vợ con. Ăn thứ gì cũng được, ít nhiều gì cũng được, dở ngon gì cũng được. Miễn là ăn chung với tụi nó. Để thấy rằng cuộc đời tao bây giờ chỉ còn lại có tụi nó là quý thôi! Tao nghe thương vợ thương con vô cùng. Và tao cũng nghe thương thân tao vô cùng...

Tao đứng yên nhìn ra mưa bỗng nghe hai má của mình ướt lạnh. Đưa tay lên vuốt mặt mà nghĩ rằng mình vuốt nước mưa trên má...

Tiểu Tử

Anh Hai Tiểu Tử Của Tôi

** Tiểu Thu **



Khi nhận được thư của nhà văn Việt Hải mời góp mặt trong cuốn sách vinh danh nhà văn Tiểu Tử, tôi hơi ngại ngùng vì biết mình chỉ là một cọng cỏ dại nhỏ bé giữa một rừng cây cổ thụ trong làng văn học hải ngoại. Nhưng nghĩ cho cùng, viết hay hay dở thì cũng ráng bày tỏ tấm lòng kính yêu của mình đối với người "Anh Hai" trong nhóm Tình Viễn Xứ của chúng tôi.

Tôi được may mắn làm quen với nhà văn Tiểu Tử qua lời giới thiệu của nhà văn Việt Hải vào năm 2006. Trước đó, chúng tôi (một nhóm bạn ở thành phố Montréal) có chuyển cho nhau đọc truyện ngắn "Bài Ca Vọng Cổ" của nhà văn Tiểu Tử. Thú thật lúc đó bút hiệu này còn xa lạ với chúng tôi, tuy rằng ông đã xuất bản tập truyện ngắn đầu tiên và đã có tiếng trong làng văn học. Đọc truyện ngắn "Bài Ca Vọng Cổ" tới đâu lòng tôi nghẹn ngào tới đó. Văn phong ông bình

dị, không chải chuốt cầu kỳ mà xúc động, lời cuốn biết bao. Trích:

"...Hắn xòe hai tay đưa ra phía trước, lật qua lật lại:

- Bên nội của con là nằm ở bên ngoài này nè.

Rồi hắn để tay lên ngực, vỗ nhẹ nhẹ về phía trái tim:

- Còn bên ngoài nó nằm ở bên trong. Ở đây, ở đây nè bác.

Bỗng giọng hắn nghẹn lại:

- Con lai Việt Nam thiệt mờ bác! Ngoài thì đen thui chớ bên trong vàng khè hà bác ời."

Đó, văn ông mộc mạc như cuộc sống hiền hòa của những con người chơn chất miền Nam ngày nào. Những người dân miệt sông nước Tiền Giang, Hậu Giang với đồng ruộng cò bay thẳng cánh, cây trái sum xuê và nhứt là mê những câu hò và thích ca vọng cổ. Trích: "- Nhớ Sài Gòn quá nên con hay ca vọng cổ cho đỡ buồn. Hồi nãy bác lại đây là

lúc con đang ca bài "Đường về quê Ngoại" đó bác.

- Bác không biết ca, nhưng bác rất thích nghe vọng cổ.

Giọng nói của hấn bỗng như hăng lên:

- Vọng cổ là cái chất của miền Nam mà bác. Nó không có lai Âu lai Á gì hết. Nó có cái hồn Việt Nam cũng như cá kho tộ, tô canh chua. Bác thấy không? Bởi vậy không có gì nhắc cho con nhớ Việt Nam bằng bài ca vọng cổ hết.

...Trên máy bay, tôi miên man nghĩ đến "thằng Jean" rồi tự hứa sẽ gặp lại nó thường. Để cho nó bớt cô đơn. Và cũng để cho tôi bớt cô đơn nữa.

Bây giờ viết lại chuyện thằng Jean mà tôi tự hỏi: "Trong vô số người Việt Nam lưu vong hôm nay, còn được bao nhiêu người khi nhìn trong gương vẫn nhận ra mình là người Việt Nam? Và có được bao nhiêu người còn mệnh mang trong lòng bài ca vọng cổ, để thấy hình ảnh quê hương vẫn còn nguyên..."

Đúng là đọc văn ông, ta không khỏi không suy gẫm những ý tưởng thâm thúy ẩn chứa bên trong... Sau đó chúng tôi tìm đọc những truyện ngắn của ông đăng rải rác trên các website. Truyện nào cũng hay, cũng xúc động vô bờ. Xuyên qua những nhận xét tinh tế trong những mẫu truyện ngắn của ông, chúng ta thấy giữa cái xã hội nhiễu nhương, lừa đảo, băng hoại của những năm sau bảy lăm vẫn còn có tình người và cũng còn không ít những con người tử tế.

Nhất là ở một góc độ nào đó cuộc đời vẫn đáng trân trọng!

Vậy thì được làm quen với nhà văn Tiểu Tử là một hân hạnh to tát đối với chúng tôi. Ông là bác của nhà văn Việt Hải và của một cậu em văn nghệ nữa tên Trần Trọng Nhân. Đáng lẽ luận theo tuổi tác, vai vế thì tôi phải gọi ông là chú. Nhưng với bản tính xề xòa, dễ dãi, ông cho phép chúng tôi được gọi ông là anh. Đơn giản vì cả hai cùng họ Tiểu. Ông nói "Tiểu Tử là anh hai của Tiểu Thu thì đúng quá rồi còn gì nữa!"

Bắt đầu từ đó chúng tôi, gồm có anh hai Tiểu Tử, kể đến các anh chị Thanh-Ngọc Anh, Thanh-Dung, Duy Thiện, Tiểu Thu, Trọng Nhân, Nguyễn Nhung, Nguyễn thị Thanh Dương và sau này còn có nhà văn Phạm Tín An Ninh và nhà thơ nữ Bạch Liên... lập ra nhóm Tình Viễn Xứ. Anh chị em chúng tôi liên lạc nhau qua email hằng ngày. Trao đổi nhau những câu chuyện vui, những kinh nghiệm sống, những sáng tác mới...vv..và...vv... nhưng quan trọng nhất là gửi cho nhau những tiếng cười rộn ràng để đầu óc được thanh thản.

Cho đến một hôm, ông báo tin sẽ qua thăm vợ chồng cô con gái đang cư ngụ tại thành phố Montréal. Chao ơi, chúng tôi rất náo nức được gặp ông, người Anh đầu đàn mà trước giờ chỉ biết mặt nhau qua Internet. Chúng tôi hẹn anh chị ở tại quán ăn của cô cháu gái.



Hình chụp tại nhà T.Thu 2007

Lần đầu gặp gỡ cảm động xiết bao. Vừa mới thấy mặt, anh phán liền “Tiểu Thu đây ha? Ở ngoài coi còn “ngộ” hơn trong hình” làm “con nhỏ Thu” vừa mắc cỡ vừa...sung sướng! So với tuổi tác, phải công nhận anh rất trẻ. Mái tóc còn đen lấm (hổng biết có ăn gian hay không nữa!), cái miệng móm móm cười rất có duyên. Phần chị thì mái tóc muối nhiều hơn tiêu, gương mặt thật hiền lành phúc hậu. Chị ngồi nghe anh nói chuyện với chúng tôi chỉ cười cười, nhưng cặp mắt không dấu được một trời tình yêu sâu đậm dành cho anh. Sau này nghe anh kể rằng Anh và Chị có một mối tình tuyệt đẹp khi anh là ông giáo sư trẻ tuổi, đẹp trai còn chị là một nữ sinh Trung học ngây thơ, xinh đẹp. Con gái rệu của một ông Hội đồng danh tiếng miệt Vĩnh Long.

Những lần họp mặt tại nhà chúng tôi hay nhà anh chị Thanh-Ngọc Anh đều rất vui nhộn, hào hứng. Anh nói chuyện vui, pha trò duyên dáng, ý nhị y như văn

phong của nhà văn Tiểu Tử trong các tác phẩm. Nghe anh kể chuyện chúng tôi cứ cười bỏ ra. Anh kể đủ mọi thứ chuyện, từ thuở thiếu thời cho đến khi đi du học bên Pháp. Trở về Việt Nam dạy ở Trung học Pétrus Ký và cuối cùng là Giám Đốc hãng xăng Shell Việt Nam cho đến khi mất nước. Nhờ vào chức vụ này, anh và một người tài xế quanh năm dong ruổi khắp các tỉnh miền Nam. Từ Huế dài tới Cà Mau, nơi nào cũng có dấu chân anh. Và không bao giờ quên mang về cho chị những đặc sản ngon nhất của vùng đất anh đã đi qua.



Hình chụp tại đám cưới con gái T.Thu 2007



Hình chụp nhà AC bạn Thanh-Ngọc Anh (trong nhóm TVX)

Mùa thu năm sau anh trở lại Montréal. Chúng tôi lại gặp nhau tại nhà anh chị Thanh-Ngọc Anh. Lại chuyện trò râm ran và những tiếng cười giòn tan không dứt. Anh kể cho chúng tôi nghe giai thoại anh đi học ca vọng cổ. Chuyện là anh đến ghi danh tại một lò luyện cổ nhạc để học ca. Anh khai là thơ ký của Giám đốc hãng xăng Shell. Học được mấy buổi, bất ngờ cô thơ ký thứ thiệt (của anh) xuất hiện. Thì ra cô ta đang ôm mộng trở thành đào hát cải lương. Tất nhiên là cô thơ ký phải rất lính cần chào xếp lớn của mình trước cặp mắt kinh ngạc tột độ của vị giáo sư âm nhạc (khỏi nói đến sự lúng túng của ông sếp và cô thơ ký!). Kết quả là anh bị... đuổi học vì đã cố tình khai gian! Phải công nhận anh có một giọng hát tuyệt vời. Mạnh và ấm. Anh ca vọng cổ cũng mùi mà hát tân nhạc cũng hay. Bằng chứng là tháng 9 năm 2007 nhân dịp đám cưới con gái chúng tôi, nghe tin anh sang thăm con, chúng tôi đã gọi điện thoại mời anh chị đến chung vui (chỉ còn có mấy ngày). Không ngờ anh chị đã vui vẻ nhận lời. Trong buổi tiệc, anh lên hát La Vie En Rose để tặng các cháu trước sự ngạc nhiên thích thú của quan khách.

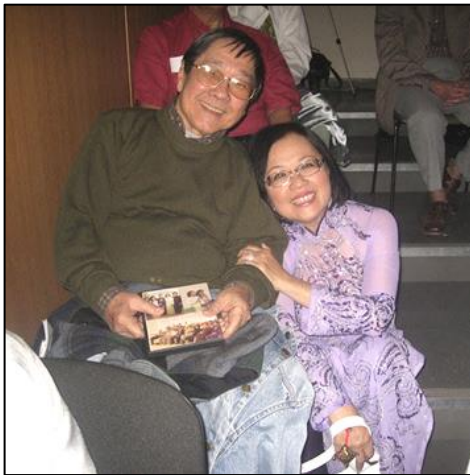
Nhưng sự bất ngờ nhất đối với chúng tôi, khi đến nhà con gái anh để đón anh chị đi dùng cơm, là những bức tranh sơn dầu và những bức tranh sơn mài ký tên anh treo trên tường. Thì ra anh còn là một họa sĩ nhà nghề, dù chẳng tốt nghiệp từ bất cứ một trường mỹ thuật nào, chỉ học qua sự chỉ dẫn của bạn bè.

Ồi, sao lại có một người tài ba đến như vậy! Theo lời chị kể thì anh Tiểu Tử đã có nhiều cuộc triển lãm tranh ở Paris và tác phẩm của anh bán đắt như tôm tươi.

Năm đó anh hứa mùa thu sang năm sẽ đem dụng cụ vẽ sang Montréal. Hai anh em sẽ lang thang ngắm và vẽ lá vàng. Nhưng những năm sau đó vì lý do sức khỏe, anh chị không sang chơi được nữa.

Mùa thu năm 2009, chúng tôi có dịp sang Paris để ra mắt tuyển tập “Món Ăn Theo Bước Chân Di Tản”. Tuyển tập được một số nhà văn ở Mỹ, Canada, Đức, Pháp viết chung với nhà văn Hồ Trường An. Một cuộc ra mắt sách (RMS) thật thú vị vì có sự hiện diện của hầu hết những cây bút góp mặt trong tuyển tập như nhà văn Nguyễn thị Ngọc Dung (Tam cá nguyệt san Cỏ Thơm), nhà thơ Dư thị Diễm Buồn, nhà văn Tôn Nữ Mặc Giao, nhà văn Duy An Đông, nhà văn Vũ Nam... Anh Hồ Trường An cũng đến trên chiếc xe lăn. Nhà thơ Đỗ Bình đã cùng một số anh chị em nghệ sĩ vùng Paris tổ chức cho chúng tôi một buổi RMS thật trang trọng, tưng bừng và người tham dự đông không đủ chỗ ngồi. Chúng tôi nhận thấy tinh thần yêu nghệ thuật ở xứ Pháp cao không đâu sánh bằng. Nhân cơ hội này, chúng tôi được gặp mặt và dùng cơm tối trong một nhà hàng danh tiếng trên đại lộ Champs Élysée với những cây đại thụ trong giới âm nhạc như giáo sư Lê Mộng Nguyên,

nhà thơ/họa sĩ/ kiêm thư pháp gia danh tiếng lẫy lừng Vũ Hối, nhạc sĩ Lê Trạch Lưu...vv... Những ca sĩ giúp vui hôm đó cũng là những tên tuổi sáng chói trong làng văn nghệ Paris. Và sự có mặt của "Anh Hai" khiến tôi cảm động vô cùng.



*Hình chụp tại Paris 2009
(Thu Tao Ngộ do anh Đỗ Bình tổ chức)*

Mấy ngày sau cả gia đình chúng tôi được anh chị đãi cơm. Một kỷ niệm vui vui khiến tôi nhớ mãi. Số là tôi có một đôi dép vừa đẹp vừa rất êm chân. Lần nào đi du lịch cũng mang theo. Hôm đến thăm và dùng cơm cùng anh chị, lúc rời xe métro, tôi vô ý để rơi 1 chiếc dép xuống đường rầy. Tôi đành mang chiếc còn lại, đi cà nhắc đến nhà anh chị. Anh Tiểu Tử và cậu con trai ra trạm métro đón chúng tôi, thấy tình cảnh này cũng không nhịn được cười. May quá, chị

Tiểu Tử có một đôi giày da mới toanh chưa dùng, lại vừa chân tôi như in mới là may mắn. Đôi giày đó tôi vẫn trân trọng giữ gìn như một kỷ vật quý giá của anh chị hai Tiểu Tử.

Những năm tháng sau này, anh Hai vì lý do sức khỏe nên không thể sang Montréal thăm con cháu, phần tôi vì bận rộn trông cháu nội nên không còn nhiều thì giờ lên Net chít chát như xưa. Chỉ đành thỉnh thoảng hỏi thăm sức khỏe của Anh Chị. Tuy không gặp, nhưng Anh chị có một vị trí thật quan trọng trong lòng tôi.

Anh Hai ơi, em mãi mãi là "con nhỏ Thu" của anh chị. Người anh hiền hòa, vui vẻ, bao dung mà bất cứ người nào đã có dịp gặp qua đều yêu mến. Hạnh phúc tuyệt vời của anh chị luôn là kim chỉ nam cho chúng em noi theo. "Con nhỏ Thu" xin cầu chúc Anh chị sống lâu trăm tuổi. Riêng anh Hai vẫn còn nghị lực sáng tác đều đều. Vì theo em biết, độc giả khắp Năm Châu lúc nào cũng mong đợi và nồng nhiệt đón nhận những đứa con tinh thần của nhà văn Tiểu Tử.

Em của anh Hai,
"Con Nhỏ Thu"



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Ông Gioan **LÊ MINH THIỆP**

Sinh ngày 6 tháng 6 năm 1944 tại Quảng Nam, Việt Nam

vừa từ trần ngày 6 tháng 10, 2025

tại tiểu bang Maryland USA

Hưởng thọ 81 tuổi

CƠ SỞ CỎ THƠM thành kính chia buồn cùng bà Nguyễn Thị Nhiệm
và toàn tang quyến

**Cầu nguyện linh hồn Ông Gioan Lê Minh Thiệp
được thanh thản an nghỉ trong cõi Thiên Đàng.**

*Phan Anh Dũng & Tâm Hảo, Phan Khâm & Phi Hồng, Nguyễn Thị Ngọc Dung,
Đỗ Trảng Mỹ Hạnh, Đặng Nguyên, Cao Nguyên, Lý Hiếu, Phó Hồng Hà,
Trần Quốc Phiệt, Hoàng Song Liêm, Trần Quốc Bảo, Trương Anh Thụy,
Đinh Hùng Cường, Bùi Hồng Thủy, Trần Đại Bản, T T Thái An, Phạm Bá & Ý Nguyên,
Nguyễn Lân & Diễm Hoa, Nguyễn Mậu Trinh, Phạm Xuân Thái, Vũ An Thanh,
Phạm Văn Tuấn, Phạm Gia Hưng, Phạm Thành Châu, Võ Thành Nhân,
Nguyễn Quang Dũng & Trần Thị Tú, Bùi Mạnh Hùng, Đào Hiếu Thảo, Hoàng Đức Long,
Đỗ Hồng Anh, Hà Văn Sang, Vĩnh Điện, Vũ Quốc, Vũ Nhượng,
Donry Nguyễn, Phong Thu...*



TƯỜNG NHỚ ĐỒNG MÔN-CHIẾN HỮU LÊ MINH THIỆP

Kính thưa toàn thể quý vị.
Thưa Chị Lê Minh Thiệp và gia đình tang quyến.

Gia đình chúng tôi rất đau buồn khi nhận được tin người bạn đồng môn Lê Minh Thiệp (LMT) từ trần lúc 6:59 am ngày 6 tháng 10 mùa thu 2025

*Thu về ngập lá vàng rơi
Lá rơi về cõi... thấy đời chia ly
Bạn còn nhắn gửi điều chi
Sao chưa nói hết bạn ra đi rồi...*

Người bạn họ Lê, sống rất lịch thiệp, LMT nay vĩnh biệt bạn rồi bạn ơi!
Lê Minh Thiệp bạn đồng khóa 60 năm qua, từ ngày vào Trường Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức Khóa 22 giai đoạn 1, cùng học với nhau tại Trường Pháo Binh Dục Mỹ Nha Trang giai đoạn 2, mãn khóa ra trường phục vụ yểm trợ Pháo Binh Miền Địa Đầu Giới Tuyến cùng đơn vị Tiểu Đoàn 101 Pháo Binh Cơ Động cho đến khi tan hàng, gãy cánh đại bàng, bị đưa đi tù cải tạo, qua cơn dầu bể... đoạn trường!

*Bạn hồi bây giờ lại gọi nhau
60 năm nước chảy qua cầu
Đầy đưa lưu lạc về đâu nhỉ?
Tiếng thét kinh hoàng cuộc bể dâu.*

*Bạn hồi nơi này đã gặp nhau
Thời gian rồi sẽ chóng qua mau
Ngồi đây nhớ lại thời chinh chiến
Khói súng sa trường nổ tới đâu?*

Chúng tôi gặp lại nhau nơi miền đất hứa này tiểu bang Maryland, cùng quan điểm, cùng chí hướng trong mọi sinh

hoạt, 2 gia đình chúng tôi rất thân tình như ruột thịt thường xuyên lui tới hỏi thăm nhau.

Biết tin Lê Minh Thiệp là dân Pháo Binh, Ông Chủ nhiệm Tuần báo Thương Mãi Miền Đông Vũ Đình Trường cũng là chiến hữu Biệt Động Quân gửi lời chia buồn và tặng cho chúng tôi 4 câu thơ:
*“Đừng trận mừng nghe tiếng pháo binh
Giúp quân ta làm chủ tình hình
Cà nông nổ chập trên đầu địch
Cả đất và người cũng thất kinh”*

LMT thường hay tâm tình với Phan Khâm sau một thời gian dài sinh hoạt Cộng đồng Vùng Hoa Thịnh Đốn, nay mình muốn nghỉ hưu thông thả dành thời gian viết hồi ký ghi chép lại những câu chuyện bi thương vẫn còn làm cho LMT xúc động và bạn tôi đã ngồi xuống viết. Cây viết LMT đã cho xuất bản tập hồi ký ‘Trời Theo Dòng Đời’ và tập truyện ngắn ‘Tình Đời’. Anh Trần Thế Phong ghi nhận: “Tôi rất phục người bạn thất thập cổ lai hy, tôi khâm phục trí nhớ của Nhà văn LMT, ngồi viết cuốn hồi ký gần 500 trang, LMT nhớ như in những chi tiết nhỏ, tuổi thơ, những người bạn cùng chung một lớp, một mái trường, những ngày lính tráng, những ngày ở tù CS, những ngày đi kinh tế mới và định cư ở Mỹ đổi đời...”

Phan Khâm bắt được mạch văn của LMT và mời cộng tác với Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm, thành viên Cỏ Thơm cùng chung tham dự sinh hoạt văn học nghệ thuật mỗi khi được các Hội Văn Bút, Cỏ Thơm mời.

Nhân dịp mừng sinh nhật 30 năm Cỏ Thơm và phát hành CT 109, LMT yếu dần đi không đến tham dự được, Phan Khâm đã mang đến nhà LMT tặng số báo này. Mặc dầu không được khỏe, LMT vẫn ngồi mở trang sách đọc bài mới: “ May Rủi Cuộc Đời”. Chiều tối hôm đó người nhà báo tin bạn vàng tôi đã nhập viện trở lại, một ngày sau tôi gọi phone thăm không còn nghe rõ được tiếng nói tiếng cười. Bạn tôi được đưa về nhà, tôi đến thăm, than ôi hoàng hôn cuộc đời và rồi tin buồn đã đến với tất cả cộng đồng bà con bạn hữu gần xa.

Khi nhận được tin buồn, Ông bạn đồng khóa Trần Quốc Phiệt ở San José nhờ tôi ghi lại những dòng cảm xúc: “Rất buồn được tin LMT đã vẫy tay vĩnh biệt cuộc đời... Là một người bạn 60 năm qua, đã cùng nhau từng đi qua từ Trại nhập ngũ số 1 ở Đà Nẵng, Trường Bộ Binh Thủ Đức Khóa 22, cùng phục vụ vùng địa đầu Quân Đoàn 1, cùng chung lâm nạn qua các trại tù từ Nam ra Bắc về Nam, từng tái ngộ ở vùng Cao Nguyên, xứ Buồn Muôn Thuở, những ngày khốn đốn lang thang ở Đà Nẵng, Sài Gòn, biết bao dấu ấn còn giữ lại để nhớ nhau. Thế là vắng mặt vĩnh viễn thêm một người bạn! Còn ai để trở về Hội An thăm Phố Cổ, ngồi bên bờ sông Hoài ngắm con đò xuôi ra Cửa Đại... ghé ngôi trường Trần Quý Cáp, thăm lại Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Quế Sơn, Thăng Bình! Thế là hết, tất cả đã đi vào quá vãng xa thăm mịt mù, buồn miên man mỗi khi nghĩ lại nói sao cho cùng. Mến chào bạn LMT lần cuối, mong bạn được thông dong trên đường thiên lý đến chốn vĩnh hằng.”

Bạn ơi ! Giây phút vĩnh biệt bạn vàng ... Xin thay mặt cho Cựu Trung Tá Ngô Như Khuê, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 101 Pháo Binh Cơ Động và gia đình ở Bắc California, các chiến hữu đồng môn khắp các Tiểu Bang ở Hoa Kỳ rất tiếc không có mặt nơi đây.

Xin thay mặt cho Chủ nhiệm Phan Anh Dũng và Ban Điều Hành Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm thành kính chia buồn san sẻ nỗi đau thương đến bà quả phụ LMT cùng gia đình tang quyến.

Một đàn em Nguyễn Kim Hùng ở xa không về kịp nhờ tôi đọc lời tiễn biệt Huỳnh Trường Thiệp: “Thưa Chị LMT và tang quyến, kính HT ra đi là một mất mát lớn, vĩnh biệt HT, chúc HT an bình nơi cõi vĩnh hằng.”

*Ngày cầu nguyện, đêm nguyện cầu:
Nơi Cõi Vĩnh Hằng bạn tôi,
Hưởng Nhan Thánh Chúa, Vọng lời
Thánh Ca..*

PHAN KHÂM



*Lê Minh Thiệp, Nguyễn Thị Nhiệm,
Phi Hồng, Phan Khâm*

Tiến Biệt anh Lê Minh Thiệp

Đinh Hùng Cường / October 13, 2025

Thưa bà Lê Minh Thiệp, thưa tang quyến, thưa quan khách,

Chúng tôi lên đây để tiễn đưa anh Lê Minh Thiệp và thành kính chia buồn cùng tang quyến, đồng thời chúng tôi cũng xin có đôi lời xin thưa cùng quý vị, do lời yêu cầu của người bạn quá cố của chúng tôi đã để trong lời cuối.

Tôi đã lên thăm anh Lê Minh Thiệp (LMT) khi anh đang chìm đắm trong giấc ngủ. Khoa, người con trai lớn của anh đưa tôi ra ngồi phòng khách nói chuyện. Đợi lâu quá, không muốn làm mất giấc ngủ của anh, tôi nói cháu Khoa là phải ra về để lại lời hỏi thăm. Cháu Khoa nói rằng: “bác đã cất công lên đây, không gặp được ba con quả là thiếu xót”. Anh chạy vô phòng, đúng lúc anh Lê Minh Thiệp vừa tỉnh! Cầm tay anh mà tôi ứa nước mắt, bạn tôi đây, mới chỉ có vài tuần lễ không gặp nhau mà bệnh tật đã tàn phá con người anh, chao ôi, thật thê thảm! Tuy không còn nói được, nhưng anh vẫn tỉnh táo, nở một nụ cười thân thiện chào tôi. Tôi bùi ngùi đứng lặng, tay trong tay với anh, rồi cúi đầu tạm biệt anh ra về. Cháu Kha có nói với tôi: “Ba con trong lúc tỉnh táo đã viết lại vài điều cần nói trước khi ra đi.” Và tôi không ngờ trong những điều đó có một điều mà anh Phan Khâm cho tôi biết là anh Lê Minh Thiệp muốn cho tôi nói vài lời trong đám tang anh.

Thưa tang quyến, thưa quan khách,

Trước khi bắt đầu câu chuyện, tôi xin cảm ơn anh Phan Khâm, một người bạn thân trong nhóm chúng tôi đã tận tình liên lạc làm cái gạch nối cho anh em chúng tôi biết được diễn tiến bệnh tình của anh Lê Minh Thiệp. Anh em chúng tôi cùng với anh Lê Minh Thiệp gồm có 9 người. Chúng tôi thân nhau bởi cùng một ý hướng: yêu Việt Nam, tôn trọng, ấp ủ lá Cờ Vàng và sau cùng là cùng đóng góp xây dựng Cộng Đồng VN tại hải ngoại. Trong 9 anh em chúng tôi đầy đủ thành phần từ công chức, thi sĩ, chánh án, nhà văn, nhà binh đầy đủ cả. Chúng tôi thường gặp nhau ăn trưa, nói chuyện cộng đồng, chính trị và bàn những công việc giúp ích cho cô bác. Chúng tôi, mỗi người mỗi vẻ và anh LMT là 1 người cương trực, thẳng tính, dám nói điều phải, không sợ mịch lòng. Đã giúp ai thì giúp tận tình. Một thí dụ điển hình: Khi anh biết tôi ra ứng cử Chủ tịch cộng đồng, để giúp bạn và giúp cho cuộc bầu cử trong sáng: LMT đã xung phong đứng ra kiểm phiếu, anh đã thức suốt đêm, đếm từng lá phiếu để bảo đảm cho tôi được đối xử công bằng. Cảm ơn LMT, tôi đã đắc cử Chủ tịch cộng đồng với đa số tuyệt đối. Cá tính của LMT là một khi chơi bạn, không phản bạn, con người thủy chung, và tận tình đóng góp trong công việc phúc lợi cho cộng đồng, bằng hữu.

Thưa tang quyến, thưa quan khách,
Vi là chỗ thân tình với LMT, tôi xin phép
ngược giòng thời gian nói chuyện về
cuộc đời LMT. Như anh cho biết, mồ côi
cha từ sớm, sống vất vả bên mẹ hiền và
bầy em dại, anh đã phấn đấu để đi lên.
Rồi chinh chiến tràn lan, lứa tuổi anh em
chúng tôi, ai cũng phải đi lính, anh LMT
đã được chọn ngành Pháo Binh, cùng
với anh Phan Khâm. Tôi cũng may mắn
được đi học pháo binh, tôi ra trường
trước anh, nhưng chúng tôi cùng trong
một lò đào tạo tại Dục Mỹ, Ninh Hoà, nơi
có trường Biệt Động Quân ngay cùng
chung cổng vào. Lê Minh Thiệp được
học hành sung sướng hơn anh em Biệt
Động, hàng ngày, học viên Pháo Binh
tay cấp xạ bản, tay sách ghế ngồi, xe
đưa, xe đón đi học, trong khi các anh em
Biệt Động, phải ba lô trên vai, súng cầm
tay chạy huỳnh huých trên đường giữa
mùa hè nóng cháy. Pháo binh đi học
sướng là thế, nhưng ra trường lâm trận
thì trách nhiệm lại vô cùng to lớn, một
người tiền sát (Đề Lô) luôn luôn đi sát
tiểu đoàn trưởng, bắn những tràng đạn
pháo binh, với tầm sát hại gấp trăm lần
hơn súng M16 của bộ binh, những quả
đạn này tiêu diệt địch quân, bảo vệ
mạng sống anh em, đôi lúc còn được gọi
được gọi là thuốc an thần cho những
người lính chiến một khi bị địch tấn công
nặng nề.

Có một điều quan trọng tôi muốn nêu ra
đây trong đời binh nghiệp của anh Lê
Minh Thiệp, với cấp bậc Đại úy, anh
được giao một trọng trách vô cùng quan
trọng là pháo đội trưởng pháo đội 175 ly
cơ động. Từ xưa tới giờ, ngành pháo thủ

của QLVNCH chỉ có súng 105 và 155 ly.
Súng 175 ly là một sản phẩm vô cùng
đắt giá trong chiến tranh VN, người Mỹ
chỉ giao cho chúng ta những năm sau
này của cuộc chiến. Đại úy Lê Minh
Thiệp là một sĩ quan tài ba và được
thượng cấp vô cùng tín nhiệm giao cho
ông chức vụ trách nhiệm 6 khẩu 175 ly.
Anh phải là một sĩ quan tài giỏi và xuất
sắc mới có được vinh dự giữ trọng pháo
175 ly. Nó đắt giá tới nhiều triệu mỹ kim.

Tóm lại, cuộc đời Lê Minh Thiệp là một
cuộc đời phấn đấu gian nan lao khổ để
có một địa vị vững vàng, anh đã sống
đầy đủ trách nhiệm của người trai trong
thời loạn, gánh chịu tù đầy của cộng sản
VN khi thất trận, anh đã cố gắng vươn
lên để có một đời sống tốt đẹp cho bản
thân, cho đất nước, cho gia đình và nhất
là sau này cho Cộng đồng VN hải ngoại.

Lê Minh Thiệp đã ra đi để lại tiếc thương
cho con cháu, cho gia đình và bạn bè,
nhưng anh đã hoàn thành sứ mạng cho
một cuộc đời đáng sống.

**Giờ đây cầu nguyện cho linh hồn Lê
Minh Thiệp an nghỉ và sớm được
hưởng nhan Thánh Chúa. "Rest in
Peace, my friend" Lê Minh Thiệp.
Vĩnh biệt anh.**

Một lần nữa xin bày tỏ lòng phân ưu tới
bà quả phụ Lê Minh Thiệp và tang quyến.
Chúc anh an nghỉ.

Đinh Hùng Cường

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỚI LÊ MINH THIỆP

Xem chi tiết ở link sau đây:

<https://cothommagazine.com/wp/tuong-niem-ong-le-minh-thiep-1944-2025/>



HỌP MẶT CỎ THƠM MÙA THU, TỰ GIA PHAN ANH DŨNG & TÂM HẢO – RICHMOND VIRGINIA 28/10/2018
Từ trái: NGUYỄN PHÚ LONG, PHẠM GIA HƯNG, HOA VÂN, **LÊ MINH THIỆP**, PHAN KHÂM, NT NGỌC DUNG, BÙI CỬU VIÊN, LÊ LUYẾN, PHAN ANH DŨNG



HỌP MẶT CỎ THƠM – THÁNG 9, 2024 – NHÀ HÀNG LITTLE SAIGON – FALLS CHURCH, VIRGINIA USA –
Ngồi từ trái: TÂM HẢO, THẾ MAI, Ỡ NGUYỄN, HỒNG THỦY, TRƯƠNG ANH THỤY, NT NGỌC DUNG, TT THÁI AN / Đứng từ trái: PHAN ANH DŨNG, HOÀNG SONG LIÊM, DƯƠNG NGHIỆP BẢO, PHẠM GIA HƯNG, **LÊ MINH THIỆP**, PHẠM BẢ, LÝ HIẾU, CAO NGUYỄN, PHAN KHÂM, DƯƠNG VỸ, TRẦN ĐẠI BẮN, PHẠM VĂN TUẤN



Từ trái: VŨ QUỐC, PHAN KHÂM, **LÊ MINH THIỆP**, VĨNH ĐIỆN, HOÀNG ĐỨC LONG



PHAN ANH DŨNG, **LÊ MINH THIỆP**, PHAN KHÂM, NGỌC DUNG, ĐĂNG NGUYỄN



ĐOÀN HỮU ĐỊNH, ĐÀO HIỆU THẢO, **LÊ MINH THIỆP**, PHAN KHÂM, NGUYỄN MẠU TRINH, CAO NGUYỄN



LÊ MINH THIỆP, VŨ HÒI, VŨ QUỐC, PHAN KHÂM, ĐÌNH HÙNG CƯỜNG

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date):

Kèm theo chỉ, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỔ THƠM, kể luôn cước phí media mail

PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost

Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50

Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cổ Thơm (7" x 8.5")

1/2 trang trong: US \$ 30 - 1 trang trong: US \$ 60

Trang trong bìa trước/ bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850 USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.**

TẠP CHÍ CỔ THƠM được in toàn màu tại:

FOCUS DIGITAL PUBLISHING

5113 Bradford Dr, Annandale, VA 22003

Liên lạc: Nguyễn Quang Dũng focusdigitalpublishing@gmail.com